

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Bachelor program specification)
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

*(Ban hành theo Quyết định số 1887/QĐ-ĐHĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 10 năm 2021

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng.....	3
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo	3
3. Mục tiêu đào tạo.....	3
4. Thông tin tuyển sinh	3
5. Điều kiện nhập học	4
6. Điều kiện tốt nghiệp.....	4
7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả.....	4
8. Nơi phát hành.....	4
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
1. Chuẩn đầu ra	5
2. Trình độ năng lực.....	6
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	7
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết	7
3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	10
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy	15
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập	16
6. Điều kiện thực hiện chương trình	16
7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo.....	16

Số: 1999/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo điều chỉnh, trình độ đại học,
khóa 2020, khóa 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về việc ban hành Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 636/KH-ĐHĐT ngày 22/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học khóa 2020, khóa 2021;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 10/8/2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo tháng 8 năm 2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo điều chỉnh, trình độ đại học, khóa 2020, khóa 2021.

(Có danh mục ngành và chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2020, năm 2021 trở đi. Trường phòng Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa, Trưởng các đơn vị và viên chức có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Hồ Văn Thống

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU CHỈNH, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC KHÓA 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1998/QĐ-ĐHDT ngày 11 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

STT	Tên ngành	Trình độ	Ghi chú
1	Giáo dục Chính trị	Đại học	
2	Quản trị kinh doanh	Đại học	
3	Sư phạm Hóa học	Đại học	
4	Sư phạm Địa lý	Đại học	
5	Sư phạm công nghệ	Đại học	
6	Sư phạm Lịch sử	Đại học	
7	Sư phạm Toán học	Đại học	
8	Khoa học máy tính	Đại học	
9	Giáo dục Thể chất	Đại học	
10	Công tác xã hội	Đại học	
11	Quản lý đất đai	Đại học	
12	Sư phạm Tin học	Đại học	
13	Khoa học môi trường	Đại học	
14	Kế toán	Đại học	
15	Sư phạm Vật lý	Đại học	
16	Nông học	Đại học	
17	Giáo dục Tiểu học	Đại học	
18	Quản lý văn hóa	Đại học	
19	Việt Nam học	Đại học	
20	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	
21	Giáo dục Mầm non	Đại học	
22	Tài chính - Ngân hàng	Đại học	
23	Sư phạm Sinh học	Đại học	
24	Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Biên – phiên dịch	Đại học	
25	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	
26	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	
27	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	
28	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	
29	Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	Đại học	
30	Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh du lịch	Đại học	
31	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Đại học	
32	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Đại học	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1998/QĐ-ĐHDT ngày 11 tháng 08 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Tên chương trình : Công tác xã hội
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Công tác xã hội
Mã ngành đào tạo : 7760101
Khóa đào tạo : 2021

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ tín chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			39						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			20						
1. Học phần đại cương bắt buộc			14						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	SO4500	Nhập môn ngành Công tác xã hội	1	15	0				1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
5	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
2. Học phần đại cương tự chọn (chọn ít nhất 06 tín			6						
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
2	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30	0				1
3	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30	0				1
4	GE4049	Tiếng Việt thực hành	2	25	10				1
5	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0				2
6	GE4028	Lôgic học đại cương	2	30	0				2
7	GE4026P	Lịch sử văn minh Thế giới	2	30	0				2
8	VI4133N	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	2	30	0				3
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			101						
I. Kiến thức cơ sở ngành			37						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			24						
1	SO4501	Công tác xã hội đại cương	2	30	0				1
2	SO4101	An sinh xã hội và những vấn đề	3	45	0				1

3	SO4108	Tâm lý học phát triển	2	30	0			2
4	SO4046	Thống kê xã hội	2	20	20			2
5	SO4102	Chính sách xã hội	3	45	0			2
6	SO4013	Các lý thuyết trong công tác xã	2	30	0			3
7	SO4004N	Hành vi con người và MT xã hội	2	30	0			3
8	SO4008	Phương pháp và kỹ thuật nghiên	3	35	20			4
9	SO4003N	Giới và phát triển	2	30	0			5
10	SO4002	Gia đình học	3	45	0			5
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 13 t			13					
1	SO4461	Trợ giúp xã hội	2	30	0			2
2	SO4462	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành	2	15	30			2
3	SO4109	Tâm lý học xã hội	2	30	0			3
4	SO4463	Đạo đức nghề công tác xã hội	2	30	0			3
5	SO4011N	Sức khỏe cộng đồng	2	30	0			4
6	SO4460	Phân tích và xử lý số liệu bằng	2	15	30			4
7	SO4117	Giáo dục giới tính và sức khỏe	2	30	0			5
8	SO4464	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt cộng	2	24	12			5
9	SO4444	Khởi nghiệp	3	25	40			7
II. Kiến thức chuyên ngành			36					
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			27					
1	SO4375	Tham vấn	3	45	0			3
2	SO4272	Công tác xã hội với cá nhân	3	45	0			5
3	SO4374N	Công tác xã hội với nhóm	3	45	0			5
4	SO4271M	Phát triển cộng đồng	3	42	6			4
5	SO4001N	Công tác xã hội với trẻ em	3	40	10			5
6	SO4113	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	42	6			6
7	SO4010	Quản trị trong công tác xã hội	3	40	10			6
8	SO4016P	Công tác xã hội với người cao tuổi	3	40	10			7
9	SO4107N	Công tác xã hội trong chăm sóc	3	42	6			7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn ít nhất 9			9					
1	SO4466	Truyền thông trong thực hành	2	20	20			3
2	SO4465	Vận động nguồn lực trong công	2	20	20			4
3	SO4468	Quản lý trường hợp trong công	2	30	0			4
4	SO4467	Phương pháp phát triển cộng	2	27	6			5
5	SO4106	Quản lý dự án	3	45	0			6
6	SO4000	Công tác xã hội với người khuyết	2	30	0			6
7	SO4469	Công tác xã hội với người nghiện	2	30	0			6
8	SO4115N	Công tác xã hội trong trường học	3	40	10			6
9	SO4472	Thực hành công tác xã hội trong	2	10	40		SO4415N	6
10	SO4470	Công tác xã hội với người nhiễm	2	30	0			7
11	SO4471	Công tác xã hội với thanh thiếu	2	30	0			7
12	SO4113TH	Thực hành công tác xã hội trong	2	10	40		SO4113	7
III. Thực hành thực tập nghề nghiệp			22					
1	SO4473	Thực tế chuyên môn	2	10	40			4
2	SO4477	Thực hành phát triển cộng đồng	3	15	60		SO4271M	5
3	SO4491	Thực tập cơ sở	6	30	120		SO4272	6
4	SO4475	Thực hành công tác xã hội với	3	15	60		SO4374N	7
5	SO4404	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240			8
IV. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế			6					
1. Khóa luận tốt nghiệp			6					
1	SO4298	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180			8
2. Học phần thay thế khóa luận			6					
1	SO4478	Công tác xã hội với người nghèo	2	30	0			8
2	SO4123	CTXH với trẻ em tự kỷ	2	30	0			8
3	SO4124	CTXH với cộng đồng LGBT	2	30	0			8
Tổng số TCTL				140				

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Công tác xã hội

Tiếng Anh: Social Work

- Mã số ngành đào tạo: 7760101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Công tác xã hội
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và năng lực tự chủ; nắm vững hệ thống kiến thức giáo dục đại cương và chuyên ngành đào tạo; có tư duy khoa học, khả năng nghiên cứu, phát hiện và trợ giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng trong công tác phòng ngừa, can thiệp, phục hồi và phát triển các chức năng xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và công bằng xã hội; có kỹ năng, nghiệp vụ thành thạo để thực hành nghề công tác xã hội tại các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể quần chúng, các cơ sở xã hội của nhà nước và tư nhân, các cơ quan thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội,...; có ý thức và khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc đa dạng cũng như với sự phát triển không ngừng của khoa học và nghề nghiệp.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu

được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.3. Phương thức tuyển sinh

4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia;

4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT;

4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển;

4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành ngoài sư phạm.

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non ban hành theo Quyết định 371/QĐ-ĐTĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày 11 tháng 10 năm 2021.

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
1. Kiến thức	
1.1. Áp dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, vào tổ chức các hoạt động chuyên môn để có được nhận thức và hành động đúng trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.	3
1.2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu khoa học, thống kê để giải thích một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách xã hội cụ thể.	3
1.3. Phân tích được các vấn đề xã hội và việc thực thi pháp luật an sinh xã hội, chính sách xã hội thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội nhằm phòng ngừa, giải quyết vấn đề xã hội trong phạm vi nghề nghiệp công tác xã hội.	4
1.4. Xác định được các yếu tố sinh lý, nhận thức, cảm xúc, tâm lý và xã hội tác động đến cá nhân, nhóm và cộng đồng dựa trên các lý thuyết về sự phát triển tâm lý người, tâm lý xã hội và khoa học phân tích hành vi con người trong môi trường xã hội.	4
1.5. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của đối tượng can thiệp trong bối cảnh nghề nghiệp công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay.	5
1.6. Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp của các phương pháp thực hành cơ bản trong công tác xã hội.	6
1.7. Hệ thống hóa được kiến thức chuyên ngành công tác xã hội để thực hiện nhiệm vụ, vai trò của nhân viên xã hội trong các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.	6
1.8. Triển khai được hoạt động, tiến trình can thiệp, trợ giúp thân chủ là cá nhân, nhóm, cộng đồng yếu thế trong xã hội.	6
2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức	
2.1. Thiết lập được các biện pháp can thiệp cá nhân, nhóm, cộng đồng mang tính khoa học và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội nhằm giải quyết vấn đề của thân chủ.	4
2.2. Có khả năng ra quyết định trong việc lựa chọn các kỹ năng, phương pháp trợ giúp phù hợp với thân chủ và môi trường xã hội dựa trên giá trị, nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.	5
2.3. Phối hợp được các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu định lượng và định tính vào trong quá trình xây dựng, thực hiện và quản lý các dự án, đề tài nghiên cứu xã hội.	4
2.4. Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả.	4

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
2.5. Có khả năng giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng giao tiếp khác nhau.	5
2.6. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng như MS Word, MS Excel, MS PowerPoint, phần mềm phân tích và xử lý số liệu thống kê SPSS, các công cụ tìm kiếm dữ liệu trên mạng Internet, đạt được chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.	3
2.7. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn, đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3
2.8. Hình thành ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước, sống và làm theo pháp luật.	4
2.9. Hình thành ý thức về giá trị bản thân và đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.	5
3. Mức tự chủ và trách nhiệm	
3.1. Có khả năng làm việc độc lập và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	4
3.2. Có khả năng tự định hướng phát triển nghề nghiệp, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	4
3.3. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trợ giúp.	4

2. Trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1	Biết/Nhớ	Bắt chước	Tiếp nhận
2	Hiểu	Thao tác	Hồi đáp
3	Ứng dụng	Chuẩn xác	Đánh giá
4	Phân tích	Thành thạo	Tổ chức
5	Đánh giá	Tự động hóa	Tính cách hóa
6	Sáng tạo		

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 39 TC, Bắt buộc: 32 TC

Tự chọn: 7/27 TC

- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 101 TC

- Cơ sở ngành: 37 TC, Bắt buộc: 24 TC

Tự chọn: 13/19 TC

- Chuyên ngành: 36 TC, Bắt buộc: 27 TC

Tự chọn: 9/26 TC

- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 22 TC

- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6 TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GIỜ TÍN CHỈ		HP ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			39						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			20						
1. Học phần đại cương bắt buộc			14						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GIỜ TÍN CHỈ		HP ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
2	SO4500	Nhập môn ngành công tác xã hội	1	15	0				1
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
4	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				3
5	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		4
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
2. Học phần đại cương tự chọn (chọn ít nhất 06 tín chỉ)			6						
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
2	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30	0				1
3	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30	0				1
4	GE4049	Tiếng Việt thực hành	2	25	10				1
5	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0				2
6	GE4028	Lôgic học đại cương	2	30	0				2
7	GE4026	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	0				2
8	VI4133N	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	2	30	0				3
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			101						
I. Kiến thức cơ sở ngành			37						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			24						
1	SO4501	Công tác xã hội đại cương	2	30	0				1
2	SO4101	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	3	45	0				1
3	SO4108	Tâm lý học phát triển	2	30	0				2
4	SO4046	Thông kê xã hội	2	20	20				2
5	SO4102	Chính sách xã hội	3	45	0				2
6	SO4013	Các lý thuyết trong công tác xã hội	2	30	0				3
7	SO4004N	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	30	0				3
8	SO4008	Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu xã hội	3	35	20				4
9	SO4003N	Giới và phát triển	2	30	0				5
10	SO4002	Gia đình học	3	45	0				5
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 13 tín chỉ)			13						
1	SO4461	Trợ giúp xã hội	2	30	0				2
2	SO4462	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	2	15	30				2
3	SO4109	Tâm lý học xã hội	2	30	0				3
4	SO4463	Đạo đức nghề công tác xã hội	2	30	0				3
5	SO4011N	Sức khỏe cộng đồng	2	30	0				4
6	SO4460	Phân tích và xử lý số liệu bằng SPSS	2	15	30				4
7	SO4117	Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản	2	30	0				5
8	SO4464	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng	2	24	12				5
9	SO4444	Khởi nghiệp	3	25	40				7
II. Kiến thức chuyên ngành			36						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			27						
1	SO4375	Tham vấn	3	45	0				3
2	SO4272	Công tác xã hội với cá nhân	3	45	0				4
3	SO4374N	Công tác xã hội với nhóm	3	45	0				5
4	SO4271M	Phát triển cộng đồng	3	42	6				5
5	SO4001N	Công tác xã hội với trẻ em	3	40	10				5
6	SO4113	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	42	6				6
7	SO4010	Quản trị trong công tác xã hội	3	40	10				6

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GIỜ TÍN CHỈ		HP ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
8	SO4016P	Công tác xã hội với người cao tuổi	3	40	10				7
9	SO4107N	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	3	42	6				7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn ít nhất 09 tín chỉ)			9						
1	SO4466	Truyền thông trong thực hành công tác xã hội	2	20	20				3
2	SO4465	Vận động nguồn lực trong công tác xã hội	2	20	20				4
3	SO4468	Quản lý trường hợp trong công tác xã hội	2	30	0				4
4	SO4467	Phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực	2	27	6				5
5	SO4106	Quản lý dự án	3	45	0				6
6	SO4000	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	30	0				6
7	SO4469	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	2	30	0				6
8	SO4115N	Công tác xã hội trong trường học	3	40	10				6
9	SO4472	Thực hành công tác xã hội trong trường học	2	10	40		SO4115N		6
10	SO4470	Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	2	30	0				7
11	SO4471	Công tác xã hội với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần	2	30	0				7
12	SO4113TH	Thực hành công tác xã hội trong bệnh viện	2	10	40		SO4113		7
III. Thực hành thực tập nghề nghiệp			22						
1	SO4473	Thực tế chuyên môn	2	10	40				4
2	SO4477	Thực hành phát triển cộng đồng	3	15	60		SO4271M		5
3	SO4491	Thực tập cơ sở	6	30	120		SO4272		6
4	SO4475	Thực hành công tác xã hội với nhóm	3	15	60		SO4374N		7
5	SO4404	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	SO4298	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180				8
2. Học phần thay thế khóa luận			6						
1	SO4478	Công tác xã hội với người nghèo	2	30	0				8
2	SO4123	Công tác xã hội với trẻ em tự kỷ	2	30	0				8
3	SO4124	Công tác xã hội với cộng đồng LGBT	2	30	0				8
Tổng số TCTL			140						

3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																				
		Kiến thức								Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KT7	KT8	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3	
I Kiến thức giáo dục đại cương																						
I.1 Ngoại ngữ																						
1	Tiếng Anh 1																					
2	Tiếng Anh 2																					
I.2 Giáo dục quốc phòng																						
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam																					
2	Công tác quốc phòng, an ninh																					
3	Quân sự chung																					
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật																					
I.3 Giáo dục thể chất																						
I.3.1 Học phần thể chất bắt buộc																						
1	Giáo dục thể chất 1																					
2	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)																					
I.3.2 Học phần thể chất tự chọn																						
1	Bóng đá																					
2	Bóng chuyền																					
3	Cầu lông																					
4	Võ thuật Vovinam																					
5	Võ thuật Karatedo																					
6	Cờ vua																					
7	Bóng bàn																					
8	Bóng ném																					

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức								Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KT7	KT8	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
9	Bóng rổ																				
10	Tennis (Quần vợt)																				
11	Đá cầu																				
I.4 Đại cương chung																					
I.4.1 Học phần đại cương bắt buộc																					
1	Triết học Mác - Lênin																				
2	Nhập môn ngành công tác xã hội					3												4	4	4	
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																				
4	Pháp luật Việt Nam đại cương																				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh																				
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học																				
I.4.2 Học phần đại cương tự chọn																					
1	Tâm lý học đại cương																				
2	Xã hội học đại cương		3		4					4								4	4	4	
3	Nhập môn khoa học giao tiếp																				
4	Tiếng Việt thực hành																				
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam																				
6	Lôgic học đại cương																				
7	Lịch sử văn minh thế giới																				
8	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam																				
II Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																					
II.1 Kiến thức cơ sở ngành																					
II.1.1 Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc																					
1	Công tác xã hội đại cương					4	4	4		4			4					4	4	4	
2	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội			4													4	4	4	4	
3	Tâm lý học phát triển				4					3				4						4	
4	Chính sách xã hội			4													4	4	4		4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức								Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KT7	KT8	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
5	Các lý thuyết trong công tác xã hội				4								4					4		4	
6	Hành vi con người và môi trường xã hội				4					4										4	
7	Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu xã hội		3							4		4			3			4	4	4	
8	Giới và phát triển				4	4	4	4	5	3	4		4	4			4	4	4	4	4
9	Gia đình học				4	4	4	4	5	3	4		4	4			4	4	4	4	4
II.1.2 Kiến thức cơ sở ngành tự chọn																					
1	Trợ giúp xã hội			4										4	3		4	4	4		4
2	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính		3											4	3				4		
3	Thông kê xã hội		3									3			3			4		4	
4	Tâm lý học xã hội				4					4								4	4	4	
5	Đạo đức nghề công tác xã hội					4					4					3	4	5	4	4	
6	Sức khỏe cộng đồng		3		3	3		4	4			3		4			4	4	4		4
7	Phân tích và xử lý số liệu bằng SPSS		3									3	3		3			4	4		
8	Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản				3	3	4		3		4		4	4				4	4	4	
9	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng		3						4	3			4	4					4		4
10	Khởi nghiệp		3	4		3		4	4				4	4	3	3		4	4	4	4
II.2 Kiến thức chuyên ngành																					
II.2.1 Kiến thức chuyên ngành bắt buộc																					
1	Tham vấn						6		5	4	5		4	4				4	4	4	4
2	Công tác xã hội với cá nhân						6		6	4	5		4	4				4	4	4	4
3	Công tác xã hội với nhóm						6		6	4	5		4	4				4	4	4	4
4	Phát triển cộng đồng						6		6	4	5	4	4	4			4	4	4	4	4
5	Công tác xã hội với trẻ em			3	4	5	6	5	6	4	5	4			3	3	4	5	4	4	4
6	Công tác xã hội trong bệnh viện			3	4	5	6	6	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
7	Quản trị trong công tác xã hội					4	6	5			4	4	4	5	3	3	4	4	4	4	4
8	Công tác xã hội với người cao tuổi			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
II.2.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn																					
1	Truyền thông trong thực hành công tác xã hội						6	5			4	4	4	5	3			4	4	4	

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức								Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KT7	KT8	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
2	Vận động nguồn lực trong công tác xã hội							5	5		4	4		5	3	3		4	4	4	4
3	Quản lý trường hợp trong công tác xã hội						6		6	4	5		4	4				4	4	4	4
4	Phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực							5	5		4	4	4	4			4	4	4	4	4
5	Quản lý dự án					4	5	5	6			4	4	4	3	3	4	4	4	4	4
6	Công tác xã hội với người khuyết tật			3	4	5	6	6	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
7	Công tác xã hội với người nghiện ma túy			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3		5	4	4	4
8	Công tác xã hội trong trường học			3	4	5	6	6	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
9	Thực hành công tác xã hội trong trường học					5	6	6	6	4	5	4	4	5	3			5	4	4	4
10	Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
11	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần			3	4	5	6	6	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
12	Công tác xã hội với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
13	Thực hành công tác xã hội trong bệnh viện					5	6	6	6	4	5	4	4	5	3		4	5	4	4	4
III Thực hành thực tập nghề nghiệp																					
1	Thực tế chuyên môn			4	4			4				4		4	3			4	4	4	
2	Thực hành phát triển cộng đồng			4		5	6	6	6	4	5	4	4	5	3			5	4	4	4
3	Thực tập cơ sở			4		5	6	6	6	4	5	4	4	5	3			5	4	4	4
4	Thực hành công tác xã hội với nhóm			4		5	6	6	6	4	5	4	4	5	3			5	4	4	4
5	Thực tập tốt nghiệp			4		5	6	6	6	4	5	4	4	5	3		4	5	4	4	4
VI Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế																					
IV.1 Khóa luận tốt nghiệp																					
IV.2 Học phần thay thế																					
1	Công tác xã hội với người nghèo			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4
2	Công tác xã hội với trẻ em tự kỷ			3	4	5	6	5	6	4	5	4	4	5	3	3		5	4	4	4
3	Công tác xã hội với cộng đồng LGBT				4	5	6	6	6	4	5	4	4	5	3	3	4	5	4	4	4

4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Phương pháp giảng dạy

Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội đã áp dụng nhiều hình thức và phương pháp giảng dạy, học tập khác nhau nhằm tạo điều kiện cho người học có cơ hội thu nhận, thực hành các kiến thức đã học đạt hiệu quả, đảm bảo đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sự đa dạng của các phương pháp giảng dạy được thể hiện qua bảng sau:

TT	Hình thức triển khai hoạt động giảng dạy	Mô tả	Phương pháp giảng dạy
1	Giảng dạy trực tiếp	Đa số các môn học lý thuyết được dạy theo phương pháp thuyết trình, thuyết giảng, đặt câu hỏi gợi mở, giao bài tập về nhà cho sinh viên,...	Thuyết giảng
			Giải thích cụ thể
			Câu hỏi gợi mở
			Thuyết trình
			Trình diễn mẫu
2	Giảng dạy gián tiếp	Một số môn học sự tương tác giữa người dạy và người học được thực hiện một cách gián tiếp. Theo đó, người học được cung cấp những nguồn lực phù hợp, sự hỗ trợ, hướng dẫn từ xa của giảng viên để có thể tự mình nghiên cứu, thực hành. Phương pháp này thích hợp với những môn học thực hành, thực tập, báo cáo thực tế chuyên môn.	Bài tập
			Hướng dẫn
			Xây dựng ý tưởng
3	Giảng dạy thông qua hoạt động trải nghiệm	Một số môn học trong chương trình đào tạo áp dụng phương pháp dạy và học thông qua các hoạt động trải nghiệm được mô phỏng trên lớp hoặc diễn ra thực tế tại cơ sở thực hành.	Nghiên cứu tình huống
			Mô phỏng
			Sắm vai
			Trò chơi
4	Giảng dạy tương tác, làm việc nhóm	Phương pháp này được thực hiện trong hầu hết trong các môn học của chương trình đào tạo. Sinh viên làm bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, làm thực nghiệm nhóm, thực hành, thực tập theo nhóm.	Đi thực tế
			Thảo luận
			Phản biện
5	Tự học	Người học chủ động nghiên cứu, thực hiện những yêu cầu của môn học một cách chủ động và độc lập	Bài tập nhóm
			Bài tập cá nhân
6	Hình thức giảng dạy khác	Ngoài những phương pháp nêu trên, một số môn học có thể tích hợp những phương pháp giảng dạy và	Làm báo cáo, tiểu luận

		học tập khác phù hợp với mục tiêu của học phần (nếu có).	
--	--	--	--

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non theo Quyết định 371/QĐ-ĐTĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

6. Điều kiện thực hiện chương trình

6.1. Đề cương chi tiết học phần (xem Phụ lục 1)

6.2. Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục 2)

6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng học, phòng tự học	Máy chiếu; Máy vi tính phục vụ tự học, tìm kiếm tài liệu.
2	Cơ sở thực hành, thực tập, thực tế	Ký kết ghi nhớ hợp tác hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập với các cơ quan Nhà nước, các cơ sở xã hội; Các dự án an sinh xã hội, phát triển cộng đồng của các cơ quan ban ngành địa phương, nhà nước và các tổ chức phi chính phủ.
3	Giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập	Tài liệu tại thư viện; Tài liệu trực tuyến.

7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở đi.
- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.
- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để Bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, Phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.
- Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất không chuyên, Thực tế chuyên môn, Thực hành nghiệp vụ chuyên ngành, Thực tập cơ sở và Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.
- Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non theo Quyết định 371/QĐ-ĐTĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu

trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

PHỤ LỤC 1 – ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **NHẬP MÔN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4500**

Số tín chỉ: **01**

Số tiết tín chỉ: **15 tiết (15/0/30)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Văn Luận

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0947272224

Email: tvluan@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Nội dung môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về Trường, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội, ngành nghề Công tác xã hội đang theo học; chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo hiện hành; quy chế đào tạo, rèn luyện; những tố chất, kỹ năng cần thiết giúp sinh viên chuyên ngành công tác xã hội thích nghi với môi trường đại học, qua đó hình thành niềm say mê, lòng tâm huyết, niềm tự hào với ngành nghề, từ đó có động lực phấn đấu nhằm đạt kết quả tốt trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày được lịch sử, vị thế của Trường, Khoa Văn hóa – Du lịch và CTXH.

4.1.2. Khái quát được quá trình đào tạo chuyên ngành công tác xã hội tại trường, nhu cầu xã hội và triển vọng việc làm của ngành nghề trong xã hội.

4.1.3. Mô tả được chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo chuyên ngành công tác xã hội hiện hành của trường.

4.1.4. Diễn giải được quy chế đào tạo, quy chế rèn luyện đối với sinh viên.

4.1.5. Thể hiện được tố chất, kỹ năng cốt yếu mà sinh viên chuyên ngành công tác xã hội cần có để theo học chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng tốt các quy chế liên quan trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

4.2.2. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân nhằm đạt hiệu quả cao.

4.2.3. Sử dụng thành thạo các quy trình, công đoạn trên hệ thống quản lý đào tạo của trường.

4.2.4. Tuân thủ nghiêm túc quy chế, quy trình đào tạo của trường.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của ngành học, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc tiếp cận kiến thức chuyên ngành tại trường.

4.3.2. Hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với môi trường học tập đại học

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Khái quát được quá trình đào tạo chuyên ngành công tác xã hội tại trường, nhu cầu xã hội và triển vọng việc làm của ngành nghề trong xã hội.	1.5	3
5.1.2	Mô tả được chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo chuyên ngành công tác xã hội hiện hành của trường.	1.5	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân nhằm đạt hiệu quả cao.	2.9	3
5.2.2	Tuân thủ nghiêm túc quy chế, quy trình đào tạo của trường	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với môi trường học tập đại học	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tổng quan về Trường, Khoa Văn hóa - Du lịch và CTXH và chuyên ngành CTXH tại trường 1.1. Về trường 1.2. Về Khoa 1.3. Về chuyên ngành 1.3.1. Vị trí 1.3.2. Vai trò. 1.3.3. Đặc trưng	3	5.1.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số 1, 2.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 2. Chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội 2.1. Chuẩn đầu ra	3	5.1.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số 2.	#HĐ 9.1

2.2. Khung chương trình đào tạo					
Chương 3. Quy chế đào tạo và Quy chế công tác sinh viên 3.1. Quy chế đào tạo đại học 3.2. Quy chế công tác sinh viên	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số 1.	#HĐ 9.1
Chương 4. Quy trình sử dụng phần mềm quản lý học tập tại trường 4.1. Đăng ký học phần 4.2. Đóng học phí 4.3. Xem lịch thi, kết quả học tập 4.4. Đăng ký xét tốt nghiệp	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số 1.	#HĐ 9.1
Chương 5. Tổ chức đặc thù và một số kỹ năng cơ bản cần có của sinh viên chuyên ngành CTXH 5.1. Tổ chức 5.2. Kỹ năng	3	5.1.1 5.2.2 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số 2.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ- XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm tham gia hoạt động đánh giá kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 5	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Viết bài thu hoạch kết thúc môn học	Chương 1, 5	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA**TRƯỞNG BỘ MÔN***Đồng Tháp, ngày tháng năm*
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Mã lớp học phần: **GE4061**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983605208**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức đại cương về xã hội học; các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học; các chuyên đề xã hội học: xã hội và văn hóa, quá trình xã hội hóa, vị trí và vai trò xã hội, tổ chức xã hội, phân tầng và di động xã hội, kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội, thiết chế xã hội, hành vi tập thể và phong trào xã hội, biến chuyển xã hội. Thông qua đó người học sẽ có được nhận quan xã hội học khi đánh giá, phân tích các vấn đề xã hội, giám định kiến xã hội, hướng đến thực hiện các hành vi và giải pháp nhằm xây dựng xã hội phát triển công bằng, bền vững.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/ học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải thích nguồn gốc ra đời của và phát triển của xã hội học

4.1.2. Phân biệt các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học

4.1.3. Phân tích đối tượng nghiên cứu và nhận quan của xã hội học

4.1.4. Phân tích các vấn đề về văn hoá và xã hội, quá trình xã hội hoá, sự phân tầng, sự di động trong xã hội hiện nay

4.1.5. Giải thích sự cố kết của nhóm xã hội, định chế xã hội, những hành vi lệch lạc xã hội, các phong trào xã hội và sự biến chuyển xã hội qua thời gian.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng phân tích các vấn đề xã hội của cá nhân, nhóm, cộng đồng hay chính sách xã hội từ góc độ xã hội học.

4.2.2. Có khả năng đánh giá được các quy luật xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong cuộc sống nhằm đề xuất các giải pháp xây dựng và củng cố xã hội.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại.

4.3.2. Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và bảo vệ chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại, thể hiện sự công bằng và tính đa dạng trong môi trường xã hội.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Nhận biết được nguồn gốc ra đời, phát triển, đối tượng nghiên cứu và nhân quan của xã hội học	1.2	3
5.1.2	Phân tích được các vấn đề về văn hoá và xã hội, quá trình xã hội hoá, sự phân tầng, sự di động sự cố kết của nhóm xã hội, định chế xã hội, những hành vi lệch lạc xã hội.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích các vấn đề xã hội của cá nhân, nhóm, cộng đồng hay chính sách xã hội từ góc độ xã hội học.	2.1	4
5.2.2	Có khả năng đánh giá được các quy luật xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong cuộc sống nhằm đề xuất các giải pháp xây dựng và củng cố xã hội.	2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và bảo vệ chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại, thể hiện sự công bằng và tính đa dạng trong môi trường xã hội.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Xã hội học là gì? 1.1. Xã hội học: một bộ môn khoa học xã hội 1.2. Từ tư tưởng xã hội đến khoa học xã hội 1.3. Xã hội học đương đại và các lý thuyết của nó	6	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Xã hội học là gì ? Phân tích đối tượng nghiên cứu của xã hội học. 2. Nhân quan xã hội học là gì ? Nêu lợi ích của nhân quan	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

1.4. Các lãnh vực nghiên cứu của xã hội học.				xã hội học. Cho ví dụ. 3. Phân tích những tiền đề và điều kiện ra đời của xã hội học. 4. Phân tích sự đóng góp của E. Durkheim, A. Comte, M. Weber vào việc sáng lập ra môn xã hội học 5. Nêu ngắn gọn các mô hình lý thuyết tương tác biểu tượng, lý thuyết cơ cấu chức năng, lý thuyết mâu thuẫn.	
Chương 2. Tổng quan về các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học 2.1. Các bước đi để thực hiện một nghiên cứu khoa học 2.2. Thu thập dữ kiện & Kiểm chứng giả thiết 2.3. Các phương pháp, kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu xã hội học 2.4. Phân tích thứ cấp	2	5.2.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: Các nhóm thảo luận về các phương pháp và cách áp dụng các phương pháp để thu thập thông tin. - Thảo luận và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.1
Chương 3. Xã hội và văn hóa 3.1. Xã hội 3.1.1. Xã hội là gì? 3.1.2. Các loại hình xã hội 3.1.3. Những thành tố của xã hội 3.2. Văn hóa 3.2.1. Ý nghĩa của văn hóa	4	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Nêu ý nghĩa của văn hóa, các thái độ đối với văn hóa và các khả năng khi hai nền văn hóa tiếp xúc nhau. Cho ví dụ minh họa.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.2.2. Thái độ đối với các nền văn hóa khác nhau. 3.2.3. Tiếp xúc văn hóa và biến chuyển văn hóa. 3.2.4. Các lý thuyết nghiên cứu và giải thích về văn hóa.				2. Nêu các thành phần của văn hóa và phân tích tính đa dạng của văn hóa. Cho ví dụ minh họa. 3. Khi văn hoá Việt Nam gặp nền văn hoá phương Tây nói chung, lĩnh vực nào trong văn hoá Việt Nam có sự giao lưu, lĩnh vực nào bị đồng hoá và lĩnh vực nào có sự thích nghi văn hoá (tinh thần tương đối)?	
Chương 4. Quá trình xã hội hóa. Vị trí và vai trò xã hội 4.1. Quá trình xã hội hóa 4.1.1. Định nghĩa 4.1.2. Con người với tư cách là một sinh vật xã hội 4.1.3. Các lý thuyết về sự phát triển nhân cách và quá trình xã hội hóa. 4.1.4. Các giai đoạn và môi trường của quá trình xã hội hóa 4.2. Khuôn mẫu hành vi, vị trí và vai trò xã hội 4.2.1. Khuôn mẫu hành vi 4.2.2. Vị trí xã hội, vai trò xã hội.	4	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày sự hiểu biết của mình về vị trí xã hội và vai trò xã hội. 2. Khuôn mẫu hành vi là gì? Nêu các tiêu chuẩn của khuôn mẫu hành vi. 3. Phân tích các khái niệm vị trí xã hội, vị thế xã hội, địa vị xã hội và vai trò xã hội.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 5. Tổ chức xã hội 5.1. Nhóm xã hội 5.2. Các lý thuyết về nhóm 5.3. Năng động nhóm	2	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Định nghĩa nhóm xã hội, phân loại	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

5.4. Các loại hình tổ chức quy mô lớn 5.5. Tổ chức chính thức và quan hệ sơ cấp trong xã hội hiện đại.				nhóm xã hội. Nêu vai trò của nhóm xã hội. Trong xã hội ta hiện nay loại nhóm xã hội nào quan trọng hơn? Vì sao? 2. Phân tích các loại hình tổ chức xã hội.	
Chương 6. Phân tầng xã hội và di động xã hội 6.1. Một số khái niệm 6.2. Mối tương quan giữa phân tầng xã hội và chính trị, văn hóa, kinh tế. 6.3. Di động xã hội trong xã hội hiện đại 6.4. Các lý thuyết giải thích về phân tầng xã hội 6.5. Biến chuyển của phân tầng xã hội	4	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích bất bình đẳng xã hội. Bất bình đẳng xã hội liên quan như thế nào đến phân tầng xã hội? 2. Phân tích sự phân tầng xã hội. 3. Phân tích “Di động xã hội”. Di động xã hội hiện nay được biểu hiện như thế nào? Phân tích vai trò của chính sách Nhà nước đối với di động xã hội. 4. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Bần cùng sinh đạo tặc". Bạn hãy dùng các lối tiếp cận xã hội học để giải thích và nhận định câu tục ngữ trên. Có tương quan nào giữa sự phân tầng xã hội, sự nghèo đói và các hành vi lệch lạc trong xã hội không? 5. Hãy trình bày các yếu tố tác động đến sự phân tầng xã hội của những cá nhân	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

				và những hệ luận của phân tầng xã hội lên đời sống của họ.	
Chương 7. Định chế xã hội 7.1. Phân tích định chế xã hội 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Một số nét đặc trưng của định chế xã hội 7.1.3. Kết cấu định chế 7.1.4. Chức năng định chế 7.1.5. Quan hệ giữa các định chế 7.1.6. Biến chuyển định chế 7.2. Định chế trong các xã hội hiện đại	2	5.1.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm định chế xã hội. 2. Phân tích đặc trưng, kết cấu và chức năng của định chế xã hội.	#HĐ 9.2
Chương 8. Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.1. Khái niệm kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.2. Các lý thuyết về sự lệch lạc xã hội	2	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: Phân tích khái niệm về kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 9. Hành vi tập thể và phong trào xã hội 9.1. Hành vi tập thể 9.2. Phong trào xã hội	2	5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: Các nhóm SV mô tả và phân tích (hay diễn kịch) một phong trào xã hội tiêu biểu trên thế giới hay ở Việt Nam, tạo nên sự biến đổi xã hội.	#HĐ 9.1

Chương 10. Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa 10.1. Biến chuyển xã hội 10.2. Quá trình hiện đại hóa	2	5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: Các nhóm SV mô tả và phân tích (hay diễn kịch) một phong trào xã hội tiêu biểu trên thế giới hay ở Việt Nam, tạo nên sự biến đổi xã hội.	#HD 9.1
--	---	----------------	--------------------------	--	---------

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học	2021	ĐHQG TP.HCM	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Quốc Quân, Lê Thị Tuyết, Vương Thúy Hợp	Hỏi - đáp về xã hội học đại cương: Dành cho sinh viên các trường đại học, học viện, cao đẳng	2015	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Tạ Minh	Giáo trình Xã hội học đại cương	2011	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 4,6,8	5.1.2, 5.2.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1,3,4,5,6,8	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Thi cuối kỳ	Chương 1,3,4,5,6,8	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

Đồng Tháp, ngày tháng năm
TRƯỞNG BỘ MÔN **GIẢNG VIÊN**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐẠI CƯƠNG**

Mã lớp học phần: **SO4501**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam. Một số lĩnh vực nghiên cứu và kỹ năng thực hành cơ bản của CTXH cũng được giới thiệu nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Môn học cũng giới thiệu các kiến thức chung về các phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng thực hành Công tác xã hội nhằm thực hiện các chức năng xã hội hướng đến giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở, kể cả cho người dạy và học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp CTXH.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày được định nghĩa, sứ mạng, mục đích, chức năng, vai trò, giá trị đạo đức nghề nghiệp, nguyên tắc hành động cơ bản của CTXH.

4.1.2. Khái quát được lịch sử phát triển của ngành công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam với tư cách vừa là một ngành khoa học và vừa là một nghề chuyên môn trong một xã hội phát triển.

4.1.3. Phân tích được các phương pháp và cách tiếp cận trong CTXH.

4.1.4. Phân tích được phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sử dụng được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, ra quyết định, giải quyết vấn đề trong CTXH.

4.2.2. Thể hiện được kỹ năng tư duy, phân tích các chức năng xã hội của ngành nghề CTXH, lựa chọn cách thức giải quyết một vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội.

4.2.3. Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc tiếp cận nội dung và phương pháp học tập môn học.

4.3.2. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Khái quát được lịch sử phát triển của ngành công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam với tư cách vừa là một ngành khoa học và vừa là một nghề chuyên môn trong một xã hội phát triển.	1.5	4
5.1.2	Phân tích được các phương pháp, cách tiếp cận, phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp.	1.5	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sử dụng được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, ra quyết định, giải quyết vấn đề trong CTXH.	2.1	3
5.2.2	Thể hiện được kỹ năng tư duy, phân tích các chức năng xã hội của ngành nghề CTXH, lựa chọn cách thức giải quyết một vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội.	2.1	4
5.2.3	Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm.	2.4	4
5.2.4	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành ý thức, trách nhiệm nghiêm túc, tích cực thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm do giảng viên yêu cầu, đề xuất, làm việc có trách nhiệm.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Khái niệm CTXH 1.2. Phân biệt CTXH chuyên nghiệp với công tác từ thiện 1.3. Mối quan hệ của CTXH với các khoa học và lĩnh vực khác 1.3.1. CTXH và Xã hội học 1.3.2. CTXH và Tâm lý học 1.3.3. CTXH và Nhân học 1.3.4. CTXH với lĩnh vực An sinh xã hội 1.4. CTXH với tư cách là một nghề trong xã hội 1.5. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội 1.5.1. Lịch sử công tác xã hội trên thế giới 1.5.2. Lịch sử công tác xã hội ở Việt Nam	5	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 9 – 21; tr. 33 – 48; tr. 50 - 61]; [2, tr. 7 - 20]; [3, tr. 5 – 15; tr. 18 - 26]; [4, tr. 11 – 18; tr. 42 – 66; tr. 70 - 89]; [5, tr. 6 - 7]; [6, tr. 5 - 21], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích các khái niệm về CTXH chuyên nghiệp. 2. Vì sao người ta lại nói công tác xã hội là một nghề chuyên nghiệp và trình bày vai trò của công tác xã hội trong hệ thống an sinh xã hội? 3. Anh/Chị đã làm công tác xã hội bao giờ chưa? Từ trước tới nay, Anh/Chị hiểu thế nào là công tác xã hội? Hãy kể tên một số hoạt động đang diễn ra trong đời sống xã hội dưới góc độ công tác xã hội. 4. Trình bày mối quan hệ của CTXH với ASXH. So sánh điểm giống và khác nhau giữa CTXH với XHH và Tâm lý học. Phân biệt CTXH và từ thiện. 5. Tại sao nói CTXH có cơ sở và nguồn gốc từ hành	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

				động nhân đạo, từ thiện? 6. Nêu những nhận xét của bản thân về sự giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bằng các hình thức nhân đạo, từ thiện, cứu trợ xã hội? 7. Những điều kiện dẫn tới sự ra đời và phát triển CTXH trên thế giới và ở VN. 8. Sưu tầm những câu tục ngữ, ca dao, những câu chuyện kể, truyền thuyết dân gian thể hiện tinh thần tương thân tương ái. 9. Tại sao nói CTXH góp phần thực hiện hoá mục đích của ASXH và tham gia xây dựng một xã hội phát triển ổn định, lành mạnh? Cho ví dụ và phân tích. 10. Trình bày các phạm trù, thuật ngữ thường dùng trong CTXH. <u>BÀI TẬP THỰC TẾ:</u> <i>Chia thành 2 nhóm, tiến hành phỏng vấn 5 đối tượng khác nhau trong cộng đồng về sự hiểu biết CTXH, mối liên hệ giữa CTXH và Từ thiện.</i>	
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ	5	5.1.1 5.2.2	GV thuyết trình; SV thảo	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 23 - 29];	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

CHUNG CỬA CÔNG TÁC XÃ HỘI 2.1. Mục đích của CTXH 2.2. Chức năng của CTXH 2.3. Nhiệm vụ của CTXH 2.4. Sứ mạng của CTXH 2.5. Phạm vi hoạt động và các thành tố của CTXH 2.6. Một số phạm trù, thuật ngữ trong CTXH		5.2.3 5.3.1	luận nhóm và báo cáo.	[2, tr. 41 - 46]; [3, tr. 16 - 17]; [4, tr. 19 - 23; tr. 96 - 108]; [5, tr. 21], trả lời các câu hỏi sau: 1. Phân tích mục đích, chức năng, nhiệm vụ, sứ mạng của CTXH. 2. Nhóm yếu thế (Nhóm bị thương tổn) là gì? Những đối tượng nào được liệt vào nhóm yếu thế?	
CHƯƠNG 3. QUY ĐIỀU ĐẠO ĐỨC TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 3.1. Triết lý cơ bản của nghề công tác xã hội 3.2. Các giá trị của nghề công tác xã hội 3.3. Chuẩn mực đạo đức trong công tác xã hội 3.3.1. Quy điều đạo đức trong công tác xã hội là gì 3.3.2. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức, kiến thức và kỹ năng của Nhân viên xã hội (NVXH) 3.4. Vai trò và trách nhiệm của NVXH	5	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 97 - 121]; [2, tr. 57 - 60]; [3, tr. 54 - 58]; [4, tr. 109 - 116]; [5, tr. 7 - 9], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích nền tảng triết lý cơ bản, giá trị và chuẩn mực đạo đức trong CTXH. 2. Thế nào là nhân viên xã hội chuyên nghiệp? Vai trò và trách nhiệm của nhân viên xã hội là gì? NVXH cần có những phẩm chất đạo đức và kiến thức kỹ năng chuyên môn gì để làm tốt những vai trò đó? Đưa ra một tình huống cụ thể về cùng tham gia giải quyết vấn đề của đối tượng cần giúp đỡ và chỉ ra nhiệm vụ	#HD 9.2 #HD 9.3

				cụ thể của NVXH trong tình huống đó. 3. Quan điểm nghề nghiệp có thay đổi theo thời gian không? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quan điểm nghề nghiệp? 4. Liệu một hành động không tốt về mặt đạo đức nghề nghiệp thì có thể tốt về mặt trị liệu không? Tại sao? 5. So sánh và chỉ ra sự giống và khác nhau giữa quy điều đạo đức CTXH của Mỹ và Philippine. Nêu ý kiến nhận xét của bản thân về phác thảo quy điều đạo đức nghề CTXH ở VN.	
CHƯƠNG 4. NGUYÊN TẮC NGHỀ NGHIỆP, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRONG THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.1. Các nguyên tắc hành động trong CTXH 4.1.1. Một số nguyên tắc trong giải quyết vấn đề xã hội 4.1.2. Một số nguyên tắc trong mối quan hệ giúp đỡ 4.2. Các phương pháp trong CTXH	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 132 – 234]; [2, tr. 61 – 65; tr. 73 – 82]; [3, tr. 64 – 80]; [4, tr. 118 – 121; tr. 220 – 250]; [5, tr. 10 – 14; tr. 18 – 20; tr. 27 – 48], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Anh/Chị hãy phân tích/trình bày/giải thích những nguyên tắc hành động (Hoặc Anh/Chị hãy phân tích/trình bày/giải thích nguyên tắc hành động.....) trong CTXH? Cho VD minh họa. Theo anh/chị nguyên tắc	#HD 9.3

4.2.1. CTXH với cá nhân 4.2.2. CTXH với nhóm 4.2.3. CTXH với phát triển cộng đồng 4.2.4. Quản trị trong CTXH 4.2.5 Quản lý ca trong CTXH 4.3. Một số kỹ năng trong CTXH 4.4. Một số kỹ thuật trong CTXH				hành động nào là quan trọng nhất? Vì sao? 2. Các phương pháp trong CTXH. Mối tương quan giữa các phương pháp của CTXH. 3. CTXH cá nhân là gì? Phân tích các cách tiếp cận; thành tố; tiến trình trong CTXH cá nhân. 4. Vì sao người ta lại cho rằng CTXH cá nhân là phương pháp thực hành sớm nhất của các phương pháp trong CTXH? 5. Trình bày và phân tích các khái niệm CTXH nhóm. 6. Có mấy loại nhóm trong CTXH? Phân tích và cho ví dụ với từng loại hình nhóm đó? 7. Trình bày các bước trong tiến trình CTXH nhóm. 8. Hãy nêu một số định nghĩa về PTCD. Trình bày các nguyên lý PTCD. Đối với mỗi nguyên lý PTCD, lấy ví dụ và rút ra cho bản thân những bài học kinh nghiệm. 9. Phân tích vai trò và chức năng của quản lý ca. Cho ví dụ minh họa. 10. Trình bày tiến trình quản lý ca.	
--	--	--	--	---	--

				11. Quản trị ngành CTXH là gì? Trình bày các cấp độ của quản trị.	
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ LÝ THUYẾT TIẾP CẬN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 5.1. Những giả định triết học về con người 5.2. Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu con người 5.3. Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người 5.4. Thuyết thân chủ trọng tâm 5.5. Tiếp cận dựa trên thuyết hành vi và nhận thức hành vi 5.6. Tiếp cận dựa trên thuyết động năng tâm lý 5.7. Tiếp cận dựa trên thuyết hệ thống sinh thái	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 79 - 94]; [2, tr. 21 - 36]; [3, tr. 29 - 53]; [4, tr. 165 - 206]; [6, tr. 49 - 78], trả lời các câu hỏi sau: 1. Trình bày cách tiếp cận theo nhu cầu. Tìm ví dụ về dự án hỗ trợ một cá nhân/nhóm/cộng đồng tiếp cận theo nhu cầu. 2. Trình bày cách tiếp cận dựa trên quyền. Tìm ví dụ về dự án hỗ trợ một cá nhân/nhóm/cộng đồng tiếp cận dựa trên quyền. 3. Trình bày quan điểm nhân văn hiện sinh. Hãy liên hệ với những tình huống trong cuộc sống hàng ngày thực hiện theo quan điểm nhân văn hiện sinh. 4. Trình bày lý thuyết thân chủ trọng tâm. Hãy mô tả những tình huống/đoạn hội thoại thực hành theo thân chủ trọng tâm. 5. Sự khác biệt cơ bản giữa thuyết năng động tâm lý và thuyết nhận thức hành vi. Nêu những ưu nhược điểm của từng thuyết.	#HD 9.1

				6. Hãy bình luận vấn đề thất nghiệp của cộng đồng dựa trên quan điểm sinh thái. 7. Trình bày thuyết hệ thống. Nêu các hệ thống xã hội có ảnh hưởng đến hành vi của con người.	
CHƯƠNG 6. TIẾN TRÌNH CAN THIỆP VÀ CÁC LĨNH VỰC ÁP DỤNG TRONG CTXH 6.1. Tiến trình trong công tác xã hội 6.2. Một số lĩnh vực hoạt động trong CTXH 6.2.1. CTXH với trẻ em 6.2.2. CTXH với gia đình 6.2.3. CTXH trong lĩnh vực y tế 6.2.4. CTXH với người nghèo 6.2.5. CTXH với người cao tuổi 6.2.6. CTXH với người khuyết tật 6.2.7. CTXH trong trường học	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 238 - 298]; [2, tr. 66 – 70; tr. 89 - 128]; [3, tr. 82 - 114]; [4, tr. 128 – 143; tr. 255 - 344]; [6, tr. 201 - 221], trả lời các câu hỏi sau: 1. Tại sao người ta lại xem hoạt động thực hành CTXH như một tiến trình giải quyết vấn đề? 2. Thế nào là tiến trình CTXH? Trình bày các giai đoạn của tiến trình CTXH. Thực hiện một bài tập thực hành về tiến trình CTXH. 3. Anh/Chị hãy liệt kê/trình bày/phân tích/giải thích: Tiến trình giải quyết vấn đề trong CTXH? Anh/chị hãy phân tích bước:...trong tiến trình giải quyết vấn đề của CTXH? 4. Các lĩnh vực ứng dụng CTXH: Sinh viên làm việc nhóm và báo cáo trước lớp. Chia nhóm và tự chọn lĩnh vực	#HĐ 9.1

				sau: CTXH Trường học, CTXH gia đình, CTXH trẻ em, CTXH nông thôn.	
--	--	--	--	---	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Mai Thị Kim Thanh	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2011	GD	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2020	Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Đình Tuấn	Công tác xã hội – Lý thuyết và thực hành	2010	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận.	Chương 2, 6, 7	5.2.3, 5.3.1	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 2, 3, 4	5.1.1, 5.2.1, 5.2.4	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 2, 3, 4, 5	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.2.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **AN SINH XÃ HỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4101**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983605208**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức những vấn đề lý luận cơ bản về ASXH và các vấn đề xã hội. Bao gồm hệ thống các khái niệm về an sinh xã hội, các vấn đề xã hội; sự cần thiết có một hệ thống an sinh xã hội ở một quốc gia. Đồng thời, học phần cung cấp cho sinh viên hiểu rõ hệ thống an sinh xã hội thế giới, sự hình thành và phát triển hệ thống an sinh xã hội Việt Nam, quan hệ giữa hệ thống an sinh xã hội với hệ thống kinh tế và hệ thống chính trị, các lĩnh vực của an sinh xã hội trong quá trình phát triển xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên sau khi học xong học phần, có thể đạt được các mục tiêu sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Khái quát hóa được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học an sinh xã hội.

4.1.2. Phân tích được bản chất và các yếu tố ảnh hưởng cơ bản đến hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam.

4.1.3. Nhận biết được các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội hiện hành.

4.1.4. Phân tích được các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong mối liên hệ với các vấn đề xã hội ở khu vực và thế giới như: mại dâm, nghiện ma túy, bệnh HIV/AIDS, người khuyết tật, người cao tuổi, bất bình đẳng giới đối với phụ nữ, trẻ em bị xâm hại, bạo hành,...

4.1.5. Xác định được việc điều chỉnh và thực thi chính sách ở các cấp khác nhau đều có liên quan và tác động đến các quyền con người, công bằng xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội của thân chủ và hệ thống thân chủ.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Nhận diện một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp của đối tượng thân chủ dưới góc độ đa chiều.

4.2.2. Có khả năng giải thích được một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô: cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách xã hội cụ thể.

4.2.3. Đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội đối với các đối tượng yếu thế.

4.2.5. Có khả năng tham gia xây dựng và quản lý các dự án liên quan đến phát triển xã hội, bình đẳng giới, phát triển cộng đồng cũng như chương trình xóa đói giảm nghèo.

4.2.5. Có khả năng tham gia thực hiện các nghiên cứu về an sinh xã hội, chính sách xã hội và thực hành công tác xã hội trong đó bao gồm cả phát triển cộng đồng.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Thể hiện tinh thần dân thân vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.

4.3.3. Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam cũng như các tinh hoa văn hoá của nhân loại.

4.3.4. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.5. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

4.3.6. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Nhận biết được các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội hiện hành.	1.3	3
5.1.2	Phân tích được các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong mối liên hệ với các vấn đề xã hội ở khu vực và thế giới như: mại dâm, nghiện ma túy, bệnh HIV/AIDS, người khuyết tật, người cao tuổi, bất bình đẳng giới đối với phụ nữ, trẻ em bị xâm hại, bạo hành,...	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nhận diện một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp của đối tượng thân chủ dưới góc độ đa chiều.	2.1	3
5.2.2	Có khả năng lập kế hoạch vận động, quản lý, kết nối, phân phối các nguồn lực trợ giúp, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.	2.2	4
5.2.3	Thể hiện tinh thần dân thân vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực.	3.1 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. An sinh xã hội - hệ thống thiết yếu trong hệ thống tổ chức nhà nước 1.1. Khái niệm về an sinh xã hội 1.2. Sự nảy sinh các vấn đề xã hội 1.3. Sự hình thành và chuyển biến của tổ chức ASXH trên thế giới 1.4. Cơ sở khoa học của an sinh xã hội 1.5. Bản chất của an sinh xã hội 1.6. Hệ thống An sinh xã hội 1.7. Một số nguyên tắc xây dựng ASXH 1.8. Cơ chế tài chính của hệ thống ASXH 1.9. Hệ thống tổ chức ASXH ở Việt Nam 1.10. Mối quan hệ giữa ASXH và công tác xã hội	6	5.1.1 5.2.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). - SV chọn nhóm (mỗi nhóm từ 3-5 SV) và đăng ký với GV. SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 2. Chính sách Bảo hiểm xã hội 2.1. Khái niệm về Bảo hiểm xã hội 2.2. Tính chất của Bảo hiểm xã hội	6	5.1.1 5.2.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm SV chọn một số tình huống để giải quyết tình huống.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

2.3. Chức năng của Bảo hiểm xã hội 2.4. Vị trí, vai trò của Bảo hiểm xã hội trong hệ thống An sinh xã hội 2.5. Các nguyên tắc Bảo hiểm xã hội 2.6. Các chế độ Bảo hiểm xã hội 2.7. Bảo hiểm thất nghiệp 2.7. Tài chính Bảo hiểm xã hội 2.8. Hồ sơ Bảo hiểm xã hội					
Chương 3. Chính sách ưu đãi xã hội 3.1. Khái niệm về ưu đãi xã hội 3.2. Mục đích của chính sách ưu đãi xã hội 3.3. Đối tượng hưởng ưu đãi xã hội 3.4. Các hình thức ưu đãi xã hội 3.5. Các chế độ ưu đãi xã hội 3.6. Tài chính ưu đãi xã hội	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. Các nhóm SV chọn một số tình huống để giải quyết tình huống.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 4. Tổng quan về vấn đề xã hội 4.1. Khái niệm 4.2. Một số vấn đề xã hội của Việt Nam hiện nay 4.3. Phương châm giải quyết vấn đề xã hội 4.4. Công tác xã hội và vấn đề xã hội	2	5.1.2 5.2.1 5.2.3	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - SV chuẩn bị trước các câu hỏi về vấn đề xã hội.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

Chương 5. Vấn đề nghiện ma túy 5.1. Khái niệm ma túy, nghiện ma túy 5.2. Phân loại ma túy 5.3. Nguyên nhân dẫn đến nghiện ma túy 5.4. Tác hại của nghiện ma túy đến cá nhân, gia đình và xã hội 5.5. Dấu hiệu nhận diện người nghiện ma túy 5.6. Các giai đoạn của quá trình cai nghiện 5.7. Tâm lý của người nghiện ma túy 5.8. Vai trò của NVXH trong việc hỗ trợ cai nghiện ma túy	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [2] và các tài liệu tham khảo khác Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình cai nghiện và tìm hiểu cụ thể về người nghiện.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 6. Vấn đề mại dâm 6.1. Khái niệm Mại dâm 6.2. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề Mại dâm 6.3. Các loại hình mại dâm 6.4. Tình hình mại dâm ở Việt Nam 6.5. Tâm lý người mại dâm 6.6. Giải quyết vấn đề mại dâm 6.6.1..Quan điểm giải quyết vấn đề mại dâm của Việt Nam	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình hỗ trợ người mại dâm	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.6.2. Biện pháp phòng chống mại dâm 6.6.3. Nguyên tắc phòng chống mại dâm 6.6.4. Các biện pháp ngăn chặn nạn mại dâm 6.7. Vận động liên kết các tổ chức quần chúng, lực lượng xã hội phòng chống mại dâm 7.8 Vai trò then chốt của nhân viên CTXH trong giải quyết vấn đề mại dâm					
Chương 7. Vấn đề nhiễm HIV/AIDS 7.1. Những kiến thức cơ bản về người có HIV/AIDS 7.2. Phương thức lây truyền HIV và cách phòng tránh 7.3. Thực trạng HIV trên thế giới và ở Việt Nam 7.4. Các thay đổi tâm lý đối với người nhiễm HIV/AIDS 7.5. Các nhu cầu của người nhiễm HIV 7.6. Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 8. Bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [3] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

8.1. Gia đình với sự phát triển của xã hội 8.2. Thực trạng bạo lực gia đình 8.3. Một số vấn đề cơ bản về bạo lực gia đình 8.4. Nguyên nhân bạo lực gia đình 8.5. Hậu quả bạo lực gia đình 8.6. Những chính sách của Nhà nước và công tác phòng chống bạo lực gia đình		5.2.3 5.3.1		- Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình hỗ trợ người phụ nữ bị bạo lực gia đình	
Chương 9. Người khuyết tật 9.1. Khái niệm về khuyết tật 9.2. Phân biệt khuyết tật với tàn tật 9.3. Thực trạng vấn đề khuyết tật 9.4. Nguyên nhân khuyết tật 9.5. Những khó khăn và ảnh hưởng của người khuyết tật 9.6. Quan niệm và phản ứng của xã hội đối với người khuyết tật 9.7. Phục hồi xã hội cho người khuyết tật 9.8. Vai trò của xã hội trong việc phục hồi xã hội cho người khuyết tật	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình hỗ trợ người khuyết tật	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Chương 10. Người cao tuổi 10.1. Khái niệm người cao tuổi 10.2. Những vấn đề của người cao tuổi 10.3. Tình hình và các biện pháp chăm sóc người cao tuổi trên thế giới 10.4. Đặc điểm và tình hình người cao tuổi ở Việt Nam 10.5. CTXH với người cao tuổi	4	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [4] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm tự nghiên cứu các loại hình hỗ trợ người khuyết tật	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
		5.1.2			
		5.2.1			
		5.2.2			
		5.2.3			
		5.3.1			
Chương 11. Trẻ em lao động sớm 11.1 Định nghĩa trẻ lao động sớm 11.2. Thực trạng trẻ lao động sớm 11.3. Phân loại 11.4. Nguyên nhân trẻ lao động sớm 11.5. Các biện pháp nhằm hạn chế trẻ lao động sớm	3	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [5] và các tài liệu tham khảo khác. - Trả lời câu hỏi gợi ý - Xử lý tình huống kinh doanh. - Làm bài tập tình huống lập kế hoạch tài chính của dự án mà nhóm đã chọn. Sau đó nộp lại cho GV.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
		5.1.2			
		5.2.1			
		5.2.2			
		5.2.3			
		5.3.1			

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hải Hữu	Giáo trình Nhập môn an sinh xã hội	2012	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Nguyễn Minh Đức	Cẩm nang pháp luật phòng, chống ma túy học đường	2020	CAND	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Văn Luận, Dương Văn Khánh	Bài giảng công tác xã hội với người cao tuổi	2020	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Đoàn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thái Lan, Đỗ Thị Thu Phương	Giáo trình công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2020	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học; Sinh viên không được đánh giá kết quả học tập và bắt buộc phải đăng kí học lại môn học.

- Khi vắng mặt phải báo cáo cho giảng viên biết trước, lý do vắng mặt được chấp nhận, không giảm điểm chuyên cần là: bản thân bị bệnh/tai nạn có giấy tờ chứng minh; thân nhân (cha/mẹ/anh/chị em ruột/con) bị bệnh nhập viện không có ai chăm sóc thay thế.

- Không làm việc riêng trong giờ học. Không sử dụng các phương tiện: điện thoại, laptop trong giờ học cho các việc không phục vụ học tập.

- Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên.

- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1-4	5.1	0.2
#HĐ 9.2	Bài tập lớn	Chương 5-13	5.1, 5.2.2, 5.3.1	0.3
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Toàn bộ nội dung môn học	5.1	0.5

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN**

Mã lớp học phần: **SO4108**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết** (30/0/60)

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đinh Thị Minh Hiếu**

Điện thoại: **0918716313**

Chức danh, học vị: **GVC - Thạc sĩ**

Email: **minhhieu1234@gmail.com**

Đơn vị: **Hội Cựu giáo chức, Trường Đại học Đồng Tháp.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Tâm lý học phát triển là một trong nhiều khoa học nghiên cứu về con người, giúp sinh viên nắm bắt được những quy luật của sự nảy sinh, hình thành và phát triển về thể chất, tâm lý con người, nhận thức được cơ chế tác động tạo ra sự biến đổi tích cực của quá trình sống của con người. Trên cơ sở đó vận dụng kiến thức tâm lý một cách sáng tạo vào việc học tập, thực tiễn đời sống xã hội, xây dựng những định hướng tâm lý cá nhân, nhóm, xã hội qua các giai đoạn phát triển khác nhau một cách khoa học để rèn luyện nhân cách của mình được tốt hơn cũng như tham gia tốt phát triển cộng đồng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Sinh viên hiểu được khái quát chung của tâm lý học phát triển: như đối tượng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa TLH phát triển và các khoa học khác, ý nghĩa, khái niệm, các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển.

4.1.2. Sinh viên vận dụng được nội dung cơ bản các học thuyết tâm lý học phát triển, giải thích cơ chế trưởng thành các nét tâm lý, hành vi của con người.

4.1.3. Sinh viên hiểu, phân tích được các lứa tuổi mầm non, tiểu học, trung học cơ sở mà chúng ta phải trải qua, đặc điểm và những kinh nghiệm quý báu rút ra được mỗi lứa tuổi này.

4.1.4. Sinh viên phân tích được lứa tuổi THPT, sinh viên đại học và vận dụng bản thân trong học tập, thực tiễn xã hội.

4.1.5. Sinh viên hiểu, phân tích được người trưởng thành về tâm lý học phát triển cũng như từng giai đoạn lứa tuổi trên của mỗi con người để họ có hành vi, thái độ đúng trong mối quan hệ với mọi người.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sinh viên chuẩn xác được kiến thức tâm lý học phát triển để hiểu và giải thích sự hình thành tâm lý, rèn luyện tâm lý, ý thức của mình thông qua việc tích cực tham gia vào các hoạt động, giao tiếp để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong học tập, cuộc sống.

4.2.2. Sinh viên vận dụng những hiểu biết về các học thuyết vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý, hành vi của con người theo quan điểm khoa học.

4.2.3. Sinh viên ứng dụng được tâm lý lứa tuổi mầm non, tiểu học, THCS vào trong học tập, thực tiễn để giải thích các hiện tượng tâm lý cụ thể.

4.2.4. Sinh viên ứng dụng được tâm lý lứa tuổi THPT, sinh viên và người trưởng thành để phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý của bản thân và mọi người xung quanh để có thể hiểu được mình, người khác cũng như việc giải các bài tập thực hành, các tình huống giao tiếp trong cuộc sống.

4.2.5. Sinh viên có thái độ trân trọng kiến thức, công trình và kết quả nghiên cứu của học phần tâm lý học phát triển.

4.2.6. Sinh viên có những xúc cảm tích cực, tự giác, chủ động trong quá trình tiếp thu kiến thức và thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

4.2.7. Sinh viên có thái độ tin tưởng, lạc quan vào tính hữu ích của học phần tâm lý học phát triển mang lại cho bản thân, nghề nghiệp sau này.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Sinh viên làm việc độc lập, chủ động dưới sự hướng dẫn giảng giải, thuyết trình của GV nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.

4.3.2. Sinh viên phân tích và có thái độ đúng đắn trong việc tìm hiểu rõ các học thuyết về sự phát triển tâm lý, vận dụng chúng và giải thích mọi sự vật, hiện tượng trong học tập, cuộc sống.

4.3.3. Sinh viên có thái độ tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, hiểu việc phân tích, đánh giá tâm lý lứa tuổi mầm non, lứa tuổi học sinh nhỏ và vận dụng các đặc điểm, các quy luật của tâm lý vào cuộc sống và dạy học.

4.3.4. Sinh viên hiểu việc phân tích, đánh giá tâm lý lứa tuổi THPT, sinh viên, người trưởng thành và lập kế hoạch luyện tập, luyện tập theo nhóm về tâm lý lứa tuổi này và đánh giá được mức độ làm chủ bản thân cũng như biết vận dụng nó trong học tập, cuộc sống từ đó yêu thích môn học.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Xác định được vấn đề cốt lõi của tâm lý học phát triển, vận dụng các học thuyết tâm lý học phát triển giải thích cơ chế trưởng thành các nét tâm lý, hành vi của con người.	1.4	4
5.1.2	Phân tích được tâm lý các lứa tuổi mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT, sinh viên đại học, người trưởng thành và vận dụng bản thân trong học tập, thực tiễn xã hội.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng được các học thuyết tâm lý học phát triển vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý, hành vi của con người theo quan điểm khoa học.	2.1	3
5.2.2	Có khả năng ứng dụng tâm lý lứa tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT, sinh viên và người trưởng thành	2.5	4

	để giải thích các hiện tượng tâm lý của bản thân và mọi người trong học tập, thực tiễn cuộc sống.		
5.2.3	Có khả năng giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng (ở các lứa tuổi) khác nhau và thái độ tin tưởng, lạc quan vào tính hữu ích của học phần tâm lý học phát triển mang lại cho bản thân, nghề nghiệp sau này.	2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng đánh giá tâm lý ở các lứa tuổi và đánh giá được mức độ làm chủ bản thân và quản lý tốt các mối quan hệ xã hội với người khác trong quá trình học tập, công việc và thực tiễn xã hội.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học phát triển 1.1.1. Đối tượng của tâm lý học phát triển. 1.1.2. Nhiệm vụ của tâm lý học phát triển 1.1.3. Mối quan hệ của tâm lý học phát triển và các khoa học khác 1.1.4. Ý nghĩa của tâm lý học phát triển 1.2. Các khái niệm cơ bản của tâm lý học phát triển 1.2.1. Hình thành và phát triển tâm lý 1.2.2. Hoàn thiện tâm lý	3	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Đối tượng của TLHPT là gì? 2. Nêu nhiệm vụ của TLHPT. 3. Trình bày mối quan hệ của TLHPT với các khoa học khác. 4. Phân tích ý nghĩa của TLHPT. 5. Hãy phát biểu các khái niệm: hoàn thiện tâm lý, suy thoái tâm lý. 6. Hãy nêu các phương pháp nghiên cứu của TLHPT.	#HD 9.1 #HD 9.2

1.2.3. Suy thoái tâm lý 1.3. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển 1.3.1. Các nguyên tắc phương pháp luận DV biện chứng 1.3.2. Các phương pháp nghiên cứu của TLH phát triển 1.3.2.1. Các phương pháp tổ chức nghiên cứu. 1.3.2.2. Các phương pháp thu thập số liệu (quan sát, thực nghiệm, đàm thoại, điều tra, phân tích sản phẩm, tiểu sử cá nhân). 1.3.2.3. Các phương pháp xử lý số liệu.					
Chương 2. CÁC HỌC THUYẾT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ 2.1. Lý luận của tâm lý học hành vi về sự phát triển tâm lý 2.1.1. Quan điểm TLH của J. Watson (về sự học, cảm xúc, tư duy) 2.1.2. Quan điểm hành vi nhận thức của E.C.Tolman	5	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Thảo luận, gọi mở, vấn đáp Tự học.	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Nêu học thuyết hành vi của J.Watson. 2. Nêu quan điểm hành vi tạo tác của Skinner. 3. Hãy phân tích quan điểm hành vi xã hội và thuyết xã hội học tập. 4. Phân tích lý thuyết về hoạt động tâm lý của A.N. Leonchiev. 5. Phân tích lý thuyết hình thành hành động trí tuệ	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

2.1.3. Quan điểm hành vi tạo tác của Skinner. 2.1.4. Quan điểm hành vi xã hội và thuyết xã hội học tập. 2.2. Lý thuyết phát triển tâm lý của tâm lý học phân tâm 2.2.1. Quan điểm của Sigmund Freud. 2.2.2. Lý thuyết về phát triển tâm lý xã hội của Erik.Erickson 2.2.3. Tâm lý học phân tích của Karl.Jung. 2.3. Lý luận sự phát triển tâm lý của tâm lý học nhận thức 2.3.1. Cơ sở xuất phát và các khái niệm công cụ của J.Piagie. 2.3. 2. Sự phát sinh thao tác trí tuệ. 2.3.2.1. Trí tuệ, sự phát triển trí tuệ, thao tác trí tuệ. 2.3.2.2. Sự hình thành cấu trúc nhận thức và cấu trúc thao tác trí tuệ. 2.3.2.3. Cơ chế của sự phát triển trí tuệ. 2.4. Lý luận phát triển tâm lý của					
--	--	--	--	--	--

tâm lý học hoạt động 2.4.1. L.X. Vugotxki-Học thuyết lịch sử văn hóa phát triển tâm lý. 2.4.1.1. Quan điểm về cấu trúc và nguồn gốc các chức năng tâm lý. 2.4.1.2. Sự phát sinh, phát triển tư duy và ngôn ngữ ở trẻ. 2.4.1.3. Khái niệm khoa học và khái niệm thông thường. 2.4.2. Lý thuyết về hoạt động tâm lý của A.N. Leonchiev 2.4.2.1. Sự phát triển tâm lý trẻ em theo A.N. Leonchiev. 2.4.2.2. Hoạt động chủ đạo trong sự phát triển trẻ em. 2.4.3. P.Ia.Galperin - Lý thuyết hình thành hành động trí tuệ					
Chương 3. SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CỦA TRẺ TRONG TUỔI MẦM NON 3.1.1. Phản xạ không điều kiện và sự phát triển của chúng ở trẻ.	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học. SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Hầu hết trẻ lên 3 đều xuất hiện hiện tượng: “nguyện vọng độc lập và khủng hoảng tuổi lên 3”, bạn hãy nêu các biểu hiện của hiện tượng này	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.1.2. Đặc điểm phát triển giác quan của trẻ. 3.1.3. Nhu cầu tiếp nhận các ấn tượng từ thế giới bên ngoài 3.1.4. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ hài nhi. 3.2. Giai đoạn tuổi nhà trẻ (từ 1 đến 3 tuổi) 3.2.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi nhà trẻ 3.2.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 3.2.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 3.2.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi nhà trẻ 3.2.2.1. Sự phát triển của các quá trình nhận thức (tri giác, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ) 3.2.2.2. Xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách. a. Sự phát triển xúc cảm, tình cảm. b. Xuất hiện ý thức về bản thân. c. Hình thành thế giới nội tâm. d. Nguyên vọng độc lập & khủng hoảng của trẻ lên 3. 3.3. Giai đoạn tuổi mẫu giáo (từ 3 đến 6 tuổi)				và phương hướng khắc phục khủng hoảng cho trẻ lên 3. 2. Hoạt động vui chơi là gì? Trình bày vai trò của hoạt động vui chơi đối với sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo. 3. Phân biệt sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ mẫu giáo bé và mẫu giáo nhỡ và rút ra kết luận sự phạm của người giáo viên mầm non	
--	--	--	--	--	--

3.3.1.Điều kiện phát triển tâm lý tuổi mẫu giáo 3.3.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 3.3.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 3.3.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi mẫu giáo 3.3.2.1. Sự phát triển của các quá trình nhận thức (tri giác, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ) 3.3.2.2. Sự phát triển của một số hoạt động. a. Hoạt động học tập b. Hình thức sơ đẳng của hoạt động lao động. 3.3.2.3. Sự phát triển nhân cách a. Sự phát triển tình cảm. b. Đặc điểm động cơ hành vi c. Sự hình thành ý thức bản thân. 3.3.2.4. Sự hình thành tâm lý sẵn sàng đi học.					
Chương 4. TÂM LÝ LƯA TUỔI HỌC SINH NHỎ 4.1. Học sinh tiểu học (từ 6 đến 11 tuổi) 4.1.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi nhi đồng	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thảo luận, chia nhóm. Đàm thoại gợi mở. Thuyết trình Làm việc nhóm. phân tích, tổng hợp ý kiến	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Nêu đặc điểm tâm lý của HS tiểu học. Phân tích những tiền đề phát triển tâm lý của HSTH.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

4.1.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 4.1.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 4.1.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi nhi đồng 4.1.2.1. Sự phát triển của các quá trình nhận thức (tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ, chú ý) 4.1.2.2. Đời sống tình cảm tuổi nhi đồng. 4.1.2.3. Đặc điểm phát triển nhân cách của học sinh tiểu học. a. Tính cách. b. Khả năng đánh giá và tự đánh giá. c. ý chí 4.2. Học sinh THCS 4.2.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi thiếu niên 4.2.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 4.2.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 4.2.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi thiếu niên 4.2.2.1. Sự phát triển của các quá trình nhận thức (tri giác, trí nhớ, chú ý, tư duy)				2. Trình bày đặc điểm phát triển nhân cách của HS tiểu học, HSTH có khả năng đánh giá và tự đánh giá không? Cho ví dụ. 3. Hãy kể các hoạt động của HS tiểu học, hoạt động nào đóng vai trò chủ đạo của HSTH, trình bày hoạt động đó. 4. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của HS tiểu học có đặc điểm gì? Từ đó rút ra kết luận cần thiết trong việc tổ chức học sinh học tập. 5. Phân tích sự tự ý thức của thiếu niên. Vì sao nói “Thiếu niên nhận xét mình bằng con mắt của người khác”.	
---	--	--	--	--	--

4.2.2.2. Đời sống tình cảm tuổi thiếu niên. 4.2.2.3. Khuynh hướng muốn làm người lớn. 4.2.2.4. Sự khủng hoảng trong tâm lý tuổi thiếu niên. 4.2.3. Sự phát triển nhân cách tuổi thiếu niên 4.2.3.1. Sự hình thành tự ý thức. 4.2.3.2. Sự hình thành đạo đức. 4.2.3.3. Ý chí.					
Chương 5. TÂM LÝ LỨA TUỔI HỌC SINH LỚN 5.1. Học sinh trung học phổ thông 5.1.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi đầu thanh niên 5.1.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 5.1.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 5.1.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi đầu thanh niên 5.1.2.1. Sự phát triển của các quá trình nhận thức (tri giác, trí nhớ, chú ý, tư duy, tưởng tượng) 5.1.2.2. Sự phát triển nhu cầu a. Nhu cầu giao tiếp.	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	PP thảo luận-chia nhóm, đàm thoại, trao đổi, thuyết trình, trực quan, video, phân tích, tổng hợp ý kiến	SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Những điều kiện nào thúc đẩy sự phát triển ở tuổi đầu thanh niên? 2. Nêu những đặc điểm cơ bản trong sự phát triển trí tuệ của TN mới lớn, nguyên nhân của các đặc điểm đó. 3. Trình bày đặc điểm của sự phát triển tự ý thức của thanh niên. Ý nghĩa của nó với sự phát triển nhân cách của thanh niên mới lớn. 4. So sánh sự khác biệt tự ý thức giữa HSTHPT và HSTHCS. Rút ra kết luận sự phạm trong cách ứng xử của giáo viên với hai lứa tuổi 5. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THPT có đặc điểm gì? Từ đó rút ra kết luận cần thiết trong việc tổ chức học sinh học tập.	#HD 9.1 #HD 9.2

b. Nhu cầu xác định vị trí xã hội. 5.1.2.3. Đời sống tình cảm tuổi đầu thanh niên. 5.1.3. Sự phát triển nhân cách 5.1.3.1. Sự phát triển của tự ý thức. 5.1.3.2. Sự hình thành thế giới quan. 5.1.3.3. Nhận thức và xu hướng nghề. 5.2. Sinh viên đại học 5.2.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi thanh niên. 5.2.1.1. Sự phát triển về sinh lý. 5.2.1.2. Sự phát triển về xã hội. 5.2.1.3. Các hoạt động cơ bản. a. Hoạt động học tập. b. Nghiên cứu khoa học. c. Hoạt động chính trị xã hội. d. Hoạt động xã hội và giao lưu bạn bè. 5.2.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản tuổi sinh viên. 5.2.2.1. Sự thích nghi của SV với cuộc sống hoạt động mới. 5.2.2.2. Sự phát triển của các quá trình nhận thức, trí tuệ. 5.2.2.2. Sự phát triển của các quá				6. Nêu điều kiện phát triển tâm lý tuổi thanh niên. 7. Trình bày sự thích nghi của SV với cuộc sống hoạt động mới. 8. Phân tích xu hướng nghề nghiệp của sinh viên.	
--	--	--	--	--	--

trình nhận thức, trí tuệ. 5.2.2.3. Sự phát triển động cơ học tập của sinh viên 5.2.2.4. Đời sống xúc cảm - tình cảm của thanh niên. 5.2.3. Những đặc điểm nhân cách chủ yếu của tuổi sinh viên. 5.2.3.1. Xu hướng nhân cách. 5.2.3.2. Đặc điểm kiểu nhân cách sinh viên. 5.2.3.3. Đặc điểm nhân cách tuổi sinh viên.					
Chương 6. TÂM LÝ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH 6.1. Giai đoạn đầu tuổi trưởng thành (từ 25 đến 40 tuổi) 6.1.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi trưởng thành. 6.1.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý. 6.1.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 6.1.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản của người trưởng thành. 6.1.2.1. Sự phát triển hoạt động nghề nghiệp. 6.1.2.2. Đời sống tình cảm và sinh hoạt gia đình.	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	PP thảo luận, đàm thoại, trao đổi, video, vấn đáp phân tích, tổng hợp ý kiến	SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Nêu những điều kiện phát triển ở tuổi trưởng thành? 2. Phân tích những đặc điểm cơ bản của người trưởng thành. 3. Trình bày sự phát triển về mặt xã hội của tuổi trung niên. 4. Nêu sự phát triển về mặt xã hội của tuổi già. 5. Phân tích “Hội chứng về hưu” ở tuổi già. 6. Theo bạn cách nhìn nhận hiện nay về người già là như thế nào?	#HD 9.1 #HD 9.2

6.2. Giai đoạn tuổi trung niên (từ 40 đến 60 tuổi) 6.2.1. Điều kiện phát triển tâm lý tuổi trung niên. 6.2.1.1. Sự phát triển về mặt sinh lý 6.2.1.2. Sự phát triển về mặt xã hội. 6.2.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản của người trung niên. 6.2.2.1. Sự phát triển trong hoạt động nghề nghiệp. 6.2.2.2. Trong sinh hoạt gia đình. 6.2.2.3. Sự “Khủng hoảng giữa đời người” 6.3. Giai đoạn tuổi già (60 tuổi trở lên) 6.3.1. Những thay đổi về sinh lý. 6.3.2. Đặc điểm tâm lý cơ bản ở tuổi già. 6.3.2.1. Đời sống trí tuệ 6.3.2.2. Đời sống xã hội 6.3.2.3. Đời sống tình cảm. 6.3.2.4. “Hội chứng về hưu” ở tuổi già. 6.3.3. Cách nhìn nhận hiện nay về người già.					
Kiểm tra	2				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hà Thị Thu	Giáo trình Tâm lý học phát triển	2007	LĐ - XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Văn Đồng	Tâm lý học phát triển	2012	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Hương Nguyễn	Tâm lý học trong nháy mắt: Psychology Express - Tập 5: Tâm lý học phát triển	2017	Dân trí	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của “Đề cương chi tiết môn học”.
- Vắng không quá 20% số tiết trên lớp của môn học.
- Làm việc nhóm và các bài tự luận (KTTK) đầy đủ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Chuyên cần	Tham gia học tập đầy đủ, tích cực phát biểu, đặt câu hỏi,... trên lớp học.	5.3.1	0.1
#HD 9.2	Làm bài tập về nhà, bài tập trên lớp, làm việc nhóm... (Có sản phẩm nộp lại)	Những nội dung của chương 2 và 3 – do giảng viên yêu cầu cho cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.	5.1.1, 5.1.2, 5.3.1	0.1
#HD 9.3	Kiểm tra thường kỳ	Nội dung chương 4, 5	5.1.2, 5.2.2, 5.2.3	0.2
#HD 9.4	Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Toàn bộ học phần.	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4102**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983 605 208**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về lịch sử hình thành chính sách xã hội ở Việt Nam, phương pháp luận về chính sách xã hội như đối tượng, nội dung, nhiệm vụ và các mối quan hệ của chính sách xã hội; những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách xã hội; một số chính sách xã hội cơ bản như chính sách dân số; chính sách lao động và việc làm, chính sách giáo dục và đào tạo; chính sách xã hội về phân phối thu nhập trong nền kinh tế thị trường; chính sách xã hội đối với phụ nữ; chính sách văn hóa; chính sách dân tộc; chính sách phòng chống tệ nạn xã hội. Thông qua đó, người học nắm vững một số chính sách xã hội cơ bản hiện hành ở Việt Nam, từ đó hướng đến việc kết nối các chính sách với các đối tượng thụ hưởng trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/ học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải thích được lịch sử hình thành chính sách xã hội ở Việt Nam, quá trình hoạch định chính sách, phân tích chính sách và tổ chức thực hiện chính sách.

4.1.2. Phân tích các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong mối liên hệ với các vấn đề xã hội ở khu vực và thế giới.

4.1.3. Phân tích được các chính sách xã hội chính yếu ở Việt Nam.

4.1.4. Phân tích được vai trò và sự tác động của chính sách xã hội đến đời sống người dân.

4.1.5. Xác định được việc điều chỉnh và thực thi chính sách ở các cấp khác nhau đều có liên quan và tác động đến các quyền con người, công bằng xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội của thân chủ và hệ thống thân chủ.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng các chính sách xã hội hiện hành nhằm biện hộ bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng xã hội.

4.2.2. Phân tích, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội góp phần phát triển xã hội.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Có nhận thức đúng đắn về vị trí và tầm quan trọng của chính sách xã hội trong quá trình phát triển xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội.

4.3.2. Tin tưởng vào chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được vai trò và sự tác động của chính sách xã hội đến đời sống người dân.	1.3	4
5.1.2	Xác định được việc điều chỉnh và thực thi chính sách ở các cấp khác nhau đều có liên quan và tác động đến các quyền con người, công bằng xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội của thân chủ và hệ thống thân chủ.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng các chính sách xã hội hiện hành nhằm biện hộ bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng xã hội.	2.1	3
5.2.2	Phân tích, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội góp phần phát triển xã hội.	2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành nhận thức đúng đắn về vị trí và tầm quan trọng của chính sách xã hội trong quá trình phát triển xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Các vấn đề lý luận cơ bản về chính sách xã hội 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của Chính sách xã hội 1.3. Yêu cầu đối với Chính sách xã hội 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của hệ thống chính sách xã hội	5	5.1.1 5.1.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm “chính sách Nhà nước” và “chính sách xã hội”. 2. Phân tích chức năng của chính sách xã hội. 3. Phân tích các yêu cầu cần có của chính sách xã hội.	#HD 9.3

1.5. Quy trình của chính sách xã hội 1.6. Các chính sách cấu thành hệ thống chính sách xã hội ở Việt Nam 1.7. Chính sách xã hội trong các mối quan hệ 1.8. Khái quát về quá trình phát triển chính sách xã hội trên thế giới và Việt Nam				4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành hệ thống chính sách xã hội. 5. Phân tích quy trình chính sách xã hội. 6. Phân tích các chính sách cấu thành hệ thống chính sách xã hội ở Việt Nam. 7. Phân tích quá trình phát triển chính sách xã hội ở Việt Nam. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 2. Hoạch định chính sách xã hội 2.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định chính sách xã hội 2.2. Cơ sở của hoạch định chính sách xã hội 2.3. Quy trình hoạch định chính sách xã hội	5	5.1.1 5.1.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm và vai trò của việc hoạch định chính sách xã hội. 2. Phân tích những cơ sở (căn cứ) trong hoạch định chính sách xã hội. 3. Phân tích quá trình hoạch định chính sách xã hội. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HD 9.3
Chương 3. Tổ chức thực hiện chính sách xã hội 3.1. Khái niệm, vị trí của tổ chức thực hiện chính sách xã hội 3.2. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách xã	5	5.1.1 5.1.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, vị trí của tổ chức thực hiện chính sách xã hội. 2. Phân tích các yếu tố chính ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện CSXH.	#HD 9.3

hội 3.3. Các điều kiện cần thiết để thực hiện chính sách xã hội 3.4. Nội dung của tổ chức thực hiện chính sách xã hội 3.5. Các hình thức và phương pháp tổ chức thực hiện chính sách xã hội				3. Phân tích các điều kiện cần thiết để thực thi CSXH đạt hiệu quả. 4. Phân tích nội dung của tổ chức thực hiện CSXH. 5. Phân tích các hình thức và phương pháp tổ chức thực hiện CSXH. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 4. Phân tích chính sách xã hội 4.1. Khái niệm, sự cần thiết cho phân tích chính sách xã hội 4.2. Yêu cầu và nhiệm vụ của Phân tích chính sách xã hội 4.3. Các điều kiện cần thiết cho phân tích chính sách xã hội 4.4. Các bước phân tích chính sách xã hội 4.5. Một số công cụ phân tích chính sách xã hội 4.6. Thực hiện phân tích chính sách xã hội	5	5.1.1 5.1.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm và sự cần thiết của phân tích chính sách xã hội. 2. Phân tích các yêu cầu và nhiệm vụ của phân tích chính sách xã hội. 3. Phân tích các điều kiện cần thiết cho phân tích chính sách xã hội. 4. Phân tích các bước trong phân tích chính sách xã hội. 5. Trình bày một số công cụ phân tích chính sách xã hội. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.3
Chương 5. Chính sách dân số 5.1. Khái niệm, mục tiêu chính sách dân số 5.2. Các loại chính sách dân số 5.3. Các biện pháp đạt được	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, mục tiêu của chính sách dân số.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

mục tiêu chính sách dân số 5.4. Thực trạng thực hiện chính sách dân số ở nước ta 5.5. Nhiệm vụ cơ bản của quản lý Nhà nước về dân số-kế hoạch hóa gia đình				2. Phân tích các loại chính sách dân số. 3. Phân tích các biện pháp để đạt mục tiêu của chính sách dân số. 4. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách dân số ở Việt Nam. 5. Phân tích một số giải pháp cơ bản để hoàn thiện chính sách dân số ở Việt Nam. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 6. Chính sách việc làm 6.1. Khái niệm, vai trò của chính sách việc làm 6.2. Một số chính sách việc làm và thực hiện chính sách việc làm ở nước ta 6.3. Qua điểm và giải pháp hoàn thiện chính sách việc làm	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, vai trò của chính sách việc làm. 2. Phân tích thực trạng việc làm ở nước ta hiện nay. 3. Phân tích những vấn đề đặt ra cho chính sách việc làm ở nước ta hiện nay. 4. Phân tích quan điểm, giải pháp hoàn thiện chính sách việc làm của Nhà nước. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 7. Chính sách giáo dục và đào tạo 7.1. Khái niệm, vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

7.2. Một số chính sách giáo dục và đào tạo 7.3. Thực trạng thực hiện chính sách giáo dục, đào tạo 7.4. Quan điểm và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo ở nước ta				2. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo. 3. Phân tích quan điểm đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước ta. 4. Phân tích phương hướng hoàn thiện chính sách giáo dục và đào tạo ở nước ta. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 8. Chính sách xã hội về phân phối thu nhập trong nền kinh tế thị trường 8.1. Khái niệm, bản chất và phân loại chính sách xã hội về phân phối thu nhập 8.2. Vai trò của chính sách phân phối thu nhập 8.3. Thực trạng thực hiện chính sách phân phối thu nhập ở Việt Nam 8.4. Định hướng về hoàn thiện chính sách phân phối thu nhập.	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, bản chất chính sách xã hội về phân phối thu nhập. 2. Phân loại chính sách phân phối thu nhập. 3. Phân tích vai trò của chính sách phân phối thu nhập. 4. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách phân phối thu nhập ở nước ta hiện nay. 5. Phân tích định hướng hoàn thiện chính sách phân phối thu nhập của Nhà nước. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chương 9. Chính sách xã hội đối với phụ nữ 9.1. Khái niệm, vai trò của chính sách	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3], [6], [7] và thực hiện các yêu cầu sau:	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

xã hội đối với phụ nữ 9.2. Một số chính sách xã hội đối với phụ nữ 9.3. Thực trạng thực hiện chính sách xã hội đối với phụ nữ 9.4. Quan điểm hoàn thiện chính sách xã hội đối với phụ nữ				1. Phân tích khái niệm, vai trò của chính sách xã hội đối với phụ nữ. 2. Phân tích một số chính sách xã hội đối với phụ nữ ở nước ta. 3. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách xã hội đối với phụ nữ ở nước ta. 4. Phân tích quan điểm hoàn thiện chính sách xã hội đối với phụ nữ của Đảng và Nhà nước ta. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 10. Chính sách văn hóa 10.1. Khái niệm, vai trò của chính sách Văn hóa 10.2. Tình hình thực hiện chính sách văn hóa 10.3. Định hướng hoàn thiện chính sách văn hóa trong nền kinh tế thị trường	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm văn hóa và chính sách văn hóa. 2. Phân tích vị trí, vai trò của chính sách văn hóa trong đời sống xã hội. 3. Trình bày một số chính sách văn hóa ở Việt Nam. 4. Phân tích tình hình thực hiện chính sách văn hóa ở nước ta hiện nay. 5. Trình bày định hướng hoàn thiện chính sách văn hóa của Đảng, Nhà nước. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

Chương 11. Chính sách dân tộc 11.1. Khái niệm, vai trò của chính sách dân tộc 11.2. Một số đặc điểm cơ bản về các tộc người ở nước ta ảnh hưởng đến chính sách dân tộc 11.3. Một số chính sách dân tộc 11.4. Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc 11.5. Định hướng hoàn thiện chính sách xã hội đối các dân tộc.	3	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm, vai trò của chính sách dân tộc. 2. Phân tích một số đặc điểm cơ bản về các tộc người ở nước ta ảnh hưởng đến chính sách dân tộc. 3. Trình bày một số chính sách dân tộc ở nước ta. 4. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay. 5. Trình bày định hướng hoàn thiện chính sách xã hội đối với các dân tộc thiểu số trong thời gian tới của Đảng và Nhà nước. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chương 12. Chính sách phòng chống tệ nạn xã hội 12.1. Khái niệm, phân loại chính sách 12.2. Một số chính sách phòng chống mại dâm, ma túy 12.3. Quản lí nhà nước về tệ nạn ma túy và mại dâm 12.4. Định hướng hoàn thiện chính sách xã hội về phòng chống tệ	4	5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, xem video.	- Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy, tệ nạn mại dâm. 2. Trình bày một số chính sách phòng chống mại dâm và ma túy ở nước ta. 3. Phân tích thực trạng thực hiện chính sách phòng chống tệ nạn xã hội về ma túy và mại dâm. 4. Trình bày định hướng hoàn thiện chính	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

nạn xã hội, mại dâm và ma túy.				sách xã hội về phòng, chống tệ nạn xã hội và ma túy, mại dâm của Đảng và Nhà nước. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
--------------------------------	--	--	--	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Tiếp, Nguyễn Hồng Trang, Nguyễn Lê Trang	Giáo trình Chính sách xã hội	2019	LĐ – XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Mai Ngọc Cường	Một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay	2013	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 5,7,8,9,10,11,12	5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	0.2
#HD 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 5,7,8,9,10,11,12	5.1.1, 5.3.1	0.2
#HD 9.3	Thi cuối kỳ	Tất cả nội dung môn học	5.1.1, 5.3.1	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÁC LÝ THUYẾT TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4013**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Kim Ngọc

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0983605208

Email: tkngoc@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học này giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản về các lý thuyết được ứng dụng trong công tác xã hội, qua đó sinh viên biết cách áp dụng các lý thuyết công tác xã hội vào các trường hợp can thiệp cụ thể với các thân chủ, tác động với nhóm, cộng đồng. Đồng thời, qua việc xem xét đánh giá những lý thuyết khác nhau trong công tác xã hội, sinh viên sẽ biết cách đưa ra những cách thức lý luận khác nhau, áp dụng các mô hình lý luận khác nhau về hoạt động thực hành của công tác xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nhận biết được chức năng, vai trò của lý thuyết trong thực hành công tác xã hội và đối với nhân viên xã hội;

4.1.2. Phân tích được cấu trúc và bản chất của từng lý thuyết công tác xã hội.

4.1.3. Phát họa được các luận điểm lý luận khác nhau của công tác xã hội đối với hoạt động thực hành công tác xã hội.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Biết cách mô tả vai trò và chức năng của từng lý thuyết công tác xã hội.

4.2.2. Nhận biết được lý thuyết nào phù hợp với những đối tượng cần tác động.

4.2.3. Biết cách phân tích nội dung của từng lý thuyết để áp dụng vào những trường hợp cụ thể.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Có cách nhìn khách quan, khoa học về vai trò của lý luận trong thực hành, nghiên cứu, mối quan hệ giữa lý luận và thực hành nghiên cứu khoa học.

4.3.2. Hình thành được cách nhìn nhận, phân tích về mối quan hệ giữa lý luận và thực hành trong hoạt động công tác xã hội.

4.3.3. Khả năng tự học và tự nâng cao trình độ qua thực hành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được cấu trúc và bản chất của từng lý thuyết công tác xã hội.	1.4	4
5.1.2	Phát họa được các luận điểm lý luận khác nhau của công tác xã hội đối với hoạt động thực hành công tác xã hội.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nhận biết được lý thuyết nào phù hợp với những đối tượng cần tác động.	2.1	3
5.2.2	Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.4	4
5.2.3	Có khả năng tự học và tự nâng cao trình độ qua thực hành.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành nhận thức khách quan, khoa học về vai trò của lý luận trong thực hành, nghiên cứu, mối quan hệ giữa lý luận và thực hành nghiên cứu khoa học.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LÝ THUYẾT TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Khái niệm 1.2. Các trường phái của lý thuyết 1.3. Ba trụ cột của lý thuyết công tác xã hội 1.4. Chức năng của công tác xã hội 1.5. Vai trò của lý thuyết đối với nhân viên công tác xã hội 1.6. Mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành công tác xã hội	10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 44–71]; [2, tr. 41–91]; [3, tr. 55–110]; [4, tr. 55–95]; [6, tr. 61–93], [7, tr. 79–91], [7, tr. 130–153], [7, tr. 164–215], [10, tr. 148–196].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

1.7. Một số quan điểm trong công tác xã hội 1.7.1. Quan điểm thân chủ trọng tâm 1.7.2. Quan điểm trao quyền 1.7.3. Quan điểm phục hồi 1.7.4. Quan điểm khả năng thế mạnh					
CHƯƠNG 2 – MỘT SỐ LÝ THUYẾT VẬN DỤNG TRONG LÀM VIỆC VỚI CÁ NHÂN 2.1. Lý thuyết hệ thống 2.2. Lý thuyết sinh thái 2.3. Lý thuyết hành vi cổ điển 2.4. Lý thuyết nhận thức hành vi 2.5. Lý thuyết các giai đoạn thay đổi hành vi 2.6. Lý thuyết phân tâm 2.7. Thuyết trao đổi xã hội 2.8. Lý thuyết nhu cầu 2.9. Lý thuyết vai trò xã hội 2.10. Lý thuyết các giai đoạn phát triển tâm lý xã hội	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo, xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 72–180]; [2, tr. 41–91]; [3, tr. 55–110]; [4, tr. 55–95]; [6, tr. 61–93], [7, tr. 79–91], [7, tr. 130–153], [7, tr. 164–215], [10, tr. 148–196].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 3 – MỘT SỐ LÝ THUYẾT VẬN DỤNG TRONG LÀM VIỆC VỚI NHÓM VÀ CỘNG ĐỒNG	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; làm bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 183–226]; [2, tr. 41–91]; [3, tr. 55–110]; [4, tr. 55–95]; [6, tr. 61–93], [7, tr. 79–91], [7, tr. 130–	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.1. Lý thuyết học tập xã hội 3.2. Thuyết thực nghiệm 3.3. Lý thuyết lãnh đạo 3.4. Lý thuyết xung đột 3.5. Lý thuyết mâu thuẫn 3.6. Lý thuyết huy động nguồn lực				153], [7, tr. 164–215], [10, tr. 148–196].	
CHƯƠNG 4 – MỘT SỐ LÝ THUYẾT VẬN DỤNG TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.1. Các lý thuyết X, Y, Z 4.2. Thuyết hai yếu tố 4.3. Lý thuyết kỳ vọng	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 227–248]; [2, tr. 41–91]; [3, tr. 55–110]; [4, tr. 55–95]; [6, tr. 61–93], [7, tr. 79–91], [7, tr. 130–153], [7, tr. 164–215], [10, tr. 148–196].	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình lý thuyết công tác xã hội	2019	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Đình Tuấn	Công tác xã hội - Lý thuyết và thực hành	2010	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Juliane Sagebiel, Ngân Nguyễn	Một số lý thuyết Công tác xã hội ở Việt Nam và Đức	2016	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

5	Nguyễn Thị Thái Lan Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình tham vấn	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội	2020	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
9	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
10	Doãn Thị Ngọc	Công tác xã hội nhập môn, Quan điểm và lý thuyết	2019	Hồng Đức	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm; Tiểu luận.	Chương 1, 2, 3, 4	5.1.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1	0.1
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4004N**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đinh Ngọc Thắng**

Điện thoại: **0909196802**

Đơn vị: **Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dnthang@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên/học viên hệ thống kiến thức căn bản về hành vi của con người; Mối quan hệ và vai trò của môi trường xã hội với hành vi của con người; Các cơ sở cấu thành của hành vi con người; Các học thuyết về hành vi con người và Các giai đoạn phát triển của con người với hành vi của họ. Từ đó, giúp cho sinh viên/học viên có góc nhìn tổng quan, đa chiều về hành vi của con người và môi trường xã hội, hình thành và phát triển ở sinh viên/học viên hệ thống kỹ năng – thái độ nghề nghiệp khoa học, hiệu quả cao để sinh viên/học viên sử dụng trong quá trình học tập – đào tạo và nghề nghiệp sau này.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Sinh viên/học viên hiểu được các kiến thức tổng quan về hành vi con người, môi trường xã hội với lý thuyết về hệ sinh thái.

4.1.2. Sinh viên/học viên phân tích những cơ sở về đặc điểm của cá nhân và xã hội tác động đến hành vi cá nhân.

4.1.3. Sinh viên/học viên phân tích nội dung căn bản các học thuyết của các nhà khoa học, trường phái,... về hành vi con người và môi trường xã hội.

4.1.4. Sinh viên/học viên phân tích những kiến thức căn bản về các giai đoạn phát triển của con người, những đặc điểm điển hình của hành vi con người trong các giai đoạn phát triển ấy.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sinh viên/học viên thành thạo việc phân tích – tổng hợp các nội dung – kiến thức hành vi con người và môi trường xã hội.

4.2.2. Sinh viên/học viên chuẩn xác việc phân loại để xác định các loại hành vi của con người, các loại môi trường xã hội, các cơ sở của hành vi và các giai đoạn phát triển khác nhau của con người.

4.2.3. Sinh viên/học viên chuẩn xác việc so sánh, nhận xét – đánh giá đối với những đóng góp của các học thuyết trong việc nghiên cứu, mô tả, giải thích bản chất, cơ chế, cấu trúc, các yếu tố tác động đến hành vi của con người, các giai đoạn phát triển khác nhau của con người.

4.2.4. Sinh viên/học viên thành thạo quá trình giao tiếp, làm việc nhóm để thực hiện các yêu cầu của giảng viên trong nội dung của “Chương 3 và 4”.

4.2.5. Sinh viên/học viên chuẩn xác việc tổng hợp hóa – khái quát hóa các nội dung, các kiến thức thông qua các biểu đồ, sơ đồ về các nội dung của học phần.

4.2.6. Sinh viên/học viên hồi đáp các thái độ trân trọng đối với các thông tin, kiến thức, các quan điểm của các nhà khoa học, các kết quả của các công trình nghiên cứu về hành vi con người và môi trường xã hội.

4.2.7. Sinh viên/học viên hồi đáp được xúc cảm và thái độ tích cực, hứng thú tham gia các nội dung môn học, tham gia các bài tập, nhiệm vụ, yêu cầu của giảng viên đề ra.

4.2.8. Sinh viên/học viên hồi đáp được sự lạc quan, tin tưởng vào lợi ích của môn học mang lại để cải thiện, phát triển bản thân và sử dụng chúng hiệu quả trong nghề nghiệp, trong cuộc sống.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Sinh viên/học viên hồi đáp được trách nhiệm nghiêm túc, tích cực thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm do giảng viên yêu cầu, đề xuất.

4.3.2. Sinh viên/học viên đánh giá được mức độ làm chủ bản thân, hòa nhập tốt với người khác, thích ứng nhanh với sự biến đổi của môi trường sống.

4.3.3. Sinh viên/học viên đánh giá được mức độ phát triển năng lực chuyên môn và chịu trách nhiệm với kết quả của năng lực ấy trước các tổ chức chuyên môn – nghề nghiệp và trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải nghĩa được các kiến thức tổng quan về: hành vi con người, môi trường xã hội với lý thuyết về hệ sinh thái; những cơ sở về đặc điểm của cá nhân và xã hội tác động đến hành vi cá nhân; các giai đoạn phát triển của con người, những đặc điểm điển hình của hành vi con người trong các giai đoạn phát triển ấy.	1.4	3
5.1.2	Phân tích nội dung căn bản các học thuyết của các nhà khoa học, trường phái,... về hành vi con người và môi trường xã hội.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xác định được các loại hành vi của con người, các loại môi trường xã hội, các cơ sở của hành vi và các giai đoạn phát triển khác nhau của con người.	2.1	4

5.2.2	So sánh, nhận xét – đánh giá đối với những đóng góp của các học thuyết trong việc nghiên cứu, mô tả, giải thích bản chất, cơ chế, cấu trúc, các yếu tố tác động đến hành vi của con người, các giai đoạn phát triển khác nhau của con người.	2.1	4
5.2.3	Phân loại các hành vi đặc trưng, điểm hình với các giai đoạn phát triển của con người.	2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành ý thức, trách nhiệm nghiêm túc, tích cực thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm do giảng viên yêu cầu, đề xuất.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 1.1. Hành vi con người 1.1.1. Khái niệm hành vi con người 1.1.2. Đặc điểm của hành vi con người 1.1.3. Phân loại hành vi con người 1.2. Môi trường xã hội 1.2.1. Khái niệm về môi trường xã hội 1.2.2. Đặc điểm về môi trường xã hội 1.2.3. Phân loại môi trường xã hội 1.3. Hệ sinh thái 1.3.1. Lý thuyết hệ thống sinh thái 1.3.2. Một số đánh giá về lý thuyết hệ thống sinh thái	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng. - Đàm thoại – gợi mở. - Trực quan. - Tự học.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 1]; [2; Chương 1]; [3].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ CỦA HÀNH VI CÁ NHÂN	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 2]; [2, Chương 1].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

2.1. Đặc điểm cá nhân và hành vi cá nhân 2.1.1. Sinh học – di truyền và hành vi cá nhân 2.1.2. Hệ thống thần kinh – não và hành vi cá nhân 2.1.3. Phản xạ và hành vi cá nhân 2.1.4. Thái độ – xúc cảm và hành vi cá nhân 2.1.5. Giới tính và hành vi cá nhân 2.2. Xã hội và hành vi cá nhân 2.2.1. Các yếu tố của nhóm ảnh hưởng đến hành vi cá nhân 2.2.2. Gia đình và hành vi cá nhân 2.2.3. Văn hóa và hành vi cá nhân 2.2.4. Khoa học – kỹ thuật – công nghệ và hành vi cá nhân 2.2.5. Giáo dục và hành vi cá nhân			- Đàm thoại gợi mở. - Trực quan. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học.		
CHƯƠNG 3. NHỮNG LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU HÀNH VI CON NGƯỜI 3.1. Lý thuyết tâm lý học hành vi 3.1.1. Tâm lý học hành vi cổ điển 3.1.2. Tâm lý học hành vi mới 3.1.3. Đánh giá chung 3.2. Lý thuyết phân tâm học 3.2.1. Lý thuyết phân tâm học cổ điển	8	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 3]; [2, Chương 2]; [3]; [5]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.2.2. Lý thuyết phân tâm học mới 3.2.3. Đánh giá chung 3.3. Lý thuyết tâm lý học nhân văn 3.3.1. Quan điểm chung của các nhà tâm lý học nhân văn về hành vi 3.3.2. Lý thuyết nhu cầu của A. Maslow 3.3.3. Đánh giá chung 3.4. Lý thuyết nhận thức của J. Peaget 3.5. Lý thuyết nhận thức văn hóa xã hội của L. S. Vygotsky 3.6. Lý thuyết phát triển tâm lý xã hội của Erik Erikson 3.7. Lý thuyết học tập xã hội của Albert Bandura 3.8. Lý thuyết tập tính học 3.9. Lý thuyết gắn bó của Jonh Bowlby 3.10. Lý thuyết hoạt động					
CHƯƠNG 4. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI - MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CỦA CON NGƯỜI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 4.1. Giai đoạn thai nhi 4.2. Giai đoạn sơ sinh 4.3. Giai đoạn hài nhi 4.4. Giai đoạn ấu nhi 4.5. Giai đoạn mầm non	6	5.1.1 5.1.2 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 4]; [2, Chương 3]; [4].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

4.6. Giai đoạn nhi đồng					
4.7. Giai đoạn thiếu niên					
4.8. Giai đoạn thanh niên					
4.9. Giai đoạn trưởng thành					
4.10. Giai đoạn già lão					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương	Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội	2019	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Hồng Nga	Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhóm Ezpsychology	Tâm lý học trong nháy mắt (tập 2) - Tâm lý học xã hội	2018	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhóm Ezpsychology	Tâm lý học trong nháy mắt (tập 5) - Tâm lý học phát triển	2017	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên/học viên phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên thông qua Đề cương chi tiết môn học.
- Sinh viên/học viên vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Sinh viên/học viên phải làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên và tham gia đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Chuyên cần	Tham gia học tập đầy đủ, tích cực phát biểu, đặt câu hỏi,... trên lớp học.	5.3.1	0.05

#HĐ 9.2	Bài tự học; Làm việc nhóm; Bài tập về nhà (sản phẩm)	Theo từng công việc/nhiệm vụ được giảng viên phân công cho từng cá nhân và nhóm.	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1	0.15
#HĐ 9.3	Kiểm tra thường kỳ	Chương 3	5.2.2	0.2
#HĐ 9.4	Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Toàn bộ môn học	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT NGHIÊN CỨU XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4008**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (35/20/90)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983605208**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về các loại hình nghiên cứu xã hội, các bước đi trong nghiên cứu xã hội và các kỹ thuật chọn mẫu nghiên cứu, xây dựng bản câu hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát, nghiên cứu tư liệu. Thông qua đó người học thực hiện được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu các vấn đề xã hội mình quan tâm với các kỹ thuật thu thập và phân tích thông tin phù hợp.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/ học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày được các khái niệm khoa học, nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu, tiến trình nghiên cứu, một số kỹ thuật như xác định khái niệm, thao tác hóa khái niệm, xây dựng thang đo và chọn mẫu, thiết kế nghiên cứu trong công tác xã hội.

4.1.2. Vận dụng được những phương pháp, kỹ thuật và công cụ trong nghiên cứu xã hội vào nghiên cứu các vấn đề xã hội cụ thể.

4.1.3. Lựa chọn phương pháp nghiên cứu cho từng vấn đề xã hội cụ thể, biết chọn mẫu nghiên cứu, thiết kế bảng câu hỏi với từng đề tài nghiên cứu cụ thể, xử lý thông tin thu thập và viết báo cáo khoa học cho đề tài nghiên cứu.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng hay cấp độ chính sách cụ thể để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu.

4.2.2. Xây dựng được mục tiêu nghiên cứu, lựa chọn khách thể, đặt câu hỏi nghiên cứu, biết trình bày các loại giả thuyết, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu.

4.2.3. Có khả năng khai thác được nguồn tư liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.

4.2.4. Tổ chức nghiên cứu thông qua phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng. 4.2.5. Trình bày được kết quả nghiên cứu

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Có nhận thức đúng đắn trong cách tìm kiếm các giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội, trước các vấn đề xã hội luôn hướng đến việc tìm kiếm nguyên nhân và cách giải quyết thông qua quá trình nghiên cứu khoa học.

4.3.2. Thể hiện sự kiên trì, linh hoạt và chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học.

4.3.3. Tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm trong nghiên cứu các vấn đề xã hội.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được những phương pháp, kỹ thuật và công cụ trong nghiên cứu xã hội vào nghiên cứu các vấn đề xã hội cụ thể.	1.2	4
5.1.2	Lựa chọn phương pháp nghiên cứu cho từng vấn đề xã hội cụ thể.	1.2	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Tổ chức nghiên cứu thông qua phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng.	2.3	4
5.2.2	Trình bày được kết quả nghiên cứu.	2.3	4
5.2.3	Tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm trong nghiên cứu các vấn đề xã hội.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành nhận thức đúng đắn trong cách tìm kiếm các giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội, trước các vấn đề xã hội luôn hướng đến việc tìm kiếm nguyên nhân và cách giải quyết thông qua quá trình nghiên cứu khoa học.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Nghiên cứu xã hội: đặc điểm và loại hình 1.1.Tính chất và đặc điểm của nghiên cứu xã hội 1.2.Các loại hình nghiên cứu. 1.3.Những khía cạnh thực tế và đạo đức của nghiên cứu xã hội	4	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện yêu cầu sau: Lựa chọn loại hình nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu của cá nhân và nhóm đã chọn.	#HĐ 9.1
Chương 2. Các bước đi trong nghiên cứu xã hội 2.1.Khái quát về các bước đi trong một cuộc nghiên cứu xã hội 2.2.Giai đoạn chuẩn bị 2.2.1. Xây dựng đề cương nghiên cứu	7	5.1.1 5.1.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế đề cương nghiên cứu cho đề tài nghiên cứu của cá nhân và nhóm đã chọn.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.2.1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2.1.2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu 2.2.1.3. Xác định đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu. 2.2.1.4. Từ vấn đề nghiên cứu đến câu hỏi nghiên cứu (nội dung nghiên cứu) 2.2.1.5. Tổng quan tình hình nghiên cứu 2.2.1.6. Xây dựng mô hình phân tích 2.2.1.7. Thiết kế nghiên cứu 2.2.2. Kế hoạch và tiến độ của cuộc nghiên cứu 2.2.3. Dự trù kinh phí 2.3. Giai đoạn tiến hành nghiên cứu 2.4. Xử lý, phân tích thông tin và công bố kết quả nghiên cứu.					
Chương 3. Chọn mẫu 3.1. Một số thuật ngữ liên quan đến chọn mẫu 3.2. Các loại mẫu 3.2.1. Các loại mẫu xác suất 3.2.2. Các loại mẫu phi xác suất 3.3. Qui mô mẫu 3.4. Nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với việc chọn mẫu	6	5.1.1 5.1.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Tiến hành chọn mẫu cho một đề tài nghiên cứu nhóm và cá nhân đã chọn.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 4. Kỹ thuật xây dựng bảng hỏi 4.1. Xác định biến số và thang đo 4.2. Chọn các loại hình bản hỏi thích hợp 4.3. Bố cục của bản hỏi 4.4. Các dạng câu hỏi 4.5. Những nguyên tắc cơ bản khi xây dựng bản hỏi	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế bản câu hỏi cho một đề tài nghiên cứu mà nhóm và cá nhân đã chọn	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

4.6. Những điểm cần lưu ý khi xây dựng bản hỏi 4.7. Hình thức của câu trả lời 4.8. Tiếp xúc với người trả lời					
Chương 5. Phỏng vấn sâu 5.1. Phỏng vấn sâu là gì? 5.2. Các loại phỏng vấn sâu 5.3. Kỹ thuật phỏng vấn sâu 5.4. Phân tích kết quả	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế bản phỏng vấn sâu và tiến hành phỏng vấn sâu thử cho đề tài nghiên cứu mà nhóm và cá nhân đã chọn.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 6. Phương pháp quan sát 6.1. Khái niệm 6.2. Các hình thức quan sát 6.2.1. Quan sát có tham gia 6.2.2. Quan sát phi cấu trúc 6.2.3. Quan sát có cấu trúc	4	5.1.1 5.1.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế kế hoạch quan sát với đề tài nghiên cứu nhóm và cá nhân đã chọn	#HĐ 9.1
Chương 7. Ưu điểm và hạn chế. So sánh phương pháp định tính và định lượng 7.1. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. 7.2. So sánh phương pháp định tính và định lượng	4	5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với đề tài nghiên cứu mà nhóm và cá nhân đã chọn. 2. Viết báo cáo nghiên cứu cho đề tài nghiên cứu nhóm và cá nhân đã chọn	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

Chương 4. Kỹ thuật xây dựng bảng hỏi Nhóm sinh viên xây dựng bản hỏi và thực hiện khảo sát khách thể	10	5.2.1 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thu thập thông tin.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế bản câu hỏi cho một đề tài nghiên cứu mà nhóm và cá nhân đã chọn	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 5. Phỏng vấn sâu Nhóm sinh viên xây dựng bản tiêu chí phỏng vấn sâu và thực hiện phỏng vấn khách thể	5	5.2.1 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thu thập thông tin.	Đọc [1], [2], [3], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: Thiết kế bản phỏng vấn sâu và tiến hành phỏng vấn sâu thử cho đề tài nghiên cứu mà nhóm và cá nhân đã chọn.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 8. Trình bày kết quả nghiên cứu Nhóm sinh viên báo cáo kết quả nghiên cứu sau khi xử lý số liệu.	5	5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên viết báo cáo nghiên cứu.	Xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS và viết báo cáo nghiên cứu.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Võ Thị Thanh Lộc, Huỳnh Hữu Thọ	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương (Ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội)	2016	ĐH Cần Thơ	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2012	LĐ – XH, Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Tuấn	Đi vào nghiên cứu khoa học	2015	Tổng hợp, TP. .HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 2,3,4,5	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.2	Bài thu hoạch	Chương 2,3,4,5	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Bài tập lớn	Chương 2,3,4,5	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN**

Mã lớp học phần: **SO4003N**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Kim Ngọc

Điện thoại: 0983605208

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: tkngoc@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các khái niệm, các lý thuyết, các mô hình phát triển về giới; phân tích sự phân công lao động về giới trong gia đình; đánh giá nhu cầu giới trong cộng đồng; phân tích và lồng ghép giới vào các dự án phát triển; vận dụng chiến lược tăng quyền lực vào các hoạt động trợ giúp xã hội. Thông qua đó người học phân tích được các vấn đề xã hội từ quan điểm giới, thiết kế nghiên cứu khoa học có tính đến yếu tố giới, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các chương trình/dự án phát triển mang tính nhạy cảm giới.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/ học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày và giải thích các khái niệm, các lý thuyết trong nghiên cứu về giới.

4.1.2. Phân tích nguồn gốc bất bình đẳng giới và xu hướng tiến tới bình đẳng giới trong hiện tại và tương lai.

4.1.3. Phân tích giới dựa trên sự phân công lao động, sử dụng các phương pháp phân tích giới để thu thập và xử lý thông tin.

4.1.4. Đánh giá nhu cầu chiến lược của phụ nữ trong các dự án phát triển.

4.1.5. Phân tích chiến lược tăng quyền lực cho phụ nữ trong các dự án phát triển.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng lựa chọn các phương pháp phân tích giới phù hợp để thu thập và xử lý thông tin trong các dự án phát triển.

4.2.2. Vận dụng được chiến lược tăng quyền lực cho phụ nữ vào trong các dự án phát triển.

4.2.3. Lồng ghép các hoạt động đáp ứng nhu cầu chiến lược của phụ nữ vào các dự án phát triển.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Có nhận thức đúng đắn về giới, bình đẳng giới và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến giới và bình đẳng giới.

4.3.2. Tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm trong tư vấn, tham vấn về các vấn đề liên quan đến giới và bình đẳng giới.

4.3.3. Phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội từ quan điểm giới, hoạt động hướng đến bình đẳng giới.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các phương pháp phân tích giới trong thu thập và xử lý thông tin.	1.5	4
5.1.2	Đánh giá nhu cầu chiến lược và thiết lập được chiến lược tăng quyền lực cho phụ nữ trong các dự án phát triển.	1.5	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng lựa chọn các phương pháp phân tích giới phù hợp để thu thập và xử lý thông tin trong các dự án phát triển.	2.1 2.4	4
5.2.2	Vận dụng được chiến lược tăng quyền lực cho phụ nữ vào trong các dự án phát triển.	2.1 2.4	4
5.2.3	Lồng ghép các hoạt động đáp ứng nhu cầu chiến lược của phụ nữ vào các dự án phát triển.	2.1 2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có nhận thức đúng đắn về giới, bình đẳng giới và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến giới và bình đẳng giới.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Quá trình phát triển của khoa học nghiên cứu về giới ở Việt Nam 1.1. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của môn học 1.2. Quá trình phát triển của khoa học	4	5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích sự cần thiết của việc nghiên cứu về giới ở Việt Nam. 2. Phân tích đối tượng và phương pháp nghiên cứu giới và phát triển. 3. Phân tích chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước ở Việt Nam thực thi vấn đề bình đẳng giới.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

nghiên cứu về giới ở Việt Nam 1.2.1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu về giới 1.2.2. Quá trình phát triển của khoa học nghiên cứu về giới ở Việt Nam					
Chương 2. Giới tính, giới, một số khái niệm liên quan 2.1. Giới tính và giới 2.2. Nguồn gốc xã hội của những khác biệt về giới 2.3. Định kiến giới 2.4. Giá trị giới 2.5. Vai trò giới 2.6. Khoảng cách giới 2.7. Vấn đề giới 2.8. Nhạy cảm giới 2.9. Phân biệt đối xử theo giới 2.10. Khuôn mẫu giới 2.11. Phân công lao động theo giới 2.12. Vai trò kép 2.13. Tư tưởng gia trưởng	4	5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích định nghĩa giới và giới tính. 2. Phân tích các đặc trưng cơ bản của giới và giới tính. 3. Giải thích sự khác biệt về giới đem lại lợi ích và khó khăn gì cho nam và nữ trong xã hội. 4. Giải thích nguồn gốc xã hội của sự khác biệt về giới. 5. Phân tích, bình luận nhằm phát hiện những đặc điểm liên quan về giới trong các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)	#HD 9.2 #HD 9.3
Chương 3. Phân công lao động theo giới 3.1. Sự phân công lao động theo giới 3.2. Phân loại công việc 3.3. Vị trí và điều kiện sống của phụ nữ	6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm "vai trò giới". 2. Phân tích lợi ích, hạn chế của sự khác biệt trong phân chia vai trò theo giới. 3. Giải thích sự khác biệt trong phân chia vai trò theo giới trong các nền văn hóa, các thời đại. 4. Giải thích về sự cần thiết phải thay đổi vai trò giới	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

				trong gia đình và ngoài xã hội. 5. Phân tích "vai trò ba mặt" của phụ nữ. Đánh giá chung về sự phân công vai trò/công việc của nam và nữ trong cuộc sống. 6. Phân tích khái niệm "định kiến giới", "giá trị giới". Giải thích sự thay đổi của nó theo thời gian. 8/ Giải thích sự cần thiết phải phân tích vị trí, điều kiện sống của phụ nữ trong các dự án phát triển. 9. Phân tích, bình luận Luật Bình đẳng giới.	
Chương 4. Nhu cầu giới 4.1. Khái niệm 4.1.1. Nhu cầu thiết thực 4.1.2. Nhu cầu chiến lược 4.2. Các phương thức đưa nhu cầu giới vào các hoạt động của dự án. 4.2.1. Tiến hành phân tích giới trước khi bắt đầu dự án. 4.2.2. Tóm tắt các đặc điểm của nhu cầu thiết thực và nhu cầu chiến lược	6	5.1.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích các khái niệm về nhu cầu giới. 2. Chứng minh sự khác biệt giữa nhu cầu thiết thực và nhu cầu chiến lược của phụ nữ. 3. Phân tích, bình luận Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chương 5. Phụ nữ trong phát triển – Phụ nữ và phát triển – Giới và phát triển 5.1. Phụ nữ trong phát triển 5.2. Phụ nữ và phát triển 5.3. Giới và phát triển	2	5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích nguồn gốc, quan điểm, mô hình phát triển “Phụ nữ trong phát triển”. 2. Phân tích nguồn gốc, quan điểm, mô hình phát triển của khái niệm “Giới và phát triển”. 3. Phân tích, bình luận nhằm phát hiện những đặc điểm	#HD 9.1

				liên quan về giới trong Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (gọi tắt là Công ước CEDAW)	
Chương 6. Tăng quyền lực cho phụ nữ 6.1. Khái niệm 6.2. Chiến lược tăng quyền lực cho phụ nữ 6.3. Tiếp cận, sử dụng và kiểm soát các nguồn tài nguyên và phúc lợi 6.4. Tham gia	6	5.1.2 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích chiến lược “tăng quyền lực cho phụ nữ”. 2. Đánh giá tầm quan trọng việc “tham gia” của phụ nữ trong gia đình và các dự án phát triển. 3. Phân tích các hình thức và các mức độ tham gia của phụ nữ trong xã hội	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chương 7. Phân tích giới 7.1. Phân tích giới 7.2. Các khái niệm sử dụng trong phân tích giới 7.3. Một số nguyên tắc khi phân tích giới 7.4. Các công cụ phân tích giới 7.5. Sơ đồ phân tích giới Havard	2	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Giải thích sự cần thiết phải phân tích giới trong các dự án phát triển. 2. Phân tích các nguyên tắc khi phân tích giới trong các dự án phát triển. 3. Phân tích, bình luận và nêu những đặc điểm liên quan đến giới của Luật Bảo hiểm xã hội và các Thông tư, Nghị định, Quyết định khác có liên quan.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thuận, Trần Xuân Kỳ	Giáo trình Giới và phát triển	2009	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Trần Xuân Kỳ	Tài liệu chuyên khảo Giới và phát triển	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Hoàng Bá Thịnh	Giáo trình xã hội học về giới	2008	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Melinda Gates; Trần Thị Ngân Tuyền (dịch)	Thời điểm cất cánh – Trao quyền để phụ nữ thay đổi thế giới: = The moment of lift	2021	Trẻ	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đặng Văn Bảy	Nam nữ bình quyền	2019	Phụ nữ	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có)

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 3, 4, 6	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 2, 3, 4, 6	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Thi cuối kỳ	Chương 1, 2, 3, 4, 6	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **GIA ĐÌNH HỌC**

Mã lớp học phần: **SO4002**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983 605 208**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về những vấn đề đại cương trong gia đình học như các khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu về gia đình học; các vấn đề trong đường đời và sự phát triển, biến đổi của gia đình theo đường đời; hôn nhân, gia đình theo quan điểm giới và sự mật thiết trong đời sống lứa đôi; sự biến đổi của gia đình; các vấn đề của gia đình đương đại; tương lai gia đình và công tác xã hội với gia đình. Thông qua đó, người học có thể tư vấn, tham vấn các vấn đề liên của gia đình, nghiên cứu khoa học để phát triển và củng cố gia đình đương đại.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích khái niệm chuyên môn được dùng để tìm hiểu về gia đình.

4.1.2. Đánh giá các giai đoạn trong đường đời và sự phát triển, biến đổi của gia đình theo đường đời.

4.1.3. Phân tích các vấn đề hôn nhân, gia đình theo quan điểm giới và sự mật thiết trong đời sống lứa đôi..

4.1.4. Phân tích sự biến đổi của gia đình theo thời gian và các nguyên nhân của sự biến đổi đó.

4.1.5. Phân tích các vấn đề của gia đình đương đại và nhận định gia đình trong tương lai.

4.1.6. Ứng dụng các kiến thức về gia đình để nghiên cứu củng cố và phát triển gia đình, thực hành can thiệp và trị liệu gia đình.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội của gia đình đương đại và đề xuất các giải pháp nhằm củng cố gia đình.

4.2.2. Có khả năng tư vấn, tham vấn về những vấn đề liên quan đến gia đình như tình yêu, sự mật thiết trong đời sống lứa đôi, ly hôn, bạo hành trong gia đình,...giúp thân chủ giải quyết các vấn đề nảy sinh từ đời sống gia đình.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội của gia đình và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân trong giải quyết các vấn đề xã hội của gia đình.

4.3.2. Tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm trong tư vấn, tham vấn về các vấn đề liên quan đến gia đình.

4.3.3. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp liên quan đến các vấn đề của gia đình.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá các giai đoạn trong đường đời và sự phát triển, biến đổi của gia đình theo đường đời.	1.5	5
5.1.2	Phân tích các vấn đề của gia đình đương đại và nhận định gia đình trong tương lai.	1.5	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội của gia đình đương đại và đề xuất các giải pháp nhằm củng cố gia đình.	2.1 2.4	4
5.2.2	Có khả năng tư vấn, tham vấn về những vấn đề liên quan đến gia đình như tình yêu, sự mật thiết trong đời sống lứa đôi, ly hôn, bạo hành trong gia đình,...giúp thân chủ giải quyết các vấn đề nảy sinh từ đời sống gia đình.	2.4	3
5.2.3	Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp liên quan đến các vấn đề của gia đình.	2.2	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội của gia đình và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân trong giải quyết các vấn đề xã hội của gia đình.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Những vấn đề đại cương trong gia đình học 1.1. Một số khái niệm cơ bản để tìm hiểu về gia đình 1.2. Đối tượng nghiên cứu và	3	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích các khái niệm trong nghiên cứu gia đình. 2. Phân tích chức năng gia đình và	#HĐ 9.3

phương pháp nghiên cứu gia đình học 1.3. Chức năng gia đình 1.4. Sự đa dạng của các hình thái gia đình 1.5. Cấu trúc (cơ cấu) gia đình 1.6. Tập tục gia đình 1.7. Các giai đoạn phát triển của gia đình 1.8. Ý nghĩa của việc nghiên cứu gia đình				đánh giá các giai đoạn phát triển của gia đình. - Giấy A0 - Bút lông - Báo cáo	
Chương 2. Đường đời và sự phát triển, biến đổi của gia đình theo đường đời 2.1. Khái niệm đường đời của gia đình. 2.2. Giai đoạn thành lập 2.2.1. Chọn bạn đời và hôn nhân 2.2.2. Các lý thuyết xung quanh việc lựa chọn 2.2.3. Những xu hướng lệch lạc trong tình yêu 2.2.4. Tình yêu chân chính 2.2.5. Các giai đoạn tìm hiểu dẫn đến tình yêu và hôn nhân 2.2.6. Kết hôn, điều kiện kết hôn và tổ chức kết hôn ở Việt Nam	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo, kể chuyện.	Đọc [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích về tình yêu chân chính? 2. Phân tích các giai đoạn tìm hiểu dẫn đến tình yêu và hôn nhân. 3. Phân tích những nhu cầu của trẻ ở từng lứa tuổi và cách đáp ứng của cha mẹ. 4. Phân tích những đặc điểm của tuổi dậy thì và những thử thách trong gia đình. 5. Liên hệ thực tế địa phương, hãy nêu và phân tích các vấn đề xã hội của người cao tuổi, những yếu tố ảnh hưởng và đề xuất hướng giải quyết. 6. Liên hệ thực tế ở địa phương, hãy nêu các hiện trạng trẻ	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

2.3. Giai đoạn mở rộng 2.3.1. Gia đình có con nhỏ 2.3.2. Tuổi dậy thì và những thử thách trong gia đình 2.4. Giai đoạn chia tách (con cái trưởng thành và rời khỏi gia đình) 2.5. Giai đoạn tan rã				thiếu chăm sóc và bị lạm dụng? Phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục? - Giấy A0 - Bút lông - Báo cáo.	
Chương 3. Hôn nhân, gia đình theo quan điểm giới và sự mật thiết trong đời sống lứa đôi 3.1. Vai trò giới trong gia đình 3.1.1. Giới tính và giới: Khái niệm và những đặc trưng cơ bản 3.1.2. Vai trò giới. 3.1.3. Sự chuyển biến về vai trò giới trong gia đình và ngoài xã hội 3.1.4. Mâu thuẫn xuất phát từ sự chênh lệch trong nhận thức 3.2. Sự mật thiết trong đời sống lứa đôi 3.2.1. Từ hôn nhân thiết chế đến hôn nhân bầu bạn 3.2.2. Sự mật thiết trong đời sống lứa đôi	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của giới và giới tính. 2. Phân tích một số lĩnh vực thường xuất hiện mâu thuẫn gia đình và các yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn gia đình ở Việt Nam. 3. Liên hệ thực tế địa phương, phân tích những mâu thuẫn xảy ra trong gia đình và đề xuất hướng giải quyết. 4. Theo quan niệm truyền thống, việc phân công vai trò giới trong gia đình thì người đàn ông đóng vai trò trụ cột về mặt kinh tế, hãy trình bày quan điểm của mình. 5. Liên hệ thực tế, phân tích sự chuyển biến vai trò giới trong gia đình và ngoài xã hội.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

3.2.3. Trang bị kỹ năng giao tiếp cho vợ và chồng 3.3. Mâu thuẫn gia đình 3.2.4. Mâu thuẫn gia đình và phương cách xử lý mâu thuẫn gia đình 4.2.5. Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình Việt Nam				- Giấy A0 - Bút lông - Báo cáo.	
Chương 4. Biến đổi gia đình 4.1. Sự biến đổi gia đình ở một số xã hội phương Tây (Mỹ và Anh) 4.1.1. Một số quan điểm về sự biến đổi gia đình ở xã hội phương Tây 4.1.2. Một vài đặc điểm biến đổi của gia đình ở một số xã hội phương Tây 4.2. Biến đổi gia đình ở Việt Nam 4.2.1. Những biểu hiện của sự biến đổi gia đình 4.2.2. Một số yếu tố tác động đến sự biến đổi gia đình 4.2.2.1. Vai trò của Nhà nước 4.2.2.2. Công nghiệp hóa 4.2.2.3. Đô thị hóa 4.2.2.4. Di dân 4.2.2.5. Hiện đại hóa 4.3. Gia đình truyền thống Việt Nam và sự chuyển đổi để thích ứng với thời đại mới	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [4] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích sự biến đổi gia đình ở một số xã hội phương Tây. 2. Phân tích sự biến đổi gia đình ở Việt Nam. 3. Liên hệ thực tế địa phương, nêu và phân tích những mặt tích cực và tiêu cực của sự biến đổi trong gia đình. - Giấy A0 - Bút lông - Báo cáo.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

4.3.1. Gia đình Việt Nam truyền thống 4.3.2. Gia đình Việt Nam chuyển đổi để thích ứng với thời đại mới 4.4. Những vấn đề của gia đình Việt Nam đương đại					
Chương 5. Các vấn đề của gia đình 5.1. Giáo dục gia đình 5.2. Các vấn đề xã hội của trẻ mới lớn 5.3. Ly hôn 5.4. Tái kết hôn 5.5. Người mẹ đơn thân 5.6. Bạo hành gia đình	9	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích vai trò và đặc điểm của giáo dục gia đình. 2. Phân tích các vấn đề xã hội nổi bật của trẻ mới lớn ở địa phương và đề xuất hướng giải quyết. 3. Phân tích các phương pháp giáo dục trẻ ở gia đình tại địa phương và đề xuất giải pháp. 4. Phân tích quá trình ly hôn ở Việt Nam. 5. Phân tích vấn đề bạo hành gia đình ở Việt Nam. 6. Liên hệ thực tế ở địa phương, hãy phân tích vấn đề ly hôn và đề xuất hướng khắc phục. 7. Liên hệ thực tế ở địa phương, hãy phân tích vấn đề bạo hành gia đình, đề xuất hướng khắc phục. - Giấy A0 - Bút lông - Báo cáo	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

Chương 6. Tương lai của gia đình và giải pháp để củng cố gia đình hiện đại. 6.1. Hôn nhân và gia đình trong tương lai 6.1.1. Tuổi kết hôn và phương thức lấy vợ lấy chồng 6.1.2. Quan niệm về sinh con và các kiểu sinh 6.1.3. Các kiểu hôn nhân và quan hệ hôn nhân 6.1.4. Cấu trúc gia đình và chức năng của gia đình 6.1.5. Gia đình giải thể và tổ chức lại 6.2. Giải pháp để củng cố, phát triển gia đình hiện đại	6	5.1.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Nhận định về tuổi kết hôn và phương thức lấy vợ lấy chồng cũng như quan niệm sinh con và các kiểu sinh trong tương lai. 2. Phân tích cấu trúc và chức năng của gia đình trong tương lai. 3. Liên hệ thực tế, hãy nhận định và phân tích xu hướng biến đổi gia đình Việt Nam trong tương lai. - Giấy A0 - Bút lông. - Báo cáo.	#HD 9.2 #HD 9.3
		5.2.1			
		5.2.2			
		5.2.3			
		5.3.1			
Chương 7. Công tác xã hội với gia đình 7.1. Giá trị trong công tác xã hội với gia đình 7.2. Các quan điểm và các nguyên tắc trong công tác xã hội với gia đình 7.3. Các lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội với gia đình 7.4. Một số kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình	9	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm, báo cáo.	Đọc [1], [2] và thực hành xử lý các bài tập tình huống.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

--	--	--	--	--	--

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Kim Dung [và những người khác]	Công tác xã hội với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Đình Tuấn	Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	2018	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 2,3,4,5,7	5.2; 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 2,3,4,5,6	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Thi cuối kỳ	Chương 1,2,3,4,5,6	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

Đồng Tháp, ngày tháng năm
TRƯỞNG BỘ MÔN **GIẢNG VIÊN**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **TRỢ GIÚP XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4461**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Học phần điều kiện: **An sinh xã hội và những vấn đề xã hội**

Học kỳ: **02**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0939212945**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0983605208**

Email: **tkngoc@dthu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên nhận thức đầy đủ về những vấn đề cơ bản về trợ giúp xã hội; hệ thống chính sách trợ giúp xã hội và hệ thống tổ chức và quản lý các hoạt động trợ giúp xã hội. Giúp sinh viên hình thành tư chất nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ an sinh xã hội cho cá nhân, gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn không có hoặc chưa có đủ năng lực tự giúp chính mình và gia đình.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên sau khi học xong học phần, có thể đạt được các mục tiêu sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nhận biết được trợ giúp xã hội là hoạt động xã hội mang tính tất yếu khách quan, đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển trong môi trường an toàn của con người.

4.1.2. Xác định được mối quan hệ mật thiết giữa trợ giúp xã hội với bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

4.1.3. Xác định đúng đối tượng, hình thức, phương pháp, nguyên tắc của hoạt động trợ giúp xã hội.

4.1.4. Đánh giá được các vấn đề tâm lý xã hội của đối tượng bảo trợ xã hội.

4.1.5. Áp dụng tốt nguyên tắc, hình thức, phương pháp trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng thuộc phạm vi được trợ giúp.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Nhận diện một vấn đề xã hội cụ thể cần sự trợ giúp của đối tượng thân chủ dưới góc độ đa chiều.

4.2.2. Có khả năng giải thích được một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô: cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách trợ giúp xã hội cụ thể.

4.2.3. Có khả năng tham gia xây dựng và quản lý các dự án liên quan đến hoạt động trợ giúp xã hội như chương trình phát triển cộng đồng, chương trình xóa đói giảm nghèo.

4.2.4. Vận dụng linh hoạt, hợp pháp các chính sách, pháp luật để đối tượng bảo trợ nhận được sự giúp đỡ kịp thời.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Thể hiện tinh thần dân thân vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.

4.3.3. Thực hành được nghiệp vụ trợ giúp xã hội cấp cơ sở.

4.3.4. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.5. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

4.3.6. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Xác định được mối quan hệ mật thiết giữa trợ giúp xã hội với bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	1.3	4
5.1.2	Xác định được nguyên tắc, hình thức, phương pháp trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng thuộc phạm vi được trợ giúp.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nhận diện một vấn đề xã hội cụ thể cần sự trợ giúp của đối tượng thân chủ dưới góc độ đa chiều.	2.1	3
5.2.2	Vận dụng linh hoạt, hợp pháp các chính sách, pháp luật để đối tượng bảo trợ nhận được sự giúp đỡ kịp thời.	2.2 2.5	4
5.2.3	Thể hiện tinh thần dân thân vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng thực hành được nghiệp vụ trợ giúp xã hội cấp cơ sở.	3.1 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI 1.1. Tính tất yếu khách quan của trợ giúp xã hội	6	5.1.1 5.1.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). - SV chọn nhóm (mỗi nhóm từ 3-5 SV) và đăng ký với GV.	#HD 9.1 #HD 9.3

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của trợ giúp xã hội ở Việt Nam 1.3. Khái niệm trợ giúp xã hội và các khái niệm liên quan 1.4. Đối tượng nghiên cứu của môn học trợ giúp xã hội 1.5. Chức năng, nhiệm vụ và phương pháp luận của môn học trợ giúp xã hội 1.6. Cách tiếp cận nghiên cứu hệ thống chính sách trợ giúp xã hội.				- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	
Chương 2. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI 2.1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoạt động trợ giúp xã hội 2.2. Các đối tượng và chính sách trợ giúp xã hội 2.3. Nghèo đói và chính sách trợ giúp xã hội	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm SV chọn một số tình huống để giải quyết tình huống.	#HD 9.2 #HD 9.3
Chương 3. VAI TRÒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI 3.1. Vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động trợ giúp xã hội 3.2. Vai trò của cộng đồng, các tổ chức xã hội và cá nhân trong hoạt động trợ giúp xã hội	12	5.1.1 5.1.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm.	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm SV chọn một số tình huống để giải quyết tình huống.	#HD 9.2 #HD 9.3

3.3. Hệ thống các chỉ tiêu giám sát và đánh giá hoạt động trợ giúp xã hội					
3.4. Nguồn lực trợ giúp xã hội					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Xuân Kỳ	Giáo trình Trợ giúp xã hội	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trung tâm hỗ trợ sáng kiến phát triển cộng đồng (SCDI)	Tài liệu nghiệp vụ chính sách trợ giúp xã hội	2019	LĐ-XH	https://scdi.org.vn/media/uploads/2019/08/15/scdi-tai-lieu-nghiep-vu-tro-giup-xa-hoi-2019.pdf		x
3	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/03/20.signed.pdf https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2025/3/30-11cp.signed.pdf https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/03/20.signed.pdf						x

8. Quy định đối với sinh viên:

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học; Sinh viên không được đánh giá kết quả học tập và bắt buộc phải đăng kí học lại môn học.
- Khi vắng mặt phải báo cáo cho giảng viên biết trước, lý do vắng mặt được chấp nhận, không giảm điểm chuyên cần là: bản thân bị bệnh/tai nạn có giấy tờ chứng minh; thân nhân (cha/mẹ/anh/chị em ruột/con) bị bệnh nhập viện không có ai chăm sóc thay thế.
- Không làm việc riêng trong giờ học. Không sử dụng các phương tiện: điện thoại, laptop trong giờ học cho các việc không phục vụ học tập.
- Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1	5.1	0.2
#HĐ 9.2	Bài tập lớn	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN HÀNH CHÍNH**

Mã lớp học phần: **SO4462**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (15/30/60)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính là môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về việc phân biệt các loại văn bản nói chung, văn bản hành chính nói riêng, việc vận dụng các văn bản như thế nào trong môi trường làm việc thực tế, bên cạnh đó rèn luyện kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính đúng với thể thức quy định. Thông qua đó, giúp cho sinh viên thuận lợi trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải thích được các vấn đề cơ bản về văn bản hành chính thông dụng.

4.1.2. Xác định được các loại văn bản và cách thức sử dụng loại văn bản hành chính thích hợp cho quá trình tương tác giữa các bộ phận trong tổ chức và giữa các cơ quan tổ chức trong hệ thống nhà nước.

4.1.3. Nắm vững và thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản, cấu trúc cơ bản của các loại văn bản hành chính.

4.1.4. Soạn thảo thành thạo một số loại văn bản hành chính được sử dụng nhiều trong lĩnh vực công tác xã hội.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng khai thác được nguồn tư liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.

4.2.2. Trình bày được kết quả nghiên cứu hay một kế hoạch can thiệp có tính khoa học.

4.2.3. Thực hiện giao tiếp bằng văn bản.

4.2.4. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như MS Word, MS Excel, MS PowerPoint.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, vận dụng linh hoạt các tình huống thực tế.

4.3.2. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.4.3. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.4. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân loại được các loại văn bản và cách thức sử dụng loại văn bản hành chính thích hợp cho quá trình tương tác giữa các bộ phận trong tổ chức và giữa các cơ quan tổ chức trong hệ thống nhà nước.	1.2	4
5.1.2	Soạn thảo thành thạo một số loại văn bản hành chính được sử dụng nhiều trong lĩnh vực công tác xã hội.	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành được các kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản, cấu trúc cơ bản của các loại văn bản hành chính.	2.5	3
5.2.2	Thực hiện được giao tiếp bằng văn bản.	2.5	4
5.2.3	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như MS Word, MS Excel, MS PowerPoint.	2.6	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đại cương về văn bản quản lý hành chính nhà nước 1.1. Những khái niệm chung về văn bản 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lý nhà nước	3	5.1.1 5.1.2	Thuyết giảng; Vấn đáp.	SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HD 9.1

1.4. Phân loại văn bản					
Chương 2. Những yêu cầu chung về nội dung và thể thức, văn phong, ngôn ngữ văn bản 2.1. Những yêu cầu về nội dung 2.2. Những yêu cầu về thể thức 2.3. Văn phong hành chính-công vụ 2.4. Ngôn ngữ văn bản	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.1.3	Thuyết giảng; Vấn đáp.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 3. Quy trình, kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính 3.1. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản 3.2. Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính cá biệt 3.3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính thông thường	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.1.3	Thuyết giảng; Vấn đáp.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 4. Thực hành soạn thảo văn bản hành chính 4.1. Công văn 4.2. Thông báo 4.3. Báo cáo 4.4. Biên bản 4.5. Kế hoạch 4.6. Tờ trình 4.7. Hợp đồng 4.8. Công điện 4.9. Các loại giấy 4.10. Các loại phiếu	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.1.3	Thực hành soạn thảo văn bản trên lớp.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

Chương 4. Thực hành soạn thảo văn bản hành chính 4.1. Công văn 4.2. Thông báo 4.3. Báo cáo 4.4. Biên bản 4.5. Kế hoạch 4.6. Tờ Trình 4.7. Hợp đồng 4.8. Công điện 4.9. Các loại giấy 4.10. Các loại phiếu	30	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.1.3 5.3.1	Hướng dẫn sinh viên thực hành soạn thảo văn bản hành chính trên máy tính.	Đọc trước văn bản soạn thảo mà giảng viên yêu cầu.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
--	----	--	---	--	-------------------------------

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thái Thị Tuyết Dung	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản	2021	Hồng Đức	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Đoàn Thị Tố Uyên	Giáo trình kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	2021	Tư pháp	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213327&classid=1&orggroupid=1						x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2	5.1	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 3	5.1, 5.2.2, 5.3.1	0.2

#HD 9.3	Bài tập lớn	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2.2, 5.3.1	0.6
---------	-------------	-------------------	----------------------	-----

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỐNG KÊ XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4046**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (20/20/60)**

Năm học: **2021 - 2022**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Anh Tú

Điện thoại: 0945831789

Đơn vị: Khoa Kinh tế.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: natu@dtu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần giúp người học có cái nhìn tổng quan về thống kê nói chung cũng như thống kê trong lĩnh vực xã hội nói riêng. Học phần giúp người học có được cho mình những công cụ về: chọn mẫu về đối tượng nghiên cứu, thu thập và tổng hợp số liệu liên quan đến đối tượng nghiên cứu,... và các phương pháp cơ bản để phân tích những số liệu đó. Từ đó người học là cơ sở để người học có những phương pháp định lượng cũng như đưa ra những giải pháp mang tính logic, khoa học, đủ tính thuyết phục để giải quyết câu hỏi nghiên cứu của mình.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Các khái niệm cơ bản về thống kê cũng như thống kê xã hội.

4.1.2. Các hình thức chọn mẫu, điều tra chọn mẫu, thu thập và tổng hợp số liệu.

4.1.3. Các công cụ phân tích số liệu.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, thu thập số liệu

4.2.2. Tổng hợp và phân tích được các số liệu thống kê

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, làm việc trong tổ chức để có hiệu quả làm việc tốt nhất

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp.

4.3.2. Có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

4.3.3. Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các kiến thức thống kê vào phân tích các hiện tượng xã hội.	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng các phương pháp thống kê vào nghiên cứu định lượng và định tính vào các dự án, các đề tài nghiên cứu xã hội	2.3	3
5.2.2	Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS.	2.6	3
5.2.3	Hình thành ý thức tự học và rèn luyện suốt đời.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng định hướng, đưa ra các kết luận về hiện tượng xã hội.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Các vấn đề chung về thống kê xã hội 1.1. Khái niệm và vai trò của thống kê xã hội 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò của thống kê xã hội 1.1.3. Đối tượng nghiên cứu của thống kê xã hội 1.2. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê xã hội 1.2.1. Tổng thể thống kê 1.2.2. Tiêu thức thống kê 1.2.3. Chỉ tiêu thống kê 1.2.4. Các thang đo 1.3. Quá trình nghiên cứu thống kê xã hội	2	5.1.1 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản; - Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 2. Tổng hợp thống kê xã hội	2	5.1.1 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản;	Ôn lại lý thuyết bài cũ	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.1. Số liệu thống kê xã hội 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại 2.2. Sắp xếp số liệu thống kê xã hội 2.3. Phân tổ thống kê xã hội 2.3.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của phân tổ thống kê xã hội 2.3.2. Xác định số tổ và khoảng cách tổ 2.3.3. Dây số phân phối 2.4. Bảng và đồ thị thống kê xã hội 2.4.1. Bảng thống kê xã hội 2.4.2. Đồ thị thống kê xã hội			- Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới	#HĐ 9.4
Chương 3. Các tham số thống kê xã hội 3.1. Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê xã hội 3.1.1. Số tuyệt đối trong thống kê xã hội 3.1.2. Số tương đối trong thống kê xã hội 3.1.3. Điều kiện vận dụng chung 3.2. Các mức độ trung tâm 3.2.1. Số trung bình 3.2.2. Số trung vị 3.2.3. Mốt 3.3. Các tham số đo độ biến thiên của tiêu thức 3.3.1. Khoảng biến thiên 3.3.2. Độ lệch tuyệt đối trung bình 3.3.3. Phương sai 3.3.4. Độ lệch chuẩn 3.3.5. Hệ số biến thiên	6	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản; - Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Ôn lại lý thuyết bài cũ Làm bài tập được giao Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

Chương 4. Ước lượng và kiểm định trong thống kê xã hội 4.1. Các loại ước lượng trong thống kê xã hội 4.1.1. Ước lượng mẫu 4.1.2. Ước lượng tham số 4.1.3. Ước lượng mô hình 4.2. Các loại kiểm định trong thống kê xã hội 4.2.1. Kiểm định mẫu 4.2.2. Kiểm định mô hình 4.2.3. Kiểm định tổng thể	2	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản; - Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Làm bài tập được giao; Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
Chương 5. Hồi quy và tương quan trong thống kê xã hội 5.1. Hồi quy tương quan đơn 5.1.1. Hồi quy tuyến tính 5.1.2. Hồi quy phi tuyến 5.2. Hồi quy tương quan bội 5.2.1. Ứng dụng tích phân bất định 5.2.2. Ứng dụng tích phân xác định	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản; - Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Làm bài tập được giao; Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
Chương 6. Dây số thời gian và dự đoán 6.1. Khái niệm và các thành phần của dây số thời gian 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Các thành phần của dây số thời gian 6.2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Truyền đạt những kiến thức cơ bản; - Khai thác những hiểu biết của sinh viên; - Làm việc nhóm (Làm bài tập).	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Làm bài tập được giao; Đọc và tìm hiểu trước lý thuyết mới.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

6.2.1. Mức độ bình quân theo thời gian 6.2.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối 6.2.3. Tốc độ phát triển 6.2.4. Tốc độ tăng 6.2.5. Giá trị tuyệt đối 1% của tốc độ tăng (giảm) liên hoàn 6.3. Các phương pháp dự đoán dựa vào dãy số thời gian 6.3.1. Phương pháp dãy số bình quân trượt 6.3.2. Phương pháp san bằng mũ 6.3.3. Hàm xu thế 6.3.4. Phương pháp biểu hiện biến động thời vụ					
---	--	--	--	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 2. Tổng hợp thống kê xã hội 2.1. Số liệu thống kê xã hội 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại 2.2. Sắp xếp số liệu thống kê xã hội 2.3. Phân tổ thống kê xã hội 2.3.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của phân tổ thống kê xã hội 2.3.2. Xác định số tổ và khoảng cách tổ 2.3.3. Dãy số phân phối 2.4. Bảng và đồ thị thống kê xã hội 2.4.1. Bảng thống kê xã hội	2	5.1.1 5.2.3 5.3.1	- Ôn tập kiến thức lý thuyết của chương; - Thực hành các bài tập của chương.	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Chuẩn bị các công cụ hỗ trợ tính toán.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

2.4.2. Đồ thị thống kê xã hội					
Chương 3. Các tham số thống kê xã hội 3.1. Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê xã hội 3.1.1. Số tuyệt đối trong thống kê xã hội 3.1.2. Số tương đối trong thống kê xã hội 3.1.3. Điều kiện vận dụng chung 3.2. Các mức độ trung tâm 3.2.1. Số trung bình 3.2.2. Số trung vị 3.2.3. Mốt 3.3. Các tham số đo độ biến thiên của tiêu thức 3.3.1. Khoảng biến thiên 3.3.2. Độ lệch tuyệt đối trung bình 3.3.3. Phương sai 3.3.4. Độ lệch chuẩn 3.3.5. Hệ số biến thiên	6	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	- Ôn tập kiến thức lý thuyết của chương; - Thực hành các bài tập của chương.	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Làm bài tập được giao; Chuẩn bị các công cụ hỗ trợ tính toán.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
Chương 5. Hồi quy và tương quan trong thống kê xã hội 5.1. Hồi quy tương quan đơn 5.1.1. Hồi quy tuyến tính 5.1.2. Hồi quy phi tuyến 5.2. Hồi quy tương quan bội 5.2.1. Ứng dụng tích phân bất định 5.2.2. Ứng dụng tích phân xác định	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Ôn tập kiến thức lý thuyết của chương; - Thực hành các bài tập của chương.	Ôn lại lý thuyết bài cũ; Làm bài tập được giao; Chuẩn bị các công cụ hỗ trợ tính toán.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
Chương 6. Dãy số thời gian và dự đoán	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2	- Ôn tập kiến thức lý thuyết của chương;	Ôn lại lý thuyết bài cũ;	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.1. Khái niệm và các thành phần của dãy số thời gian 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Các thành phần của dãy số thời gian 6.2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian 6.2.1. Mức độ bình quân theo thời gian 6.2.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối 6.2.3. Tốc độ phát triển 6.2.4. Tốc độ tăng 6.2.5. Giá trị tuyệt đối 1% của tốc độ tăng (giảm) liên hoàn 6.3. Các phương pháp dự đoán dựa vào dãy số thời gian 6.3.1. Phương pháp dãy số bình quân trượt 6.3.2. Phương pháp san bằng mũ 6.3.3. Hàm xu thế 6.3.4. Phương pháp biểu hiện biến động thời vụ		5.2.3 5.3.1	- Thực hành các bài tập của chương.	Làm bài tập được giao; Chuẩn bị các công cụ hỗ trợ tính toán.	#HD 9.4
---	--	----------------	-------------------------------------	--	---------

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đào Hữu Hồ	Giáo trình thống kê xã hội	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
	Lê Minh Tiến	Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội	2021	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Không được vắng quá 3 tiết học trên lớp;
- Không làm việc riêng trong giờ học;

- Tích cực tham gia thảo luận, làm việc nhóm, thực hành đầy đủ, vắng không phép sẽ không được tính điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Điểm chuyên cần	- Tham gia ít nhất 80% tiết lý thuyết. - Tích cực phát biểu.	5.3	0.1
#HĐ 9.2	Điểm bài tập	- Mức độ giải quyết vấn đề mà tình huống GV đặt ra. - GV và sinh viên nhóm khác đặt câu hỏi.	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm báo cáo nhóm	Thuyết trình từng phần trong chương trình.	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.4	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương.	5.1, 5.2	0.5

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4109**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đinh Ngọc Thắng**

Điện thoại: **0909196802**

Đơn vị: **Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dnthang@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Tâm lý học xã hội hướng sinh viên vào xác định đối tượng, nhiệm vụ và chọn lựa phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học xã hội; cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nhóm (mà cá nhân là một thành viên, chịu sự ảnh hưởng của nhóm và có sự tác động trở lại để tạo ra sự tồn tại và phát triển của nhóm), các hiện tượng tâm lý xã hội đặc trưng, điển hình và sự hình thành, phát triển nhân cách của cá nhân thông qua các thành tố của xã hội, đặc biệt là vai trò của các mối quan hệ xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản để khẳng định rằng tâm lý học xã hội là một khoa học.

4.1.2. Sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu tâm lý học xã hội vào giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ học tập và vào nghiệp vụ chuyên môn của bản thân.

4.1.3. Sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về nhóm trong tâm lý học xã hội.

4.1.4. Sinh viên phân tích được kiến thức cơ bản về các hiện tượng đặc trưng của tâm lý xã hội và các quy luật hình thành chúng.

4.1.5. Sinh viên hiểu được kiến thức về quan hệ xã hội, quan hệ liên nhân cách tới sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân trong nhóm, tổ chức, cộng đồng, nền văn hóa.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sinh viên chuẩn xác trong việc xác định đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí, mối quan hệ của tâm lý học xã hội TLH trong chuyên ngành công tác xã hội và trong hệ thống các ngành khoa học.

4.2.2. Sinh viên chuẩn xác trong việc lựa chọn, sử dụng phương pháp nghiên cứu để bước đầu tìm hiểu, khám phá bản chất một số các hiện tượng tâm lý xã hội xung quanh.

4.2.3. Sinh viên chuẩn xác trong việc xem xét, xác định các loại nhóm, trạng thái - cấu trúc của nhóm, các quy luật vận động của nhóm và các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến nhóm.

4.2.4. Sinh viên chuẩn xác trong việc lựa chọn, sử dụng các biện pháp hiệu quả cao để duy trì và phát triển trạng thái tồn tại tích cực của nhóm.

4.2.5. Sinh viên chuẩn xác trong việc xác định, đánh giá sự hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý xã hội, các yếu tố tác động và các quy luật vận động của các hiện tượng tâm lý xã hội ấy.

4.2.6. Sinh viên chuẩn xác trong việc áp dụng các quy luật hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội vào học tập và đời sống xã hội.

4.2.7. Sinh viên chuẩn xác trong việc đánh giá chức năng, vai trò của các mối quan hệ xã hội đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách cá nhân.

4.2.8. Sinh viên chuẩn xác trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ liên nhân cách để phát triển bản thân.

4.2.9. Sinh viên hồi đáp thái độ trân trọng các kiến thức, công trình và kết quả nghiên cứu của học phần tâm lý học xã hội.

4.2.10. Sinh viên hồi đáp xúc cảm tích cực, chủ động, hứng phấn trong quá trình tiếp thu kiến thức, thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

4.2.11. Sinh viên hồi đáp sự tin tưởng, lạc quan vào tính hữu ích của học phần tâm lý học xã hội mang lại cho bản thân, nghề nghiệp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Sinh viên hồi đáp được tính độc lập, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu các nội dung của học phần.

4.3.2. Sinh viên đánh giá được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc áp dụng/sử dụng các kiến thức của tâm lý học xã hội vào quá trình học tập, nghề nghiệp và cuộc sống.

4.3.3. Sinh viên đánh giá được mức độ làm chủ bản thân và quản lý tốt các mối quan hệ xã hội với người khác trong quá trình học tập, công việc và cuộc sống.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích các kiến thức cơ bản để khẳng định rằng tâm lý học xã hội là một khoa học và giải thích được mối quan hệ xã hội, quan hệ liên nhân cách tới sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân trong nhóm, tổ chức, cộng đồng, nền văn hóa.	1.4	2
5.1.2	Phân tích được các kiến thức cơ bản về: nhóm trong tâm lý học xã hội; các hiện tượng đặc trưng của tâm lý xã hội và các quy luật hình thành chúng.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong việc xem xét, xác định các loại nhóm, trạng thái - cấu trúc của nhóm, các quy luật vận động của nhóm và các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến nhóm.	2.1	4
5.2.2	Chuẩn xác trong việc xác định, đánh giá sự hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý xã hội,	2.1	4

	các yếu tố tác động và các quy luật vận động của các hiện tượng tâm lý xã hội ấy.		
5.2.3	Chuẩn xác trong việc đánh giá chức năng, vai trò của các mối quan hệ xã hội đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách cá nhân.	2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được mức độ làm chủ bản thân và quản lý tốt các mối quan hệ xã hội với người khác trong quá trình học tập, công việc và cuộc sống.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI LÀ MỘT KHOA HỌC 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của TLH xã hội 1.1.1. Đối tượng của TLH xã hội 1.1.2. Nhiệm vụ của TLH xã hội 1.2. Sơ lược lịch sử hình thành của TLH xã hội 1.3. TLH xã hội trong hệ thống các khoa học khác 1.4. Cấu trúc của TLH xã hội 1.5. Các học thuyết trong TLH xã hội	6	5.1.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Nghiên cứu các tài liệu sau: [1; Chương 1].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
Chương 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI 2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 2.2. Phương pháp quan sát 2.3. Phương pháp phỏng vấn 2.4. Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi	6	5.1.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Nghiên cứu các tài liệu sau: [1; Chương 2].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

2.5. Phương pháp thực nghiệm 2.6. Phương pháp trắc nghiệm xã hội 2.7. Phương pháp đánh giá của nhóm đối với cá nhân.					
Chương 3. NHÓM 3.1. Lịch sử nghiên cứu nhóm trong tâm lý học xã hội 3.2. Khái niệm nhóm và phân loại nhóm 3.2.1. Khái niệm nhóm 3.2.2. Phân loại nhóm 3.3. Động thái nhóm 3.3.1. Khái niệm động thái nhóm 3.3.2. Sự có kết nhóm 3.2.3. Cấu trúc nhóm 3.2.4. Chuẩn mực nhóm 3.2.5. Áp lực nhóm 3.2.6. Xung đột nhóm 3.2.7. Định kiến	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 3]; [3; Chương 4, 5, 6, 7, 8 và 9]; [4].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 4. CÁC HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ XÃ HỘI 4.1. Các hiện tượng tâm lý xã hội 4.1.1. Bầu không khí tâm lý 4.1.2. Tâm trạng xã hội 4.1.3. Truyền thông 4.1.4. Dư luận xã hội 4.2. Các quy luật hình thành tâm lý xã hội 4.2.1. Quy luật kế thừa 4.2.2. Quy luật lây lan	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan Làm việc nhóm. Sê mi na. Tự học.	Nghiên cứu các tài liệu sau: [1; Chương 4]; [2]; [4].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

4.2.3. Quy luật bắt chước 4.2.4. Quy luật tác động qua lại					
Chương 5. QUAN HỆ LIÊN NHÂN CÁCH VÀ SỰ HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH 5.1. Quan hệ xã hội 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Các quan niệm khác nhau về vai trò của QHXXH đối với sự hình thành tâm lý người 5.1.3. Quá trình hình thành các mối quan hệ xã hội 5.1.4. Vấn đề xã hội hóa cá nhân 5.2. Quan hệ liên nhân cách 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Những yếu tố tâm lý xã hội của quan hệ liên nhân cách 5.2.3. Sự phát triển quan hệ liên nhân cách 5.2.4. Điều kiện để gia nhập vào các quan hệ liên nhân cách 5.3. Giao tiếp là biểu hiện cụ thể của các quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách 5.4. Quan hệ liên nhân cách trong nhà trường và ngoài xã hội	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Đàm thoại gợi mở. Trực quan. Tự học.	Nghiên cứu các tài liệu sau: [1; Chương 5]; [2; 130 -257]; [3]; [4]; [5; 598-661].	#HD 9.1 #HD 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu			Địa chỉ	Mục đích sử dụng
-----	-------------	--------------	--	--	---------	------------------

			Năm xuất bản	Nhà xuất bản	khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đinh Ngọc Thắng	Bài giảng Tâm lý học xã hội	2010	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Hồng Nga	Giáo trình hành vi con người và môi trường xã hội	2010	LĐ -XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học	2021	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhóm Ezpsychology	Tâm lý học trong nháy mắt (tập 2) – Tâm lý học xã hội	2018	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Richardj. Gerrig, Philip G. Zimbardo (Kim Dân dịch)	Tâm lý học và đời sống	2020	Hồng Đức	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của “Đề cương chi tiết môn học”.
- Vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Làm việc nhóm và các bài tự luận (KTTK) đầy đủ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Chuyên cần	Tham gia học tập đầy đủ, tích cực phát biểu, đặt câu hỏi... trên lớp học.	5.3.1	0.05
#HD 9.2	Làm bài tập về nhà, bài tập trên lớp, làm việc nhóm... (Có sản phẩm nộp lại)	Những nội dung của chương 2 và 3 – do giảng viên yêu cầu cho cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1	0.15
#HD 9.3	Kiểm tra thường kỳ	Nội dung chương 3; 4	5.1.1, 5.2.2	0.2
#HD 9.4	Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Toàn bộ môn học	5.1.1, 5.1.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **ĐẠO ĐỨC NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4463**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Văn Luận

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0947272224

Email: tvluan@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp của CTXH. Từ đó xác định rõ đạo đức nghề nghiệp cũng chính là cơ sở khoa học, là nền tảng giá trị của ngành nghề mang tính nhân văn này. Môn học cũng làm rõ sự hình thành các quy chuẩn đạo đức của nghề không tách rời các bối cảnh kinh tế, xã hội và các đặc trưng văn hoá vùng miền. Bằng phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp môn học cũng làm rõ trách nhiệm của nhân viên CTXH đối với nghề nghiệp, cũng đồng thời định hướng hành động cho mỗi cá nhân, nhóm, cộng đồng trong mục đích vì sự công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

Học phần được kết cấu gồm 4 chương. Chương 1 tập trung vào những vấn đề chung về đạo đức nghề CTXH. Chương này cung cấp các kiến thức như khái niệm, nguồn gốc, một số phạm trù cơ bản của đạo đức và đạo đức nghề công tác xã hội; giá trị và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội. Chương 2 có hai nội dung lớn là giới thiệu một số quy điều đạo đức nghề CTXH ở một số nước trên thế giới và Quy điều đạo đức nghề CTXH ở Việt Nam. Chương 3 bàn về trách nhiệm đạo đức của nhân viên CTXH. Chương này cung cấp cho sinh viên các kiến thức như trách nhiệm đạo đức của người làm CTXH trong mối quan hệ với thân chủ, đồng nghiệp, cơ quan tổ chức, đối với bản thân, đối với nghề nghiệp và đối với xã hội. Chương cuối cùng đi sâu thực hành phân tích đạo đức nghề CTXH với một số đối tượng thân chủ đặc thù.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày được những vấn đề chung về đạo đức và đạo đức nghề công tác xã hội.

4.1.2. Phân tích được quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.

4.1.3. Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức của người làm công tác xã hội.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.2.2. Vận dụng được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện tinh thần dân thân vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.

4.3.2. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.4.3. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.4. Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.	1.5	4
5.1.2	Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức của người làm công tác xã hội.	1.5	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.	2.1	4
5.2.2	Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.	2.8	4
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Đạo đức và đạo đức nghề CTXH	9	5.1.1 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 116 - 147]; [2, tr. 97 - 121]; [3, tr. 54 - 58]; [4, tr. 109 - 116]; [6, tr. 62]; [7, tr. 59 - 61; tr. 115 - 125], thực hiện các yêu cầu sau:	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

1.1.1. Những vấn đề chung về đạo đức 1.1.2. Đạo đức nghề công tác xã hội 1.1.3. Tầm quan trọng của đạo đức nghề CTXH 1.2. Mục tiêu, triết lý căn bản của nghề CTXH 1.3. Các giá trị và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong CTXH				1. Phân biệt đạo đức và pháp luật. Cho VD minh họa. 2. Phân tích tầm quan trọng của đạo đức nghề CTXH. 3. Phân tích mục tiêu, triết lý và các giá trị nghề CTXH. Ứng dụng vào một số tình huống cụ thể trong thực hành CTXH. 4. Phân tích nguyên tắc đạo đức nghề CTXH.	
CHƯƠNG 2. QUY ĐIỀU ĐẠO ĐỨC NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI 2.1. Quy điều đạo đức CTXH Mỹ 2.2. Quy điều đạo đức CTXH Úc 2.3. Quy điều đạo đức CTXH Philippine 2.4. Quy điều đạo đức nghề CTXH ở Việt Nam	6	5.1.1 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 116 - 147]; [2, tr. 97 - 121]; [3, tr. 54 - 58]; [4, tr. 109 - 116]; [6, tr. 62]; [7, tr. 59 - 61; tr. 115 - 125]; [8], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Quan điểm nghề nghiệp có thay đổi theo thời gian không? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quan điểm nghề nghiệp? 2. Liệu một hành động không tốt về mặt đạo đức nghề nghiệp thì có thể tốt về mặt trị liệu không? Tại sao? 3. So sánh và chỉ ra sự giống và khác nhau giữa quy điều đạo đức CTXH của Mỹ và Philippine. Nêu ý kiến nhận xét của bản thân về phác thảo quy điều đạo	#HD 9.1 #HD 9.2

				đức nghề CTXH ở VN.	
CHƯƠNG 3. TRÁCH NHIỆM ĐẠO ĐỨC CỦA NHÂN VIÊN CTXH 3.1. Trách nhiệm đạo đức của NVXH trong mối quan hệ với thân chủ 3.2. Trách nhiệm đạo đức của NVXH trong mối quan hệ với đồng nghiệp 3.3. Trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với cơ quan, tổ chức 3.4. Trách nhiệm đạo đức của NVXH với tư cách là những nhà CTXH chuyên nghiệp 3.5. Trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với nghề CTXH 3.6. Trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với xã hội	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 116 - 147]; [2, tr. 97 - 121]; [3, tr. 54 - 58]; [4, tr. 109 - 116]; [6, tr. 62]; [7, tr. 59 - 61; tr. 115 - 125], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Nghiên cứu tình huống làm rõ trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với thân chủ. 2. Nghiên cứu tình huống làm rõ trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với đồng nghiệp. 3. Nghiên cứu tình huống làm rõ trách nhiệm đạo đức của NVXH đối với cơ quan, tổ chức làm việc. 4. Phân tích trách nhiệm đạo đức của NVXH với tư cách là những nhà CTXH chuyên nghiệp	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 4. THỰC HÀNH PHÂN TÍCH ĐẠO ĐỨC NGHỀ CTXH ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THÂN CHỦ ĐẶC THÙ	9	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 116 - 147]; [2, tr. 97 - 121]; [3, tr. 54 - 58]; [4, tr. 109 - 116]; [6, tr. 62]; [7, tr. 59 - 61; tr. 115 - 125], thực hiện các yêu cầu sau:	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

4.1. Thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần 4.2. Thân chủ là người cao tuổi 4.3. Thân chủ là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 4.4. Thân chủ là học sinh 4.5. Thân chủ là người nhiễm và ảnh hưởng HIV/AIDS				1. Vận dụng vào những tình huống mà GV cung cấp.	
---	--	--	--	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Doãn Thị Ngọc	Công tác xã hội nhập môn, Quan điểm và lý thuyết	2019	Hồng Đức	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Mai Thị Kim Thanh	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2011	LĐ- XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ- XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Đình Tuấn	Công tác xã hội – Lý thuyết và thực hành	2010	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

6	Lê Văn Phú	Công tác xã hội	2004	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Duy Nhiên	Nhập môn công tác xã hội	2015	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Bộ LĐ-TB&XH	Quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề đối với người làm CTXH	2017		https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2017/04/01-bltdtbxh.signed.pdf		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động Đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 3, 4	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**

Mã lớp học phần: **SO4011N**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Mai Thị Kim Thoa**

Điện thoại: **0918272703**

Đơn vị: **Phòng Công tác sinh viên.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **mtkthoa@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về khái niệm, đối tượng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu sức khỏe cộng đồng; phân tích vai trò và chức năng của công tác xã hội đối với sức khỏe cộng đồng; kiến thức và kỹ năng về dinh dưỡng, giáo dục về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường, tai nạn thương tích; sơ cấp cứu ban đầu một số bệnh tật và tai nạn thường xảy ra trong cộng đồng. Thông qua đó, người học có thể tư vấn, tham vấn, truyền thông các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng, thực hiện được một số kỹ năng phòng chống dịch bệnh, xử trí sơ cấp cứu ban đầu một số tai nạn thường gặp trong cộng đồng, hướng đến xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích khái niệm, đối tượng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.

4.1.2. Phân tích vai trò và chức năng của công tác xã hội đối với sức khỏe cộng đồng.

4.1.3. Phân tích các vấn đề về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường tác động đến sức khỏe cộng đồng.

4.1.4. Vận dụng kỹ năng phòng chống dịch bệnh và sơ cấp cứu ban đầu một số tai nạn thương tích thường xảy ra trong cộng đồng.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thực hiện hành vi bảo vệ sức khỏe hàng ngày, có chế độ ăn uống cân bằng chất dinh dưỡng.

4.2.2. Thực hành kỹ năng phòng chống bệnh tật, tai nạn thương tích, xử trí sơ cấp cứu ban đầu bệnh tật và tai nạn thường xảy ra trong cộng đồng.

4.2.3. Thực hiện tư vấn, tham vấn, truyền thông trong các tình huống (sắm vai) liên quan đến sức khỏe cộng đồng như dinh dưỡng hợp lý, phòng chống ngộ độc thức ăn, bảo vệ môi trường đất, nước, ...

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Xác lập các nguyên tắc đạo đức khi giải quyết vấn đề liên quan tới công tác sức khỏe cộng đồng.

4.3.2. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

4.3.3. Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các vấn đề về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường tác động đến sức khỏe cộng đồng.	1.2 1.4	3
5.1.2	Vận dụng kỹ năng phòng chống dịch bệnh và sơ cấp cứu ban đầu một số tai nạn thương tích thường xảy ra trong cộng đồng.	1.2 1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành kỹ năng phòng chống bệnh tật, tai nạn thương tích, xử trí sơ cấp cứu ban đầu bệnh tật và tai nạn thương tích xảy ra trong cộng đồng.	2.1 2.8	3
5.2.2	Thực hiện tư vấn, tham vấn, truyền thông trong các tình huống (sắc vai) liên quan đến sức khỏe cộng đồng như dinh dưỡng hợp lý, phòng chống ngộ độc thức ăn, bảo vệ môi trường đất, nước,...	2.1 2.8	4
5.2.3	Xác lập các nguyên tắc đạo đức khi giải quyết vấn đề liên quan tới công tác sức khỏe cộng đồng.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến sức khỏe cộng đồng.	3.1 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Dẫn nhập về sức khỏe cộng đồng 1.1. Khái niệm sức khỏe cộng đồng 1.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	5.1.1 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm chung về sức khỏe, sức khỏe cộng đồng. 2. Phân tích vai trò, chức năng của nhân viên công tác xã hội	#HD 9.2 #HD 9.3

1.3. Các vấn đề sức khỏe cộng đồng ưu tiên trong giai đoạn 2012 – 2020. 1.4. Đối tượng nghiên cứu sức khỏe cộng đồng 1.5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu sức khỏe cộng đồng				trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. 3. Phân tích thực trạng sức khỏe cộng đồng và vấn đề sức khỏe ưu tiên. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 2. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng 2.1. Một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng 2.2. Xác định vấn đề sức khỏe của cộng đồng. 2.3. Lập kế hoạch can thiệp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng. 2.4. Các phương pháp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng.	3	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích sự cần thiết của việc lồng ghép công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. 2. Phân tích các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. 3. Xác định được các vấn đề sức khỏe nổi bật trong cộng đồng hiện nay. 4. Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 3. Vấn đề dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho cộng đồng 3.1. Protid 3.2. Lipid 3.3. Glucid 3.4. Vitamin 3.5. Chất khoáng 3.6. Chất xơ	6	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích vai trò và sự cần thiết của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.7. Nước				2. Phân tích một số giải pháp phòng chống một số bệnh thiếu dinh dưỡng trong cộng đồng. 3. Trình bày một số thực phẩm thông dụng giàu chất dinh dưỡng. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 4. Vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng 4.1. Những nguyên nhân dẫn đến mất an toàn vệ sinh thực phẩm 4.2. Một số hướng dẫn vệ sinh an toàn thực phẩm 4.3. Phòng chống ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng	3	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm về vệ sinh an toàn thực phẩm. 2. Liên hệ thực tế tại địa phương, phân tích các nguyên nhân dẫn đến mất an toàn vệ sinh thực phẩm. 3. Đề xuất giải pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 5. Vấn đề ô nhiễm môi trường với sức khỏe cộng đồng 5.1. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe cộng đồng 5.2. Một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường không khí	3	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích nguyên nhân ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng. 2. Liên hệ thực tế địa phương, phân tích thực trạng ô nhiễm môi trường do khí	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

5.3. Biện pháp bảo vệ môi trường nước 5.4. Biện pháp chủ yếu bảo vệ môi trường đất				thải, đất, nước, rác và đề xuất giải pháp khắc phục. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 6. Vấn đề tai nạn thương tích và phòng chống tai nạn thương tích 6.1. Tai nạn thương tích trong cộng đồng 6.2. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích	3	5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, sắm vai.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm về tai nạn thương tích. 2. Phân tích các tai nạn thương tích thường xảy ra trong cộng đồng. 3. Đề xuất các biện pháp phòng ngừa - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 7. Một số bệnh dễ lây nhiễm trong cộng đồng và cách phòng chống 7.1. Bệnh dịch tả 7.2. Bệnh quai bị 7.3. Bệnh thủy đậu 7.4. Bệnh Rubella 7.5. Cúm H5N1 và hội chứng hô hấp cấp tính (SARS) 7.6. Bệnh viêm gan virus. 7.7. Bệnh sốt nhiễm virus dengue. 7.8. HIV/AIDS	6	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống.	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, biện pháp phòng ngừa và điều trị của một số bệnh dễ lây nhiễm trong cộng đồng. 2. Liên hệ thực tế địa phương, phân tích các bệnh thường gặp ở cộng đồng. 3. Phân tích nguyên nhân gây và đề xuất giải pháp phòng ngừa các bệnh lây nhiễm ở cộng đồng.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

				- Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 8. Sơ cấp cứu ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp trong cộng đồng 8.1. Đại cương về sơ cấp cứu. 8.2. Dị vật đường thở 8.3. Tổn thương phần mềm 8.4. Tổn thương xương khớp 8.5. Điện giật 8.5. Đuối nước	3	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, thực hành sơ cấp cứu ban đầu một số tình huống giả định, xem video	Các nhóm phân công, đọc tài liệu [1], [2], [3] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích tầm quan trọng của sơ cấp cứu ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp trong cộng đồng. 2. Thực hành tại lớp + Sơ cứu dị vật đường thở . + Sơ cứu vết thương phần mềm. + Sơ cứu gãy xương bong gân, trật khớp. + Sơ cứu điện giật. - Cử người báo cáo, cử người ghi chép. - Thảo luận, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ LĐ-TB&XH, UNICEF	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2016	LĐ-XH	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resources%20on%20social	x	

					%20work.pdf		
2	Daikasu Ikeda, René Simard, Guy Bourgeault; Trần Quang Tuệ, Chu Chí Hiếu (biên dịch và hiệu đính)	Đối thoại về sức khỏe và cuộc sống đạo đức và giáo dục	2016	CTQG	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Trịnh Thị Thanh	Sức khỏe môi trường	2004	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Thi cuối kỳ	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU BẰNG SPSS**

Mã lớp học phần: **SO4460**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (15/30/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Văn Cảnh

Điện thoại: 0336090890

Đơn vị: Phòng Đảm bảo chất lượng.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: nvcanh@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này giúp người học tiếp cận được với một trong những phần mềm thống kê rất phổ biến hiện nay, đó là phần mềm SPSS (Statistic Package for Social Science). Thông qua học phần này, người học sẽ lĩnh hội được những kiến thức và kỹ năng trong việc xử lý và phân tích dữ liệu. Đây là cơ sở rất quan trọng để người học có thể phân tích được dữ liệu phục vụ các nghiên cứu khoa học và tiến công việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm được những yêu cầu cơ bản trong việc nhập dữ liệu, mã hóa dữ liệu thống kê.

4.1.2. Hiểu được cách sử dụng các chức năng thống kê của phần mềm SPSS.

4.1.3. Hiểu được ý nghĩa của các kết quả thống kê dữ liệu từ phần mềm SPSS.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thực hiện tốt việc nhập dữ liệu, mã hóa dữ liệu khi sử dụng phần mềm SPSS.

4.2.2. Thực hiện được các phân tích, thống kê phổ biến khi sử dụng phần mềm SPSS.

4.2.3. Ứng dụng được kết quả phân tích dữ liệu từ phần mềm SPSS.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thái độ tích cực ứng dụng công nghệ và phần mềm phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học xã hội;

4.3.2. Học tập chuyên cần; có thái độ trung thực, khách quan trong việc phân tích dữ liệu và đọc kết quả thống kê; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Nhận biết được các yêu cầu trong việc nhập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cách đọc kết quả phân tích, thống kê từ phần mềm SPSS.	1.2	3

5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được các phân tích, thống kê dữ liệu khi sử dụng phần mềm SPSS.	2.6	3
5.2.2	Ứng dụng được kết quả phân tích, thống kê dữ liệu vào hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn.	2.3 2.4	3
5.2.3	Trung thực, khách quan trong việc phân tích dữ liệu và đọc kết quả thống kê.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. Nhập dữ liệu, mã hóa dữ liệu và một số xử lý trên biến 1.1. Giới thiệu tổng quát về phần mềm SPSS 1.2. Nhập dữ liệu trong SPSS 1.3. Mã hóa dữ liệu 1.4. Lựa chọn các biến 1.5. Tách, hợp nhất dữ liệu 1.6. Công cụ đếm 1.7. Làm sạch dữ liệu	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2	GV thuyết trình; làm mẫu trên máy tính, sinh viên quan sát và làm theo.	1.8. - Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. 1.9. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên. 1.10. - Chuẩn bị 1 bảng hỏi khảo sát trong các đề tài NCKH.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4
CHƯƠNG 2. Tóm tắt và trình bày dữ liệu 2.1. Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số 2.2. Lập bảng tổng hợp nhiều biến dữ liệu 2.3. Thống kê mô tả dữ liệu	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2	GV thuyết trình; làm mẫu trên máy tính, sinh viên quan sát và làm theo.	1.11. - Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. 1.12. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4

2.4. Vẽ biểu đồ thống kê					
CHƯƠNG 3. Kiểm định giả thuyết 3.1. Kiểm định chi bình phương (Chi - square) 3.2. Kiểm định trung bình 1 tổng thể (One - Sample T test) 3.3. Kiểm định giá trị trung bình của 02 mẫu phụ thuộc hay mẫu phối hợp từng cặp (Paired Samples - test) 3.4. Kiểm định giá trị trung bình của 02 mẫu phụ thuộc hay mẫu phối hợp từng cặp (Paired Samples - test) 3.5. Phân tích phương sai One – Way ANOVA	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2	GV thuyết trình; làm mẫu trên máy tính, sinh viên quan sát và làm theo.	1.13. - Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. 1.14. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. Nhập dữ liệu, mã hóa dữ liệu và một số xử lý trên biến 1.1. Nhập dữ liệu trong SPSS 1.2. Mã hóa dữ liệu 1.3. Lựa chọn các biến	10	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Giảng viên cung cấp các dữ liệu, bảng hỏi đề sinh viên thực hành. - Sinh viên làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.	- Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

1.4. Tách, hợp nhất dữ liệu 1.5. Công cụ đếm 1.6. Làm sạch dữ liệu				- Chuẩn bị 1 bảng hỏi khảo sát trong các đề tài NCKH.	
CHƯƠNG 2. Tóm tắt và trình bày dữ liệu 2.1. Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số 2.2. Lập bảng tổng hợp nhiều biến dữ liệu 2.3. Thống kê mô tả dữ liệu 2.4. Vẽ biểu đồ thống kê	10	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Giảng viên cung cấp các dữ liệu, bảng hỏi đề sinh viên thực hành. - Sinh viên làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.	- Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
CHƯƠNG 3. Kiểm định giả thuyết 3.1. Kiểm định chi bình phương (Chi - square) 3.2. Kiểm định trung bình 1 tổng thể (One - Sample T test) 3.3. Kiểm định giá trị trung bình của 02 mẫu phụ thuộc hay mẫu phối hợp từng cặp (Paired Samples - test) 3.4. Kiểm định giá trị trung bình của 02 mẫu phụ thuộc hay mẫu phối hợp từng cặp (Paired Samples - test) 3.5. Phân tích phương sai One – Way ANOVA	10	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Giảng viên cung cấp các dữ liệu, bảng hỏi đề sinh viên thực hành. - Sinh viên làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.	- Nghiên cứu và đọc các tài liệu tham khảo [1], [2], với các nội dung tương ứng. - Chuẩn bị máy tính có cài đặt phần mềm SPSS theo cá nhân hoặc nhóm sinh viên.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân	Giáo trình sử dụng phần mềm SPSS (dành cho sinh viên khối khoa học xã hội & nhân văn)	2011	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Minh Tiến	Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội	2021	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Phân tích số liệu với phần mềm SPSS	2008	Thống kê	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Không được vắng quá 20% tiết học trên lớp;
- Không làm việc riêng trong giờ học;
- Tích cực tham gia thảo luận, làm việc nhóm, thực hành đầy đủ, vắng không phép sẽ không được tính điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Đánh giá chuyên cần	- Tham gia ít nhất 80% tiết lý thuyết - Tích cực phát biểu.	5.3.1	0.1
#HĐ 9.2	Thực hiện bài tập nhóm	Báo cáo kết quả phân tích dữ liệu theo yêu cầu của GV (dữ liệu do GV cung cấp hoặc dữ liệu của SV tự trang bị)	5.2.1, 5.2.2	0.2
#HĐ 9.3	Kiểm tra tự luận	Trình bày ý nghĩa các kết quả thống kê dữ liệu bằng phần mềm SPSS	5.1.1	0.2
#HĐ 9.4	Thi kết thúc học phần (Thực hành)	Thực hành phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS (dữ liệu do GV cung cấp)	5.2.1, 5.2.2	0.5

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **GIÁO DỤC GIỚI TÍNH VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN**

Mã lớp học phần: **SO4117**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Kim Ngọc**

Điện thoại: **0983605208**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tkngoc@dtu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dtu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức sống khỏe và dinh dưỡng; những thay đổi về thể chất và cảm xúc ở VTN; ứng xử với bạn khác giới và tình yêu ở VTN; giúp VTN hình thành quan hệ giới tính lành mạnh; bảo vệ sức khỏe sinh sản ở VTN; kế hoạch hóa gia đình; nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục; tình dục an toàn. Thông qua đó người học có thể thực hiện tư vấn, tham vấn cho thân chủ về các vấn đề liên quan đến giới tính, sinh sản và tình dục an toàn.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên/ học viên sau khi học xong học phần có thể sẽ đạt được:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày và giải thích được các khái niệm về sức khỏe toàn diện, giáo dục giới tính ở vị thành niên, xâm hại tình dục, sức khỏe sinh sản, quyền sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, nhiễm khuẩn qua đường tình dục, tình dục an toàn.

4.1.2. Vận dụng các thông tin, khái niệm đã biết để giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.1.3. So sánh, lý giải về các cách khác nhau trong giải quyết vấn đề ở các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.1.4. Nhận định và lựa chọn cách giải quyết tối ưu vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thực hiện hành vi bảo vệ sức khỏe hàng ngày, có chế độ ăn uống cân bằng chất dinh dưỡng.

4.2.2. Thực hiện giải quyết vấn đề trong các tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.2.3. Thực hiện tham vấn thân chủ trong các tình huống (sắm vai) liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Hình thành các nguyên tắc đạo đức khi tham vấn thân chủ giáo dục về các vấn đề liên quan đến giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.3.2. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

4.3.3. Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các thông tin, khái niệm đã biết để giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.	1.4	3
5.1.2	Lựa chọn cách giải quyết tối ưu vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện giải quyết vấn đề trong các tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.	2.2 2.4	4
5.2.2	Thực hiện tham vấn thân chủ trong các tình huống (sắm vai) liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.	2.2 2.4	4
5.2.3	Hình thành các nguyên tắc đạo đức khi tham vấn thân chủ về các vấn đề liên quan đến giới tính và sức khỏe sinh sản.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả khi giải quyết vấn đề trong các bài tập tình huống liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Vấn đề chung về vị thành niên (VTN) 1.1. Khái niệm VTN 1.2. Dấu hiệu dậy thì ở VTN	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp.	Sinh viên đọc tài liệu [1], [2], [3] Giấy A0 Bút lông Báo cáo	#HD 9.2 #HD 9.3

1.2.1. Những thay đổi về thể chất ở tuổi VTN 1.2.2. Những thay đổi về cảm xúc ở tuổi VTN 1.3. Các giai đoạn phát triển ở VTN 1.3.1. Giai đoạn dậy thì sớm 1.3.2. Giai đoạn dậy thì trung bình 1.3.3. Giai đoạn dậy thì muộn 1.4. Những băn khoăn lo lắng về sinh lý ở VTN 1.4.1. Những băn khoăn, lo lắng của con trai ở tuổi VTN 1.4.2. Những băn khoăn, lo lắng của con gái thường ở tuổi VTN 1.4.3. Lời khuyên cho các em 1.5. Kinh nguyệt ở trẻ gái VTN 1.5.1. Ý nghĩa 1.5.2. Tuổi bắt đầu có kinh nguyệt 1.5.3. Chu kỳ kinh nguyệt 1.5.4. Vấn đề vệ sinh kinh có kinh nguyệt					
Chương 2. Giáo dục giới tính ở VTN 2.1. Các vấn đề chung về tư vấn/giáo dục giới tính ở VTN 2.2. Sống khỏe 2.2.1. Vai trò của giáo dục sức khỏe 2.2.2. Khái niệm sức khỏe toàn diện	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, sắm vai.	Sinh viên đọc tài liệu [1], [2], [3] Giấy A0 Bút lông Báo cáo	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.2.3. Các hành vi bảo vệ sức khỏe hàng ngày 2.3. Dinh dưỡng 2.3.1. Các hướng dẫn về ăn uống 2.3.2. Lợi ích của việc duy trì chế độ ăn uống thích hợp 2.4. Ứng xử với bạn khác giới và tình yêu ở VTN 2.4.1. Vấn đề đi chơi riêng với bạn khác giới ở tuổi VTN 2.4.2. Tình yêu tuổi học trò 2.4.3. Giải pháp giúp con vượt qua những cú sốc trong tình yêu 2.5. Hình thành quan hệ giới tính lành mạnh ở VTN 2.5.1. Phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em 2.5.2. Trẻ em với văn hóa phẩm đồi trụy 2.5.3. Đồng giới – tình dục đồng giới					
Chương 3. Sức khỏe sinh sản (SKSS) 3.1. Khái quát chung về SKSS VTN 3.1.1. Lợi ích của tư vấn giới tính, SKSS cho VTN 3.2.2. Các vấn đề đối với SKSS VTN 3.2. Tác hại của việc phá thai 3.3. Tình dục an toàn 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Những nguy cơ đối với cả nam và nữ khi có quan hệ tình dục không an toàn	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, sắm vai.	Sinh viên đọc tài liệu [1], [2], [3] Giấy A0 Bút lông Báo cáo	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.3.3. Lợi ích của quan hệ tình dục trong hôn nhân. 3.4. Nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục 3.4.1. Nhiễm khuẩn đường sinh sản 3.4.2. Nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục 3.4.3. Các dấu hiệu và triệu chứng của NKLTQĐTD (của nam giới và phụ nữ) 3.4.4. Biến chứng của NKLTQĐTD không được điều trị 3.4.5. Phòng tránh các bệnh lây qua đường tình dục 3.5. Kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ) 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Tác động của KHHGĐ đến đời sống của phụ nữ 3.5.3. Những vấn đề nảy sinh khi không thực hiện KHHGĐ 3.5.4. Các biện pháp tránh thai 3.5.5. Những việc giúp nam giới thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao đời sống gia đình 3.5.6. Tư vấn KHHGĐ					
--	--	--	--	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu			Địa chỉ	Mục đích sử dụng
-----	-------------	--------------	--	--	---------	------------------

			Năm xuất bản	Nhà xuất bản	khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kim Ngọc	Bồi dưỡng kiến thức về biến đổi sinh lí tuổi dậy thì và tình dục an toàn cho học sinh trung học cơ sở (<i>Qua khảo sát tại Trường Trung học cơ sở Thống Linh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp</i>)	2015	Tạp chí ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đức Sơn	Tài liệu Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 2, 3	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Thi cuối kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **KỸ NĂNG TỔ CHỨC SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG**

Mã lớp học phần: **SO4464**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết** (24/12/60)

Học kỳ: **01**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0975953795

Email: nguyenluomtv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý thuyết về sinh hoạt cộng đồng cũng như công tác thực hiện các hình thức sinh hoạt cộng đồng. Những nguyên tắc cơ bản khi tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Mục đích thực hiện tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Rèn luyện những kỹ năng cần có của người tổ chức sinh hoạt.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể đạt được:

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Kiến thức chung khái quát về sinh hoạt cộng đồng.
- 4.1.2. Vai trò và ý nghĩa của việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng.
- 4.1.3. Nguyên tắc khi tổ chức sinh hoạt cộng đồng.
- 4.1.4. Một số hình thức tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

- 4.2.1. Kỹ năng quản lý đám đông.
- 4.2.2. Kỹ năng thuyết trình vấn đề.
- 4.2.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động giao lưu.
- 4.2.4. Kỹ năng tổ chức trò chơi cộng đồng.
- 4.2.5. Kỹ năng vận hành hoạt động thư giãn tâm lý cộng đồng.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- 4.3.1. Tôn trọng chủ thể giao tiếp ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp.
- 4.3.2. Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong cộng đồng quan hệ xã hội.
- 4.3.3. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ.
- 4.3.4. Thực hiện hoạt động hiệu quả, sáng tạo các hoạt động phù hợp từng đối tượng.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			

5.1.1	Phân tích được nguyên tắc khi tổ chức sinh hoạt cộng đồng.	1.2	4
5.1.2	Xác định được một số hình thức tổ chức sinh hoạt cộng đồng.	1.8	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành được kỹ năng quản lý và thuyết trình một vấn đề trước đám đông.	2.4	4
5.2.2	Thực hành được kỹ năng tổ chức hoạt động giao lưu, thư giãn tâm lý cộng đồng.	2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tôn trọng chủ thể giao tiếp ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong mối quan hệ cộng đồng	3.1	4
5.3.2	Thực hiện hoạt động hiệu quả, sáng tạo các hoạt động phù hợp từng đối tượng.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG 1.1. Khái niệm TCSHCD 1.2. Mục đích TCSHCD 1.3. Các hình thức tổ chức SHCD 1.4. Nguyên tắc chung 1.4.1. Người điều khiển tập thể 1.4.2. Trò chơi tập thể 1.4.3. Nguyên tắc xử lý các tình huống trong TCSHCD	6	5.1.1 5.1.2 5.3.1 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp. - Thảo luận.	- Xem trước các tài liệu [1]. - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

Chương 2. NHỮNG KỸ NĂNG TRONG TỔ CHỨC SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG 2.1. Kỹ năng tổ chức giao lưu 2.2. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông 2.3. Kỹ năng lôi cuốn trong SHCD 2.4. Kỹ năng đàm phán 2.5. Kỹ năng tổ chức các trò chơi cho thanh thiếu niên 2.6. Kỹ năng tổ chức hội hóa trang 2.7. Kỹ năng tổ chức đối thoại hội thảo 2.8. Kỹ năng tổ chức hội thi văn nghệ 2.9. Kỹ năng sáng tác các cử chỉ điệu bộ của một bài hát 2.10. Kỹ năng tổ chức các hội thi 2.11. Kỹ năng tổ chức hội trại và phương pháp tổ chức hội trại	18	5.2.1	- Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp. -Làm mẫu.	- Xem trước các tài liệu [1], [2], [3]. - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học. - Thực hành theo yêu cầu của GV.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
		5.2.2			
		5.3.1			
		5.3.2			

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chủ đề: “Hoàn thiện kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể”.	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Giảng viên yêu cầu mỗi sinh viên xem lại tất cả các kỹ năng đã được học để bóc thăm thực hành.	Sinh viên chuẩn bị hình thức tổ chức, dụng cụ hỗ trợ, không gian thực hiện.	#HĐ 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu		Nhà xuất bản		Mục đích sử dụng
-----	-------------	--------------	--	--------------	--	------------------

			Năm xuất bản		Địa chỉ khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Diệu Linh, Diệu Hương	Kỹ năng sinh hoạt tập thể	2010	Thời đại	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Phiêu, Nguyễn Hồng Tuấn	Slogan - Trò chơi băng reo	2008	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Diệu Linh, Diệu Hương	Kịch bản sinh hoạt lửa trại	2010	Thời đại	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 1, 2. - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm.	5.1	0.2
#HĐ 9.2	Kiểm tra giữa kỳ	- Thực hành 6.2. - SV thực hành một kỹ năng trong các kỹ năng TCSHCD theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên.	5.2	0.2
#HĐ 9.3	Thực hành	- Chương 1, 2. - Mỗi nhóm SV được giao một hình thức tổ chức SHCD để thực hiện tính điểm cho cả nhóm	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **KHOI NGHIỆP**

Mã lớp học phần: **SO4444**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (25/40/90)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng

Điện thoại: 0907819852

Đơn vị: Khoa Kinh tế.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: nttung@dtu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để người học bắt đầu một công việc kinh doanh mới. Trên cơ sở các kiến thức được tiếp thu này, sau khi ra trường và tích lũy được đủ điều kiện, sinh viên có thể tự mình khởi sự một hoạt động kinh doanh cụ thể. Học xong học phần này, người học sẽ nắm được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về xác định, đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập được kế hoạch marketing, kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính, cũng như trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện việc tạo lập một doanh nghiệp,... từ đó hình thành nên năng lực khởi nghiệp kinh doanh.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ đạt được những mục tiêu sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải thích được lý do vì sao cần phải tiến hành khởi nghiệp.

4.1.2. Nhận biết được những đặc trưng và tổ chức cần có của một doanh nhân.

4.1.3. Biết cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức khi khởi nghiệp.

4.1.3. Biết cách xây dựng một ý tưởng kinh doanh.

4.1.4. Vận dụng kiến thức để xây dựng được một kế hoạch kinh doanh.

4.1.5. Hiểu được cách xác định tính khả thi của dự án kinh doanh.

4.1.6. Biết được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, ưu điểm và nhược điểm của các loại hình doanh nghiệp; những điều kiện thành lập doanh nghiệp, quy trình đăng ký kinh doanh và những hồ sơ cần chuẩn bị trước khi làm thủ tục thành lập doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Hình thành kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường.

4.2.2. Nhận diện được các rủi ro mà dự án gặp phải và đề xuất các phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

4.2.3. Đánh giá và lựa chọn được các phương thức huy động vốn phù hợp và hình thành khả năng kết nối, tìm kiếm nhà đầu tư.

4.2.4. Vận dụng được các kiến thức về luật trong triển khai việc tạo lập doanh nghiệp ở mức cơ bản.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- 4.3.1. Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu học phần.
 4.3.2. Có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của việc khởi nghiệp.
 4.3.3. Có tinh thần, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
 4.3.4. Tích cực học hỏi, nghiên cứu các mô hình khởi nghiệp thành công.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức khi khởi nghiệp.	1.3	4
5.1.2	Vận dụng kiến thức để xây dựng kế hoạch kinh doanh và đánh giá tính khả thi của dự án kinh doanh.	1.3	3
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích thị trường, đánh giá và ra quyết định lựa chọn.	2.1	3
5.2.2	Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm.	2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có ý thức trách nhiệm, có khát vọng làm giàu cho bản thân và xã hội.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. KÍCH HOẠT TINH THẦN KHỞI NGHIỆP 1.1. Tổng quan về khởi nghiệp 1.1.1. Khái niệm khởi nghiệp 1.1.2. Đối tượng khởi nghiệp 1.1.3. Tinh thần khởi nghiệp - động lực của sự phát triển 1.1.4. Xây dựng nhận thức về sự cần thiết khởi nghiệp	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết giảng. - GV đặt vấn đề/tình huống tương tác với sinh viên. - GV tóm tắt nội dung và gợi ý câu hỏi ôn tập.	SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). - SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - SV chọn nhóm (mỗi nhóm từ 2-3 SV) và đăng ký với GV. - Các nhóm chọn 01 ý tưởng kinh doanh để làm lập kế hoạch kinh doanh.	

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.1.5. Tư duy “làm công” hay “làm chủ” 1.2. Các phương thức khởi nghiệp 1.2.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi nghiệp 1.2.2. Phân loại theo mục đích khởi nghiệp 1.2.3. Phân loại theo phạm vi kinh doanh sau khởi nghiệp 1.2.4. Phân loại theo tính chất của sản phẩm/dịch vụ sẽ kinh doanh 1.2.5. Phân loại theo nguồn gốc người khởi sự 1.2.6. Phân loại theo phương thức tạo lập doanh nghiệp 1.3. Đánh giá năng lực bản thân 1.3.1 Định nghĩa năng lực 1.3.2 Mô hình năng lực					
Chương 2. HÌNH THÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết giảng. - GV đặt vấn đề/tình huống tương tác với sinh viên. - Nhóm SV tự đề xuất ý tưởng kinh doanh cho một sản	- SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - Các nhóm SV chọn một sản phẩm để xây dựng kế hoạch kinh doanh cho sản phẩm đó.	#HĐ 9.1

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1. Nghiên cứu thị trường 2.1.1. Phân tích môi trường kinh doanh 2.1.2. Quy trình thực hiện nghiên cứu thị trường 2.1.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp 2.2. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng 2.2.1. Phân khúc thị trường 2.2.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 2.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh			phẩm và GV tư vấn.	- Nhóm SV nghiên cứu môi trường kinh doanh cho đề án của nhóm.	
Chương 3. TRIỂN KHAI VIỆC TẠO LẬP DOANH NGHIỆP 3.1. Các loại hình doanh nghiệp 3.1.1. Doanh nghiệp tư nhân 3.1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn 3.1.3. Công ty cổ phần 3.1.4. Công ty hợp danh 3.1.5. Doanh nghiệp Nhà nước 3.2. Điều kiện thành lập DN	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV giới thiệu kỹ thuật và nội dung cần làm khi thành lập doanh nghiệp. - GV trình bày các kỹ năng thực hiện công việc. - GV đặt vấn đề. - SV đóng góp xây dựng bài.	Các nhóm SV chọn một sản phẩm/dự án. Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A0, 01 bút lông.	

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.1. Chủ thể thành lập 3.2.2. Tên doanh nghiệp 3.2.3. Ngành nghề khi đăng ký 3.2.4. Địa điểm kinh doanh 3.2.5. Vốn điều lệ và vốn pháp định khi thành lập 3.2.6. Con dấu 3.3. Đăng ký kinh doanh 3.3.1. Quy trình đăng ký kinh doanh 3.3.2. Hồ sơ cần chuẩn bị trước khi làm thủ tục thành lập doanh nghiệp 3.3.3. Thủ tục đăng ký kinh doanh và khắc dấu doanh nghiệp 3.4. Xây dựng và thiết kế trụ sở					
Chương 4. LẬP KẾ HOẠCH MARKETING 4.1. Quyết định liên quan đến sản phẩm 4.1.1. Kích thước sản phẩm 4.1.2. Chất lượng sản phẩm 4.1.3. Bao bì sản phẩm	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết giảng. - GV đặt vấn đề/tình huống thực tế tương tác với sinh viên.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. SV chuẩn bị trước các câu hỏi về nội dung tạo lập doanh nghiệp.	#HĐ 9.2

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.1.4. Xây dựng nhãn hiệu 4.1.5. Quyết định chất lượng dịch vụ đi kèm 4.2. Định giá bán sản phẩm 4.2.1. Khái niệm về giá 4.2.2. Các phương pháp định giá cơ bản 4.2.3. Chiến lược định giá cao - giá thấp					
Chương 5. LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, CUNG CẤP DỊCH VỤ 5.1. Dự báo nhu cầu sản phẩm, dịch vụ 5.1.1. Các cách tiếp cận dự báo 5.1.2. Các phương pháp dự báo 5.2. Thiết kế sản phẩm, dịch vụ 5.2.1. Căn cứ quan trọng để thiết kế sản phẩm 5.2.2. Quá trình thiết kế và phát triển sản phẩm mới 5.2.3. Vai trò của thiết kế sản phẩm 5.3. Lựa chọn nhà cung cấp	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết giảng. - GV giới thiệu các quy trình sản xuất của 1 sản phẩm thực tế.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác Các nhóm tự nghiên cứu môi trường và tìm hiểu cụ thể về khách hàng của mình	#HD 9.3

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.3.1. Chất lượng hàng hóa 5.3.2. Giá cả và phương thức thanh toán 5.3.3. Khả năng sẵn sàng cung cấp và giao hàng					
Chương 6. LẬP KẾ HOẠCH NHÂN SỰ 6.1. Hoạch định nhân lực 6.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 6.1.2. Các phương pháp dự báo nhu cầu nhân lực 6.1.3. Tính toán nhu cầu lao động 6.1.4. Lập các dự án cung cấp. 6.2. Phân tích công việc 6.2.1. Tổng quan về phân tích công việc 6.2.2. Các bước phân tích công việc 6.2.3. Thiết kế và thiết kế lại công việc. 6.3. Tuyển mộ và tuyển chọn nhân lực. 6.3.1. Tổng quan về tuyển mộ và tuyển chọn nhân lực. 6.3.2. Quy trình tuyển dụng.	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống.	Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A0, 01 bút lông. Mỗi nhóm chuẩn bị ít nhất 01 sản phẩm/dự án.	#HĐ 9.4

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
6.3.3. Quyết định tuyển dụng 6.4. Đào tạo và phát triển nhân lực 6.4.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của đào tạo và phát triển 6.4.2. Các phương pháp đào tạo 6.4.3. Quy trình đào tạo. 6.4.4. Chi phí và lợi ích từ việc đào tạo					
Chương 7. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN KINH DOANH 7.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của việc lập kế hoạch tài chính của dự án kinh doanh 7.1.1. Mục đích 7.1.2. Vai trò 7.1.3. Yêu cầu 7.2. Một số thông số cơ bản khi tiến hành lập kế hoạch tài chính của dự án 7.2.1. Khái quát về các loại nguồn vốn của dự án 7.2.2. Các hình thức mua sắm tài	7	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. - SV chủ động tham khảo quy trình sản xuất các phẩm tương tự. - SV chủ động chọn địa điểm kinh doanh và xác định các yếu tố tác động.	#HD 9.5

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
sản cố định và phương pháp trích khấu hao TSCĐ 7.2.3. Dự trừ doanh thu 7.2.4. Dự trừ chi phí liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh 7.2.5. Dự trừ các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước 7.3. Dự tính tổng vốn đầu tư ban đầu của dự án 7.3.1. Các bước tiến hành lập 7.3.2. Tình huống, thảo luận 7.4. Dự tính nguồn vốn huy động cho dự án 7.4.1. Cơ sở của việc lập dự tính nguồn vốn huy động 7.4.2. Tính toán các khoản chi phí phát sinh từ việc lựa chọn nguồn vốn huy động 7.4.3. Ước lượng suất chiết khấu của dự án từ việc đã lựa chọn nguồn vốn cho dự án 7.4.4. Tình huống, thảo luận 7.5. Lập bảng báo cáo kết quả					

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
hoạt động kinh doanh cho dự án 7.5.1. Khái niệm và yêu cầu của việc lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.5.2. Cách thức lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.5.3. Tình huống, thảo luận 7.6. Lập bảng báo cáo dòng tiền cho dự án 7.6.1. Khái niệm và yêu cầu của việc lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.2. Các phương pháp lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.3. Xử lý một số biến cơ bản khi lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.4. Các quan điểm trong việc lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.5. Tình huống, thảo luận					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 2. HÌNH THÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN Ý	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV hướng dẫn SV phân tích môi trường kinh doanh.	- Các nhóm SV chọn một sản phẩm/dự án.	#HD 9.1

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
TƯỜNG KHỞI NGHIỆP 2.3. Phân tích SWOT 2.3.1. Đánh giá điểm mạnh – S 2.3.1. Đánh giá điểm yếu - W 2.3.1. Nhận diện cơ hội - O 2.3.1. Nhận diện nguy cơ - T			- Các nhóm SV tiến hành thực hiện và báo cáo kết quả.	- Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A ₀ , 01 bút lông	
Chương 4. LẬP KẾ HOẠCH MARKETING 4.3. Xúc tiến bán hàng 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Vai trò 4.3.3. Các công cụ xúc tiến 4.4. Thiết lập và quản trị kênh phân phối 4.4.1. Khái niệm và vai trò 4.4.2. Các đối tượng trong kênh phân phối 4.4.3. Các dạng cấu trúc kênh phân phối 4.4.4. Quyết định số lượng trung gian và đối tượng trung gian trong kênh phân phối	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Giảng viên cho sinh viên nghiên cứu sản phẩm thực tế và sinh viên sẽ thảo luận, trình bày những ưu và nhược điểm của sản phẩm. -	- Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A ₀ , 01 bút lông. - Mỗi nhóm chuẩn bị ít nhất 01 sản phẩm/dự án.	#HĐ 9.2
Chương 5. LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, CUNG CẤP DỊCH VỤ 5.4. Bố trí sản xuất 5.4.1. Lựa chọn địa điểm	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- SV các nhóm thảo luận và ứng dụng vào đề án kinh doanh của nhóm.	- Mỗi nhóm SV chuẩn bị 2 tờ giấy A ₀ , 2-3 bút lông để vẽ quy trình sản xuất, bố trí mặt bằng sản xuất.	#HĐ 9.3

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.4.2. Bố trí mặt bằng sản xuất			-SV các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.		
Chương 6. LẬP KẾ HOẠCH NHÂN SỰ 6.5. Tổ chức công tác tiền lương trong DN, tổ chức xã hội 6.5.1. Các khái niệm liên quan đến tiền lương. 6.5.2. Xây dựng chế độ tiền lương ở các doanh nghiệp. 6.5.3. Các hình thức trả lương, trả thưởng.	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Sinh viên xây dựng cơ cấu tiền lương cho dự án kinh doanh và báo cáo. - Sinh viên đặt câu hỏi. - GV nhận xét và tổng hợp.	Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A ₀ , 01 bút lông	#HD 9.4
Chương 7. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN KINH DOANH 7.7. Phân tích tài chính của dự án 7.7.1. Các chỉ tiêu tiềm lực tài chính của doanh nghiệp khi khởi nghiệp 7.7.2. Các chỉ tiêu đánh giá tài chính của dự án 7.7.7. Đánh giá độ an toàn về mặt tài chính của dự án 7.8. Phân tích rủi ro của dự án 7.8.1. Sự cần thiết phải phân tích rủi ro của dự án 7.8.2. Các loại rủi ro của dự án 7.8.3. Các bước tiến hành phân tích	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV chốt lại những vấn đề cơ bản khi lập kế hoạch tài chính của dự án. - GV nhận xét cách thức lập kế hoạch tài chính dự án của các nhóm.	Làm bài tập tình huống lập kế hoạch tài chính của dự án mà nhóm đã chọn. Sau đó nộp lại cho GV.	#HD 9.5

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
7.8.4. Các phương pháp phân tích 7.9. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án 7.9.1. Khái niệm 7.9.2. Sự cần thiết phải xem xét khía cạnh kinh tế - xã hội của dự án 7.9.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án					

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Ngọc Huyền	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	2020	Đại học Kinh tế Quốc dân	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Dan Senor & Saul Singer	Quốc gia khởi nghiệp	2018	Thế giới	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Eric Ries; Nguyễn Dương Hiếu, Trịnh Hoàng Kim Phụng,... (dịch)	Khởi nghiệp tinh gọn= The lean startup	2020	Tổng hợp TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Thu Hà, Dương Cẩm	101 ý tưởng khởi nghiệp	2015	Lao động xã hội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Mạnh Hùng (ch.b.); Bùi Thị Ngân	Làm thuê hay khởi nghiệp: Kỹ năng người khởi nghiệp	2020	Dân trí	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Ngô Kim Thanh	Giáo trình Quản trị chiến lược	2011	Đại học Kinh tế quốc dân	TTHL Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
7	Nguyễn Hữu Thân	Quản trị nhân sự	2012	Lao động xã hội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

a. Nhiệm vụ của sinh viên phải chuẩn bị cho giờ học trên lớp

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.
- Tham gia làm việc nhóm và báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuẩn bị các dụng cụ học tập phù hợp ở các chương; có đầy đủ giáo trình chính và bài giảng biên soạn của nhóm Giảng viên.
- Không được nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.

b. Làm việc nhóm

- Lớp chia thành các nhóm (số lượng thành viên trong nhóm 5-6 thành viên).
- Nhóm tự đề xuất ý tưởng kinh doanh cho một sản phẩm và được sự tư vấn của giảng viên, sau đó tiến hành xây dựng đề án kinh doanh cụ thể cho sản phẩm đó.
- Nhóm tiến hành nghiên cứu các nội dung liên quan trong đề cương và thu thập số liệu cần thiết để phục vụ cho kế hoạch kinh doanh của nhóm.
- Thực hiện thảo luận tình huống trên lớp, báo cáo nhóm theo hướng dẫn của GV ở mỗi chương, viết đề án kinh doanh hoàn chỉnh.
- Nhóm nộp bản in đóng thành cuốn và file word cho GV phụ trách sau khi kết thúc học phần 1 tuần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm kiểm tra thường kỳ	Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 2	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.2		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 4	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.3		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 5	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.4		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 6	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.5		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 7.	5.1, 5.2, 5.3	0.1

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.6	Điểm thực hiện viết báo cáo đề án kết thúc học phần	- SV tham gia đủ 80% số tiết lý thuyết; - SV hoàn thiện báo cáo đề án chính thức và nộp bản in word +file đề án hoàn chỉnh về Khoa.	5.1, 5.2, 5.3	0.5

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THAM VẤN**

Mã lớp học phần: **SO4375**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Tham vấn trang bị cho sinh viên hiểu được đặc điểm tâm lý của từng nhóm thân chủ, hiểu được các bước tiến hành tham vấn, những nguyên tắc, những giá trị đạo đức, những phẩm chất cần có của nhân viên công tác xã hội trong quá trình tham vấn. Đồng thời cung cấp cho người học những kỹ năng tham vấn như kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng tóm tắt để sử dụng trong tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm và tham vấn gia đình.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Làm rõ được các khái niệm, mục đích, tiến trình tham vấn.
- 4.1.2. Phân tích được các nguyên tắc đạo đức, vai trò của nhà tham vấn.
- 4.1.3. Lý giải được những đặc điểm của cá nhân, nhóm và gia đình.
- 4.1.4. Thực hành được các kỹ năng sử dụng trong tham vấn.
- 4.1.5. Thiết kế được tiến trình tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình và tham vấn nhóm.
- 4.1.6. Thảo luận những vấn đề trong gia đình và nhóm.
- 4.1.7. Nhận biết được các dấu hiệu của gia đình khỏe mạnh và gia đình không khỏe mạnh.
- 4.1.8. Xác định được vai trò của nhóm nhỏ đối với thân chủ.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

- 4.2.1. Thực hiện được một buổi tham vấn cá nhân, nhóm, gia đình.
- 4.2.2. Sử dụng được kỹ năng cơ bản trong tham vấn.
- 4.2.3. Phối hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các hoạt động sắm vai, giải quyết tình huống.
- 4.3.4. Thiết lập được các kịch bản sử dụng trong việc sắm vai tái hiện quá trình tham vấn cá nhân, gia đình và nhóm.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1 Tuân thủ nội quy của lớp học.

4.3.2. Ý thức được vai trò của cá nhân đối với những hoạt động nhóm.

4.3.3. Nhận diện vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với việc tham vấn cho thân chủ.

4.3.4 Nhận biết những khó khăn của thân chủ, và có thể chia sẻ, giúp đỡ thân chủ.

4.3.5. Thừa nhận những sự khác biệt giữa các cá nhân, gia đình và nhóm thân chủ.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các nguyên tắc đạo đức, vai trò của nhà tham vấn.	1.4	4
5.1.2	Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ, nhóm thân chủ và gia đình.	1.5	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được một buổi tham vấn với cá nhân, nhóm, gia đình.	2.2 2.5	5
5.2.2	Phối hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các hoạt động sắm vai, giải quyết tình huống.	2.4	4
5.2.3	Thừa nhận những sự khác biệt giữa các cá nhân, gia đình và nhóm thân chủ.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	3.1 3.3	4
5.3.2	Có khả năng tự định hướng, đưa ra được kết luận chuyên môn và phản biện lại các vấn đề của người khác nêu ra.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THAM VẤN 1.1. Các khái niệm 1.2. Giá trị đạo đức 1.3. Các nguyên tắc tham vấn 1.4. Những phẩm chất của tham vấn viên 1.5. Vai trò của tham vấn	5	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1,tr.10-84]; [2, 159-171]; [3, 84-91]; [4, 1-270]	#HĐ 9.2

CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG TRONG THAM VẤN 2.1. Kỹ năng giao tiếp không lời 2.2. Kỹ năng lắng nghe 2.3. Kỹ năng phản hồi 2.4. Kỹ năng thấu hiểu 2.5. Kỹ năng tóm lược 2.6. Kỹ năng khuyến khích làm rõ ý 2.7. Kỹ năng giúp thân chủ trực diện vấn đề 2.8. Kỹ năng xử lý im lặng 2.9. Kỹ năng chia sẻ bản thân 2.10. Kỹ năng cung cấp thông tin 2.11. Kỹ năng giao nhiệm vụ về nhà	15	5.2.1 5.3.2	Thuyết trình; Làm bài tập.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 84-99]; [4, 271-349]	#HĐ 9.2
CHƯƠNG 3. THAM VẤN CÁ NHÂN 3.1. Tạo lập mối quan hệ và lòng tin 3.2. Xác định vấn đề 3.3. Lựa chọn giải pháp 3.4. Triển khai giải pháp 3.5. Lượng giá và kết thúc 3.6. Theo dõi	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3	Thuyết trình; Phân tích qua video.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 130-204]; [3, 92-130]; [4, 355-384]	#HĐ 9.1
CHƯƠNG 4. THAM VẤN GIA ĐÌNH 4.1. Những vấn đề chung	9	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3	Thuyết trình; Phân tích qua video.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [3, 137-272]; [4, 87-194]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

4.2. Một số mô hình can thiệp trong tham vấn gia đình 4.3. Quy trình tham vấn trong gia đình 4.4. Một số kỹ năng trong tham vấn gia đình					
CHƯƠNG 5. THAM VẤN NHÓM 5.1. Khái quát về tham vấn nhóm 5.2. Một số lý thuyết trong tham vấn nhóm 5.3. Quá trình phát triển nhóm 5.4. Tiến trình tham vấn nhóm 5.5. Một số công cụ tạo sự tham gia của các thành viên trong quá trình tham vấn nhóm.	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3	Thuyết trình; Phân tích qua video.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 210-273]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Văn Tư (Chủ biên)	Tham vấn trường học	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Đình Tuấn	Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	2018	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Hoàng Anh Phước	Kỹ năng tham vấn học đường: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	2016	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x

4	Lê Sơn	Tư vấn tâm lý học đường, Những vấn đề căn bản (tập 1)	2016	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x
---	--------	--	------	------------	-----------------	--	---

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6;

Bài báo cáo phải thực hiện độc lập, trong trường hợp bài báo cáo giống nhau 75% trở nên thì chỉ tính điểm 1 bài và chia đều cho các bài giống nhau.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Kiểm tra đánh giá thường kỳ	Chương 3, 4, 5	5.1.2, 5.2.1, 5.2.2	0.4
#HĐ 9.2	Thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 4, 5	5.1, 5.2.1, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

Mã lớp học phần: **SO4271M**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (42/6/90)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển cộng đồng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng, tiến trình tổ chức cộng đồng, phương pháp thường thực hành trong phát triển cộng đồng và dự án phát triển cộng đồng. Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản nhất cho việc thực tập và làm việc tại cộng đồng hay các dự án phát triển.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải nghĩa được các khái niệm về cộng đồng, phát triển cộng đồng và các mục đích của phát triển cộng đồng.

4.1.2. Phân tích được các nguyên tắc hành động trong quá trình phát triển cộng đồng.

4.1.3. Xác định được vai trò của cộng đồng, những yếu tố cấu thành cộng đồng và những vai trò của tác viên phát triển cộng đồng.

4.1.4. Xác định được các tiêu chí và vấn đề của cộng đồng kém phát triển.

4.1.5. Thiết kế được tiến trình phát triển cộng đồng.

4.1.6. Thực hành được các kỹ thuật vẽ sơ đồ SWOT, cây vấn đề, cây mục tiêu.

4.1.7. Tổ chức được phương pháp đồng tham gia và dự án phát triển cộng đồng.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sử dụng được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng như lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng thảo luận nhóm.

4.2.2. Thực hiện phân tích các vấn đề, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng, cây vấn đề và cây mục tiêu của cộng đồng.

4.2.3. Xây dựng dự án phát triển cộng đồng.

4.2.4. Phối hợp với các thành viên nâng cao khả năng làm việc nhóm, tranh luận đưa ra kết luận cho vấn đề.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tuân thủ các quy tắc của lớp học, nghiêm túc khi tham gia học tập, có khả năng tự học, tự nghiên cứu về những vấn đề của cộng đồng.

4.1.2. Thực hành được các kỹ năng cơ bản để giao tiếp và làm việc với người dân.

4.3.3. Nhìn nhận tích cực đối với người nghèo và có tinh thần vì người nghèo, vì cộng đồng nghèo.

4.3.4. Ý thức được giá trị của nghề và yêu thích ngành học.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và vấn đề của cộng đồng kém phát triển.	1.5	5
5.1.2	Thiết kế và lượng giá được tiến trình phát triển cộng đồng.	1.6	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành thành thạo kỹ thuật PRA, xác định các vấn đề, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng, cây vấn đề và cây mục tiêu của cộng đồng.	2.1	4
5.2.2	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm với người dân.	2.4 2.5	5
5.2.3	Nhìn nhận tích cực đối với người nghèo và có tinh thần vì người nghèo, vì cộng đồng nghèo.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng đánh giá các hoạt động phát triển cộng đồng.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung trong tổ chức và phát triển cộng đồng 1.1. Các khái niệm 1.2. Mục đích 1.3. Các nguyên tắc hành động 1.4. Vai trò của cộng đồng 1.5. Những yếu tố tạo thành cộng đồng 1.6. Phân loại vấn đề của cộng đồng	10	5.1.1 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 10-84], [2, 159-171], [3, 242-246].	#HĐ 9.2

Chương 2. Tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng 2.1. Chọn cộng đồng 2.2. Hội nhập cộng đồng 2.3. Thành lập và tập huấn nhóm nòng cốt 2.4. Tìm hiểu và phân tích cộng đồng 2.5. Chính thức thành lập ban điều hành, lập kế hoạch 2.6. Củng cố tổ chức, phát huy vai trò các nhóm 2.7. Liên kết bên trong và bên ngoài cộng đồng 2.8. Lượng giá và kết thúc	3	5.1.2 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 84-99].	#HĐ 9.1
Chương 3. Vai trò và các kỹ năng cần thiết của tác viên phát triển cộng đồng 3.1. Những yêu cầu của một tác viên phát triển cộng đồng 3.1.1 Phẩm chất cần có 3.1.2. Mối quan hệ của tác viên phát triển với cộng đồng 3.2. Vai trò của tác viên phát triển 3.2.1. Biện hộ 3.2.2 Nghiên cứu 3.2.3 Tập huấn/truyền thông 3.2.4 Lập kế hoạch 3.2.5. Xúc tác 3.3 Những kỹ năng cần thiết của tác viên phát triển cộng đồng 3.3.1 Tạo ấn tượng ban đầu 3.3.2. Lắng nghe 3.3.3 Quan sát	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, tr. 130-204].	#HĐ 9.2

3.3.4. Giải quyết mâu thuẫn 3.3.5. Thuyết trình 3.3.6. Tổ chức các cuộc họp dân 3.3.7. Tập huấn 3.3.8. Xây dựng các tổ chức của dân					
Chương 4. Giới thiệu Phương pháp đồng tham gia trong Phát triển cộng đồng 4.1 Khái quát chung về PRA 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.1.3 Nguyên tắc 4.2. Những kỹ thuật được sử dụng trong PRA 4.2.1 Thu thập thông tin 4.2.2. Thảo luận nhóm 4.2.3. Vẽ bản đồ cộng đồng 4.2.4. Sơ đồ mặt cắt 4.2.5. Lược sử cộng đồng 4.2.6. Lịch mùa vụ 4.2.7. Sơ đồ Venn 4.2.8 Phân loại giàu nghèo 4.2.9. Biểu đồ Gantt 4.2.10. Công cụ/phương pháp phân tích vấn đề	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu:, [2, 87-194] [3, 45-50].	#HĐ 9.2
Chương 5. Dự án phát triển cộng đồng 5.1. Khái niệm 5.1.1. Dự án 5.1.2. Dự án phát triển cộng đồng 5.1.3 Các yếu tố cần thiết của một dự án phát triển cộng đồng	9	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu:[1, 210-273], [4, 1-35].	#HĐ 9.1

5.2. Tiến trình xây dựng và thực hiện dự án					
5.2.1 Thiết kế dự án					
5.2.2. Triển khai dự án					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Tiếp cận cộng đồng, thăm hộ nghèo tại địa phương. Tham quan dự án phát triển cộng đồng hoặc tham quan quy trình làm việc của nhân viên công tác xã hội tại cộng đồng.	6	5.2.2 5.2.3 5.3.1	Hướng dẫn sinh viên đến thăm cộng đồng hoặc thăm hộ nghèo/cận nghèo tại địa phương.	Phương tiện đi lại. Các mục tiêu cho việc quan sát.	#HĐ 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Liên	Giáo trình Phát triển cộng đồng	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Mai Văn Nam	Giáo trình quản trị dự án phát triển	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6;

Bài báo cáo phải thực hiện độc lập, trong trường hợp bài báo cáo giống nhau 75% trở nên thì chỉ tính điểm 1 bài và chia đều cho các bài giống nhau.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
--------------------	--------------------	--	--------------	----------

#HĐ 9.1	Kiểm tra đánh giá thường kỳ	Chương 2, 5	5.1, 5.3	0.4
#HĐ 9.2	Thi kết thúc học phần	Chương 1, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN**

Mã lớp học phần: **SO4272**

Số tín chỉ: **03**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học bao gồm những vấn đề tổng quan như khái niệm, các nguyên tắc hành động, vai trò của nhân viên xã hội, những lý thuyết ứng dụng, các thành tố trong công tác xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề khi làm việc với cá nhân cũng như những kỹ năng cơ bản cần có trong thực hành công tác xã hội với cá nhân. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng giải quyết một trường hợp điển cứu thực tế nhằm kết nối giữa lý thuyết và thực hành.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được khái niệm, nguyên tắc hành động cơ bản cần phải tuân thủ khi thực hiện tiến trình hỗ trợ/giúp đỡ thân chủ giải quyết vấn đề.

4.1.2. Lý giải được những vai trò cốt lõi của nhân viên xã hội khi thực thi phương pháp công tác xã hội với cá nhân.

4.1.3. Phân tích được các thành tố cấu thành phương pháp công tác xã hội với cá nhân.

4.1.4. Vận dụng thành thạo tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với cá nhân.

4.1.5. Thực hành được các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong các trường hợp điển cứu.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được các lý thuyết, các nguyên tắc và kỹ năng cơ bản vào các tình huống của thân chủ cần được giúp đỡ.

4.2.2. Sử dụng được các kỹ năng lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, thấu cảm,..trong việc xây dựng mối quan hệ với thân chủ.

4.2.3. Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu; vấn đề chính của thân chủ; sơ đồ phá hệ; sơ đồ sinh thái; cây vấn đề; cây mục tiêu.

4.2.4. Xây dựng được kế hoạch giải quyết vấn đề, trong đó có đề cập đến các phương pháp hỗ trợ và giúp đỡ thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Nhận biết được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học và hiệu công tác xã hội với cá nhân với tư cách là một phương pháp đặc thù.

4.3.2. Thấu hiểu được hoàn cảnh, vấn đề thân chủ gặp phải, từ đó có cái nhìn tích cực và thiện chí đối với những trường hợp yếu thế trong xã hội.

4.3.3. Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ cá nhân thân chủ giải quyết vấn đề.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với cá nhân.	1.5 1.6	6
5.1.2	Triển khai được hoạt động, tiến trình can thiệp đối với cá nhân thân chủ đặc thù.	1.8	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành được các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong các trường hợp điển cứu.	2.4 2.5	4
5.2.2	Xây dựng được kế hoạch giải quyết vấn đề, trong đó có đề cập đến các phương pháp hỗ trợ và giúp đỡ thân chủ.	2.1 2.2	5
5.2.3	Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ cá nhân thân chủ giải quyết vấn đề.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự định hướng, đưa ra được kết luận chuyên môn và phản biện lại các vấn đề của người khác nêu ra.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 1.1. Khái niệm CTXH cá nhân 1.2. Một số khái niệm có liên quan trong công tác xã hội cá nhân 1.3. Sơ lược lịch sử hình thành	10	5.1.1 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 7 - 60], [2, tr. 3 - 93], [3, tr. 5 – 42, tr. 143 - 155], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Nguyên tắc là gì? 2. Phân tích các nguyên tắc trong công tác xã hội với cá nhân. 3. Làm thế nào để vận dụng (thực hiện) 7 nguyên tắc trong công tác xã hội với cá nhân?	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

công tác xã hội cá nhân 1.4. Các nguyên tắc hành động cơ bản trong công tác xã hội cá nhân 1.5. Vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội với cá nhân 1.6. Các thành tố trong công tác xã hội cá nhân 1.7. Các cách tiếp cận công tác xã hội cá nhân 1.8. Những quan điểm, lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội cá nhân				4. Làm thế nào để trình bày các nguyên tắc làm việc cho thân chủ biết và hiểu? 5. Theo bạn, trong các nguyên tắc trên, nguyên tắc nào quan trọng nhất? Giải thích vì sao? 6. Theo bạn, nguyên tắc nào khó thực hiện nhất? Vì sao? 7. Nêu các quy điều đạo đức có thể áp dụng tại Việt Nam. 8. Phân tích các vai trò của nhân viên công tác xã hội với cá nhân và cho biết vai trò nào khó thực hiện nhất? Vì sao? 9. Phân tích các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân và cho biết thành tố nào quan trọng nhất, vì sao? 10. Nhu cầu cơ bản của con người theo lý thuyết Maslow? 11. Bản năng, bản ngã, siêu ngã là gì? 12. Vai trò là gì? Con người có những vai trò nào? Những nguyên nhân nào dẫn đến việc thực hiện vai trò không được đầy đủ? 13. Cơ chế phòng vệ là gì? Nêu những cơ chế phòng vệ của con người? Phân tích các cơ chế phòng vệ của con người.	
Chương 2. TIẾN TRÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG	10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 62 - 82], [2, tr. 93 - 111], [3, tr. 132 - 142], trả lời các câu hỏi sau:	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 2.1. Tiếp cận thân chủ 2.2. Thu thập thông tin 2.3. Phân tích, đánh giá, chẩn đoán/xác định vấn đề 2.4. Lên kế hoạch giải quyết vấn đề 2.5. Thực hiện kế hoạch 2.6. Lượng giá			huống mà GV đưa ra.	1. Nêu các bước thực hiện công tác xã hội với cá nhân. 2. Làm thế nào để tiếp cận được với thân chủ? 3. Thu thập thông tin của thân chủ qua những phương pháp nào? 4. Nêu và phân tích hệ thống thân chủ.	
Chương 3. KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT TÁC NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 3.1. Kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ 3.2. Kỹ năng nghe tích cực 3.3. Kỹ năng quan sát 3.4. Kỹ năng thấu cảm 3.5. Kỹ năng đặt câu hỏi 3.6. Kỹ năng phản hồi 3.7. Kỹ năng vấn đàm 3.8. Kỹ năng biện hộ 3.9. Kỹ năng xử lý căng thẳng và khủng hoảng tinh thần 3.10. Kỹ năng ghi chép và lưu trữ hồ sơ cá nhân	15	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 85 - 109], [3, tr. 100 – 140], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày cách tiến hành vẽ sơ đồ gia tộc. 2. Nêu những khó khăn trong khi vẽ sơ đồ gia tộc. 3. Vẽ sơ đồ gia tộc cho trường hợp cụ thể ở tài liệu tham khảo [6]. 4. Liệt kê những kỹ năng cần thiết của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với thân chủ. 5. Thế nào là nghe và lắng nghe? 6. Trình bày về kỹ năng quan sát. 7. Trình bày kỹ năng tham vấn 8. Thế nào là vấn đàm? 9. Vãng gia là gì?	#HD 9.3

3.11. Văng gia 3.12. Sơ đồ gia tộc 3.13 Sơ đồ sinh thái					
Chương 4. THỰC HÀNH GIẢI QUYẾT TRƯỜNG HỢP ĐIỂN CỨU 4.1. Mô tả trường hợp thân chủ 4.2. Vận dụng giải quyết vấn đề dựa trên tiến trình công tác xã hội cá nhân	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV đọc và nghiên cứu những tình huống trong bài giảng do giảng viên cung cấp, qua đó xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng, vấn đề. Vẽ cây vấn đề, cây mục tiêu và lập kế hoạch giúp đỡ thân chủ.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Bích Hưng, Dương Văn Khánh, Trần Văn Luận	Bài giảng công tác xã hội với cá nhân (lưu hành nội bộ)	2021	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ- XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Mai Thị Kim Thanh	Giáo trình mô hình công tác xã hội cá nhân	2019	Dân trí	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 4	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM**

Mã lớp học phần: **SO4374N**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dtu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dtu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học là phương pháp đặc thù, căn bản thứ hai trong thực hành công tác xã hội, phương pháp can thiệp, trợ giúp với nhóm thân chủ có cùng vấn đề khó khăn tương đối giống nhau hoặc có liên quan với nhau. Công cụ cốt lõi của phương pháp dựa trên sự tương tác của các thành viên trong một nhóm, mối tương tác này ảnh hưởng đến sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực được nhân viên xã hội dự kiến trong một kế hoạch hành động. Vai trò của nhân viên xã hội là xây dựng nhóm, giúp điều hòa các vai trò, sự tham gia tích cực của nhóm viên trong các hoạt động của nhóm, đánh giá sự biến chuyển hành vi của từng cá nhân trong nhóm cũng như quá trình phát triển của nhóm. Mục tiêu của công tác xã hội với nhóm đạt được hay không tùy thuộc vào khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế, am hiểu năng động nhóm, có kỹ năng điều tiết sự tham gia của các nhóm viên, biết lúc nào là can thiệp đúng lúc để giải quyết vấn đề và thực hiện đúng vai trò của mình.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được khái niệm, các loại hình nhóm, đặc điểm, nguyên tắc hành động cơ bản cần phải tuân thủ khi thực hiện tiến trình hỗ trợ/giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề.

4.1.2. Lý giải được những vai trò cốt lõi của nhân viên xã hội khi thực thi phương pháp công tác xã hội với nhóm.

4.1.3. Phân tích được diễn biến nhóm, tâm lý nhóm để có thể điều hòa sinh hoạt nhóm nhằm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định.

4.1.4. Phân tích được các thành tố cấu thành phương pháp công tác xã hội với nhóm.

4.1.5. Thiết kế được tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với nhóm.

4.1.6. Thực hành được các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong tiến trình công tác xã hội với nhóm.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Chỉ rõ một số vấn đề liên quan đến nhóm nhỏ trong đời sống, lý do dẫn đến mâu thuẫn nội nhóm, bạo lực nhóm, tương tác nhóm, năng động nhóm, vai trò của nhóm viên và lãnh đạo nhóm

4.2.2. Xây dựng được kế hoạch triển khai thành lập nhóm để can thiệp, trị liệu cho nhóm đối tượng có vấn đề tương đồng trong cuộc sống.

4.2.3. Thiết lập và tổ chức được các buổi sinh hoạt nhóm, các buổi truyền thông nhóm hiệu quả.

4.2.4. Có khả năng duy trì và thúc đẩy phát triển nhóm.

4.2.5. Quản lý được nhóm do mình thành lập.

4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Nhận biết được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học và hiệu công tác xã hội với nhóm với tư cách là một phương pháp đặc thù.

4.3.2. Đánh giá được tính hiệu quả của mô hình công tác xã hội với nhóm.

4.3.3. Phát triển được vai trò nhân viên xã hội trong tiến trình can thiệp với nhóm đối tượng bằng phương pháp công tác xã hội với nhóm.

4.3.4. Tổ chức điều hành và làm việc nhóm tốt.

4.3.5. Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với nhóm.	1.5 1.6	6
5.1.2	Triển khai được hoạt động, tiến trình can thiệp đối với nhóm thân chủ đặc thù.	1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng được kế hoạch triển khai thành lập nhóm để can thiệp, trị liệu cho nhóm đối tượng có vấn đề tương đồng trong cuộc sống.	2.1	4
5.2.2	Thiết lập và tổ chức được các buổi sinh hoạt nhóm, các buổi truyền thông nhóm hiệu quả.	2.2 2.4	5
5.2.3	Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng đánh giá được tính hiệu quả của mô hình công tác xã hội với nhóm.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM 1.1. Sự hình thành và phát triển của công tác xã hội nhóm 1.2. Khái niệm, đặc trưng, tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm 1.3. Các thành tố trong công tác xã hội nhóm 1.4. Các nguyên tắc hành động cơ bản trong công tác xã hội nhóm 1.5. Mục đích, giá trị đạo đức công tác xã hội nhóm 1.6. Mô hình tiếp cận công tác xã hội nhóm 1.7. Phân loại nhóm	10	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 11 - 54], [2, tr. 143 - 157], [3, tr. 234 - 241], [4, tr. 154 - 157], [5, tr. 177 - 199], thảo luận và giải quyết những vấn đề mà giảng viên tương tác trong chương 1.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 2 – NỀN TẢNG LÝ THUYẾT TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM 2.1. Một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công tác xã hội nhóm 2.2. Một số kiến thức về năng động nhóm	8	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 55 - 95], [2, tr. 79 - 96], [3, tr. 164 - 215], [4, tr. 154 - 157], thảo luận và giải quyết những vấn đề mà giảng viên tương tác trong chương 2.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.3. Các giai đoạn phát triển của nhóm 2.4. Một số yếu tố sử dụng trong can thiệp công tác xã hội nhóm					
CHƯƠNG 3 – TIỀN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM 3.1. Giai đoạn chuẩn bị thành lập nhóm 3.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động 3.3. Giai đoạn can thiệp thực hiện nhiệm vụ 3.4. Giai đoạn kết thúc	15	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 127 - 243], [5, tr. 177 - 199], thảo luận và giải quyết những vấn đề mà giảng viên tương tác trong chương 3.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 4 – MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN VÀ KỸ THUẬT TÁC NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM 4.1. Một số kỹ năng công tác xã hội nhóm 4.2. Một số kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm	12	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 245 - 293], [2, tr. 197 - 234], [5, tr. 177 - 199], thảo luận và giải quyết những vấn đề mà giảng viên tương tác trong chương 4.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu		Nhà xuất bản	Địa chỉ khai	Mục đích sử dụng
-----	-------------	--------------	--	--------------	--------------	------------------

			Năm xuất bản		thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình lý thuyết công tác xã hội	2019	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Hôi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội	2020	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Duy Nhiên	Nhập môn công tác xã hội	2015	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 3, 4	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM**

Mã lớp học phần: **SO4001N**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (40/10/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Văn Luận

Điện thoại: 0947272224

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: tvluan@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bảo vệ trẻ em, các dịch vụ bảo vệ trẻ em, thực trạng của việc ngược đãi trẻ. Các chính sách hiện hành liên quan đến bảo vệ trẻ em ở cấp quốc gia. Đồng thời học phần giới thiệu về vai trò của cán bộ xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em, chỉ ra quy trình và phương pháp công tác xã hội cũng như các kỹ năng cơ bản để làm việc với trẻ và phối hợp với gia đình, cộng đồng để tạo được mạng lưới bảo vệ trẻ em.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

4.1 Kiến thức

4.1.1. Giải nghĩa các khái niệm và thuật ngữ liên quan đến trẻ em.

4.1.2. Phân tích được thực trạng ngược đãi trẻ em và các vấn đề liên quan đến trẻ em trong cộng đồng.

4.1.3. Nhận biết các chính sách hiện hành liên quan đến bảo vệ trẻ em của quốc tế và ở Việt Nam.

4.1.4. Xác định các vai trò và trách nhiệm của cán bộ xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.

4.1.5. Nhận biết được các dấu hiệu và nguy cơ của trẻ em bị ngược đãi.

4.1.6. Thực hành được quy trình và kỹ năng can thiệp bảo vệ trẻ em.

4.1.7. Thiết kế được các phương pháp công tác xã hội làm việc với trẻ em.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Phân biệt các dấu hiệu trẻ em bị ngược đãi và nguy cơ ngược đãi qua trường hợp nghiên cứu điển hình.

4.2.2. Thực hiện việc xác định và phân tích vấn đề, xác định nhu cầu của trẻ em.

4.2.3. Xây dựng kế hoạch can thiệp bảo vệ trẻ em.

4.3.4. Chỉ rõ phương pháp công tác xã hội cần thiết trong việc bảo vệ trẻ em thông qua trường hợp nghiên cứu điển hình.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Ý thức được vị trí và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.

4.3.2. Thấu cảm với những trường hợp trẻ em bị ngược đãi.

4.3.3. Tuân thủ nội quy của lớp học, có ý thức trong việc học và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến trẻ em.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được thực trạng ngược đãi trẻ em và các vấn đề liên quan đến trẻ em trong cộng đồng.	1.5	4
5.1.2	Thiết kế các phương pháp công tác xã hội làm việc với trẻ em.	1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá và đưa ra kết luận từ các dấu hiệu trẻ em bị ngược đãi và nguy cơ ngược đãi qua trường hợp nghiên cứu điển hình.	2.2	5
5.2.2	Có khả năng xây dựng kế hoạch can thiệp bảo vệ trẻ em.	2.1	4
5.2.3	Thấu cảm với những trường hợp trẻ em bị ngược đãi.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức huy động chính sách, các nguồn lực xã hội - cộng đồng để hỗ trợ trẻ em.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ TRẺ EM 1.1. Các khái niệm 1.1.1. Trẻ em 1.1.2. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.1.3. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt 1.1.4. Ngược đãi trẻ em 1.1.5. Sao nhãng trẻ em 1.1.6. Bóc lột trẻ em 1.1.7. Bảo vệ trẻ em 1.2. Thực trạng ngược đãi trẻ em trong bối cảnh hiện nay	7	5.1.1 5.2.3	GV thuyết trình; - SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 6 - 20], [2, tr. 3-15], [3, tr. 1 - 12], [4, 1- 42] - Chuẩn bị bài trình bày bằng Powerpoint.	#HD 9.2 #HD 9.3

1.3. Luật pháp, chính sách hiện hành liên quan đến bảo vệ trẻ em của quốc tế và Việt Nam 1.3.1. Luật pháp quốc tế 1.3.2. Luật pháp Việt Nam 1.4. Vai trò và trách nhiệm của cán bộ xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em 1.4.1. Vai trò cung cấp các dịch vụ xã hội bảo vệ trẻ em 1.4.2. Vai trò kết nối, chuyển gửi tới các dịch vụ bên ngoài 1.4.3. Vai trò truyền thông giáo dục. 1.4.4. Vai trò là nhà biện hộ					
CHƯƠNG 2. NHẬN BIẾT DẤU HIỆU TRẺ EM BỊ NGƯỢC ĐÃI VÀ TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ NGƯỢC ĐÃI. 2.1. Nhận biết các dấu hiệu trẻ em bị ngược đãi 2.1.1. Các dấu hiệu về thể chất và hành vi 2.1.2. Những kỹ thuật để nhận biết dấu hiệu trẻ em bị ngược đãi. 2.2. Nhận biết dấu hiệu trẻ em có nguy cơ 2.2.1. Dấu hiệu/yếu tố nguy cơ từ trẻ 2.2.2. Dấu hiệu/yếu tố nguy cơ từ người chăm sóc. 2.2.3. Dấu hiệu/yếu tố từ gia đình và xã hội 2.2.4. Dấu hiệu/Yếu tố từ người gây tổn thương	8	5.1.1 5.2.1 5.2.3	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 21 - 35], [2, tr. 16-23], [3, tr.13 - 20], - Chuẩn bị bài trình bày bằng Powerpoint.	#HD 9.2 #HD 9.3
CHƯƠNG 3. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐE DỌA AN SINH NHỊ ĐỒNG 3.1. Gia đình thiếu kiến thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em 3.2. Gia đình nghèo	9	5.1.1 5.2.1 5.2.3	Thuyết giảng, thảo luận, nêu vấn đề.	Đọc tài liệu, trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	#HD 9.1 #HD 9.2

3.3. Vấn đề ngược đãi trẻ em 3.4. Vấn đề tệ nạn xã hội 3.5. Vấn đề sức khỏe sinh sản 3.6. Vấn đề về trẻ em và thiết bị di động 3.7. Vấn đề rối loạn hành vi 3.8. Vấn đề vi phạm pháp luật 3.9. Vấn đề sang chấn tâm lý 3.10. Vấn đề buôn bán trẻ em					
CHƯƠNG 4. QUY TRÌNH CAN THIỆP BẢO VỆ TRẺ EM 4.1. Xác định vấn đề và nhu cầu của trẻ 4.1.1. Xác định và phân tích vấn đề. 4.1.2. Xác định nhu cầu của trẻ 4.1.3. Kỹ năng công tác xã hội. 4.2. Lập kế hoạch can thiệp 4.2.1 Xây dựng mục tiêu 4.2.2. Xác định giải pháp/hoạt động can thiệp 4.2.3. Xác định phương pháp can thiệp 4.2.4. Xác định nguồn lực can thiệp 4.3. Thực hiện kế hoạch can thiệp 4.3.1. Thực hiện phương pháp can thiệp 4.3.2. Các kỹ năng can thiệp 4.3.3. Các đối tác trong thực hiện kế hoạch 4.4. Rà soát và đánh giá kết quả	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 37 - 88], [2, tr. 24-33], Chuẩn bị bài trình bày bằng Powerpoint.	#HD 9.3
CHƯƠNG 5. CÁC PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI LÀM VIỆC VỚI TRẺ EM 5.1. Phương pháp công tác xã hội làm việc với trẻ em	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 94 - 152], - Chuẩn bị bài trình bày bằng Powerpoint.	#HD 9.1

5.1.1. Phương pháp công tác xã hội với cá nhân và gia đình trẻ em.					
5.1.2. Phương pháp làm việc nhóm với trẻ em.					
5.2. Phương pháp công tác xã hội làm việc với gia đình.					
5.2.1. Quan niệm					
5.2.2. Phương pháp công tác xã hội làm việc với gia đình.					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Học tập thực tế tại các cơ sở xã hội, mái ấm, nhà tình thương hoặc các cơ sở nuôi dạy trẻ em.	10	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Trao đổi cùng người chăm sóc và cán bộ bảo vệ trẻ em để hiểu rõ về quy trình, phương pháp làm việc với trẻ em.	Hiểu quy trình và phương pháp bảo vệ trẻ em. Đặt câu hỏi cho nội dung liên quan đến BVTE.	#HĐ 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đoàn Thị Thanh Huyền	Giáo trình Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2020	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ- XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Bích Hưng, Dương Văn Khánh, Trần Văn Luận	Bài giảng Công tác xã hội với cá nhân	2021	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Quốc hội	Luật trẻ em	2019	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận.	Chương 3, 5	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN**

Mã lớp học phần: **SO4113**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (42/6/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hưng**

Điện thoại: **0989216484**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **ntbhung@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên chuyên ngành công tác xã hội có sự hiểu biết về lĩnh vực thực hành công tác xã hội tại các cơ sở y tế nói chung, trong các bệnh viện nói riêng. Sinh viên được cung cấp các kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ của phòng công tác xã hội bệnh viện, phân biệt được vai trò nhân viên công tác xã hội với các nhân viên y tế khác, các khó khăn về thể chất, tâm lý, xã hội của người bệnh, Phương pháp đánh giá tâm lý, xã hội văn hóa, tôn giáo tâm linh ở người bệnh, thân nhân,...thông qua đó giúp bệnh nhân và gia đình có kế hoạch, có nguồn lực hỗ trợ và thích ứng với cuộc sống khi mang bệnh mãn tính, hiểm nghèo.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Làm rõ được khái niệm, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ của công tác xã hội trong lĩnh vực y tế.

4.1.2. Phân tích được vai trò của công tác xã hội trong bệnh viện, giá trị và đạo đức nghề nghiệp trong thực hành công tác xã hội bệnh viện.

4.1.3. Phân tích được đặc thù của môi trường bệnh viện và một số vấn đề xã hội nảy sinh tác động bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân.

4.1.4. Chỉ ra được các mô hình trợ giúp, can thiệp của nhân viên công tác xã hội bệnh viện trong trợ giúp thân chủ.

4.1.5. Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn trong bệnh viện.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình công tác xã hội can thiệp hỗ trợ thân chủ là bệnh nhân và gia đình của họ liên quan đến các vấn đề về y tế và sức khỏe.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Giải quyết được một vấn đề cần can thiệp của thân chủ trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe dưới góc độ đa chiều.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của đối tượng can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường gia đình, bệnh viện và xã hội.

4.2.3. Vận dụng được kiến thức, phương pháp can thiệp chuyên ngành để giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội trong trường học.

4.3.2. Thực hành thành thạo các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng tham vấn,..để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong bệnh viện.

4.3.3. Có khả năng vận động nguồn lực hỗ trợ thân chủ.

4.3.4. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình công tác xã hội can thiệp hỗ trợ thân chủ là bệnh nhân và gia đình của họ liên quan đến các vấn đề về y tế và sức khỏe.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, mô hình trợ giúp, can thiệp của nhân viên công tác xã hội bệnh viện trong trợ giúp thân chủ.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Giải quyết được một vấn đề cần can thiệp của thân chủ trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe dưới góc độ đa chiều.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn trong bệnh viện.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội trong bệnh viện.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng vận động nguồn lực hỗ trợ thân chủ.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tổng quan về công tác xã hội trong bệnh viện	10	5.1.1 5.2.3	GV thuyết trình; SV thảo luận	Đọc [1; 1-14] trả lời các câu hỏi sau:	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

1.1. Điều kiện hình thành và phát triển Công tác xã hội trong bệnh viện 1.2. Mục đích, tầm quan trọng công tác xã hội trong bệnh viện 1.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện 1.4. Đạo đức nghề công tác xã hội trong bệnh viện 1.5. Các tiêu chuẩn nghề công tác xã hội trong các cơ sở chăm sóc y tế			luận nhóm và báo cáo.	1. Trình bày vị trí, chức năng Phòng Công tác xã hội bệnh viện. 2. Phân tích tầm quan trọng của công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Liên hệ thực tế. 3. Phân tích về các hoạt động hiện có của Phòng Công tác xã hội bệnh viện tại địa phương. 4. Trình bày quá trình hình thành và phát triển nghề công tác xã hội trong bệnh viện của các nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện đầu tiên trên thế giới. 5. Trình bày các vai trò cơ bản của nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện. 6. Sinh viên viết một báo cáo đánh giá về trường hợp bệnh nhân thuộc nhóm người bệnh cần được hỗ trợ từ dịch vụ xã hội đang điều trị nội trú, hoặc điều trị ngoại trú. Bản báo cáo phải thể hiện được các thông tin: yếu tố xã hội, yếu tố tâm lý, yếu tố nguy cơ, yếu tố	
--	--	--	------------------------------	--	--

				môi trường của bệnh nhân. 7. Trình bày về các qui điều đạo đức nghề công tác xã hội trong bệnh viện. 8. Trình bày các tiêu chuẩn nghề công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.	
Chương 2. Các lý thuyết về hành vi trong chăm sóc sức khỏe 2.1. Khái niệm hành vi-sức khỏe 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe 2.2.1. Kiến thức 2.2.2. Niềm tin 2.2.3. Thái độ 2.2.4. Giá trị 2.2.5. Những người ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 2.2.6. Nguồn lực sẵn có ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 2.2.7. Yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 2.3. Các lý thuyết hành vi sức khỏe 2.3.1. Lý thuyết niềm tin sức khỏe 2.3.2. Lý thuyết hành động hợp lý và hành vi có kế hoạch trong hành vi sức khỏe 2.3.3. Lý thuyết thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe	6	5.1.1 5.2.3	Thuyết giảng; Vấn đáp; Xử lý tình huống mà GV cung cấp.	Độc [1; 15-30] trả lời các câu hỏi sau: 1. Trình bày khái niệm hành vi-sức khỏe. 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe: kiến thức, niềm tin, thái độ, giá trị, các cá nhân, nguồn lực sẵn có và văn hóa ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe. 3. Phân tích lý thuyết niềm tin sức khỏe. 4. Phân tích lý thuyết hành động hợp lý và hành vi có kế hoạch trong hành vi sức khỏe. 5. Phân tích lý thuyết thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe. 6. Đọc tình huống được giao cho các nhóm sinh viên, thảo luận nhóm và báo cáo.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

Chương 3. Tâm lý của người bệnh và các biện pháp tác động đến tâm lý của người bệnh 3.1. Khái niệm sức khỏe-bệnh 3.2. Tâm lý của người bệnh 3.2.1. Tâm lý chung khi mắc bệnh 3.2.2. Quá trình nhận thức và phản ứng của bệnh nhân 3.2.3. Khái niệm nhận thức 3.2.4. Các loại nhận thức của bệnh nhân 3.2.5. Các loại phản ứng của bệnh nhân 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của người bệnh 3.5. Các biện pháp tác động đến tâm lý của người bệnh	6	5.1.1 5.2.1 5.2.3	Hỏi đáp - giải thích; Thuyết giảng; Làm bài tập tình huống.	Độc [1; 31-53] trả lời các câu hỏi sau 1. Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của người bệnh. 2. Trình bày các biện pháp tác động đến tâm lý của người bệnh 3. Đọc tình huống được giao cho các nhóm sv, thảo luận nhóm sv. .	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 4. Các yếu tố tâm linh, gia đình trong chăm sóc cho bệnh nhân 4.1. Yếu tố Tôn giáo - tâm linh 4.1.1. Khái niệm Tôn giáo-tâm linh 4.1.2. Chức năng tâm linh trong đời sống con người. 4.1.3. Ảnh hưởng của tâm linh đến tinh thần và hiệu quả điều trị của người bệnh 4.2. Yếu tố gia đình 4.2.1. Khái niệm gia đình 4.2.2. Chức năng gia đình 4.2.3. Ảnh hưởng gia đình đến tinh thần và hiệu quả điều trị của người bệnh. 4.2.4. Thực hành công tác xã hội bệnh viện dựa trên đánh giá, phân tích yếu tố tâm linh- gia đình tạo động lực, nguồn lực giúp đỡ bệnh nhân thích ứng đối phó với bệnh.	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Hỏi đáp - giải thích; Thuyết giảng; Làm bài tập tình huống.	Độc [1; 54-92] trả lời các câu hỏi sau 1. Hệ thống gia đình. 2. Ảnh hưởng của hệ thống gia đình đến tâm lý-điều trị-đối phó với bệnh tật. 3. Trình bày vai trò của nhân viên xã hội bệnh viện trong đánh giá-can thiệp-hỗ trợ cho bệnh nhân và gia đình. 4. Khái niệm tôn giáo - tâm linh. 5. Ảnh hưởng của tôn giáo-tâm linh đến tâm lý-điều trị-đối phó với bệnh tật. 6. Vai trò của nhân viên xã hội giúp người bệnh	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

				trong đánh giá-can thiệp- hỗ trợ tâm linh cho người bệnh và gia đình.	
Chương 5. Công tác xã hội bệnh viện với bệnh ung thư, bệnh suy thận mãn, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời 5.1. Bệnh Ung thư 5.1.1. Khái niệm bệnh ung thư 5.1.2. Nguyên nhân, hậu quả của bệnh ung thư 5.1.3. Các phương pháp điều trị bệnh ung thư 5.1.4. Khía cạnh tâm lý-xã hội của bệnh nhân ung thư 5.1.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội với bệnh nhân và gia đình người bệnh ung thư. 5.2. Bệnh suy thận mãn tính 5.2.1. Khái niệm bệnh suy thận mãn 5.2.2. Nguyên nhân - hậu quả của bệnh suy thận mãn 5.2.3. Các phương pháp điều trị bệnh suy thận mãn 5.2.4. Khía cạnh tâm lý-xã hội của bệnh nhân và gia đình người bệnh 5.2.5. Vai trò của nhân viên xã hội bệnh viện với bệnh nhân và gia đình người bệnh suy thận mãn 5.3. Chăm sóc giảm nhẹ 5.3.1. Khái niệm chăm sóc giảm nhẹ 5.3.2. Mục tiêu chăm sóc giảm nhẹ 5.3.3. Vấn đề tâm lý-xã hội trong đánh giá chăm sóc giảm nhẹ 5.3.4. Vai trò của nhân viên xã hội trong hỗ trợ bệnh	10	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Hỏi đáp - giải thích; Thuyết giảng; Làm bài tập tình huống.	Độc [1; 93-154] trả lời các câu hỏi sau 1. Trình bày khái niệm bệnh ung thư. 2. Trình bày nguyên nhân-hậu quả của bệnh ung thư. 3. Trình bày các phương pháp điều trị bệnh ung thư. 4. Phân tích, đánh giá tâm lý-xã hội của bệnh nhân ung thư. 5. Trình bày vai trò của nhân viên công tác xã hội với bệnh nhân và gia đình người bệnh ung thư. 6. Trình bày khái niệm bệnh suy thận mãn/suy thận cấp/suy thận mãn giai đoạn cuối. 7. Trình bày các nguyên nhân - hậu quả của bệnh suy thận mãn. 8. Trình bày các phương pháp điều trị bệnh suy thận mãn. 9. Phân tích tình trạng tâm lý-xã hội của bệnh nhân và gia đình. 10. Vai trò của nhân viên xã hội bệnh viện với	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

nhân trong chăm sóc giảm nhẹ. 5.3.5. Các nguyên tắc về đạo đức trong chăm sóc giảm nhẹ 5.3.6. Kiểm soát đau trong chăm sóc giảm nhẹ 5.4. Chăm sóc cuối đời 5.4.1. Khái niệm chăm sóc cuối đời 5.4.2. Diễn biến tâm lý giai đoạn cuối đời 5.4.3. Kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân giai đoạn cuối đời 5.4.5. Nhận biết dấu hiệu hấp hối - chuẩn bị tang chế 5.4.6. Đáp ứng với yêu cầu của bệnh nhân muốn bác sỹ giúp tử hoặc gây ra cái chết không đau đớn 5.4.7. Chăm sóc đau buồn 5.4.8. Vai trò của nhân viên công tác xã hội bệnh viện trong chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời.				bệnh nhân và gia đình người bệnh suy thận mãn. 11. Chăm sóc giảm nhẹ là gì? 12. Mục tiêu chăm sóc giảm nhẹ là gì? 13. Trình bày các vấn đề tâm lý-xã hội trong đánh giá chăm sóc giảm nhẹ. 14. Các nguyên tắc về đạo đức trong chăm sóc giảm nhẹ. 15. Trình bày vai trò của nhân viên xã hội trong hỗ trợ bệnh nhân trong chăm sóc giảm nhẹ. 16. Trình bày các phương pháp kiểm soát đau trong chăm sóc giảm nhẹ. 17. Trình bày nhu cầu và kỹ thuật cần thiết trong công tác chăm sóc cuối đời là gì? 18. Trình bày diễn biến tâm lý giai đoạn cuối đời. 19. Nêu các dấu hiệu hấp hối – công tác chuẩn bị tang chế. 20. Luận giải lý do cần phải đáp ứng với yêu cầu của bệnh nhân muốn bác sỹ giúp tử hoặc gây ra cái	
---	--	--	--	---	--

				chết không đau đốn.	
Chương 6. Nâng cao nhận thức cho trong áp dụng các liệu pháp bổ sung điều trị 6.1. Liệu pháp thôi miên 6.2. Liệu pháp châm cứu 6.3. Liệu pháp hương liệu 6.4. Liệu pháp thư giãn 6.5. Liệu pháp Massage	5	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết giảng; Xem video hướng dẫn kỹ thuật; Bài tập xử lý tình huống.	Độc [1; 155-192] trả lời các câu hỏi sau: 1. Trình bày liệu pháp thôi miên trong hỗ trợ tâm lý cho bệnh nhân. 2. Trình bày liệu pháp châm cứu hỗ trợ tâm thần và thể chất cho bệnh nhân. 3. Trình bày liệu pháp hương liệu tâm thần và thể chất cho bệnh nhân. 4. Trình bày liệu pháp thư giãn tâm thần và thể chất cho bệnh nhân. 5. Trình bày liệu pháp Massage tâm- sinh lý cho bệnh nhân.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 5. Công tác xã hội bệnh viện với bệnh ung thư, bệnh suy thận mãn, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời.	6	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thăm bệnh nhân tại bệnh viện. Tìm hiểu nhu cầu-tâm lý-xã hội bệnh nhân qua giao tiếp trực tiếp. Nghe nhân viên công tác xã hội bệnh viện chia sẻ những hoạt động giúp đỡ của phòng công tác xã hội bệnh viện.	Đọc kỹ lại bài giảng chương. Đọc kỹ công cụ đánh giá tâm lý xã hội. Đọc kỹ thông tư số: 43/2015/TT-BYT qui định về cơ cấu chức năng Phòng công tác xã hội bệnh viện. Tập đặt câu hỏi trong công cụ đánh giá trước gương, nhóm sinh viên để	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

				thực hành nhuần nhuyễn, có ngữ điệu phù hợp với ngôn ngữ thể hình tạo sự thuận lợi khi giao tiếp trực tiếp với bệnh nhân.	
--	--	--	--	---	--

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Thị Thảo	Bài giảng công tác xã hội trong bệnh viện: Dành cho đào tạo cử nhân Công tác xã hội	2016	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Tiến Nam	Tài liệu Công tác xã hội bệnh viện	2019	Lao động xã hội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học; Sinh viên không được đánh giá kết quả học tập và bắt buộc phải đăng kí học lại môn học.

- Khi vắng mặt phải báo cáo cho giảng viên biết trước, lý do vắng mặt được chấp nhận, không giảm điểm chuyên cần là: bản thân bị bệnh/tai nạn có giấy tờ chứng minh; thân nhân (cha/mẹ/anh/chị em ruột/con) bị bệnh nhập viện không có ai chăm sóc thay thế.

- Không làm việc riêng trong giờ học. Không sử dụng các phương tiện: điện thoại, laptop trong giờ học cho các việc không phục vụ học tập.

- Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên.

- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 4, 5, 6	5.1, 5.2, 5.3	0.2

#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1, 5.2	0.6
---------	-------------------------------	-------------------------	----------	-----

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **QUẢN TRỊ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4010**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (40/10/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên nắm bắt được tính chất và yêu cầu của công tác quản trị một tổ chức, nhất là tổ chức xã hội hay cơ sở xã hội. Yêu cầu cốt lõi nhất là quản trị năng động và tôn trọng cũng như đặt trọng tâm vào mối quan hệ nhân sự. Những kỹ năng cốt lõi như kỹ năng ra quyết định trong quản trị, công tác hoạch định, công tác tổ chức, bố trí nhân sự và quản lý nguồn nhân lực, lãnh đạo và truyền thông trong quản trị...được đặt trong bối cảnh cơ sở xã hội, phục vụ và cung cấp dịch vụ cho thân chủ. Đặc biệt nhấn mạnh tính chất năng động của tinh thần làm việc theo nhóm; nhấn mạnh mối quan hệ cộng đồng và công tác kiểm huấn, một phương pháp đặc thù của quản trị ngành công tác xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội.

4.1.2. Phân tích được vai trò, yêu cầu về kiến thức kỹ năng và thái độ, nguyên tắc hành động, quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội.

4.1.3. Vận dụng được tiến trình hoạch định trong quản trị công tác xã hội, từ đó biết được nhà quản trị công tác xã hội cần trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản để thực hiện tiến trình hoạch định tốt nhằm phát triển cơ quan tổ chức.

4.1.4. Vận dụng các lý thuyết về lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo của nhà quản trị trong ngành công tác xã hội.

4.1.5. Đánh giá được các phương pháp, kỹ thuật xây dựng tổ chức, bộ máy của một cơ sở xã hội, cũng như nắm được phương pháp và kỹ năng tìm nguồn nhân sự, làm việc

với họ, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự, tiến trình ra quyết định, vai trò của thông tin trong quản trị.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng xây dựng mô hình quản trị phù hợp.

4.2.2. Có khả năng sử dụng kiến thức và kỹ năng đã học nhằm tiềm hiểu và đánh giá công tác tổ chức, lãnh đạo, hoạch định của một tổ chức an sinh xã hội, cơ sở xã hội.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Đánh giá được tính hiệu quả các mô hình hoạt động dịch vụ công tác xã hội tại địa phương;

4.3.2. Công hiến cho nghề công tác xã hội, nghiêm túc cầu thị, không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để có thể trở thành những nhà quản trị công tác xã hội theo tôn chỉ và quy điều đạo đức của nghề.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình quản trị trong công tác xã hội.	1.6	6
5.1.2	Thiết kế được tiến trình kiểm huấn công tác xã hội.	1.6	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Rèn luyện khả năng ra quyết định trong tình huống quản trị cơ bản.	2.2	4
5.2.2	Đánh giá được những nội dung, yêu cầu của kiểm huấn viên trong quá trình thực thi công việc tại cơ sở.	2.2	4
5.2.3	Duy trì khả năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông, tranh luận để đưa ra kết luận cho vấn đề.	2.4 2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được tính hiệu quả các mô hình hoạt động dịch vụ công tác xã hội tại địa phương.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Các khái niệm chung về quản trị	4	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 13 – 35]; [2, tr. 6 - 27], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân biệt khái niệm quản trị CTXH và quản trị an sinh xã hội, liên hệ thực tiễn.	#HĐ 9.3

1.2. Khái niệm chung về quản trị công tác xã hội 1.3. Quản trị công tác xã hội, quản trị kinh doanh và quản trị chính quyền 1.4. Quản trị dự án và quản trị trường hợp				2. Trình bày mục đích và tầm quan trọng của quản trị CTXH, liên hệ thực tiễn.	
CHƯƠNG 2 – NHÀ QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 2.1. Khái niệm nhà quản trị công tác xã hội 2.2. Vai trò của nhà quản trị công tác xã hội 2.3. Kiến thức và kỹ năng của nhà quản trị công tác xã hội 2.4. Thái độ của nhà quản trị công tác xã hội 2.5. Nhà quản trị công tác xã hội trong hành động 2.6. Đạo đức nghề nghiệp của nhà quản trị công tác xã hội	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 41 - 71]; [2, tr. 51 - 70], trả lời các câu hỏi sau: 1. Nhà quản trị công tác xã hội là ai? 2. Nhà quản trị công tác xã hội cần phải có kiến thức, năng lực, phẩm chất gì? 3. Nhà quản trị công tác xã hội cần phải những kỹ năng gì? 4. Bạn cần phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng gì để có thể trở thành một nhà quản trị công tác xã hội giỏi? 5. Phân tích nội dung các nguyên tắc hành động của nhà quản trị CTXH.	#HĐ 9.3
CHƯƠNG 3 – HOẠCH ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 3.1. Khái niệm hoạch định trong quản trị công tác xã hội 3.2. Mục đích của hoạch định trong	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 233 – 148]; [2, tr. 80 - 84], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Tóm tắt nội dung, tiến trình hoạch định. 2. Vận dụng vào hoạch định một chương trình/ dịch vụ xã hội cụ thể tại	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

quản trị công tác xã hội 3.3. Tiến trình hoạch định trong quản trị công tác xã hội 3.4. Các loại hoạch định trong quản trị công tác xã hội				cơ sở thực tiễn nhằm đáp ứng được nhu cầu của đối tượng và mục tiêu của tổ chức?	
CHƯƠNG 4 – LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.1. Khái niệm 4.2. Các hoạt động lãnh đạo cơ bản trong công tác xã hội 4.3. Nội dung của chức năng lãnh đạo 4.4. Các giới hạn trong lãnh đạo 4.5. Một số nguyên tắc của hoạt động lãnh đạo 4.6. Phong cách lãnh đạo của nhà quản trị	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 152 – 273]; [2, tr. 174 – 205], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày hai phong cách lãnh đạo độc đoán và dân chủ? 2. Về lâu dài hai phong cách lãnh đạo trên sẽ gây hậu quả gì? 3. Là một nhà quản trị công tác xã hội bạn hãy đem ra lựa chọn phong cách lãnh đạo có hiệu quả? 4. Trình bày các lý thuyết về lãnh đạo. 5. Các kỹ năng, nhiệm vụ cơ bản của nhà lãnh đạo?	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 5 – RA QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 5.1. Khái niệm 5.2. Bản chất, vai trò của ra quyết định trong quản trị công tác xã hội	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [2, tr. 102 - 120], trả lời các câu hỏi sau: 1. Ra quyết định là gì? Những cách thức ra quyết định? 2. Yêu cầu và tầm quan trọng của các quyết định quản trị? 3. Những hướng dẫn và chiến lược ra	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

5.3. Cơ sở khoa học của việc ra quyết định trong quản trị công tác xã hội 5.4. Nội dung và hình thức của các quyết định trong quản trị công tác xã hội 5.5. Cách thức ra quyết định 5.6. Mô hình ra quyết định 5.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định 5.8. Tiến trình ra quyết định trong quản trị công tác xã hội 5.9. Kỹ thuật ra quyết định điển hình				quyết định trong quản trị. 4. Những rào cản của sự thay đổi về mặt tổ chức và quản lý công nghệ và làm gì để quản lý những thay đổi như thế?	
CHƯƠNG 6 – THÔNG TIN TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 6.1. Khái niệm thông tin trong quản trị công tác xã hội 6.2. Phân loại thông tin trong quản trị công tác xã hội 6.3. Vai trò thông tin trong quản trị công tác xã hội 6.4. Nội dung và hình thức của thông tin trong quản trị công tác xã hội	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 276 - 307]; [2, tr. 248 – 264], trả lời các câu hỏi sau: 1. Định nghĩa truyền thông là gì? 2. Tiến trình và mục đích của truyền thông trong quản trị? 3. Các loại, kiểu và phương pháp truyền thông? 4. Truyền thông có những rào cản nào? 5. Vai trò của truyền thông trong quản trị xã hội?	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.5. Thông tin có hiệu quả 6.6. Quá trình thông tin trong quản trị công tác xã hội 6.7. Phương pháp thu thập, xử lý và phổ biến thông tin trong quản trị công tác xã hội					
CHƯƠNG 7 – CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI 7.1. Công tác tổ chức trong quản trị công tác xã hội 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Mục tiêu 7.1.3. Cấu trúc của chức năng tổ chức 7.1.4. Quá trình thiết kế tổ chức 7.2. Công tác nhân sự 7.2.1. Tiến trình công tác nhân sự 7.2.2. Phát triển nhân sự	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; đặt vấn đề Thảo luận nhóm.	SV nghiên cứu và đọc [1, tr. 197 – 229, tr. 352 - 358]; [2, tr. 123 – 149, tr. 297 - 317], trả lời các câu hỏi sau: 1. Công tác nhân sự có ý nghĩa như thế nào trong hoạt động của cơ quan công tác xã hội? 2. Mục tiêu và các thành phần của công tác nhân sự. 3. Vì sao phải định hướng cho nhân viên khi bắt đầu làm việc tại cơ quan công tác xã hội? Làm thế nào để thực hiện việc định hướng một cách tốt nhất? 4. Tại cơ quan công tác xã hội, việc tuyển chuyển nhân viên, cán bộ cần thiết như thế nào? Vì sao cần có những điều kiện và qui định cụ thể cho việc tuyển chuyển nhân viên trong cơ quan công tác xã hội. 5. Việc đánh giá nhân viên trong cơ quan công tác xã hội	#HĐ 9.3

				có cần tiến hành thường xuyên không? Để đánh giá nhân viên thỏa đáng cần chú ý những điểm gì? 6. Mục đích và phương pháp đánh giá công việc của nhân viên. 7. Cho ví dụ phân tích một trường hợp đánh giá công việc. 8. Tại cơ quan công tác xã hội, không cần đến công tác khen thưởng, kỷ luật có được không? Vì sao? 9. Đặc thù chính của công tác nhân sự trong cơ quan công tác xã hội ở Việt nam hiện nay là gì? Thử nêu những giải pháp để tiến hành công tác nhân sự trong 1 loại cơ quan công tác xã hội (Ví dụ, cơ quan công tác xã hội là các cơ sở tham vấn, tư vấn theo nhóm đối tượng của công tác xã hội là người già, trẻ em mồ côi, người khuyết tật hay nhóm khác..). 10. Những lý thuyết chọn lọc về động viên và thỏa mãn công việc.	
CHƯƠNG 8. TỔNG QUAN VỀ KIỂM HUẤN	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình	SV nghiên cứu và đọc tài liệu. Làm rõ những nguyên tắc, giá trị, thái độ, đạo đức	#HD 9.2 #HD 9.3

8.1. Quá trình phát triển kiểm huấn 8.2. Khái niệm kiểm huấn 8.3. Mục đích và mục tiêu của kiểm huấn 8.4. Cơ sở kiểm huấn: kiến thức, nguyên tắc, giá trị, thái độ, đạo đức 8.5. Chức năng kiểm huấn 8.5. Mô hình và loại hình kiểm huấn			huống mà GV đưa ra.	trong kiểm huấn. Kiểm huấn bao gồm những chức năng nào?	
CHƯƠNG 9. TIỀN TRÌNH KIỂM HUẤN VÀ CÁC KỸ NĂNG KIỂM HUẤN 9.1. Các thành phần của tiến trình kiểm huấn 9.2. Các giai đoạn của tiến trình kiểm huấn 9.3. Yếu tố con người trong kiểm huấn 9.4. Các kỹ năng kiểm huấn	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc tài liệu. Làm rõ những kỹ năng cơ bản của kiểm huấn.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thực tế tại các cơ sở xã hội công lập hoặc tư nhân.	10	5.1.1 5.1.2	Sinh viên thực tế và học tập kinh nghiệm của nhà quản trị cơ sở xã hội.	Nắm vững kiến thức đã học trên lớp. Tiếp cận và tương tác với nhà lãnh đạo cơ sở xã hội.	#HĐ 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Thị Chinh, Michael Ong	Quản trị ngành công tác xã hội	2012	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Chí An	Quản trị công tác xã hội	2019	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Mai Thị Kim Thanh	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2011	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 2	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 3, 4, 5, 8, 9	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Tất cả chương	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI**

Mã lớp học phần: **SO4016P**

Số tín chỉ: **03**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (40/10/90)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Văn Luận

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0947272224

Email: tvluan@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp kiến thức cho người học về những vấn đề liên quan đến người cao tuổi. Nội dung học phần này gồm 4 chương, bao gồm những nội dung cơ bản như: khái niệm, đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi, một số vấn đề liên quan đến người cao tuổi, kiến thức chung về CCTXH làm việc với người cao tuổi, một số mô hình và các lĩnh vực CCTXH với người cao tuổi, già hóa dân số và các chính sách pháp luật đối với người cao tuổi ở Việt Nam,... Thông qua môn học sẽ cung cấp cho các em sinh viên những kiến thức, kỹ năng từ khái quát đến cụ thể, từ học thuật hàn lâm đến thực hành trong CCTXH với người cao tuổi.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được khái niệm NCT, từ đó phân loại và xác định đúng đối tượng NCT.

4.1.2. Đánh giá được mức độ già hóa dân số ở Việt Nam hiện nay để có thể đưa ra những giải pháp an sinh cho NCT trong điều kiện và bối cảnh của Việt Nam.

4.1.3. Đánh giá được mức độ bao phủ của các văn bản pháp luật cũng như chính sách xã hội của Việt Nam liên quan đến NCT.

4.1.4. Đánh giá được một số mô hình chăm sóc NCT trên thế giới để có thể vận dụng vào bối cảnh của Việt Nam.

4.1.5. Phân tích được quá trình lão hóa ở NCT, các yếu tố tác động đến quá trình lão hóa để có kế hoạch hỗ trợ và chăm sóc tốt hơn cho NCT.

4.1.6. Phân tích được Hội chứng suy giảm trí tuệ (Dementia) và đánh giá được mức độ giai đoạn bệnh mất trí nhớ ở NCT để hỗ trợ cho NCT và người chăm sóc.

4.1.7. Phân tích được các mối quan hệ xã hội của NCT, từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề gặp phải của NCT các trường hợp điển cứu.

4.1.8. Phân tích được các vai trò của NCT trong gia đình, từ đó nêu ra các giải pháp giúp NCT có thể phát huy giá trị và thế mạnh của họ trong gia đình và ngoài cộng đồng.

4.1.9. Phân tích và vận dụng được các phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn và các kỹ năng trong thực hành công tác xã hội trong tiến trình giải quyết vấn đề của NCT.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Phân tích được các vấn đề liên quan đến NCT.

4.2.2. Phát triển được các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát trong tiếp cận và thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề đối với NCT.

4.2.3. Xây dựng được chiến lược hành động/kế hoạch can thiệp trợ giúp NCT.

4.2.4. Sáng tạo ý tưởng một mô hình/loại dịch vụ mới để chăm sóc cho người cao tuổi trong tương lai.

4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Phát triển được vai trò Nhân viên xã hội trong tiến trình can thiệp với nhóm đối tượng là người cao tuổi.

4.3.2. Giữ gìn thái độ khách quan khi làm việc với người cao tuổi.

4.3.3. Tổ chức điều hành và làm việc nhóm đạt hiệu quả đối với các trường hợp về người cao tuổi do giáo viên cung cấp.

4.3.4. Tổ chức huy động chính sách, các nguồn lực xã hội – cộng đồng để hỗ trợ cho người cao tuổi.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được các phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn trong tiến trình giải quyết vấn đề của NCT.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp người cao tuổi.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng được chiến lược hành động/kế hoạch can thiệp trợ giúp NCT.	2.1	4
5.2.2	Phát triển được các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong tiếp cận và thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề đối với NCT.	2.4 2.5	5
5.2.3	Phát triển được vai trò nhân viên xã hội trong tiến trình can thiệp với nhóm đối tượng là người cao tuổi.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức huy động chính sách, các nguồn lực xã hội - cộng đồng để hỗ trợ cho người cao tuổi.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
----------------------	----------------	---------------------	------------------------------	-------------------------------	---------------------------

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI 1.1. Khái niệm về NCT 1.2. Già hóa dân số 1.3. Chủ trương, chính sách liên quan đến NCT 1.4. Mô hình hỗ trợ NCT	10	5.1.1 5.2.3	Thuyết giảng, Thảo luận; Nêu vấn đề.	Thảo luận đề cương Đọc chương 1. Nắm các vấn đề sau đây: + NCT là gì? Tại sao NCT cần được quan tâm? + Già hóa là gì? VN sẽ gặp thách thức như thế nào khi dân số già? + Ngay từ bây giờ chúng ta cần làm gì để đối phó với vấn đề già hóa dân số trong tương lai? + Sưu tầm các chính sách của Đảng và Nhà nước về người cao tuổi hiện nay đang thực hiện. + Thảo luận nhóm: Thiết kế 01 mô hình chăm sóc NCT lý tưởng trong điều kiện của VN hiện nay có thể làm được. + Giải quyết các câu hỏi cuối chương	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
CHƯƠNG 2. LÃO HÓA VÀ HỘI CHỨNG SUY GIẢM TRÍ TUỆ 2.1. Sự lão hóa ở NCT 2.2. Hội chứng sa sút trí tuệ	8	5.1.1 5.2.3	Thuyết giảng, Thảo luận; Nêu vấn đề.	Đọc chương 2 Nắm các vấn đề sau đây: + Sự lão hóa là gì? Phân biệt lão hóa thành công và lão hóa bệnh lý? Làm thế nào để NCT sống tốt hơn? + Alzheimer (AD) và Hội chứng suy giảm trí tuệ là gì? Các giai đoạn AD và hướng tiếp cận.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

				+ Thảo luận các Trường hợp và báo cáo nhóm.	
CHƯƠNG 3. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA NCT Ở VIỆT NAM 3.1. Mối quan hệ của NCT trong gia đình và xã hội 3.2. Vai trò của NCT trong gia đình và xã hội 3.3. Vấn đề tâm lý của NCT 3.4. NCT với vấn đề văn hóa 3.5. NCT với vấn đề sức khỏe và y tế 3.6. Vấn đề việc làm và thu nhập của NCT 3.7. Vấn đề bạo hành ngược đãi ở NCT	10	5.1.1 5.1.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết giảng, Thảo luận; Nêu vấn đề.	Độc chương 3 Nắm các vấn đề sau đây: Thảo luận các vấn đề sau đây: + Mối quan hệ trong gia đình của NCT hiện nay với con cháu. + NCT có đóng góp gì cho gia đình và xã hội + Các vấn đề hiện nay của NCT là gì? Cần làm gì để giải quyết các vấn đề này? Giải quyết các câu hỏi cuối chương.	#HD 9.2 #HD 9.3
CHƯƠNG 4. CTXH TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP NCT 4.1. Khái niệm CTXH với NCT 4.2. Vai trò của NVXH 4.3. Các lĩnh vực CTXH đối với NCT 4.4. Làm việc với hệ thống hỗ trợ NCT 4.5. Chăm sóc giai đoạn cuối đời, mất mát, đau buồn và chết 4.6. Một số kỹ năng áp dụng trong CTXH với NCT 4.6. Một số kỹ thuật áp dụng trong CTXH với NCT	12	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết giảng, Thảo luận; Nêu vấn đề.	Độc chương 4 Nắm các vấn đề sau đây: - CTXH với NCT là làm gì? - NVCTXH có những vai trò gì khi làm việc với NCT. Thảo luận giải quyết trường hợp thực tế. - Làm việc với hệ thống hỗ trợ NCT. - Hỗ trợ chăm sóc trước khi NCT qua đời và sau khi NCT qua đời. - Một số kỹ năng, kỹ thuật.	#HD 9.2 #HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Khảo sát thực tế tại các cơ sở xã hội, các viện dưỡng lão công lập hoặc tư nhân.	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Học tập và tương tác với nhân viên xã hội tại cơ sở về quy trình can thiệp, hỗ trợ người cao tuổi, dịch vụ cung cấp cho người cao tuổi,...	Nắm vững kiến thức đã học trên lớp. Tiếp cận và đánh giá được nhu cầu, vấn đề của người cao tuổi tại cơ sở.	#HD 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Văn Luận, Dương Văn Khánh	Bài giảng công tác xã hội với người cao tuổi	2020	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Đình Tuấn	CTXH - Lý thuyết và thực hành	2010	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 3, 4	5.1, 5.2	0.3
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **TRUYỀN THÔNG TRONG THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4466**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (20/20/60)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần truyền thông trong thực hành công tác xã hội bao gồm những vấn đề tổng quan như khái niệm, tiến trình của giao tiếp, truyền thông, đặc điểm tâm lý của đối tượng truyền thông và các kỹ năng cần thiết trong truyền thông. Đồng thời, hướng dẫn việc lên kế hoạch thực hiện một buổi truyền thông và thực hành truyền thông tại cộng đồng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trình bày những vấn đề về tổng quan của khoa học truyền thông và giao tiếp.

4.1.2. Giải thích được tâm lý của đối tượng truyền thông.

4.1.3. Lý giải các yếu tố đảm bảo cho khoá tập huấn/truyền thông thành công.

4.1.4. Nhận diện những phương pháp và kỹ năng trong truyền thông, tập huấn.

4.1.5. Mô tả được cách lập đề cương cho khoá tập huấn/truyền thông.

4.1.6. Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn sau khi thực hiện khoá tập huấn/truyền thông.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thực hiện một số trò chơi giáo dục.

4.2.2. Xây dựng kế hoạch truyền thông.

4.2.3. Thực hiện các kỹ năng như lắng nghe, thuyết trình, hướng dẫn thảo luận nhóm nhỏ, quản lý lớp để thực hiện một buổi truyền thông tại cộng đồng.

4.2.4. Phối hợp cùng các thành viên trong nhóm để thực hiện tốt khoá tập huấn/truyền thông.

4.2.5. Lựa chọn phương pháp thực hiện phù hợp với đối tượng truyền thông.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Nhận định được vai trò của một tập huấn viên.

- 4.3.2. Có ý thức tích cực đối với công việc truyền thông/tập huấn.
- 4.3.3. Lựa chọn các vấn đề của cộng đồng để có những nội dung tập huấn thiết thực.
- 4.3.4. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.
- 4.3.5. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình truyền thông.	1.6	6
5.1.2	Lựa chọn được phương pháp và kỹ năng thực hiện phù hợp với đối tượng truyền thông.	1.7	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng được kế hoạch truyền thông.	2.2	4
5.2.2	Thực hiện các kỹ năng như lắng nghe, thuyết trình, hướng dẫn thảo luận nhóm nhỏ, báo cáo nhóm để thực hiện một buổi truyền thông tại cộng đồng.	2.5	4
5.2.3	Phối hợp cùng các thành viên trong nhóm để thực hiện tốt khoá tập huấn/truyền thông.	2.4	4
5.2.4	Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng thực hiện được vai trò của một tập huấn viên.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ LÝ THUYẾT TRUYỀN THÔNG 1.1. Tổng quan về truyền thông 1.1.1. Khái niệm truyền thông 1.1.2. Tiên trình truyền thông 1.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình truyền thông 1.2. Tâm lý đối tượng truyền thông 1.2.1. Đối tượng truyền thông	15	5.1.1 5.1.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1, 1-41], [2, 9-81], [3, 154-177], [4, 2-28]	#HD 9.1

1.2.2. Tâm lý học sinh tiểu học 1.2.3. Tâm lý học sinh THCS 1.2.4. Tâm lý học sinh THPT 1.2.5. Tâm lý học xã hội 1.3. Những yếu tố đảm bảo cho một khoá tập huấn/truyền thông thành công. 1.3.1. Nội dung 1.3.2. Phương pháp 1.3.3. Không gian và thời gian 1.4. Một số kỹ năng truyền thông 1.4.1. Thuyết trình 1.4.2. Hướng dẫn thảo luận cặp đôi 1.4.3. Hướng dẫn thảo luận nhóm nhỏ 1.4.4. Quản trò 1.5. Hướng dẫn lập đề cương 1.5.1. Chọn đối tượng, địa điểm, thời gian 1.5.2. Lựa chọn nội dung truyền thông 1.5.3. Xây dựng nội dung truyền thông 1.5. Xây dựng kế hoạch truyền thông					
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ Báo cáo quá trình truyền thông, nêu những kinh nghiệm khi thực hiện truyền thông, những khó khăn và thuận lợi, những đề xuất, kiến nghị của người truyền thông.	5	5.1.1 5.1.2	Báo cáo nhóm	Chuẩn bị báo cáo bằng PPT.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: THỰC HÀNH TRUYỀN THÔNG TẠI CỘNG ĐỒNG (Kế hoạch kèm theo)	20	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1	Thuyết trình; Thực hiện các kỹ năng truyền thông.	Liên hệ cơ sở truyền thông; Chuẩn bị những vật dụng cần thiết cho quá trình truyền thông, như địa điểm, bàn ghế, máy chiếu; Tiến hành truyền thông theo kế hoạch.	#HĐ 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm tác giả	Kỹ năng truyền thông giáo dục	2007	SDRC	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Bá Minh	Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp	2014	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Văn Tư	Tâm lí học xã hội	2014	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhóm tác giả	Tài liệu tập huấn Công ước về Quyền trẻ em	2007	Chính trị Quốc Gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6;

Bài báo cáo phải thực hiện độc lập, trong trường hợp bài báo cáo giống nhau 75% trở nên thì chỉ tính điểm 1 bài và chia đều cho các bài giống nhau.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Xây dựng kế hoạch truyền thông; lượng	Phần 1, 2	5.1	0.4

	giá quá trình truyền thông			
#HD 9.2	Thực hiện truyền thông	Phần 2	5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **VẬN ĐỘNG NGUỒN LỰC TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4465**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (20/20/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dtthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dtthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Vận động nguồn lực là môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng về xây dựng mạng lưới, liên kết các cá nhân, nhóm, tổ chức bên trong và ngoài cộng đồng để tăng khả năng và nguồn lực giải quyết các vấn đề của cộng đồng; đồng thời cũng cung cấp các kiến thức về huy động, tích góp, phát huy các nguồn lực để thực hiện các hoạt động công tác xã hội hiệu quả.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên sau khi học xong học phần, có thể đạt được các mục tiêu sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nhận biết được vai trò quan trọng của mạng lưới và nguồn lực trong đáp ứng nhu cầu và giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.1.2. Xác định được các loại hình mạng lưới xã hội hữu ích trong quá trình vận động nguồn lực.

4.1.3. Thực hiện được tiến trình tổ chức xây dựng mạng lưới xã hội.

4.1.4. Xác định được các loại nguồn lực cần thiết trong hoạt động công tác xã hội.

4.1.5. Tổ chức được các hình thức vận động nguồn lực cộng đồng để giải quyết các vấn đề xã hội và hỗ trợ thân chủ trong tiến trình can thiệp.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội.

4.2.2. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng công tác xã hội để tiếp cận các nguồn lực cần thiết đáp ứng nhu cầu và giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.2.3. Xây dựng được kế hoạch tiếp cận, kết nối và vận động nguồn lực.

4.2.4. Khai thác được nguồn tư liệu liên quan đến công tác vận động nguồn lực.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sáng kiến và có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.2. Xây dựng và chọn lựa chiến lược, phương tiện giao tiếp hiệu quả phục vụ cho việc vận động nguồn lực trong công tác xã hội.

4.3.3. Thể hiện sự kiên trì, linh hoạt và chấp nhận rủi ro.

4.3.4. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

4.3.5. Có khả năng đàm phán, tư vấn.

4.3.6. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Xác định được các loại nguồn lực cần thiết trong hoạt động công tác xã hội.	1.5	4
5.1.2	Tổ chức được các hình thức vận động nguồn lực cộng đồng để giải quyết các vấn đề xã hội và hỗ trợ thân chủ trong tiến trình can thiệp.	1.7	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng được kế hoạch tiếp cận, kết nối và vận động nguồn lực.	2.2	4
5.2.2	Chọn lựa chiến lược, phương tiện giao tiếp hiệu quả phục vụ cho việc vận động nguồn lực trong công tác xã hội.	2.5	5
5.2.3	Có khả năng đàm phán, thuyết phục.	2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Xây dựng mạng lưới 1.1. Khái niệm về mạng lưới và xây dựng mạng lưới 1.2 Mục đích của xây dựng mạng lưới 1.3. Lợi ích của mạng lưới 1.4. Các hình thức mạng lưới	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Sắm vai; Bài tập thực hành rèn các kỹ năng.	SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. SV chọn nhóm (mỗi nhóm 3 SV) và đăng ký với GV. Các nhóm chọn 01 ý tưởng, kế hoạch	#HD 9.1 #HD 9.3

1.5. Các giai đoạn và bước xây dựng mạng lưới				xây dựng mạng lưới.	
Chương 2. Khái quát chung về vận động nguồn lực 2.1. Khái niệm 2.2. Các loại nguồn lực 2.3. Tầm quan trọng của việc vận động nguồn lực 2.4. Các nhiệm vụ chính trong vận động nguồn lực 2.5. Các nguyên tắc trong vận động nguồn lực 2.6. Xây dựng chiến lược vận động nguồn lực 2.7. Quản lý các nguồn quỹ 2.8. Quy tắc đạo đức và ứng xử của cán bộ vận động nguồn lực	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Sắm vai; Bài tập thực hành rèn các kỹ năng.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 3. Các phương pháp vận động nguồn lực 3.1. Phương pháp vận động tài trợ 3.1.1. Vận động tài trợ cá nhân 3.1.2. Vận động tài trợ từ doanh nghiệp	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Sắm vai; Bài tập thực hành rèn các kỹ năng.		#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.1.3. Vận động tài trợ từ các tổ chức					
3.2. Đề xuất dự án					
3.3. Phương pháp tạo thu nhập					
3.4. Phương pháp vận động nguồn lực bằng tổ chức sự kiện					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thực hành thiết kế và triển khai hoạt động vận động nguồn lực cho thân chủ là cá nhân, nhóm, cộng đồng.	20	5.1.2 5.2.1 5.2.3	Giảng viên liên hệ cơ sở thực hành. Sinh viên tiến hành thực hành tại cơ sở.	Nắm vững kiến thức đã học về chiến lược vận động nguồn lực để thực hành. Thiết kế kế hoạch vận động nguồn phù hợp với khả năng của mình.	#HD 9.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Văn Bình	Xây dựng mạng lưới và vận động nguồn lực	2012	SDRC	https://congtacxahoibox.com.vn/vi/download/Tai-lieu/ky-nang-xay-dung-mang-luoi-va-van-dong-nguon-luc.html	x	
2	Bộ LĐ-TB&XH	Cẩm nang Đội công tác xã hội tình nguyện	2017	LĐ-XH	https://www.scribd.com/document/831393629/cam-nang-doi-cong-tac-xa-hoi-tinh-nguyen-3494	x	
3	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	Huy động nguồn lực	2014		https://www.rc-resilience-southeastasia.org/wp-		x

					content/uploads/2018/02/VN-RC-resource-mobilization-training-manual_revised-2017.pdf		
4	Lê Quang Bình	Gây quỹ cho hoạt động phát triển: Từ năng lực đến niềm tin	2018	Tri thức	https://www.isee.org.vn/thu-vien/c8zk30ydi7y5ngxc99maqtpg3817r6-6d2cz		x
5	Vũ Hoàng Phong, Hoàng Anh Dũng, Lê Quang Bình, Phạm Thanh Trà	Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam	2015	GTVT	https://www.isee.org.vn/thu-vien/c8zk30ydi7y5ngxc99maqtpg3817r6-6rp8k		x
6	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên:

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học; Sinh viên không được đánh giá kết quả học tập và bắt buộc phải đăng kí học lại môn học.
- Khi vắng mặt phải báo cáo cho giảng viên biết trước, lý do vắng mặt được chấp nhận, không giảm điểm chuyên cần là: bản thân bị bệnh/tai nạn có giấy tờ chứng minh; thân nhân (cha/mẹ/anh/chị em ruột/con) bị bệnh nhập viện không có ai chăm sóc thay thế.
- Không làm việc riêng trong giờ học. Không sử dụng các phương tiện: điện thoại, laptop trong giờ học cho các việc không phục vụ học tập.
- Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được giao.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2	5.1, 5.2, 5.3	0.2

#HĐ 9.2	Bài tập lớn	Chương 3	5.1.2, 5.2	0.3
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.5

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Mã lớp học phần: **SO4468**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Học kỳ: **02**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Quản lý trường hợp (QLTH) là một trong các phương pháp can thiệp của công tác xã hội (CTXH) được nhân viên xã hội (NVXH) thực hiện để trợ giúp cá nhân và gia đình khi họ gặp những khó khăn không thể tự vượt qua được. Phương pháp này nhấn mạnh vào việc đánh giá nhu cầu của thân chủ (TC), xác định các nguồn lực từ cá nhân, gia đình TC và từ cộng đồng, điều phối, kết nối nguồn lực, tổ chức thực hiện và giám sát tiến trình trợ giúp TC. Mục đích của các hoạt động này nhằm cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội, giúp TC giải quyết các khó khăn mà họ đang gặp phải trong cuộc sống, đồng thời giúp tăng cường năng lực, phát triển tiềm năng bản thân để hòa nhập cộng đồng và xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được khái niệm, mục đích, nguyên tắc hành động cơ bản cần phải tuân thủ khi thực hiện quy trình quản lý trường hợp thân chủ.

4.1.2. Lý giải được những vai trò, nhiệm vụ cốt lõi của nhân viên xã hội khi thực thi quy trình quản lý trường hợp thân chủ.

4.1.3. Vận dụng thành thạo quy trình quản lý trường hợp thân chủ.

4.1.4. Thực hành được các kỹ năng, công cụ và các chỉ dẫn được sử dụng trong các trường hợp quản lý.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được các lý thuyết, các nguyên tắc và kỹ năng cơ bản vào các tình huống của thân chủ cần được quản lý.

4.2.2. Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu; vấn đề chính của thân chủ; sơ đồ phả hệ; sơ đồ sinh thái; cây vấn đề; cây mục tiêu.

4.2.3. Xây dựng được quy trình quản lý giải quyết vấn đề, trong đó có đề cập đến các phương pháp hỗ trợ và nguồn lực giúp đỡ thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Nhận biết được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học và hiểu quản lý trường hợp với tư cách là một phương pháp cơ bản trong công tác xã hội.

4.3.2. Thấu hiểu được hoàn cảnh, vấn đề thân chủ gặp phải, từ đó có cái nhìn tích cực và thiện chí đối với những trường hợp yếu thế trong xã hội.

4.3.3. Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ cá nhân thân chủ giải quyết vấn đề.

4.3.4. Sử dụng được các kỹ năng lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, thấu cảm,..trong việc xây dựng mối quan hệ với thân chủ.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Lý giải được những vai trò, nhiệm vụ cốt lõi của nhân viên xã hội khi thực thi quy trình quản lý trường hợp thân chủ.	1.7	4
5.1.2	Thiết kế được quy trình quản lý trường hợp thân chủ.	1.6	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng được quy trình quản lý giải quyết vấn đề, trong đó có đề cập đến các phương pháp hỗ trợ và nguồn lực giúp đỡ thân chủ.	2.1 2.2	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng, công cụ và các chỉ dẫn được sử dụng trong các trường hợp quản lý.	2.4 2.5	5
5.2.3	Thấu hiểu được hoàn cảnh, vấn đề thân chủ gặp phải, từ đó có cái nhìn tích cực và thiện chí đối với những trường hợp yếu thế trong xã hội.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Ý thức được việc không ngừng học tập để thích ứng với công việc hỗ trợ và giúp đỡ cá nhân thân chủ giải quyết vấn đề.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP 1.1. Khái niệm quản lý trường hợp 1.2. Mục đích của quản lý trường hợp	6	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày khái quát những điểm nổi bật của QLTH ở VN?	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

1.3. Nguyên tắc trong quản lý trường hợp 1.4. Nhiệm vụ của nhân viên xã hội trong quản lý trường hợp 1.5. Vai trò của nhân viên xã hội trong trường hợp quản lý trường hợp 1.6. Bảo mật trong quản lý trường hợp 1.7. Tiến trình quản lý trường hợp				2. Phân tích một vai trò của nhân viên QLTH mà anh chị cho là quan trọng nhất? Vì sao? 3. Hãy phân tích những điều cần tránh khi làm việc với thân chủ. Đưa ra ví dụ thực tiễn. 4. Nhân viên QLTH cần phải tuân thủ những nguyên tắc nghề nghiệp gì trong suốt quá trình trợ giúp thân chủ?	
CHƯƠNG 2 – QUY TRÌNH QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP 2.1. Tiếp nhận và đánh giá 2.1.1. Tiếp nhận và đánh giá sơ bộ 2.1.2. Thu thập thông tin và đánh giá toàn diện 2.2. Lập kế hoạch 2.2.1. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch 2.2.2. Các nội dung trong bản kế hoạch 2.2.3. Các bước trong lập kế hoạch 2.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch 2.2.1. Một số hoạt động triển khai thực hiện kế hoạch 2.2.2. Một số kỹ năng 2.4. Giám sát, rà soát 2.4.1. Giám sát 2.4.2. Rà soát	10	5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Hãy liệt kê phân tích các bước trong quy trình QLTH.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.5. Lượng giá và kết thúc 2.5.1. Lượng giá 2.5.2. Kết thúc quá trình quản lý trường hợp					
CHƯƠNG 3 – KIẾN THỨC NỀN TẢNG, KỸ NĂNG VÀ CÁC CHỈ DẪN TRONG QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP 3.1. Kiến thức 3.2. Kỹ năng 3.3. Các chỉ dẫn	6	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trong QLTH với người nghiện ma túy thì kỹ năng thiết lập mối quan hệ với thân chủ có ý nghĩa như thế nào? Để thiết lập được mối quan hệ tích cực với thân chủ, nhân viên QLTH cần lưu ý những điểm gì? 2. Lắng nghe tích cực là gì? Mục đích và phân loại của lắng nghe tích cực? Những biểu hiện của lắng nghe tích cực, cho ví dụ minh họa? 3. Thấu cảm là gì? Phân biệt thấu cảm với đồng cảm? Thấu cảm được nhân viên QLTH thể hiện như thế nào trong quá trình trợ giúp thân chủ, cho ví dụ minh họa. 4. Thế nào là kỹ năng gắn kết thân chủ? 5. Kỹ năng điều phối nguồn lực là gì? Làm thế nào để nhân viên	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

				QLTH có thể điều phối nguồn lực một cách hiệu quả trong quá trình trợ giúp thân chủ? 6. Kỹ năng vận động nguồn lực là gì? Làm thế nào để nhân viên QLTH có thể vận động nguồn lực một cách hiệu quả trong quá trình trợ giúp thân chủ? 7. Kỹ năng giám sát hỗ trợ thân chủ là gì? Hãy phân tích kỹ năng giám sát hỗ trợ thân chủ. 8. Kỹ năng xây dựng và quản lý hồ sơ là gì, phân tích và cho ví dụ? 9. Làm thế nào để lưu giữ hồ sơ một cách bảo mật? Quản lý hồ sơ tốt có ý nghĩa gì?	
CHƯƠNG 4 – THỰC HÀNH QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP ĐỐI VỚI THÂN CHỦ 4.1. Mô tả trường hợp thân chủ 4.2. Vận dụng giải quyết vấn đề dựa trên quy trình quản lý trường hợp	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV đọc và nghiên cứu những tình huống trong bài giảng do giảng viên cung cấp, qua đó thực hành giải quyết vấn đề của thân chủ theo quy trình quản lý trường hợp.	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ LĐ-TB và XH; UNICEF	Quản lý trường hợp	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resource%20on%20social%20work.pdf	x	
2	Nguyễn Thị Bích Hưng, Dương Văn Khánh, Trần Văn Luận	Bài giảng công tác xã hội với cá nhân (lưu hành nội bộ)	2021	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LD-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 3, 4	5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO NỘI LỰC**

Mã lớp học phần: **SO4467**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết** (27/6/60)

Học kỳ: **01**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về phát triển cộng đồng dựa vào nội lực của cộng đồng. Bao gồm những khái niệm liên quan đến phát triển cộng đồng, nội lực của cộng đồng, tài sản của cộng đồng, tiềm năng của cộng đồng. Từ đó sinh viên tiếp cận với phương pháp mới nhằm giải quyết vấn đề của cộng đồng từ chính những nội lực, tài sản sẵn có của cộng đồng đó. Đảm bảo được nguyên tắc phát triển bền vững và nâng cao năng lực cho người dân tại cộng đồng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải nghĩa được các khái niệm về cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích của phát triển cộng đồng, các nguyên tắc hành động trong quá trình phát triển cộng đồng.

4.1.2. Xác định được vai trò của cộng đồng, những yếu tố cấu thành cộng đồng và những vai trò của tác viên phát triển cộng đồng.

4.1.3. Xác định được các tiêu chí và vấn đề của cộng đồng kém phát triển, các tài sản và cơ hội của cộng đồng.

4.1.4. Thực hành được các công cụ, kỹ thuật phát triển cộng đồng dựa vào nội lực.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sử dụng được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng như lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng thảo luận nhóm.

4.2.2. Thực hiện phân tích các vấn đề, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng, cây vấn đề và cây mục tiêu của cộng đồng.

4.2.3. Xây dựng dự án phát triển cộng đồng.

4.2.4. Phối hợp với các thành viên nâng cao khả năng làm việc nhóm, tranh luận đưa ra kết luận cho vấn đề.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tuân thủ các quy tắc của lớp học, nghiêm túc khi tham gia học tập, có khả năng tự học, tự nghiên cứu về những vấn đề của cộng đồng.

4.1.2. Thực hành được các kỹ năng cơ bản để giao tiếp và làm việc với người dân.

4.3.3. Nhìn nhận tích cực đối với người nghèo và có tinh thần vì người nghèo, vì cộng đồng nghèo.

4.3.4. Ý thức được giá trị của nghề và yêu thích ngành học.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Xác định được các tiêu chí và vấn đề của cộng đồng kém phát triển, các tài sản và cơ hội của cộng đồng.	1.5	4
5.1.2	Triển khai được các công cụ, kỹ thuật phát triển cộng đồng dựa vào nội lực.	1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích các vấn đề, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng, cây vấn đề và cây mục tiêu của cộng đồng.	2.2	5
5.2.2	Xây dựng dự án phát triển cộng đồng dựa vào nội lực của cộng đồng.	2.2	4
5.2.3	Phối hợp với các thành viên nâng cao khả năng làm việc nhóm, tranh luận đưa ra kết luận cho vấn đề.	2.4	4
5.2.4	Thực hành được các kỹ năng cơ bản để giao tiếp và làm việc với người dân.	2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO NỘI LỰC 1.1. Các khái niệm 1.2. Mục đích 1.3. Các nguyên tắc hành động	6	5.1.1	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

1.4. Vai trò của cộng đồng 1.5. Những yếu tố tạo thành cộng đồng 1.6. Phân loại vấn đề của cộng đồng 1.7. Nội lực của cộng đồng 1.8. Phương pháp ABCD					
Chương 2. KHAI THÁC NỘI LỰC CỦA CỘNG ĐỒNG 2.1. Tìm hiểu nội lực của cộng đồng 2.1.1. Năng lực, tài trí, năng khiếu của các thành viên trong cộng đồng. 2.1.2. Các hội đoàn trong cộng đồng. 2.1.3. Các đoàn thể trong cộng đồng. 2.1.4. Các nguồn tài sản tự nhiên. 2.1.5. Các tài sản vật lý. 2.2. Về bản đồ các nguồn tài nguyên và lát cắt 2.2.1. Bản đồ cộng đồng 2.2.2. Lát cắt 2.3. Sơ đồ thùng 2.3.1. Nguồn tiền chảy vào cộng đồng 2.3.2. Nguồn tiền chảy ra khỏi cộng đồng 2.3.3. Tiền chảy bên trong cộng đồng 2.4. Dòng chảy kinh tế trong cộng đồng	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
Chương 3. LIÊN KẾT VÀ HUY	6	5.2.3	- Thuyết trình nêu vấn đề.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

ĐỘNG CÁC NỘI LỰC 3.1. Tiếp cận được nội lực và các cơ hội 3.2. Phát triển định hướng tương lai 3.3. Xác định những nội lực tại địa phương có thể giúp đỡ đạt được định hướng phát triển. 3.4. Xác định được các mối quan hệ 3.5. Nối kết những hành động của cộng đồng và cơ hội 3.6. Kiểm tra với tất cả hội, nhó 3.7. Thông báo những khả năng thay đổi có triển vọng đến tất cả thành viên trong cộng đồng.			- Thảo luận nhóm, báo cáo.	liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6].	
Chương 4. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG THEO PHƯƠNG PHÁP ABCD 4.1. Khái niệm 4.1.1. Dự án 4.1.2. Dự án phát triển cộng đồng 4.1.3 Các yếu tố cần thiết của một dự án phát triển cộng đồng 4.2. Tiến trình xây dựng và thực hiện dự án 4.2.1 Thiết kế dự án 4.2.2. Triển khai dự án	9	5.2.2 5.2.3 5.2.4	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6].	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

Tiếp cận cộng đồng, thăm hộ nghèo tại địa phương. Tham quan dự án phát triển cộng đồng hoặc tìm hiểu nội lực của cộng đồng.	6	5.2.3 5.2.4	Hướng dẫn sinh viên đến thăm cộng đồng hoặc thăm hộ nghèo/cận nghèo tại địa phương.	Phương tiện đi lại. Các mục tiêu cho việc quan sát.	#HĐ 9.1
--	---	----------------	---	--	---------

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Liên	Giáo trình Phát triển cộng đồng	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình Công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Mai Văn Nam	Giáo trình quản trị dự án phát triển	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6;

Bài báo cáo phải thực hiện độc lập, trong trường hợp bài báo cáo giống nhau 75% trở nên thì chỉ tính điểm 1 bài và chia đều cho các bài giống nhau.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Kiểm tra đánh giá thường kỳ	Chương 2, 4	5.2, 5.3	0.4
#HĐ 9.2	Thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.6

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Mã lớp học phần: **SO4106**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (45/0/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hưng**

Điện thoại: **0989216484**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **ntbhung@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học giúp người học đánh giá và hiểu được bối cảnh/vấn đề trong một cộng đồng cụ thể, và nhận thức được nhu cầu cần thiết để có những can thiệp. Từ đó, hình thành những ý tưởng để viết một đề xuất dự án theo những kỹ thuật, kiến thức thường áp dụng trong lãnh vực phát triển cộng đồng và xã hội. Quản lý dự án đóng vai trò quan trọng để mang lại lợi ích cho cộng đồng, vì thế, người quản lý cần có những kiến thức và kỹ năng để biết quản lý thời gian, công việc, mục tiêu, phương pháp, nguồn lực, tài chính,... một cách hiệu quả.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được các đặc điểm của dự án, mối quan hệ giữa chương trình, kế hoạch và dự án; các bước trong chu trình của một dự án phát triển xã hội/phát triển cộng đồng.

4.1.2. Phân loại được các loại dự án.

4.1.3. Phân tích được khung logic dự án.

4.1.4. Thiết kế được cơ cấu tổ chức dự án.

4.1.5. Đánh giá được kiểm tra, giám sát trong một chu trình dự án.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được các bước viết đề xuất dự án để có thể thực hành viết được một đề xuất dự án đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức.

4.2.2. Lập được khung logic dự án với các nội dung: mục đích, mục tiêu, chỉ báo, chỉ số, hoạt động, kết quả đầu ra, kết quả đầu vào, rủi ro, giả định.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Hồi đáp khoa học, tích cực và đánh giá được vai trò của quản lý dự án đối với phát triển nghề nghiệp công tác xã hội.

4.3.2. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc tiếp cận nội dung và phương pháp học tập môn học cũng như tăng cường rèn luyện kỹ năng về dự án.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các đặc điểm của dự án, mối quan hệ giữa chương trình, kế hoạch và dự án; các bước trong chu trình của một dự án phát triển xã hội/phát triển cộng đồng.	1.5	4
5.1.2	Thiết kế được khung logic dự án để có thể đề xuất một dự án đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức như: mục đích, mục tiêu, chỉ báo, chỉ số, hoạt động, kết quả đầu ra, kết quả đầu vào, rủi ro, giả định, dự toán kinh phí dự án,...	1.6 1.7	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng được kỹ năng vận động nguồn lực, tài trợ để gây quỹ cho hoạt động dự án.	2.3	4
5.2.2	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm với người dân.	2.4 2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được vai trò của quản lý dự án đối với phát triển nghề nghiệp công tác xã hội.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu môn học 1. Lịch sử và ý nghĩa của môn học 2. Nhiệm vụ của môn học 3. Phương pháp nghiên cứu môn học Chương 1. Tổng quan cơ bản về dự án 1.1. Khái niệm về dự án (DA) 1.1.1. Khái niệm DA	6	5.1.1 5.3.1	Thảo luận; Thuyết trình; Thảo luận nhóm Nêu vấn đề.	Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 1]; [2; Chương 1]; [3; Chương 1,4].	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

1.1.2. Đặc điểm của DA 1.1.3. Phân loại DA 1.2. Dự án phát triển cộng đồng 1.2.1. Dự án phát triển cộng đồng là gì? 1.2.2. Các cơ sở hình thành các DA phát triển cộng đồng 1.3. Chu trình DA					
Chương 2. Phương pháp xây dựng dự án theo khung logic 2.1. Khái niệm về Khung logic DA 2.2. Các bước để viết một DA phát triển 2.2.1. Phân tích các bên liên quan của một DA phát triển 2.2.2. Phân tích vấn đề 2.2.3. Phân tích mục tiêu 2.2.4. Phân tích các khả năng 2.2.5. Lập kế hoạch dự án theo khung logic (LFA) 2.2.6. Lập kế hoạch thực hiện DA 2.2.7. Những nội dung chính của bản đề xuất DA	20	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình; Nêu vấn đề Làm việc nhóm Tự học	Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 2]; [2; Chương 3,9]; [3; chương 2, 4].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 3. Tổ chức Bộ máy thực hiện dự án 3.1. Xây dựng cơ cấu tổ chức dự án	4	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình; Đặt vấn đề Tự học	-Nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 3]; [2; Chương 2].	#HĐ 9.1

3.2. Thành lập ban quản lý dự án 3.3. Vai trò trách nhiệm các bên liên quan 3.4. Vai trò của các tổ chức cộng đồng trong dự án 3.5. Xây dựng quy chế, quy định					
Chương 4. Nội dung thực hiện để quản lý dự án 4.1. Khái niệm Quản lý dự án 4.2. Quản lý thực hiện dự án 4.2.1. Khái niệm tổ chức thực hiện dự án 4.2.2. Các lĩnh vực cần quản lý trong dự án	10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Semina Nghiên cứu tài liệu Thuyết trình; Làm việc nhóm Tự học	Nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 4]; [2; Chương 4,5,6,7].	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chương 5. Kiểm tra giám sát và đánh giá dự án 5.1. Kiểm tra dự án 5.2. Giám sát dự án 5.3. Đánh giá dự án	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình; Nêu vấn đề	Nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 5]; [2; chương 8].	#HD 9.1 #HD 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Văn Luận	Bài giảng Quản lý dự án	2019	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Trịnh Thị Chinh, Michael Ong	Quản trị ngành công tác xã hội	2012	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình phát triển cộng đồng	2016	Dân trí	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.2	Viết báo cáo một dự án	Chương 3, 4	5.1, 5.2, 5.3	0.3
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

Mã lớp học phần: **SO4000**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Chí Gót

Điện thoại: 0918054950

Đơn vị: Phòng Thanh tra – Pháp chế.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntgot@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết khái niệm chung về các dạng tật; Những đặc điểm tâm sinh lý của người khuyết tật; Đời sống của người khuyết tật và ngành nghề đào tạo cho người khuyết tật; Những chế độ chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với người khuyết tật. Sinh viên biết thực hành kỹ năng đặc thù về quản lý ca cho các dạng tật khi ra trường làm công tác xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về Công tác xã hội với người khuyết tật là một khoa học.

4.1.2. Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về Công tác xã hội với người khuyết tật vào giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ học tập và vào nghiệp vụ chuyên môn của bản thân.

4.1.3. Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về nguyên nhân gây ra khuyết tật trong cộng đồng.

4.1.4. Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về chế độ chính sách của Nhà nước đối với người khuyết tật.

4.1.5. Sinh viên biết được những kỹ năng cơ bản trong công tác thiết kế kế hoạch quản lý hỗ trợ cá nhân cho người khuyết tật.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sinh viên xác định đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí môn học trong hệ thống các môn khoa học.

4.2.2. Sinh viên biết lựa chọn, sử dụng phương pháp nghiên cứu môn học thông qua tài liệu và bài giảng.

4.2.3. Sinh viên phân tích được tâm lý các dạng tật của người khuyết tật trong cộng đồng.

4.2.4. Sinh viên biết tư vấn cho người khuyết tật trong lựa chọn ngành nghề phù hợp mức độ các dạng tật.

4.2.5. Sinh viên biết thiết kế kế hoạch hỗ trợ cho người khuyết tật trong cộng đồng.

4.2.6. Sinh viên tích cực, chủ động, hứng phần trong quá trình tiếp thu kiến thức, thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

4.2.7. Sinh viên tin tưởng, lạc quan vào tính hữu ích của môn học công tác xã hội với người khuyết tật mang lại cho bản thân, nghề nghiệp.

4.2.8. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập bộ môn, trách nhiệm với bản thân khi ra trường thực hiện nhiệm vụ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Sinh viên độc lập, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu các nội dung của học phần.

4.3.2. Sinh viên đánh giá được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc áp dụng/sử dụng các kiến thức môn học vào quá trình học tập, nghề nghiệp và cuộc sống.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với người khuyết tật.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp cho người khuyết tật trong cộng đồng.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng biện hộ bảo vệ quyền lợi cho người khuyết tật.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn cho người khuyết tật.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội với người khuyết tật.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với môi trường làm việc với người khuyết tật.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về khuyết tật và công tác xã hội với người khuyết tật 1.1. Khái niệm khuyết tật và người khuyết tật 1.1.1. Khuyết tật 1.1.2. Người khuyết tật 1.1.3. Phân loại khuyết tật	5	5.1.1 5.2.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề; - Thảo luận nhóm, trao đổi; - Vấn đáp; - Sử dụng CNTT, bảng.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HD 9.1 #HD 9.2

1.1.4. Tổng quát về một số nguyên nhân gây nên khuyết tật 1.2. Công tác xã hội với người khuyết tật 1.2.1. Khái niệm về công tác xã hội với người khuyết tật 1.2.2. Mục đích của công tác xã hội với người khuyết tật 1.2.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật					
Chương 2. Luật pháp; chính sách và các loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật 2.1. Văn bản pháp lý quốc tế 2.2. Văn bản pháp luật của Việt Nam 2.3. Các loại hình dịch vụ chăm sóc trợ giúp cho người khuyết tật và vai trò của nhân viên CTXH 2.3.1. Dịch vụ Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật 2.3.2 Các dịch vụ giáo dục cho người khuyết tật 2.3.3. Phục hồi chức năng cho người khuyết tật 2.3.4. Mô hình sinh kế 2.3.5. Mô hình sống độc lập	5	5.1.1 5.2.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề; - Thảo luận nhóm, trao đổi; - Sử dụng CNTT, bảng; - Tài liệu còn hiệu lực về chế độ chính sách dành cho người khuyết tật.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
Chương 3. Những trải nghiệm về sự kì thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề, - Thảo luận nhóm, trao đổi.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

3.1. Sự kì thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật thể hiện trong nhận thức, quan điểm 3.2. Sự kì thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật thể hiện qua thái độ 3.3. Sự kì thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật thể hiện qua ngôn ngữ 3.4. Sự kì thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật thể hiện qua hành vi, ứng xử			- Sử dụng máy chiếu, bảng.		
Chương 4. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với các mối quan hệ và gia đình 4.1. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với cha mẹ trong việc nuôi dạy con khuyết tật 4.1.1. Mối quan hệ trong gia đình với những nguồn hỗ trợ khác nhau 4.1.2. Các dạng hỗ trợ gia đình có trẻ khuyết tật 4.2. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với mối quan hệ với anh chị em 4.3. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với các vấn đề liên quan đến hôn nhân và mối quan hệ với vợ/chồng 4.3.1. Tác động của tình trạng khuyết tật trong giai đoạn tiền hôn nhân 4.3.2. Tác động của tình trạng khuyết tật	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề, - Thảo luận nhóm, trao đổi. - Sử dụng máy chiếu, bảng.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HD 9.2 #HD 9.3

trong giai đoạn sau kết hôn 4.4. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với mối quan hệ với bạn bè 4.5. Tác động của tình trạng khuyết tật đối với mối quan hệ với đồng nghiệp, người sử dụng lao động					
Chương 5. Xây dựng mối quan hệ và sự tin tưởng 5.1. Tạo dựng mối quan hệ tin cậy giữa nhân viên xã hội và thân chủ 5.1.1. Niềm tin vào khả năng của nhân viên xã hội trong việc giải quyết các vấn đề của thân chủ 5.1.2. Niềm tin của nhân viên xã hội và thân chủ về khả năng tạo thay đổi của chính thân chủ 5.1.3. Niềm tin về giá trị của thân chủ và các nỗ lực của thân chủ và nhân viên xã hội 5.2. Tạo dựng mối quan hệ tin cậy giữa nhân viên xã hội và thân chủ khuyết tật 5.2.1. Tránh sự thương cảm và thương hại 5.2.2. Nâng cao sự thấu cảm và giao tiếp sử dụng kỹ năng thấu cảm 5.3. Kỹ năng giao tiếp với thân chủ khuyết tật trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm 5.3.1. Một số nguyên tắc chung trong giao	5	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề, - Thảo luận nhóm, trao đổi. - Sử dụng CNTT	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HD 9.1 #HD 9.2

tiếp với thân chủ khuyết tật 5.3.1.1. Tránh quyết định vấn đề của thân chủ theo quan điểm chủ quan của nhân viên xã hội 5.3.1.2. Phát triển sự kiên nhẫn và sự hiểu biết/am hiểu 5.3.1.3. Giảm nỗi sợ hãi và sự không thoải mái 5.3.2. Kỹ năng giao tiếp lấy con người làm trung tâm đối với thân chủ có một số dạng khuyết tật thường gặp 5.3.2.1. Giao tiếp với thân chủ có tổn thương chức năng nghe 5.3.2.2. Giao tiếp với thân chủ có những thương tật chức năng nhìn 5.3.2.3. Giao tiếp với thân chủ khuyết tật chức năng nói 5.3.2.4. Giao tiếp với thân chủ khuyết tật trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần 5.3.2.5. Giao tiếp với thân chủ khuyết tật phát triển 5.3.2.6. Giao tiếp với thân chủ khuyết tật chức nhận thức 5.3.2.7. Giao tiếp với thân chủ khuyết tật vận động					
Chương 6. Kế hoạch can thiệp và trị liệu 6.1. Kế hoạch hỗ trợ cá nhân 6.1.1. Khái niệm kế hoạch hỗ trợ cá nhân	5	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- PP Thuyết trình, nêu vấn đề, - Thảo luận nhóm, trao đổi.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

6.1.2. Ý nghĩa của kế hoạch hỗ trợ cá nhân 6.1.3. Nội dung của kế hoạch hỗ trợ cá nhân 6.1.4. Các nguyên tắc trong xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân 6.1.5. Yêu cầu đối với người hỗ trợ 6.1.5.1. Yêu cầu phẩm chất 6.1.5.2. Yêu cầu về năng lực 6.1.6. Quy trình xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân 6.1.6.1. Giai đoạn 1. Tiếp nhận, xác nhận trình trạng ban đầu 6.1.6.2. Đặt mục tiêu 6.1.6.3. Lên kế hoạch 6.1.6.4. Thực hiện kế hoạch 6.1.6.5. Lượng giá, kết thúc 6.2. Rà soát trường hợp Bảng 1: Bảng kiểm tra kế hoạch hỗ trợ Bảng 2: Bảng kiểm tra kế hoạch đồng ca			- Sử dụng máy chiếu, bảng.		
---	--	--	----------------------------	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Kim Hoa	Công tác xã hội với người khuyết tật	2014	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ LĐ-TB&XH, UNICEF	Công tác xã hội với người khuyết tật	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1	x	

					481/file/Training%20resources%20on%20social%20work.pdf		
3	Trần Thị Thiệp	Giáo trình can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	2016	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Thị Quế Anh	Quyền của người khuyết tật: Sách tham khảo	2019	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên/học viên phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên thông qua Đề cương chi tiết môn học.
- Sinh viên/học viên vắng không quá 20% số tiết trên lớp của môn học.
- Sinh viên/học viên phải làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên và tham gia đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Chuyên cần	Tham gia học tập đầy đủ 80% có mặt, tích cực phát biểu, đặt câu hỏi,... trên lớp học	5.3	0.1
#HD 9.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 5	5.1, 5.2	0.3
#HD 9.3	Thi kết thúc học phần	Chương 2, 3, 4, 6	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY**

Mã lớp học phần: **SO4469**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về ma túy và nghiện ma túy; Công tác xã hội trong phòng chống ma túy và điều trị nghiện ma túy. Ngoài ra, học phần còn khái quát luật pháp, chính sách liên quan đến người nghiện ma túy và các mô hình cai nghiện; cung cấp các kỹ năng của nhân viên công tác xã hội trong Công tác xã hội với người nghiện ma túy.

Học phần có kết cấu 4 chương: Chương 1. Khái quát chung về ma túy, nghiện ma túy và người nghiện ma túy; Chương 2. Luật pháp, chính sách liên quan đến người nghiện ma túy và các mô hình cai nghiện; Chương 3. Công tác xã hội trong phòng chống ma túy và điều trị nghiện ma túy; Chương 4. Thực hành Công tác xã hội với người nghiện ma túy.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân biệt được sự khác nhau giữa sử dụng ma túy và nghiện ma túy.

4.1.2. Phân tích được quy trình điều trị nghiện ma túy và các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp thân chủ điều trị nghiện ma túy.

4.1.3. Thiết kế được hoạt động, tiến trình can thiệp, trợ giúp người nghiện ma túy.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận với đối tượng thân chủ là người nghiện ma túy.

4.2.2. Có khả năng biện hộ bảo vệ quyền lợi cho người nghiện ma túy.

4.2.3. Vận dụng được kiến thức về dự phòng tái nghiện, điều trị nghiện và các hoạt động hỗ trợ thân chủ sau cai nghiện vào quá trình trợ giúp thân chủ nghiện ma túy.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với từng đối tượng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, các giá trị văn hóa xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện thái độ tôn trọng thân chủ; không kỳ thị và phân biệt đối xử với người nghiện ma túy.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.4. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

4.3.5. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được quy trình điều trị nghiện ma túy và các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp thân chủ điều trị nghiện ma túy.	1.7	4
5.1.2	Triển khai được hoạt động, tiến trình can thiệp, trợ giúp người nghiện ma túy.	1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với từng đối tượng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, các giá trị văn hóa xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.	2.1 2.2	5
5.2.2	Vận dụng được kiến thức về dự phòng tái nghiện, điều trị nghiện và các hoạt động hỗ trợ thân chủ sau cai nghiện vào quá trình trợ giúp thân chủ nghiện ma túy.	2.2	4
5.2.3	Có khả năng xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp với thân chủ nghiện ma túy.	2.4 2.5	4
5.2.4	Thể hiện thái độ tôn trọng thân chủ; không kỳ thị và phân biệt đối xử với người nghiện ma túy.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành khả năng làm việc độc lập, thích ứng với môi trường làm việc với người nghiện ma túy.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MA TÚY, NGHIỆN	6	5.1.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

MA TÚY VÀ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY 1.1. Khái niệm, phân loại, đặc tính của ma túy 1.2. Khái niệm nghiện ma túy và cơ chế gây nghiện 1.3. Nguyên nhân nghiện ma túy 1.4. Hậu quả của nghiện ma túy 1.5. Thực trạng người nghiện ma túy trên thế giới và ở Việt Nam 1.6. Biểu hiện của người nghiện ma túy 1.7. Khó khăn của người nghiện ma túy 1.8. Nhu cầu của người nghiện ma túy				sau: 1. Bạn đồng ý hay không đồng ý với các quan điểm sau, vì sao? a. Không nên dùng thử ma túy, dù chỉ một lần b. Dùng ma túy một lần, sẽ bị nghiện. c. Những người nghiện ma túy đã lâu mà chưa bỏ được, là những người thiếu ý chí. 2. Theo các bạn, trong các nguyên nhân nghiện ma túy thì nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Vì sao? Cho ví dụ minh họa? 3. Nhân viên Công tác xã hội cần có những hoạt động gì để xác định nhu cầu của người nghiện ma túy? Cho ví dụ?	
CHƯƠNG 2 – LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY VÀ CÁC MÔ HÌNH CẢI NGHIỆN 2.1. Luật pháp, chính sách liên quan đến người nghiện ma túy	6	5.1.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy có gây ra sự	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2

2.1.1. Luật pháp, chính sách liên quan đến quyền của người nghiện ma túy 2.1.2. Luật pháp, chính sách liên quan đến nghĩa vụ của người nghiện ma túy 2.1.3. Luật pháp, chính sách liên quan đến tổ chức cai nghiện ma túy 2.1.4. Luật pháp, chính sách liên quan đến quản lý sau cai nghiện ma túy 2.1.5. Luật pháp, chính sách liên quan đến biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 2.2. Các mô hình cai nghiện ma túy 2.2.1. Mô hình cai cắt cơn giải độc thuần túy 2.2.2. Mô hình cai cắt cơn giải độc gắn với quản lý, giáo dục, hỗ trợ vốn, dạy nghề, tạo việc làm, giám sát lâu dài dựa vào cộng đồng 2.2.3. Mô hình cai nghiện đa chức năng tại các cơ sở cai nghiện điển hình				khó khăn cho người nghiện ma túy không? Tại sao? 2. Theo bạn, nguyên nhân nào dẫn đến việc thực thi quyền của người nghiện ma túy gặp hạn chế? 3. Nhân viên công tác xã hội cần làm gì và tìm đến cơ quan nào để được cung cấp đầy đủ các văn bản liên quan đến thân chủ nghiện ma túy? 4. Hãy đóng vai thể hiện kỹ năng làm việc của Nhân viên công tác xã hội trong một buổi làm việc với cán bộ Sở Tư pháp để nhờ cung cấp văn bản liên quan đến quản lý người nghiện ma túy? 5. Phân tích mặt tích cực và hạn chế của từng mô hình cai nghiện ma túy? Cho ví dụ?	
CHƯƠNG 3 - CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG CHỐNG MA TÚY VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau:	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

MA TÚY 3.1. Công tác xã hội trong phòng chống ma túy 3.1.1. Tầm quan trọng của công tác phòng chống ma túy 3.1.2. Các hoạt động phòng, chống ma túy 3.1.2.1. Tuyên truyền về Luật phòng chống ma túy, tác hại của ma túy 3.1.2.2. Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nghiện ma túy 3.1.2.3. Xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án phát triển cộng đồng 3.2. Công tác xã hội trong điều trị nghiện ma túy 3.2.1. Các hình thức điều trị nghiện ma túy 3.2.1.1. Điều trị nghiện ma túy tại gia đình 3.2.1.2. Điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng 3.2.1.3. Điều trị nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện 3.2.2. Quy trình điều trị nghiện ma túy 3.3. Công tác xã hội trong dự phòng tái nghiện 3.3.1. Tầm quan trọng 3.3.2. Quy trình dự phòng tái nghiện 3.3.3. Các can thiệp dự phòng tái nghiện 3.3.4. Một số kỹ năng dự phòng tái nghiện 3.4. Vai trò của nhân viên xã hội trong phòng chống ma túy và trợ giúp thân chủ điều trị		vai xử lý tình huống.	1. Chia nhóm thảo luận và đóng vai về một buổi tuyên truyền tại địa phương để phòng chống ma túy. 2. Thảo luận nhóm và đóng vai thể hiện một buổi tham vấn của nhân viên công tác xã hội trong việc trang bị một kỹ năng dự phòng tái nghiện cho thân chủ? 3. Với vai trò là nhân viên công tác xã hội tại cơ sở, bạn hãy lập một kế hoạch hoạt động của mình để giúp cộng đồng phòng chống ma túy.	
---	--	-----------------------	--	--

nghiện ma túy 4.3.1. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác phòng, chống ma túy 4.3.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp thân chủ điều trị nghiện ma túy.					
CHƯƠNG 4 - THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY 4.1. Quản lý trường hợp với người nghiện ma túy 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Các nguyên tắc trong quản lý trường hợp với người nghiện ma túy 4.1.3. Quy trình quản lý trường hợp với người nghiện ma túy 4.1.4. Một số kỹ năng trong quản lý trường hợp với người nghiện ma túy 4.2. Công tác xã hội nhóm với người nghiện ma túy 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Các loại hình nhóm hiệu quả trong công tác xã hội với người nghiện ma túy 4.2.3. Quy trình thành lập và phát triển của nhóm trong công tác xã hội với người nghiện ma túy 4.2.4. Một số kỹ năng làm việc nhóm trong công tác xã hội với người nghiện ma túy 4.3. Tham vấn cho người nghiện ma túy 4.3.1. Khái niệm	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. So sánh các nguyên tắc trong quản lý ca này với các nguyên tắc hành động của công tác xã hội đã được học ở Nhập môn công tác xã hội (những nguyên tắc nào có điểm tương đồng, những nguyên tắc nào là điểm mới)? Cho nhận xét? 2. Mỗi nhóm xây dựng một kế hoạch quản lý trường hợp cho một thân chủ nhóm tự giả định. 3. Các nhóm thảo luận và đóng vai một buổi sinh hoạt nhóm với các thân chủ nghiện ma túy, trong đó có vận dụng các kỹ	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

4.3.2. Mục đích 4.3.3. Các nguyên tắc trong tham vấn cho người nghiện ma túy 4.3.4. Tiến trình tham vấn cho người nghiện ma túy 4.3.5. Một số kỹ năng trong tham vấn cho người nghiện ma túy 4.4. Biện hộ cho người nghiện ma túy 4.4.1. Khái niệm, mục đích biện hộ cho người nghiện ma túy 4.4.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong biện hộ cho người nghiện ma túy 4.4.3. Các nguyên tắc trong biện hộ cho người nghiện ma túy 4.4.4. Tiến trình biện hộ 4.4.5. Một số kỹ năng biện hộ cho người nghiện ma túy				năng đã học? 4. Các nhóm thảo luận và đóng vai 01 buổi nhân viên công tác xã hội tham vấn cho thân chủ (tình huống giả định). Yêu cầu, nhân viên công tác xã hội vận dụng được các kỹ năng trong tham vấn. 5. Các quyền lợi của người nghiện ma túy thường cần đến biện hộ? 6. Khi biện hộ cho thân chủ giải quyết các vấn đề trên, Nhân viên Công tác xã hội cần liên hệ với các cơ quan, tổ chức nào? 7. Mỗi nhóm thảo luận và đóng vai 01 buổi biện hộ cho thân chủ nghiện ma túy (giả định) với một cơ quan/tổ chức có thẩm quyền.	
---	--	--	--	---	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Thị Mai Đông	Công tác xã hội với người nghiện ma túy (Giáo trình dành cho hệ đại học)	2021	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ LĐ-TB và XH, UNICEF	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resources%20on%20social%20work.pdf	x	
3	Nguyễn Trung Hải	Giáo trình Quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy	2020	LD-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận.	Chương 1, 2, 3, 4	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 3, 4	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

Đồng Tháp, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC**

Mã lớp học phần: **SO4115N**

Số tín chỉ: **03**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (40/10/90)**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dthu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong trường học, trang bị cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận cho sinh viên, xác định những vấn đề cơ bản nảy sinh trong trường học, từ đó đưa ra những công cụ can thiệp phù hợp với các nhóm thân chủ là người học khác nhau, rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để làm việc có hiệu quả, trong đó nhấn mạnh đến các kỹ năng như quan sát, đánh giá vấn đề, tham vấn, can thiệp khủng hoảng,...giúp sinh viên có thể chủ động, tự tin khi thực hành nghề nghiệp trong môi trường trường học.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Làm rõ được khái niệm, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ của công tác xã hội trong trường học cũng như lịch sử phát triển công tác xã hội trường học trên thế giới và ở Việt Nam.

4.1.2. Phân tích được vai trò của công tác xã hội trong trường học, giá trị và đạo đức nghề nghiệp trong thực hành công tác xã hội trường học.

4.1.3. Phân tích được đặc thù của môi trường trường học và một số vấn đề xã hội nảy sinh tác động đến trường học.

4.1.4. Chỉ ra được các mô hình trợ giúp, can thiệp của nhân viên công tác xã hội trường học trong trợ giúp thân chủ.

4.1.5. Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn trong trường học.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình công tác xã hội can thiệp giải quyết một số vấn đề trong trường học như: Bạo lực học đường, lạm dụng tình dục, vấn đề HIV/AIDS, nghiện game online, áp lực học tập, giới tính và sức khỏe sinh sản,...

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Giải quyết được một vấn đề cần can thiệp của thân chủ trong môi trường trường học dưới góc độ đa chiều.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của đối tượng can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.

4.2.3. Vận dụng được kiến thức, phương pháp can thiệp chuyên ngành để giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội trong trường học.

4.3.2. Thực hành thành thạo các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết xung đột và mâu thuẫn nhóm,... để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong trường học.

4.3.3. Phát triển sự tự tin hơn khi làm việc với học sinh, sinh viên ở các lứa tuổi khác nhau, các thầy cô giáo, phụ huynh học sinh và các nhà quản lý giáo dục.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với thân chủ, nhóm thân chủ trong lĩnh vực trường học.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được hoạt động, mô hình can thiệp giải quyết một số vấn đề trong trường học như: Bạo lực học đường, lạm dụng tình dục, vấn đề HIV/AIDS, nghiện game online, áp lực học tập, giới tính và sức khỏe sinh sản,...	1.8	6
5.2 Kỹ năng /Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Giải quyết được một vấn đề cần can thiệp của thân chủ trong môi trường trường học dưới góc độ đa chiều.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn trong trường học.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội trong trường học.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Phát triển sự tự tin hơn khi làm việc với học sinh, sinh viên ở các lứa tuổi khác nhau, các thầy cô giáo, phụ huynh học sinh và các nhà quản lý giáo dục.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

CHƯƠNG 1 – NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 1.1. Khái niệm 1.2. Mục đích, ý nghĩa 1.3. Quan hệ giữa CTXH trường học với các khoa học khác 1.4. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của công tác xã hội trường học 1.5. Đối tượng nghiên cứu của công tác xã hội trường học. 1.6. Lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội trường học 1.7. Nhân viên công tác xã hội trường học 1.8. Hệ thống pháp luật chính sách liên quan đến trường học và công tác xã hội trong trường học	9	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Đối tượng của công tác xã hội trường học. 2. Nhiệm vụ của công tác xã hội trường học. 3. Vai trò của công tác xã hội trường học. <u>Thảo luận:</u> 1. Công tác xã hội trường học có vai trò như thế nào với học sinh, với phụ huynh, với thầy cô giáo, với các nhà quản lý giáo dục? Lấy ví dụ thực tiễn để minh họa? 2. Hãy nêu và phân tích những khó khăn của nhân viên công tác xã hội trường học khi thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn đó?	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
CHƯƠNG 2 – HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI TRONG TRƯỜNG HỌC HIỆN NAY 2.1. Hệ thống trường học 2.2. Một số vấn đề tồn tại trong trường học hiện nay	6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], trả lời các câu hỏi sau: 1. Tìm những câu chuyện, những tình huống có vấn đề trong cuộc sống liên quan đến học sinh, giáo viên, trường học,...gây tác động đến trường học. 2. Tình huống: T trên đường đi học về bị	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

2.2.1. Vấn đề đối với học sinh 2.2.2. Một số vấn đề đối với thầy cô 2.2.3. Một số vấn đề của phụ huynh và hội cha mẹ học sinh 2.3. Nguyên nhân của những vấn đề nảy sinh trong trường học 2.4. Hệ quả của những trở ngại và các vấn đề gặp phải của học sinh trong trường học.				một nhóm 5 em mặc đồng phục của một trường THCS đánh hội đồng, nhóm này đã túm tóc, đánh đập, tát vào mặt. Thậm chí tiểu tiện vào đầu nam sinh khiến nhiều người vô cùng bức xúc. Mặc dù đã được can ngăn nhưng họ vẫn tiếp tục cho đến khi T bị ngất đi. - Vấn đề trong tình huống là gì? - Ai là người xử lý?	
CHƯƠNG 3 – CÁC LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH TRỢ GIÚP, CAN THIỆP CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG HỌC 3.1. Các lý thuyết vận dụng trong công tác xã hội trường học 3.1.1. Lý thuyết hệ thống 3.1.2. Lý thuyết sinh thái 3.1.3. Thuyết nhu cầu 3.1.4. Thuyết thân chủ trọng tâm 3.1.5. Thuyết động năng tâm lý 3.1.6. Thuyết nhận thức hành vi 3.1.7. Thuyết phát triển tâm lý xã hội 3.1.8. Thuyết phát triển nhận thức	7	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1]; [4]; thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày nội dung cơ bản của từng lý thuyết và những ứng dụng của nó trong công tác xã hội trường học. 2. Phân tích tình huống (theo yêu cầu của giảng viên) để áp dụng từng lý thuyết để giải quyết vấn đề của thân chủ. 3. Tìm hiểu trước về các mô hình hỗ trợ học sinh trong các trường học hiện nay, hiệu quả của các mô hình đó. 4. Thảo luận: Là một nhân viên công tác xã hội trường học, bạn sẽ làm gì để mô hình Tổ hỗ trợ học sinh và Mô hình hợp tác gia đình – nhà trường – cộng đồng	#HD 9.1 #HD 9.2

3.1.9. Thuyết tôn thương tâm lý 3.1.10. Thuyết học tập xã hội 3.1.11. Thuyết thực nghiệm xã hội 3.1.12. Thuyết trao đổi xã hội 3.1.13. Thuyết xung đột xã hội 3.1.14. Thuyết vai trò 3.2. Mô hình trợ giúp của công tác xã hội trường học 3.2.1. Mô hình tổ hỗ trợ học sinh 3.2.2. Mô hình hợp tác gia đình – nhà trường – cộng đồng 3.2.3. Mô hình phòng ngừa				và các mô hình phòng ngừa được triển khai rộng rãi trong các trường học?	
CHƯƠNG 4 – PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRƯỜNG HỌC 4.1. Phương pháp trợ giúp, can thiệp của nhân viên công tác xã hội trong trường học 4.1.1. Công tác xã hội cá nhân trong trường học 4.1.2. Công tác xã hội nhóm trong trường học 4.1.3. Quản lý trường hợp trong trường học. 4.1.4. Tham vấn học đường 4.1.5. Truyền thông trong cộng đồng về	9	5.1.1 5.2.2 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1]; [2]; [3]; [4], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý ca và tham vấn được ứng dụng như thế nào trong trường học? 2. Tại sao người làm công tác xã hội chuyên nghiệp trong trường học cần áp dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý ca, tham vấn? Hãy nêu những ví dụ thực tiễn để thấy tầm quan trọng của các phương pháp này?	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

các vấn đề của trường học 4.2. Kỹ năng trong công tác xã hội trường học 4.2.1. Kỹ năng quan sát 4.2.2. Kỹ năng biện hộ 4.2.3. Kỹ năng thuyết phục 4.2.4. Kỹ năng tìm kiếm nguồn lực 4.2.5. Kỹ năng giải quyết xung đột, mâu thuẫn 4.2.6. Kỹ năng tổ chức các trò chơi nhóm, tập thể				3. Bạn sẽ làm gì để trợ giúp nhóm học sinh tiểu học thường xuyên bị bắt nạt? 4. Thảo luận: Thực hành tình huống rèn các kỹ năng (theo yêu cầu của giảng viên). 5. Mỗi sinh viên thiết kế một trò chơi cho lớp.	
CHƯƠNG 5 – CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TRƯỜNG HỌC 5.1. Công tác xã hội trường học với vấn đề bạo lực học đường. 5.2. Công tác xã hội trường học với vấn đề học sinh khuyết tật. 5.3. Công tác xã hội trường học với học sinh bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 5.4. Công tác xã hội trường học với học sinh bị lạm dụng. 5.5. Công tác xã hội trường học với học sinh nghiện game, mạng xã hội. 5.6. Công tác xã hội trường học với học	9	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1]; [2]; [3]; [4], [5]; [6], trả lời các câu hỏi sau: 1. Nhân viên công tác xã hội học đường có vai trò gì trong việc phòng chống và trợ giúp giải quyết vấn đề bạo lực học đường? 2. Quan điểm và thái độ của anh/chị đối với nạn bạo lực học đường hiện nay? Phân tích về các nguyên nhân của bạo lực học đường, từ đó đề xuất biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi nạn bạo lực học đường. 3. Học sinh khuyết tật học hoà nhập có thể gặp phải những vấn đề khó khăn nào? Những vấn đề đó ảnh hưởng như	#HD 9.1 #HD 9.2

sinh bị áp lực học tập. 5.7. Công tác xã hội trường học với vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản. 5.8. Công tác xã hội trường học với học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần 5.9. Công tác xã hội trường học với học sinh sử dụng chất gây nghiện 5.10. Công tác tư vấn học sinh có hành vi lệch chuẩn			thể nào đến việc học hoà nhập? Đề xuất những giải pháp hỗ trợ học sinh khuyết tật học hoà nhập. 4. Xây dựng tình huống và làm bài tập thực hành hỗ trợ học sinh sinh viên bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS hoà nhập học đường theo tiến trình công tác xã hội cá nhân, nhóm và tham vấn. 5. Hãy cho biết vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp học sinh sinh viên có và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 6. Xây dựng tình huống và làm bài tập thực hành hỗ trợ học sinh sinh viên bị lạm dụng/xâm hại hoà nhập học đường theo tiến trình công tác xã hội cá nhân, nhóm và tham vấn. 7. Phân tích về tính hai mặt của Internet. Việc nghiện game online có những ảnh hưởng như thế nào đến phát triển thể chất, trí tuệ và nhân cách của học sinh sinh viên? 8. Áp lực học tập có tác động như thế nào đối với người học? Liên hệ thực tế và đề xuất ý kiến cũng như giải pháp nhằm giảm	
--	--	--	---	--

				áp lực học tập cho người học? 9. Theo anh/chị, vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản nên được đưa vào giảng dạy trong nhà trường ở cấp học nào? Đề xuất những nội dung giảng dạy cụ thể theo cấp học đó.	
--	--	--	--	---	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Tìm hiểu những vấn đề nảy sinh trong môi trường học đường cần sự can thiệp của nhân viên xã hội tại các trường học trên địa bàn TP. Cao Lãnh.	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2	Giảng viên tổ chức, giám sát hoạt động thực địa của sinh viên. Sinh viên tiến hành thực địa tại các trường học.	Đọc tài liệu môn học và ứng dụng lý thuyết vào trong quá trình thực địa.	#HĐ 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hiệp Thương	Đại cương công tác xã hội trường học	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Văn Tư	Tham vấn trường học	2019	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Oanh	Tư vấn tâm lý học đường	2008	Trẻ	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Đặng Hoàng Minh	Tư vấn tâm lý học đường	2018	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Thị Thái Lan Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

6	Nguyễn Đức Sơn	Tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
---	----------------	---	------	----------	-----------------	--	---

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2, 4	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2	0.6

Đồng Tháp, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC**

Mã lớp học phần: **SO4472**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (10/40/60)**

Học phần điều kiện: **Công tác xã hội trong trường học**

Học kỳ: **02**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Văn Luận

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0947272224

Email: tvluan@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Quá trình thực hành được chia làm ba giai đoạn với những nhiệm vụ cụ thể mà sinh viên phải thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và kiểm huấn viên cơ sở. Phần đầu, sinh viên được hướng dẫn yêu cầu của đợt thực hành cùng các kỹ năng, kiến thức và công cụ phục vụ cho thực hành trực tiếp tại trường học. Phần thứ hai sinh viên trực tiếp thực hành kiến thức, kỹ năng của phương pháp công tác xã hội với cá nhân, nhóm, tham vấn vào giải quyết đề của thân chủ tại trường học. Phần cuối cùng, sinh viên hoàn thiện báo cáo thực hành cuối đợt theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và tham gia buổi lượng giá, tổng kết quá trình thực hành.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội xã hội trong trường học.

4.1.2. Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức khi thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực trường học.

4.1.3. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ trong quá trình thực hành.

4.1.4. Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực hành phương pháp công tác xã hội cá nhân, nhóm hay tham vấn.

4.1.5. Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ trong quá trình thực hành công tác xã hội trong trường học.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với thân chủ trong trường học.

4.1.7. Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội trong trường học thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận các đối tượng thân chủ khác nhau trong môi trường học đường.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường nhà trường, gia đình và xã hội.

4.2.3. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của thân chủ gặp phải trong môi trường học đường.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.4. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.3.5. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.6. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.7. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ (học sinh, giáo viên,...) trong quá trình thực hành.	1.5	5
5.1.2	Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội trong trường học thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.	1.6 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.	2.2	5
5.2.2	Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ trong quá trình thực hành công tác xã hội trong trường học.	2.4 2.5	4
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	3.1 3.2	4

				3.3	
6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học					
6.1. Lý thuyết					
Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 1.1. Giới thiệu về nội dung của đợt thực hành 1.2. Phân chia nhóm 1.3. Nội quy thực hành 1.4. Giới thiệu các mẫu báo cáo 1.5. Phương pháp thực hành công tác xã hội áp dụng trong trường học 1.5.1. Các kỹ năng áp dụng trong công tác xã hội trường học 1.5.2. Tiến trình giải quyết vấn đề thân chủ trong công tác xã hội trong trường học	5	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [3], thực hiện các yêu cầu sau: Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Làm bài tập về mô tả trường hợp và các vấn đề liên quan đến công tác xã hội trong trường học Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực hành. Chuẩn bị các tình có thể xảy ra khi đi thực hành để dự báo phương án giải quyết.	#HD 9.1
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ VÀ KẾT THÚC (Hợp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực hành nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định)	5	5.1.2 5.2.3 5.3.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], thực hiện các yêu cầu sau: Báo cáo quá trình thực hành: Báo cáo những khó khăn, thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực hành	#HD 9.1

				công tác xã hội trong trường học, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	
--	--	--	--	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC (Kế hoạch kèm theo) Lớp chia thành những nhóm nhỏ thực hành tại các trường học. 1. Giai đoạn lượng giá giữa kỳ 2. Giai đoạn lượng giá cuối kỳ	40	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thực hành phương pháp công tác xã hội trong trường học.	Xem mục 7.1; 7.2	#HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4 #HD 9.5

6.2.1. Tìm hiểu tổng quan về cơ sở thực hành

- Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và các hoạt động của cơ sở thực hành, từ đó có cái nhìn tổng quát về các công việc cần phải làm của một nhân viên công tác xã hội, đồng thời đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ sở nơi sinh viên tiến hành thực hành.

6.2.2. Công tác xã hội với cá nhân

- Sinh viên chọn một cá nhân thân chủ hiện có ít nhất hai vấn đề cần được nhân viên Công tác xã hội trợ giúp giải quyết để làm thân chủ. Các vấn đề của thân chủ học sinh có thể là: bạo lực học đường, khuyết tật, bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, bị lạm dụng, nghiện game, mạng xã hội, áp lực học tập, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, vấn đề sức khỏe tâm thần, sử dụng chất gây nghiện, hướng nghiệp,... Cá nhân được chọn làm thân chủ phải được cơ sở thực hành và giảng viên hướng dẫn đồng ý;

- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm, khó khăn và nhu cầu của thân chủ để cùng thân chủ lập kế hoạch can thiệp, giúp đỡ thân chủ theo các bước của tiến trình công tác xã hội cá nhân;

- Phúc trình vấn đàm theo các bước của tiến trình công tác xã hội cá nhân;

- Vận dụng các lý thuyết tâm lý xã hội trong quá trình can thiệp, trợ giúp thân chủ giải quyết vấn đề;

- Thực hành một số kỹ năng cơ bản của Công tác xã hội cá nhân: Kỹ năng giao tiếp, nhận diện vấn đề; Kỹ năng quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi thu thập thông tin; Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai kế hoạch; Kỹ năng tham vấn, biện hộ cá nhân trong quá trình làm việc với thân chủ;

- Nhận xét, đánh giá kết quả quá trình giúp đỡ thân chủ (Những thay đổi tích cực và tiêu cực của thân chủ);

- Những kinh nghiệm của nhân viên xã hội được áp dụng và bài học kinh nghiệm rút ra cho bản thân trong quá trình thực hành.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội với cá nhân.

6.2.3. Công tác xã hội với nhóm

- Sinh viên lựa chọn một nhóm thân chủ (Số lượng thành viên tùy thuộc vào mục đích thành lập, có thể từ 7-10 thành viên) tại trường học (nhóm có thể có sẵn hoặc thành lập mới) để thực hành Công tác xã hội với nhóm theo các bước của tiến trình công tác xã hội nhóm đã học: Chuẩn bị thành lập nhóm, tiến hành sinh hoạt nhóm buổi đầu tiên và các buổi tiếp theo;

- Nhóm thân chủ có thể là nhóm học sinh gặp phải các vấn đề sau: bạo lực học đường, khuyết tật, bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, bị lạm dụng, nghiện game, mạng xã hội, áp lực học tập, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, vấn đề sức khỏe tâm thần, sử dụng chất gây nghiện, hướng nghiệp,...

- Việc lựa chọn nhóm thân chủ có sẵn hay thành lập nhóm thân chủ mới cần được thực hiện ngay tuần đầu tiên khi xuống cơ sở thực hành và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn. Nếu trường học chọn thực hành đang có các chương trình dự án, trong đó có tổ chức sinh hoạt cho các nhóm đối tượng, sinh viên có thể tham gia cùng và triển khai hoạt động nhóm cho các nhóm này.

- Tìm hiểu đặc điểm, hoàn cảnh nhóm thân chủ và xác định những vấn đề của nhóm, vấn đề cá nhân của các thành viên trong nhóm;

- Vẽ sơ đồ mô tả/tương tác nhóm;

- Vận dụng lý thuyết các giai đoạn phát triển nhóm để xây dựng tiến trình công tác xã hội nhóm; Các lý thuyết xử lý xung đột, mâu thuẫn nhóm, lý thuyết quản lý, lãnh đạo nhóm...nhằm giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề khó khăn;

- Mô tả cụ thể tiến trình công tác xã hội nhóm; Từ bước chuẩn bị thành lập nhóm (hoặc lựa chọn nhóm sẵn có); Các buổi sinh hoạt; Khâu lượng giá đến lúc kết thúc hoạt động nhóm;

- Tổ chức được ít nhất 5 buổi sinh hoạt nhóm; Mô tả phức trình vấn đề của tiến trình công tác xã hội nhóm;

- Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong các buổi sinh hoạt để hỗ trợ các thành viên giải quyết vấn đề: Kỹ năng tổ chức, điều phối, lập kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn, huy động nhóm,...

- Nhận xét những mặt được, chưa được, những thay đổi tích cực của nhóm và những kiến thức kỹ năng công tác xã hội sử dụng trong quá trình thực hành công tác xã hội nhóm;

- Những kinh nghiệm sinh viên học hành trong quá trình thực hành với nhóm.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội với nhóm.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Văn Tư, Nguyễn Hiệp Thương, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thuận Quý	Tham vấn trường học	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Duy Nhiên, Tiêu Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hoàng Anh, Tô Phương Oanh	CTXH với học sinh sử dụng chất gây nghiện	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Hiệp Thương, Trịnh Phương Thảo, Lê Minh Công, Nguyễn Duy Cường, Nguyễn Văn Hiếu	CTXH với học sinh nghiện internet	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Nghiêm Thanh Phương, Nguyễn Thu Hà	CTXH với học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Lương Quang Hưng, Nguyễn Thu Trang, Ngô Thị Thanh Mai, Phạm Văn Tư, Nguyễn Thị Mai Hương	CTXH với vấn đề bạo lực học đường	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
9	Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mai Hồng, Đặng Thị Huyền Oanh	CTXH với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hành ở trên lớp;
- Căn cứ vào kế hoạch thực hành chung của Bộ môn và tình hình thực tế tại cơ sở thực hành, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực hành của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực hành; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực hành và giảng viên hướng dẫn đồng ý;
- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo nội dung, yêu cầu của nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của đơn vị thực hành;
- Trong quá trình thực hành, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành như một nhân viên chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động công tác xã hội.
- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực hành của cá nhân với giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực hành: Trường học.

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực hành

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực hành;
- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực hành;
- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vãng gia, thảo luận nhóm;
- Ghi chép tiến trình nhóm và trường hợp cá nhân đã tìm hiểu và theo dõi;
- Lượng giá thực hành giữa kỳ và cuối kỳ.

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực hành cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lương giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm chuyên cần	Tham dự lớp đầy đủ (10/10)	5.2.3, 5.3.1	0.1
#HD 9.2	Báo cáo thực hành cá nhân	1 báo cáo/cá nhân	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.3	Nhật ký thực hành	1 nhật ký/cá nhân	5.3.1	0.1
#HD 9.4	Kết quả đánh giá của Kiểm huấn viên tại cơ sở	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng cá nhân (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực hành).	5.1, 5.2, 5.3	0.4
#HD 9.5	Đánh giá quá trình thực hành của giảng viên	Thái độ tham gia thực hành. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	0.2

		Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch tuần.		
--	--	--	--	--

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CTXH VỚI NGƯỜI NHIỄM VÀ ẢNH HƯỞNG BỞI HIV/AIDS**

Mã lớp học phần: **SO4470**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về HIV/AIDS, tình hình HIV/AIDS trên thế giới và ở Việt Nam, khó khăn, nhu cầu của người nhiễm HIV/AIDS; luật pháp, chính sách của Việt Nam trong phòng chống HIV/AIDS, các chương trình hỗ trợ người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS ở Việt Nam. Môn học cung cấp cho người học các kỹ năng thực hành công tác xã hội nhằm hỗ trợ người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, đồng thời truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng giảm tác hại của HIV/AIDS nhằm thực hiện các chức năng xã hội, hướng đến giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

4.1 Kiến thức

4.1.1. Làm rõ các khái niệm liên quan đến người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.1.2. Nhận biết những phương thức lây truyền và biện pháp phòng tránh HIV/AIDS.

4.1.3. Xác định được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả và nhu cầu của người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.1.4. Nhận biết những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.1.5. Giải nghĩa được khái niệm, mục đích và các nguyên tắc cơ bản trong công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.1.6. Phân tích vai trò của nhân viên CTXH với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.1.7. Nhận biết được những luật pháp, chính sách trong phòng chống và hỗ trợ người có HIV/AIDS ở Việt Nam.

4.1.8. Nhận biết được những chương trình dự phòng và hỗ trợ điều trị HIV cấp quốc gia.

4.1.9. Mô tả tiến trình quản lý ca, tham vấn và xử lý khủng hoảng đối với người có HIV/AIDS.

4.1.10. Khám phá các kỹ năng cơ bản trong thực hành CTXH với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Thực hiện việc sắm vai thể hiện các kỹ năng cơ bản trong thực hành CTXH với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.2.2. Xây dựng tiến trình quản lý ca trong một trường hợp nghiên cứu điển hình.

4.2.3. Thực hành được với các công cụ làm việc nhóm với người có HIV.

4.2.4. Phân biệt các giai đoạn của tình trạng khủng hoảng đối với người khi biết mình bị nhiễm H.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Ý thức được vị trí và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc phòng ngừa, hỗ trợ người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.3.2. Thấu cảm với những khó khăn của người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.3.3. Nhìn nhận khách quan các vấn đề liên quan đến người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4.3.4. Thích ứng với các giai đoạn khủng hoảng của người nhiễm H.

4.3.5. Tuân thủ nội quy của lớp học, có ý thức trong việc học và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến HIV/AIDS.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được tiến trình quản lý ca, tham vấn và xử lý khủng hoảng đối với người có HIV/AIDS.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp đối với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.	1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng tiến trình quản lý ca trong một trường hợp nghiên cứu điển hình.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được với các kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm với người có H.	2.4 2.5	5
5.2.3	Thể hiện sự công bằng và tôn trọng đối với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.	2.8 2.9	4
Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích ứng với các giai đoạn khủng hoảng của người nhiễm H.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – TỔNG QUAN VỀ HIV VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NHIỄM	10	5.1.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	Đọc tài liệu số [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

VÀ ẢNH HƯỞNG BỞI HIV/AIDS 1.1 Tổng quan về HIV/AIDS 1.1.1. Một số kiến thức về HIV/AIDS 1.1.2. Một số vấn đề về HIV/AIDS 1.1.3. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS 1.2. Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS và người ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Mục đích của công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 1.2.3. Nguyên tắc cơ bản trong công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 1.2.4. Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS					
CHƯƠNG 2 LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH TRONG PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS VÀ CÁC TỔ CHỨC LÀM CÔNG TÁC HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ HIV/AIDS VÀ BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI HIV/AIDS TẠI VIỆT NAM 2.1. Luật pháp, chính sách trong phòng chống HIV/AIDS và hỗ trợ người có HIV/AIDS ở Việt Nam 2.1.1. Văn bản pháp luật trong phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam	5	5.1.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	Đọc tài liệu số [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

2.1.2. Luật pháp, chính sách hỗ trợ người có HIV/AIDS và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV/AIDS 2.2. Các tổ chức làm công tác hỗ trợ người có HIV/AIDS và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 2.2.1. Các cơ quan Chính phủ 2.2.2. Các tổ chức dân sự 2.3. Một số chương trình dự phòng và hỗ trợ, điều trị cấp quốc gia 2.3.1. Chương trình truyền thông thay đổi hành vi 2.3.2. Chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại 2.3.3. Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con 2.3.4. Chương trình tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện 2.3.5. Chương trình an toàn truyền máu 2.3.6. Chương trình điều trị HIV, chăm sóc và hỗ trợ					
CHƯƠNG 3 – THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NHIỄM VÀ NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI HIV/AIDS 3.1. Quản lý ca đối với các vấn đề liên quan đến người bị nhiễm HIV/AIDS 3.1.1. Khái niệm và mục đích của quản lý ca	15	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	Đọc tài liệu số [1], [2], [3]	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

3.1.2. Ý nghĩa của quản lý ca đối với người có HIV/AIDS 3.1.3. Tiến trình quản lý ca 3.2. Tham vấn cho người nhiễm HIV/AIDS 3.2.1. Khái niệm và mục đích của tham vấn 3.2.2. Các nguyên tắc trong tham vấn cho người có HIV/AIDS. 3.2.3. Tiến trình tham vấn cho người có HIV/AIDS. 3.3. Xử lý khủng hoảng đối với người biết mình bị nhiễm HIV/AIDS. 3.3.1 Khái niệm khủng hoảng 3.3.2. Ý nghĩa và kỹ năng xử lý khủng hoảng trong việc hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS. 3.3.3. Các giai đoạn của tình trạng khủng hoảng đối với người biết mình nhiễm HIV/AIDS. 3.3.4. Các kỹ năng can thiệp, xử lý khủng hoảng đối với người biết mình bị nhiễm HIV/AIDS. 3.4. Công tác xã hội nhóm với người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS 3.4.1. Khái niệm công tác xã hội nhóm. 3.4.2. Ý nghĩa của làm việc nhóm với người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.4.3. Các mô hình nhóm hỗ trợ người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.					
---	--	--	--	--	--

3.4.4. Kỹ năng làm việc nhóm với người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.4.5. Các công cụ làm việc nhóm với người có HIV. 3.5. Truyền thông thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV và giảm kỳ thị. 3.5.1. Khái niệm truyền thông thay đổi hành vi 3.5.2. Những hành vi cần thay đổi trong lây nhiễm HIV/AIDS và giảm kỳ thị 3.5.3. Các bước thay đổi hành vi 3.5.4. Một số kỹ năng sử dụng trong tuyên truyền. 3.6. Xây dựng mạng lưới và huy động nguồn lực hỗ trợ người nhiễm và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.6.1. Một số khái niệm 3.6.2. Mục đích của xây dựng mạng lưới và huy động nguồn lực. 3.6.3. Ý nghĩa của việc xây dựng mạng lưới và huy động nguồn lực 3.6.4. Một số mạng lưới và nguồn lực trong hỗ trợ người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.6.5. Một số kỹ năng xây dựng mạng lưới và huy động nguồn lực trong hỗ trợ người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.7. Biện hộ cho người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. 3.7.1. Khái niệm biện hộ					
--	--	--	--	--	--

3.7.2. Ý nghĩa của biện hộ đối với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.					
3.7.3. Nguyên tắc biện hộ					
3.7.4. Các giai đoạn thực hiện biện hộ.					
3.7.5. Một số kỹ năng thực hiện biện hộ.					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Thị Minh Hương	Bài giảng Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	2019	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Thu Thảo	Bài giảng Tham vấn	2013	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ LĐ-TB và XH, UNICEF	Công tác xã hội với người sống chung với HIV/AIDS	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resources%20on%20social%20work.pdf		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận.	Chương 1, 2, 3	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 2	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 3	55.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA**TRƯỞNG BỘ MÔN***Đồng Tháp, ngày tháng năm*
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TÂM THẦN**

Mã lớp học phần: **SO4107N**

Số tín chỉ: **03**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (42/6/90)**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0939212945**

Email: **dtthao@dtu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Hưng**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0989216484**

Email: **ntbhung@dtu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp một cái nhìn tổng quan về các triệu chứng rối loạn tâm thần. Lịch sử phát triển khoa học điều trị rối loạn tâm thần. Phân loại, chẩn đoán, phương pháp điều trị và thực hành công tác xã hội trong hỗ trợ người có các triệu chứng rối loạn tâm thần.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giải nghĩa được các khái niệm về sức khỏe và sức khỏe tâm thần.

4.1.2. Phân tích được các nguyên nhân và đặc điểm lâm sàng của rối loạn thực tồn.

4.1.3. Xác định được một số trạng thái mất trí thực tồn thường gặp.

4.1.4. Phân biệt được rối loạn cảm giác, rối loạn trí nhớ, rối loạn hành vi tác phong.

4.1.5. Phân tích được nội dung về tâm thần phân liệt, các rối loạn hoang tưởng và các rối loạn phân liệt cảm xúc.

4.1.6. Chỉ ra được các rối loạn liên quan đến stress và các rối loạn phân ly.

4.1.7. Thiết kế được hoạt động can thiệp, tiến trình công tác xã hội trợ giúp được thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức về sức khỏe tâm thần để tiếp cận và làm việc với thân chủ.

4.2.2. Thực hiện phân tích các vấn đề của thân chủ liên quan đến sức khỏe tâm thần.

4.2.3. Đánh giá được mức độ vấn đề thân chủ trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.

4.2.4. Phối hợp với các thành viên nâng cao khả năng làm việc nhóm, tranh luận đưa ra kết luận cho vấn đề.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tuân thủ các quy tắc của lớp học, nghiêm túc khi tham gia học tập, có khả năng tự học, tự nghiên cứu về những vấn đề về sức khỏe tâm thần.

4.1.2. Thể hiện thái độ ứng xử chuyên nghiệp, tôn trọng tính đa dạng của vấn đề và thân chủ.

4.3.3. Nhìn nhận tích cực đối với người có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

4.3.4. Ý thức được giá trị của nghề và yêu thích ngành học.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được mức độ vấn đề thân chủ trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.	2.2	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội với thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với môi trường làm việc với thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đại cương tâm thần học 1.1. Sơ lược lịch sử tâm thần học 1.2. Nội dung và đối tượng nghiên cứu của tâm thần học 1.3. Nguyên nhân và các yếu tố thuận lợi của bệnh tâm thần	3	5.1.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng.	SV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến (nếu có). SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

1.4. Liên quan giữa bệnh tâm thần và các môn học					
Chương 2. Đại cương các rối loạn thực tồn 2.1. Khái niệm chung 2.2. Nguyên nhân 2.3. Đặc điểm lâm sàng 2.4. Chuẩn đoán phân biệt 2.5. Một số trạng thái mất trí thực tồn thường gặp	3	5.1.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 3. Rối loạn cảm giác-Rối loạn tri giác-Rối loạn tư duy 3.1. Rối loạn cảm giác 3.2. Rối loạn tri giác 3.3. Rối loạn tư duy	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Pháp vấn; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 4. Rối loạn trí nhớ - Cảm xúc - Ý thức 4.1. Rối loạn trí nhớ 4.2. Rối loạn cảm xúc 4.3. Rối loạn ý thức	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Pháp vấn; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống ;	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 5. Rối loạn hành vi tác phong - Rối loạn trí tuệ - Rối loạn sự chú ý 5.1. Rối loạn hành vi tác phong 5.2. Rối loạn trí tuệ 5.3. Rối loạn sự chú ý	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 6. Tâm thần phân liệt, các rối loạn hoang tưởng và các rối loạn phân liệt cảm xúc 6.1. Tâm thần phân liệt	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

6.2. Rối loạn loại phân liệt 6.3. Rối loạn hoang tưởng 6.4. Rối loạn phân liệt cảm xúc					
Chương 7. Các rối loạn liên quan đến stress - phản ứng với stress Đại cương về stress và các rối loạn có liên quan Phản ứng với stress và rối loạn sự thích ứng	3	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 8. Các rối loạn phân ly- Rối loạn lo âu 8.1. Các rối loạn phân ly 8.2. Rối loạn lo âu	3	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 9. Nghiện ma túy - Lạm dụng rượu và nghiện rượu 9.1 Nghiện ma túy 9.2. Lạm dụng rượu và Nghiện rượu	3	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 10. Bệnh tâm thần phân liệt khởi phát của trẻ em 10.1. Đại cương 10.2. Dịch tễ học 10.3. Nguyên nhân 10.4. Chuẩn đoán và các đặc điểm lâm sàng	3	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 11. Liệu pháp tâm lý - Liệu pháp sốc điện - Cấp cứu tâm thần 11.1. Liệu pháp tâm lý	4	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

11.2. Liệu pháp sốc điện 11.3. Cấp cứu tâm thần					
Chương 12. Công tác xã hội và sức khỏe tâm thần 12.1. Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần 12.2. Chính sách chăm sóc sức khỏe tâm thần	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Gợi mở-vấn đáp; Thuyết giảng; Giải bài tập tình huống.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Tìm hiểu các vấn đề sức khỏe tâm thần của thân chủ và vai trò công tác xã hội can thiệp giải quyết vấn đề này tại các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, chăm sóc thân chủ có vấn đề sức khỏe tâm thần, bệnh viện tâm thần.	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2	Giảng viên tổ chức, giám sát hoạt động thực địa của sinh viên. Sinh viên tiến hành thực địa tại các cơ sở xã hội.	SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.	#HĐ 9.1

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Thị Thu Thảo	Bài giảng sức khỏe tâm thần (Dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội)	2015	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ LĐ-TB&XH, UNICEF	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resources		x

					es%20on%20social%20work.pdf		
--	--	--	--	--	-----------------------------	--	--

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham dự lớp học đầy đủ. Nếu vắng mặt từ 9 tiết trở lên thì sinh viên không được đánh giá kết quả học tập và bắt buộc phải đăng kí học lại môn học.

Khi vắng mặt phải báo cáo cho giảng viên biết trước, lý do vắng mặt được chấp nhận, không giảm điểm chuyên cần là: bản thân bị bệnh/tai nạn có giấy tờ chứng minh; thân nhân (cha/me/anh/chị em ruột/con) bị bệnh nhập viện không có ai chăm sóc thay thế.

Không làm việc riêng trong giờ học; Không sử dụng các phương tiện: điện thoại, Laptop trong giờ học cho các việc không phục vụ học tập.

Tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra trắc nghiệm Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.2	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra trắc nghiệm Chương 7, 8, 9, 10	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Tất cả nội dung môn học	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI THANH THIẾU NIÊN CÓ VẤN ĐỀ SỨC KHOẺ TÂM THẦN**

Mã lớp học phần: **SO4471**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **01**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Điện thoại: **0939212945**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dtthao@dtth.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dtth.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Công tác xã hội với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên, nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe thường gặp phải, tâm bệnh học và sự phát triển của trẻ. Đồng thời sẽ cung cấp cho người học những công cụ và kỹ năng công tác xã hội cần thiết để làm việc với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Làm rõ được các khái niệm và mục đích của việc chăm sóc sức khỏe tâm thần cho TTN.

4.1.2. Mô tả được các giai đoạn phát triển của thanh thiếu niên.

4.1.3. Xác định được hệ thống chăm sóc và chữa trị sức khỏe tâm thần ở Việt Nam.

4.1.4. Phân tích được các nguyên nhân dẫn đến vấn đề sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên.

4.1.5. Phân biệt được các dạng vấn đề sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên.

4.1.6. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ.

4.1.7. Thiết kế được hoạt động can thiệp, tiến trình trợ giúp công tác xã hội đối với thân chủ là thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Nhận diện một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp của đối tượng thân chủ dưới góc độ đa chiều.

4.2.2. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên.

4.2.3. Đánh giá được vấn đề của đối tượng can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Tuân thủ các quy tắc của lớp học, nghiêm túc khi tham gia học tập, có khả năng tự học, tự nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến môn học.

4.1.2. Thực hành được các kỹ năng cơ bản để giao tiếp và làm việc với thanh thiếu niên có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

4.3.3. Có thái độ đúng mực với thanh thiếu niên có những dấu hiệu liên quan đến tâm thần.

4.3.4. Ý thức được giá trị của nghề và yêu thích ngành học.

4.3.5. Phối hợp với các thành viên nâng cao khả năng làm việc nhóm, tranh luận đưa ra kết luận cho vấn đề.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ là thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.	1.5	5
5.1.2	Triển khai được hoạt động can thiệp, tiến trình trợ giúp công tác xã hội đối với thân chủ là thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.	1.6 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được mức độ vấn đề thân chủ trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với môi trường làm việc với thanh thiếu niên có vấn đề sức khỏe tâm thần.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung trong chăm sóc khỏe tinh thần của thanh thiếu niên 1.1. Các khái niệm 1.2. Mục đích	6	5.1.1	Thuyết trình, vấn đáp, ví dụ minh họa bằng video.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 và tài liệu số 2.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3

1.3. Hệ thống chăm sóc và chữa trị sức khỏe tâm thần ở Việt Nam 1.4. Nguyên nhân dẫn đến các vấn đề sức khỏe tâm thần ở thanh thiếu niên					
Chương 2. Các dạng vấn đề sức khỏe tâm thần ở thanh thiếu niên 2.1. Trầm cảm 2.2. Rối loạn lo âu 2.3. Tâm thần phân liệt và rối loạn phổ phân liệt 2.4. Rối loạn cảm xúc 2.5. Rối loạn tăng động giảm chú ý 2.6. Hành vi tự huỷ hoại bản thân	6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp, ví dụ minh họa bằng video.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu số 1, tài liệu số 2, tài liệu số 3.	#HĐ 9.1
Chương 3. Tâm bệnh học và sự phát triển của thanh thiếu niên 3.1. Giai đoạn ấu thơ 3.2. Giai đoạn tiểu học 3.3. Giai đoạn tuổi thiếu niên 3.4. Giai đoạn mới trưởng thành	4	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu số 4, 6, 7.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.3
Chương 4. Sàng lọc và đánh giá sức khỏe tâm thần 4.1. Tổng quan đánh giá sức khỏe tâm thần 4.2. Sàng lọc sức khỏe tâm thần cho trẻ em 4.3. Sàng lọc sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên 4.4. Đánh giá tự tử và bệnh tâm thần nặng	6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề. Thảo luận nhóm, báo cáo.	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu tài liệu số 5.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 5. Công tác xã hội với thanh thiếu niên có vấn đề về sức khỏe tâm thần.	8	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Thuyết trình, vấn đáp Ví dụ minh họa bằng Video	Sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu tài liệu số 1, 2, 3.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3

5.1. Tham vấn chung và kỹ năng thu hút sự tham gia 5.2. Can thiệp cho lo âu 5.3. Can thiệp cho trầm cảm 5.4. Can thiệp cho vấn đề hành vi và tăng động giảm chú ý 5.5. Can thiệp cho các vấn đề liên quan đến sang chấn tâm lý 5.6. Các vấn đề đạo đức trong công tác xã hội và sức khỏe tâm thần			Bài tập về nhà: chọn một thân chủ là trẻ em xem các yếu tố sinh học và xã hội/môi trường tác động như thế nào đến vấn đề sức khỏe tâm thần của thân chủ đó.		
--	--	--	---	--	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Nghiêm Thanh Phương, Nguyễn Thu Hà	Công tác xã hội với học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Công Khanh	Tư vấn tâm lý tuổi vị thành niên	2016	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Văn Tư, Nguyễn Hiệp Thương, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thuận Quý	Tham vấn trường học	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

4	Đặng Hoàng Minh	Tư vấn tâm lý học đường	2018	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
---	-----------------	-------------------------	------	-------------	-----------------	--	---

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Kiểm tra đánh giá thường kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	0.2
#HD 9.2	Kiểm tra đánh giá thường kỳ	Chương 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HD 9.3	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN**

Mã lớp học phần: **SO4113TH**

Số tín chỉ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (10/40/60)**

Học phần điều kiện: **Công tác xã hội trong bệnh viện**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đỗ Thị Thảo**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0939212945**

Email: **dtthao@dthu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0947272224**

Email: **tvluan@dthu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học Thực hành Công tác xã hội bệnh viện là môn học mang tính rèn luyện kỹ năng chuyên môn trong môi trường thực tế. Thông qua môn học, sinh viên củng cố được các kiến thức, kinh nghiệm và rèn luyện các kỹ năng công tác xã hội trong bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu công việc trong môi trường bệnh viện hoặc các cơ sở y tế khác sau khi tốt nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội xã hội trong bệnh viện.

4.1.2. Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức khi thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực y tế.

4.1.3. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ trong quá trình thực hành.

4.1.4. Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực hành phương pháp công tác xã hội cá nhân, nhóm hay tham vấn.

4.1.5. Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ trong quá trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với thân chủ trong bệnh viện.

4.1.7. Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội trong bệnh viện thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận các đối tượng thân chủ khác nhau trong bệnh viện.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường gia đình và xã hội.

4.2.3. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của thân chủ gặp phải trong hỗ trợ dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.4. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.3.5. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.6. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.7. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ trong quá trình thực hành.	1.5	5
5.1.2	Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội trong bệnh viện thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.	1.6 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.	2.2	5
5.2.2	Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ trong quá trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện.	2.2 2.4 2.5	4
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN 1.1. Sử dụng các biểu mẫu hồ sơ thực hành công tác xã hội. 1.2. Sử dụng các biểu mẫu hồ sơ quản lý trường hợp bệnh nhân trong công tác xã hội bệnh viện. 1.3. Sử dụng các biểu mẫu hồ sơ giúp đỡ nhóm bệnh nhân trong bệnh viện. 1.4. Sử dụng các biểu mẫu câu hỏi dùng để thu thập thông tin, đánh giá tâm-sinh lý-xã hội bệnh nhân. 1.5. Hướng dẫn thực hành các quy trình làm việc Công tác xã hội trong bệnh viện. 1.6. Hướng dẫn thực hành kỹ năng vận dụng trong quản lý trường hợp, công tác xã hội nhóm.	5	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Làm bài tập về mô tả trường hợp và các vấn đề liên quan đến công tác xã hội trong bệnh viện. Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực hành. Chuẩn bị các tình có thể xảy ra khi đi thực hành để dự báo phương án giải quyết. Tập luyện các câu hỏi đánh giá tâm, sinh lý, xã hội bệnh nhân.	#HĐ 9.1
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ VÀ KẾT THÚC	5	5.1.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận	Báo cáo quá trình thực hành: Báo cáo những khó khăn,	#HĐ 9.1

(Hợp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực hành nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định)			luận nhóm và báo cáo.	thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực hành công tác xã hội trong bệnh viện, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	
---	--	--	-----------------------	---	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN (Kế hoạch kèm theo) Lớp chia thành những nhóm nhỏ thực hành tại các bệnh viện, cơ sở y tế. 1. Giai đoạn lượng giá giữa kỳ 2. Giai đoạn lượng giá cuối kỳ	40	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thực hành phương pháp công tác xã hội trong bệnh viện.	Đọc kỹ tài liệu; Tuyệt đối tuân thủ sự chỉ dẫn chuyên môn của kiểm huấn viên cơ sở; Các biểu mẫu hồ sơ thực hành; Các biểu mẫu hồ sơ tương tác trong quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện; Biểu mẫu hồ sơ xã hội của bệnh nhân/nhóm bệnh nhân; Sổ ghi chép nhật lý thực hành.	#HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4 #HD 9.5

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình Lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Tiến Nam	Tài liệu Công tác xã hội bệnh viện	2019	Lao động xã hội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hành ở trên lớp;

- Căn cứ vào kế hoạch thực hành chung của Bộ môn và tình hình thực tế tại cơ sở thực hành, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực hành của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực hành; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực hành và giảng viên hướng dẫn đồng ý;

- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo nội dung, yêu cầu của nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của đơn vị thực hành;

- Trong quá trình thực hành, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành như một nhân viên chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động công tác xã hội.

- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực hành của cá nhân với giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực hành: Bệnh viện, các cơ sở y tế, trung tâm y tế.

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực hành

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực hành;
- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực hành;
- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vãng gia, thảo luận nhóm;
- Ghi chép tiến trình nhóm và trường hợp cá nhân đã tìm hiểu và theo dõi;
- Lượng giá thực hành giữa kỳ và cuối kỳ.

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực hành cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lương giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm chuyên cần	Tham dự lớp đầy đủ (10/10)	5.2.3, 5.3.1	0.1
#HD 9.2	Báo cáo thực hành cá nhân	1 báo cáo/cá nhân	5.1, 5.2, 5.3	0.2

#HĐ 9.3	Nhật ký thực hành	1 nhật ký/cá nhân	5.3.1	0.1
#HĐ 9.4	Kết quả đánh giá của Kiểm huấn viên tại cơ sở	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng cá nhân (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực hành).	5.1, 5.2, 5.3	0.4
#HĐ 9.5	Đánh giá quá trình thực hành của giảng viên	Thái độ tham gia thực hành. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm. Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch tuần.	5.1, 5.2, 5.3	0.2

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC TẾ CHUYÊN MÔN**

Mã lớp học phần: **SO4473**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (10/40/60)**

Năm học: **2022 - 2023**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Điện thoại: **0947272224**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **tvluan@dtu.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Điện thoại: **0936780877**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dvkhanh@dtu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần hướng dẫn cho sinh viên cách thức tiếp cận và thâm nhập môi trường hoạt động chuyên ngành thực tế; Vận dụng phương pháp nghiên cứu thực tiễn để tìm hiểu về lĩnh vực an sinh xã hội và các hoạt động công tác xã hội tại các cơ sở xã hội; bổ sung kiến thức thực tiễn, so sánh đối chiếu thực tiễn với lý thuyết đã học; phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực thi chính sách an sinh xã hội và hoạt động công tác xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi được đến học tập và tham quan thực tế tại các cơ sở xã hội, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Biết được các chính sách xã hội dành cho các nhóm đối tượng yếu thế được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở xã hội.

4.1.2. Phân tích được cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo; chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của các cơ sở xã hội.

4.1.3. Chỉ ra được những nguồn lực cơ bản (chính sách bảo trợ, cứu trợ xã hội) đảm bảo cho hoạt động của các cơ sở xã hội.

4.1.4. Xác định được vai trò của công tác xã hội với việc thực hiện an sinh xã hội;

4.1.5. Phân biệt được nhân viên công tác xã hội với cán bộ các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, nhân viên của các cơ sở xã hội.

4.1.6. Liên hệ thực tiễn các kiến thức đã học với môi trường nghề nghiệp công tác xã hội.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Tổng hợp được những kinh nghiệm thực tế thông qua những buổi báo cáo, trao đổi giữa các cơ sở xã hội với sinh viên.

4.2.2. Đánh giá được những nguồn lực cơ bản (chính sách bảo trợ, cứu trợ xã hội) đảm bảo cho hoạt động của các cơ sở xã hội.

4.2.3. Chỉ rõ được các vai trò của nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở xã hội.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thừa nhận việc phải chăm sóc, bảo vệ các đối tượng thân chủ yếu thế tại các cơ sở là một phần trách nhiệm của nghề nghiệp.

4.3.2. Biểu lộ bằng tinh thần tự giác, làm việc nhóm cao.

4.3.3. Duy trì, bồi dưỡng tâm huyết, lòng yêu nghề nghiệp cho sinh viên.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Chỉ ra được những nguồn lực cơ bản (chính sách bảo trợ, cứu trợ xã hội) đảm bảo cho hoạt động của các cơ sở xã hội.	1.5	4
5.1.2	Phân tích được cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo; chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của các cơ sở xã hội.	1.7	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Tổng hợp được những kinh nghiệm thực tế thông qua những buổi báo cáo, trao đổi với các cơ sở xã hội.	2.3	4
5.2.2	Chỉ rõ được các vai trò của nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở xã hội.	2.9	4
5.2.3	Thừa nhận việc phải chăm sóc, bảo vệ các đối tượng thân chủ yếu thế tại các cơ sở là một phần trách nhiệm của nghề nghiệp.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành khả năng liên hệ thực tiễn các kiến thức đã học với môi trường nghề nghiệp công tác xã hội.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI ĐI THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 1. Phổ biến kế hoạch thực tế chuyên môn 1.1. Mục đích, yêu cầu; 1.2. Thời gian, địa điểm; 1.3. Hình thức tổ chức đi thực tế chuyên môn;	5	5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên phụ trách sinh hoạt triển khai kế hoạch tổ chức môn học thực tế chuyên môn và hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch.	Đọc kỹ tài liệu hướng dẫn; Nghe giảng viên trình bày, nêu câu hỏi.	#HĐ 9.1

1.4. Nội dung và phương pháp học tập thực tế tại cơ sở. 1.5. Nội quy tổ chức chuyến đi thực tế 2. Hướng dẫn viết bài báo cáo thu hoạch 2.1. Nội dung yêu cầu; 2.2. Hình thức trình bày.					
PHẦN 3: HOẠT ĐỘNG LƯỢNG GIÁ SAU KHI KẾT THÚC CHUYẾN ĐI THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 3.1. Viết bài báo cáo thu hoạch cá nhân; 3.1. Hợp tổng kết, rút kinh nghiệm	5	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Trưởng đoàn chịu trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Khoa và Nhà trường về kết quả chuyến đi thực tế chuyên môn trong thời gian 10 ngày sau khi kết thúc; Giảng viên phụ trách môn học thực tế chuyên môn chịu trách nhiệm đánh giá kết quả học tập thực tế chuyên môn.	Đọc kỹ tài liệu hướng dẫn; Nghe giảng viên trình bày, nêu câu hỏi.	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ THAM QUAN 2.1. Tìm hiểu về cơ sở xã hội tham quan học tập. 2.2. Tìm hiểu việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế. 2.3. Tìm hiểu hoạt động công tác xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế (bắt buộc).	40	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	SV quan sát, ghi chép nhật ký học tập thực tế.	Xem mục 7.1; 7.2; 7.3. SV quan sát, ghi chép nhật ký học tập thực tế.	#HĐ 9.2

2.4. Hoạt động trải nghiệm (bắt buộc).					
--	--	--	--	--	--

6.2.1. Tìm hiểu về cơ sở xã hội tham quan học tập.

- Quá trình thành lập và phát triển;
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo;
- Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ;
- Đội ngũ cán bộ, viên chức và lao động (Các vị trí công việc; trình độ chuyên môn; kinh nghiệm công tác xã hội;...);
- Các chính sách, chế độ cán bộ, nhân viên công tác xã hội;
- Những khó khăn, thuận lợi và nhu cầu của cán bộ, nhân viên công tác xã hội.

6.2.2. Tìm hiểu việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế.

- Các đối tượng của an sinh xã hội tại cơ sở (Loại đối tượng, số lượng, chất lượng cuộc sống);
- Các chính sách an sinh xã hội mà đối tượng tại cơ sở đang được hưởng;
- Kết quả thực hiện an sinh xã hội ở cơ sở;
- Những khó khăn, bất cập, nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cơ sở tham quan.

6.2.3. Tìm hiểu hoạt động công tác xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế (bắt buộc).

- Tìm hiểu các đối tượng xã hội được chăm sóc, trợ giúp tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Các hoạt động và dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các quy điều đạo đức và nguyên tắc hành động của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các tiêu chuẩn nghề công tác xã hội chuyên nghiệp; đối chiếu với lý thuyết đã học.

Đại diện lãnh đạo cơ sở xã hội đến nghiên cứu và tham quan thực tế sẽ báo cáo tổng quan về các nội dung, yêu cầu sinh viên phải trình bày được ở trên.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình nhập môn công tác xã hội	2010	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo trình công tác xã hội đại cương	2015	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Thông tư quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội. https://vbpl.vn/botuphap/Pages/vbpq-luocdo.aspx?ItemID=140852#						

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

Tham gia buổi hướng dẫn trên lớp; chủ động lập kế hoạch học tập thực tế của cá nhân phù hợp với mục đích, yêu cầu của chuyến đi thực tế chuyên môn và phù hợp với bản thân. Trước khi đi thực tế chuyên môn, cần ôn lại các kiến thức có liên quan đến nội dung của môn học. Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế tạo các cơ sở xã hội tham quan theo kế hoạch.

Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế thực hành, thực tập, tham quan thực tế của Trường, các quy định của cơ sở xã hội tham quan, nội quy của Đoàn thực tế. Tuân thủ sự hướng dẫn của Trưởng đoàn và thầy/cô phụ trách môn học.

Lắng nghe và quan sát thu thập các thông tin về cơ sở học tập thực tế; hoạt động của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở xã hội tham quan.

Ghi chép chi tiết những thông tin thu thập được và những trải nghiệm, những cảm xúc của bản thân sau mỗi ngày học tập thực tế;

Viết bài báo cáo thu hoạch cá nhân về đợt thực tế chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu về nội dung và hình thức viết bài báo cáo thu hoạch cá nhân

8.2.1. Yêu cầu về nội dung

Mục lục;

Danh mục cụm từ viết tắt (nếu có);

Danh mục các bảng biểu (nếu có);

Lời nói đầu;

Nhật ký chuyến đi;

Nội dung. Trình bày báo cáo thu hoạch của từng cơ sở xã hội tham quan học tập theo bố cục sau:

Phần 1: Tìm hiểu về cơ sở xã hội tham quan học tập.

- Quá trình thành lập và phát triển;
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo;
- Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ;
- Đội ngũ cán bộ, viên chức và lao động (Các vị trí công việc; trình độ chuyên môn; kinh nghiệm công tác xã hội;...);
- Các chính sách, chế độ cán bộ, nhân viên công tác xã hội;
- Những khó khăn, thuận lợi và nhu cầu của cán bộ, nhân viên công tác xã hội.

Phần 2: Tìm hiểu việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế.

- Các đối tượng của an sinh xã hội tại cơ sở (Loại đối tượng, số lượng, chất lượng cuộc sống);
- Các chính sách an sinh xã hội mà đối tượng tại cơ sở đang được hưởng;
- Kết quả thực hiện an sinh xã hội ở cơ sở;
- Những khó khăn, bất cập, nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cơ sở tham quan.

Phần 3: Tìm hiểu hoạt động công tác xã hội tại cơ sở xã hội tham quan thực tế (bắt buộc).

- Tìm hiểu các đối tượng xã hội được chăm sóc, trợ giúp tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Các hoạt động và dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;

- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các quy điều đạo đức và nguyên tắc hành động của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các tiêu chuẩn nghề công tác xã hội chuyên nghiệp; đối chiếu với lý thuyết đã học.

Phần 4: Hoạt động trải nghiệm (bắt buộc).

- Sinh viên có thể vận dụng một số kỹ năng cơ bản sau: Kỹ năng giao tiếp; thu thập thông tin; nhận diện vấn đề của đối tượng,...để chọn một đối tượng thân chủ tại cơ sở xã hội học tập

Kết luận và khuyến nghị

8.2.2. Yêu cầu về hình thức

- Bài thu hoạch dài từ 10-15 trang A4 được đánh máy;
- Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13;
- Canh lề: Lề trái 2.5cm x phải 2.0 cm, trên 2.0cm x dưới 2.0 cm;
- Dẫn dòng: Spacing theo quy định (before 6.0pt x After 0.0pt; Line spacing 1.5);
- Trình bày đúng mẫu theo yêu cầu của mục 7.2.1 ở phần này.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Điểm chuyên cần	Tham gia đầy đủ buổi sinh hoạt công tác chuẩn bị trước khi tiến hành và buổi lượng giá sau khi kết thúc học tập thực tế; Tính kỷ luật, tuân thủ tuyệt đối nội quy, quy định của môn học. Văn phong trình bày báo cáo rõ ràng, mạch lạc, nộp đúng tiến độ.	5.3	0.2
#HĐ 9.2	Báo cáo thu hoạch cá nhân	- 1 bài/cá nhân; - Sinh viên nộp báo cáo thực tế chuyên môn sau 7 ngày kết thúc chuyến đi thực tế.	5.1, 5.2, 5.3	0.8

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

Mã lớp học phần: **SO4477**

Số tín chỉ: **03**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (15/60/90)**

Học phần điều kiện: **Phát triển cộng đồng**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên cách ứng dụng những lý thuyết về tổ chức và phát triển cộng đồng như tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tập huấn/truyền thông, kỹ năng phân tích các vấn đề của cộng đồng, lập kế hoạch giải quyết vấn đề của cộng đồng dựa trên tình hình thực tế. Quan sát và học hỏi kinh nghiệm làm tiếp dân và làm việc với người dân tại các cấp cơ sở. Thực hiện thăm viếng hộ dân, làm quen với môi trường làm việc của tác viên phát triển cộng đồng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Thiết kế được tiến trình phát triển cộng đồng.
- 4.1.2. Sử dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản khi làm việc với người dân.
- 4.1.3. Phân loại các vấn đề của cộng đồng.
- 4.1.4. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, tiềm năng của cộng đồng.
- 4.1.5. Xác định vấn đề cốt lõi của cộng đồng.
- 4.1.6. Lập các kế hoạch để triển khai các hoạt động thực hành.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

- 4.2.1. Thực hiện quá trình thiết lập mối quan hệ tốt với chính quyền, ban ngành, cơ sở xã hội, cán bộ và nhân viên nơi thực hành.
- 4.2.2. Xây dựng dự án và thực hiện truyền thông những nội dung liên quan đến dự án phát triển cộng đồng.
- 4.2.3. Hoàn thiện kế hoạch/báo cáo thực hành toàn quá trình và theo từng tuần.
- 4.2.4. Phối hợp các hoạt động của nhóm và của cơ sở thực hành.

4.2.5. Thích ứng với các công việc được phân công tại uỷ ban nhân dân hoặc cơ sở thực hành.

4.2.6. Làm quen với các công việc ở các vị trí sau này sinh viên sẽ đảm nhiệm như là nhân viên công tác xã hội.

4.2.7. Thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức như là một phần triển khai dự án đã xây dựng.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.4. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.3.5. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.6. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.7. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được được tiến trình phát triển cộng đồng.	1.5 1.6	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng dự án và thực hiện truyền thông những nội dung liên quan đến dự án phát triển cộng đồng.	2.1	4
5.2.2	Thực hiện quá trình thiết lập mối quan hệ tốt với chính quyền, ban ngành, cơ sở xã hội, cán bộ và nhân viên nơi thực hành.	2.4 2.5	5
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích ứng với các công việc được phân công tại uỷ ban nhân dân hoặc cơ sở thực hành.	3.1	4
5.3.2	Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH 1.1. Lý thuyết về tổ chức phát triển cộng đồng	10	5.2.3 5.3.1 5.3.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], thực hiện các yêu cầu sau: Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã	#HĐ 9.1

1.1.1. Tiến trình tổ chức cộng đồng 1.1.2. Các kỹ năng cơ bản làm việc với người dân 1.1.3. Dự án 1.2. Biểu mẫu 1.2.1 Nội quy thực hành 1.2.2, Giới thiệu các biểu mẫu liên quan đến quá trình thực hành 1.2.3 Yêu cầu quá trình thực hành 1.3. Lập kế hoạch thực hành 1.3.1. Kế hoạch chung 1.3.2. Kế hoạch cụ thể (kế hoạch tuần và các hoạt động truyền thông)				hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực hành. Chuẩn bị các tình có thể xảy ra khi đi thực hành để dự báo phương án giải quyết.	
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ VÀ KẾT THÚC (Hợp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực hành nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định)	5	5.2.3 5.3.1 5.3.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], thực hiện các yêu cầu sau: Báo cáo quá trình thực hành: báo cáo những khó khăn, thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực hành công tác xã hội với cá nhân, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TẠI CƠ SỞ ĐỊA PHƯƠNG (Kế hoạch kèm theo)	60	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	Giảng viên hướng dẫn và giám sát quá trình thực hành của sinh viên tại cộng đồng;	- Liên hệ cơ sở thực hành; - Áp dụng các kỹ năng đã được học vào thực tế;	#HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4

2.1 Thiết lập mối quan hệ tốt với chính quyền, ban ngành, cơ sở xã hội, cán bộ và nhân viên nơi thực hành. 2.2. Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và các hoạt động của cơ sở 2.3. Khảo sát cộng đồng 2.4. Xác định vấn đề của cộng đồng và vẽ cây vấn đề. 2.5. Xây dựng dự án và thực hiện truyền thông những nội dung liên quan đến dự án phát triển cộng đồng. 1. Giai đoạn lượng giá giữa kỳ 2. Giai đoạn lượng giá cuối kỳ			Sinh viên quan sát, học hỏi kinh nghiệm từ cán bộ địa phương; Thực hành truyền thông.	- Bài soạn truyền thông.	
--	--	--	--	--------------------------	--

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Kim Liên	Giáo trình phát triển cộng đồng	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Đình Tuấn	Công tác xã hội - Lý thuyết và thực hành	2010	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Mai Văn Nam	Giáo trình quản trị dự án phát triển	2009	Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hành ở trên lớp;

- Căn cứ vào kế hoạch thực hành chung của Bộ môn và tình hình thực tế tại cơ sở thực hành, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực hành của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực hành; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực hành và giảng viên hướng dẫn đồng ý;

- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo nội dung, yêu cầu của nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của đơn vị thực hành;

- Trong quá trình thực hành, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành như một nhân viên chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động công tác xã hội.

- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực hành của cá nhân với giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực hành

Tuỳ theo điều kiện, sinh viên có thể thực hành tại các cơ sở sau:

- Các Phòng/ban của Sở/Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội;
- Các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước hoặc tư nhân: Trung tâm Công tác xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội;

- Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương;

- Các bệnh viện, trường học;

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ Công tác xã hội của cơ quan nhà nước hay tư nhân: Mái ấm, Nhà tình thương, Trung tâm tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý;

- Các tổ chức đoàn thể, các hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Đoàn Thanh niên các cấp, Hội Chữ thập đỏ, Hội người khuyết tật...

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực hành

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực hành;

- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực hành;

- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vắng gia, thảo luận nhóm;

- Ghi chép tiến trình nhóm và trường hợp cá nhân đã tìm hiểu và theo dõi;

- Lượng giá thực hành giữa kỳ và cuối kỳ.

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực hành cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lượng giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo thực hành	1 báo cáo/nhóm	5.1, 5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Nhật ký thực hành	1 nhật ký/cá nhân	5.3	0.2
#HĐ 9.3	Kết quả đánh giá của Kiểm huấn	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng cá nhân (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực hành).	5.1, 5.2, 5.3	0.4

	viên tại cơ sở			
#HD 9.4	Đánh giá quá trình thực hành của giảng viên	Thái độ tham gia thực hành. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm. Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch tuần.	5.1, 5.2, 5.3	0.2

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CỘNG ĐỒNG
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC TẬP CƠ SỞ**

Mã lớp học phần: **SO4491**

Số tín chỉ: **06**

Số tiết tín chỉ: **90 tiết (30/120/180)**

Học phần điều kiện: **Công tác xã hội với cá nhân (SO4272)**

Học kỳ: **02**

Năm học: **2023 - 2024**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0936780877

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0989216484

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thực tập cơ sở là học phần giúp sinh viên kết nối lý thuyết với thực tế thông qua hoạt động trải nghiệm tại cơ sở chuyên môn. Quá trình thực tập là bước đầu làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp của ngành nghề, được chia làm ba giai đoạn với những nhiệm vụ cụ thể mà sinh viên phải thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và kiểm soát viên cơ sở. Phần đầu, sinh viên được hướng dẫn yêu cầu của đợt thực tập cùng các kỹ năng, kiến thức và công cụ phục vụ cho công việc thực tập trực tiếp tại mỗi cơ sở đặc thù của ngành nghề. Phần thứ hai sinh viên trực tiếp thực hành kiến thức, kỹ năng của phương pháp công tác xã hội với cá nhân vào giải quyết đề của thân chủ tại cơ sở thực tập. Phần cuối cùng, sinh viên hoàn thiện báo cáo thực tập cuối đợt theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và tham gia buổi lượng giá, tổng kết quá trình thực tập tại cơ sở chuyên môn.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội xã hội cá nhân tại cơ sở thực tập.

4.1.2. Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức khi thực tập phương pháp công tác xã hội cá nhân.

4.1.3. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của thân chủ trong quá trình thực tập tại môi trường nghề nghiệp.

4.1.4. Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực tập phương pháp công tác xã hội tại cơ sở, đặc biệt là phương pháp công tác xã hội với cá nhân.

4.1.5. Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ trong quá trình thực tập.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội với cá nhân thân chủ.

4.1.7. Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội với cá nhân thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực tập.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận các đối tượng thân chủ khác nhau.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.

4.2.3. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.4. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.3.5. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.6. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.7. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội với cá nhân thân chủ.	1.5 1.6	6
5.1.2	Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội với cá nhân thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực tập.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được vấn đề của thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực tập phương pháp công tác xã hội tại cơ sở, đặc biệt là phương pháp công tác xã hội với cá nhân.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1.1: TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ 1.1. Giới thiệu về nội dung của đợt thực tập 1.2. Phân chia nhóm 1.3. Nội quy thực tập 1.4. Giới thiệu quy trình báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở.	5	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], thực hiện các yêu cầu sau: Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Làm bài tập về mô tả trường hợp và các vấn đề liên quan đến công tác xã hội với cá nhân. Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực hành.	#HĐ 9.1
PHẦN 1.2: KHÁI QUÁT NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỰC TẬP PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN TRONG CƠ SỞ CHUYÊN MÔN 1. Thực hành phương pháp công tác xã hội với cá nhân trong cơ sở. 1.1. Thực hành các kỹ năng trong thực tập phương pháp công tác xã hội với cá nhân.	20	5.1.1 5.1.2	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	Chuẩn bị các tình huống có thể xảy ra khi đi thực tập để dự báo phương án giải quyết.	#HĐ 9.1

1.2. Thực hành các kỹ thuật trong thực tập phương pháp công tác xã hội với cá nhân. 1.3. Thực hành tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với cá nhân. 2. Tiếp cận các mô hình thực tập công tác xã hội với cá nhân tại cơ sở chuyên môn điển hình.					
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ VÀ KẾT THÚC (Hợp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực tập nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định)	5	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], thực hiện các yêu cầu sau: Báo cáo quá trình thực tập: báo cáo những khó khăn, thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực tập công tác xã hội với cá nhân, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: THỰC TẬP CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (Kế hoạch kèm theo) Lớp chia thành những nhóm nhỏ, số lượng nhóm tùy thuộc vào số lượng sinh viên trong lớp. 1. Giai đoạn lượng giá giữa kỳ	120	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực tập của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thực tập phương pháp công tác xã hội với cá nhân.	Xem 7.1; 7.2	#HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4 #HD 9.5

2. Giai đoạn lượng giá cuối kỳ					
---------------------------------------	--	--	--	--	--

6.2.1. Tìm hiểu tổng quan về cơ sở thực tập

6.2.1.1. Tìm hiểu về cơ sở thực tập

- Quá trình thành lập và phát triển;
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo;
- Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ;
- Đội ngũ cán bộ, viên chức và lao động (Các vị trí công việc; trình độ chuyên môn; kinh nghiệm công tác xã hội;...);
- Các chính sách, chế độ cán bộ, nhân viên công tác xã hội;
- Những khó khăn, thuận lợi và nhu cầu của cán bộ, nhân viên công tác xã hội.

6.2.1.2. Tìm hiểu việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cơ sở thực tập

- Các đối tượng của an sinh xã hội tại cơ sở (Loại đối tượng, số lượng, chất lượng cuộc sống);
- Các chính sách an sinh xã hội mà đối tượng tại cơ sở đang được hưởng;
- Kết quả thực hiện an sinh xã hội ở cơ sở;
- Những khó khăn, bất cập, nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cơ sở tham quan.

6.2.1.3. Tìm hiểu hoạt động công tác xã hội tại cơ sở thực tập

- Tìm hiểu các đối tượng xã hội được chăm sóc, trợ giúp tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Các hoạt động và dịch vụ can thiệp, hỗ trợ tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các quy điều đạo đức và nguyên tắc hành động của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở; đối chiếu với lý thuyết đã học;
- Việc thực hiện các tiêu chuẩn nghề công tác xã hội chuyên nghiệp; đối chiếu với lý thuyết đã học.

6.2.2. Thực hiện tiến trình can thiệp công tác xã hội với cá nhân tại cơ sở thực tập

- Sinh viên chọn một cá nhân hiện có ít nhất hai vấn đề cần được nhân viên Công tác xã hội trợ giúp giải quyết để làm thân chủ. Các vấn đề của thân chủ có thể là: Nghèo đói, bệnh tật, bị bạo hành, bị bỏ rơi, bị khủng hoảng tâm lý sau biến cố bất ngờ,... Cá nhân được chọn làm thân chủ phải được cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn đồng ý. Khuyến khích sinh viên lựa chọn thân chủ trong môi trường trường học, bệnh viện hoặc các cơ sở xã hội.

- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm, khó khăn và nhu cầu của thân chủ để cùng thân chủ lập kế hoạch can thiệp, giúp đỡ thân chủ theo các bước của tiến trình công tác xã hội với cá nhân;

- Phúc trình vấn đàm theo các bước của tiến trình công tác xã hội với cá nhân;

- Vận dụng các lý thuyết tâm lý xã hội trong quá trình can thiệp, trợ giúp thân chủ giải quyết vấn đề;

- Thực hành các kỹ năng, kỹ thuật cơ bản của phương pháp công tác xã hội với cá nhân: Kỹ năng giao tiếp, nhận diện vấn đề; Kỹ năng quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi thu thập thông tin; Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai kế hoạch; Kỹ năng tham vấn, biện hộ cá nhân trong quá trình làm việc với thân chủ;

- Nhận xét, đánh giá kết quả quá trình giúp đỡ thân chủ (Những thay đổi tích cực và tiêu cực của thân chủ);

- Những kinh nghiệm của nhân viên xã hội được áp dụng và bài học kinh nghiệm rút ra cho bản thân trong quá trình thực tập.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội với cá nhân (Lưu hành nội bộ, Bộ môn Công tác xã hội).

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hành lý thuyết ở trên lớp;

- Căn cứ vào kế hoạch thực tập của Bộ môn và tình hình thực tế tại cơ sở thực tập, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực tập của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực tập; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn chấp thuận;

- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo nội dung, yêu cầu của Nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của cơ sở thực tập;

- Trong quá trình tập, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập như một nhân viên làm việc chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động thực tập công tác xã hội.

- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực tập của cá nhân với giảng viên hướng dẫn và kiểm huấn viên cơ sở.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực hành

Sinh viên bắt buộc lựa chọn những cơ quan, đơn vị sau để tiến hành thực tập cơ sở:

- Các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở cung cấp dịch vụ Công tác xã hội của nhà nước hoặc tư nhân: Trung tâm Công tác xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở điều trị cai nghiện, Mái ấm, Nhà tình thương.

- Các bệnh viện, trường học;

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Đoàn Thanh niên các cấp, Hội Chữ thập đỏ, Hội người khuyết tật, ...

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực tập

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực tập;

- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực tập theo nội dung quy định ở mục 6.2.1;

- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vãng gia, thảo luận nhóm;

- Ghi chép tiến trình làm việc với thân chủ tại cơ sở thực tập;

- Lượng giá thực tập giữa kỳ và cuối kỳ.

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực tập cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lượng giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Điểm chuyên cần	Tham dự lớp đầy đủ (30/30)	5.3.1	0.1
#HD 9.2	Báo cáo thực tập cá nhân	1 báo cáo/cá nhân	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.3	Nhật ký thực tập	1 nhật ký/cá nhân	5.3.1	0.1
#HD 9.4	Đánh giá quá trình thực hành của giảng viên	Thái độ tham gia thực tập. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm. Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch theo quy định.	5.1, 5.2, 5.3	0.1
#HD 9.5	Kết quả đánh giá của Kiểm huấn viên tại cơ sở	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng cá nhân (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực tập).	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM**

Mã lớp học phần: **SO4475**

Số tín chỉ: **03**

Số tiết tín chỉ: **45 tiết (15/60/90)**

Học phần điều kiện: **Công tác xã hội với nhóm**

Học kỳ: **01**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Trần Văn Luận**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0947272224**

Email: **tvluan@dtu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: **Dương Văn Khánh**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Điện thoại: **0936780877**

Email: **dvkhanh@dtu.edu.vn**

Đơn vị: **Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Quá trình thực hành được chia làm ba giai đoạn với những nhiệm vụ cụ thể mà sinh viên phải thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và kiểm huấn viên cơ sở. Phần đầu, sinh viên được hướng dẫn yêu cầu của đợt thực hành cùng các kỹ năng, kiến thức và công cụ phục vụ cho thực hành trực tiếp tại cơ sở. Phần thứ hai sinh viên trực tiếp thực hành các kỹ năng của công tác xã hội với nhóm vào giải quyết đề của thân chủ tại cơ sở thực hành. Phần cuối cùng, sinh viên hoàn thiện báo cáo thực hành cuối đợt theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và tham gia buổi lượng giá, tổng kết quá trình thực hành.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được phạm vi hoạt động và các thành tố cấu thành hoạt động công tác xã hội xã hội với nhóm tại cơ sở thực hành.

4.1.2. Xác định được các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn, tư cách và quy điều đạo đức khi thực hành phương pháp công tác xã hội với nhóm.

4.1.3. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của nhóm thân chủ trong quá trình thực hành.

4.1.4. Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực hành phương pháp công tác xã hội với nhóm.

4.1.5. Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp nhóm thân chủ trong quá trình thực hành.

4.1.6. Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội với nhóm thân chủ.

4.1.7. Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội với nhóm thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận các đối tượng nhóm thân chủ khác nhau.

4.2.2. Đánh giá được vấn đề của nhóm thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa nhóm thân chủ và môi trường xã hội.

4.2.3. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của nhóm thân chủ.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của nhóm thân chủ trong tiến trình trợ giúp.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.2. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.3. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.4. Thể hiện sự công bằng và tôn trọng tính đa dạng trong môi trường xã hội.

4.3.5. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.6. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.7. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội với nhóm thân chủ.	1.5 1.6	6
5.1.2	Đánh giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội với nhóm thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở thực hành.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được vấn đề của thân chủ cần can thiệp trong hệ thống liên kết giữa nhóm thân chủ và môi trường xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong khi thực hành phương pháp công tác xã hội với nhóm.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH 1.1. Giới thiệu về nội dung của đợt thực hành 1.2. Phân chia nhóm 1.3. Nội quy thực hành 1.4. Giới thiệu các mẫu báo cáo 1.5. Thực hành công tác xã hội với nhóm 1.5.1. Các kỹ năng trong công tác xã hội với nhóm 1.5.2. Tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với nhóm	10	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], thực hiện các yêu cầu sau: Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Làm bài tập về mô tả trường hợp và các vấn đề liên quan đến công tác xã hội với nhóm. Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực hành. Chuẩn bị các tình huống có thể xảy ra khi đi thực hành để dự báo phương án giải quyết.	#HĐ 9.1
PHẦN 3: LƯỢNG GIÁ VÀ KẾT THÚC (Họp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực hành nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định)	5	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], thực hiện các yêu cầu sau: Báo cáo quá trình thực hành: báo cáo những khó khăn, thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực hành công tác xã hội với cá nhân, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	#HĐ 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
---------------	---------	--------------	-----------------------	------------------------	--------------------

PHẦN 2: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM TẠI CƠ SỞ THỰC HÀNH (Kế hoạch kèm theo) Lớp chia thành những nhóm nhỏ (mỗi nhóm khoảng 5 - 6 sinh viên, số lượng nhóm tùy thuộc vào số lượng sinh viên trong lớp và đặc thù địa bàn sinh viên công tác, sinh sống) thực hành tại các cơ sở thực hành. 1. Giai đoạn lượng giá giữa kỳ 2. Giai đoạn lượng giá cuối kỳ	60	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	Giảng viên giám sát, đánh giá quá trình thực hành của SV; Nhóm sinh viên tiến hành thực hành phương pháp công tác xã hội với nhóm.	Xem mục 7.1; 7.2	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3 #HĐ 9.4
--	-----------	--	---	-------------------------	-------------------------------

7. Tài liệu học tập

- Sinh viên lựa chọn một nhóm thân chủ (Số lượng thành viên tùy thuộc vào mục đích thành lập, có thể từ 7-10 thành viên) tại địa bàn dân cư hoặc tại cơ sở thực hành (nhóm có thể có sẵn hoặc thành lập mới) để thực hành Công tác xã hội nhóm theo các bước của tiến trình công tác xã hội nhóm đã học: Chuẩn bị thành lập nhóm, tiến hành sinh hoạt nhóm buổi đầu tiên và các buổi tiếp theo;

- Nhóm thân chủ có thể là trẻ em hoặc phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt, cũng có thể là nhóm người khuyết tật, nhóm người nghèo ở cộng đồng, nhóm người nghiện, nhóm người nhiễm HIV, nhóm trẻ em lang thang đường phố, nhóm phụ nữ bị bạo hành,...;

- Việc lựa chọn nhóm thân chủ có sẵn hay thành lập nhóm thân chủ mới cần được thực hiện ngay tuần đầu tiên khi xuống cơ sở thực hành và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn. Nếu cơ sở hoặc địa phương thực hành đang có các chương trình dự án, trong đó có tổ chức sinh hoạt cho các nhóm đối tượng, sinh viên có thể tham gia cùng và triển khai hoạt động nhóm cho các nhóm này.

- Tìm hiểu đặc điểm, hoàn cảnh nhóm thân chủ và xác định những vấn đề của nhóm, vấn đề cá nhân của các thành viên trong nhóm;

- Vẽ sơ đồ mô tả/tương tác nhóm;

- Vận dụng lý thuyết các giai đoạn phát triển nhóm để xây dựng tiến trình công tác xã hội nhóm; Các lý thuyết xử lý xung đột, mâu thuẫn nhóm, lý thuyết quản lý, lãnh đạo nhóm...nhằm giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề khó khăn;

- Mô tả cụ thể tiến trình công tác xã hội nhóm; Từ bước chuẩn bị thành lập nhóm (hoặc lựa chọn nhóm sẵn có); Các buổi sinh hoạt; Khâu lượng giá đến lúc kết thúc hoạt động nhóm;

- Tổ chức được ít nhất 5 buổi sinh hoạt nhóm; Mô tả phức trình vấn đề của tiến trình công tác xã hội nhóm;

- Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong các buổi sinh hoạt để hỗ trợ các thành viên giải quyết vấn đề: Kỹ năng tổ chức, điều phối, lập kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn, huy động nhóm,...

- Nhận xét những mặt được, chưa được, những thay đổi tích cực của nhóm và những kiến thức kỹ năng công tác xã hội sử dụng trong quá trình thực hành công tác xã hội nhóm;

- Những kinh nghiệm sinh viên học hành trong quá trình thực hành với nhóm.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội nhóm.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hành ở trên lớp;

- Căn cứ vào kế hoạch thực hành chung của Bộ môn và tình hình thực tế tại cơ sở thực hành, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực hành của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực hành; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực hành và giảng viên hướng dẫn đồng ý;

- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo nội dung, yêu cầu của nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của đơn vị thực hành;

- Trong quá trình thực hành, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành như một nhân viên chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động công tác xã hội.

- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực hành của cá nhân với giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực hành

Tuỳ theo điều kiện, sinh viên có thể thực hành tại các cơ sở sau:

- Các Phòng/ban của Sở/Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội;
- Các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước hoặc tư nhân: Trung tâm Công tác xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội;
- Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương;
- Các bệnh viện, trường học;
- Các cơ sở cung cấp dịch vụ Công tác xã hội của cơ quan nhà nước hay tư nhân: Mái ấm, Nhà tình thương, Trung tâm tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý;

- Các tổ chức đoàn thể, các hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Đoàn Thanh niên các cấp, Hội Chữ thập đỏ, Hội người khuyết tật...

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực hành

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực hành;
- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực hành;
- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vãng gia, thảo luận nhóm;
- Ghi chép tiến trình nhóm và trường hợp cá nhân đã tìm hiểu và theo dõi;
- Lượng giá thực hành giữa kỳ và cuối kỳ.

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực hành cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lượng giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo thực hành theo nhóm	1 báo cáo/nhóm	5.1, 5.2	0.3
#HĐ 9.2	Nhật ký thực hành	1 nhật ký/cá nhân	5.3	0.1
#HĐ 9.3	Kết quả đánh giá của Kiểm huấn viên tại cơ sở	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng cá nhân (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực hành).	5.1, 5.2, 5.3	0.4
#HĐ 9.4	Đánh giá quá trình thực hành của giảng viên	Thái độ tham gia thực hành. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm. Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch tuần.	5.1, 5.2, 5.3	0.2

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

Mã lớp học phần: **SO4404**

Số tín chỉ: **08**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **120 tiết (0/240/240)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dtu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Kim Ngọc

Điện thoại: 0983605208

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: tkngoc@dtu.edu.vn

2.3. Giảng viên 3

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

2.4. Giảng viên 4

Họ và tên: Trần Văn Luận

Điện thoại: 0947272224

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: tvluan@dtu.edu.vn

2.5. Giảng viên 5

Họ và tên: Đỗ Thị Thảo

Điện thoại: 0939212945

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dtthao@dtu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thực tập tốt nghiệp là học phần giúp sinh viên kết nối lý thuyết với thực tế. Trong quá trình thực tập, sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tìm hiểu, phân tích thực trạng các hoạt động công tác xã hội ở cơ sở thực tập. Trên cơ sở đó, đối chiếu lý luận với thực tế để hoàn thiện và nâng cao nhận thức lý luận và thực hành nghiệp vụ công tác xã hội đã được đào tạo.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1 Kiến thức

4.1.1. Liên hệ được các kiến thức về nghề công tác xã hội đã học với thực tiễn môi trường làm việc tại cơ sở thực tập.

4.1.2. Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong suốt quá trình thực tập tại cơ sở.

4.1.3. Thiết lập được mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân phối nguồn lực để can thiệp, trợ giúp thân chủ.

4.1.4. Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội phù hợp với vấn đề và bối cảnh của thân chủ.

4.1.5. Đánh giá được quá trình thực tập thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Có khả năng giải thích được một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô: cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách xã hội cụ thể.

4.2.2. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của thân chủ.

4.2.3. Biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng xã hội.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.

4.2.5. Có khả năng lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với từng đối tượng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, các giá trị văn hóa xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Thể hiện sáng kiến và có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.2. Thể hiện sự kiên trì, linh hoạt và chấp nhận rủi ro.

4.3.3. Có khả năng tự nhận thức về bản thân và nghề nghiệp.

4.3.4. Thể hiện thái độ ham học hỏi, cầu tiến, ý thức tự học và rèn luyện suốt đời.

4.3.5. Có khả năng thích nghi và hòa nhập với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.

4.3.6. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp.

4.3.7. Thể hiện lòng yêu nghề.

4.3.8. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.9. Có khả năng đàm phán, tư vấn.

4.3.10. Có khả năng vận động nguồn lực.

4.3.11. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế được tiến trình can thiệp công tác xã hội phù hợp với vấn đề và bối cảnh của thân chủ.	1.5 1.6	6
5.1.2	Đánh giá được quá trình thực tập thông qua hoạt động kiểm huấn tại cơ sở.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng lựa chọn kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong tiến trình trợ giúp.	2.1	5
5.2.2	Có khả năng lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với từng đối tượng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, các giá trị văn hóa xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.	2.2	5

5.2.3	Thực hành thành thạo các kỹ năng, công cụ và các kỹ thuật được sử dụng trong suốt quá trình thực tập tại cơ sở.	2.4 2.5	5
5.2.4	Thể hiện sáng kiến và có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	2.8 2.9	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng thích nghi và hòa nhập với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Phần 1: HƯỚNG DẪN TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP.		5.2.4 5.3.1		Thảo luận nhóm về các nguyên tắc và quy điều đạo đức trong công tác xã hội, những nội quy cần tuân thủ trong suốt quá trình thực hành. Làm bài tập về mô tả trường hợp và các vấn đề liên quan đến công tác xã hội với cá nhân. Chuẩn bị các câu hỏi cần giải đáp. Chuẩn bị đầy đủ các mẫu văn bản theo quy định trước khi đi thực tập.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Phần 2: THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ.	360	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1		Xem mục 7.1; 7.2	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Phần 3: Lượng giá và kết thúc (hợp lượng giá và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thực tập nộp về cho Giảng viên hướng dẫn đúng thời gian quy định).		5.2.4 5.3.1		Báo cáo quá trình thực tập: báo cáo những khó khăn, thuận lợi của quá trình chuẩn bị và thực hiện thực tập công tác xã hội với cá nhân, những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp hoặc kiến nghị.	#HĐ 9.2 #HĐ 9.3
--	--	----------------	--	--	--------------------

6.2.1. Cách thức tổ chức thực tập

- Tổ chức thực tập tốt nghiệp theo hình thức cá nhân, nhóm (tối đa không quá 04 sinh viên); cá nhân sinh viên trực tiếp liên hệ với cơ sở thực tập mà mình cho là phù hợp và thuận lợi để được tiến hành thực tập các nội dung theo quy định.

- Sinh viên tự liên hệ cơ sở thực tập theo giấy giới thiệu (nếu cần thiết) của Trường. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nơi sinh viên chọn thực tập và nội dung sinh viên lựa chọn để thực tập phải được giảng viên hướng dẫn chấp nhận.

- Giảng viên trực tiếp hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong suốt thời gian thực tập.

- Giảng viên hướng dẫn sẽ tiến hành lượng giá và đánh giá sinh viên thực tập tại các cơ sở ít nhất hai lần trong thời gian thực tập (lượng giá giữa kỳ và cuối kỳ thực tập).

6.2.2. Nội dung thực tập

Mỗi sinh viên chọn **một trong ba phương pháp Công tác xã hội** sau đây để tiến hành thực tập:

- Công tác xã hội cá nhân;
- Công tác xã hội nhóm;
- Tổ chức và phát triển cộng đồng.

6.2.2.1. Công tác xã hội cá nhân

- Sinh viên chọn một cá nhân hiện có ít nhất hai vấn đề cần được nhân viên Công tác xã hội trợ giúp giải quyết để làm thân chủ. Các vấn đề của thân chủ có thể là: Nghèo đói, bệnh tật, bị bạo hành, bị bỏ rơi, bị khủng hoảng tâm lý sau biến cố bất ngờ,...Cá nhân được chọn làm thân chủ phải được cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn đồng ý;

- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm, khó khăn và nhu cầu của thân chủ để cùng thân chủ lập kế hoạch can thiệp, giúp đỡ thân chủ theo các bước của tiến trình công tác xã hội cá nhân;

- Phúc trình vấn đàm theo các bước của tiến trình công tác xã hội cá nhân;

- Vận dụng các lý thuyết tâm lý xã hội trong quá trình can thiệp, trợ giúp thân chủ giải quyết vấn đề;

- Thực hành một số kỹ năng cơ bản của Công tác xã hội cá nhân: Kỹ năng giao tiếp, nhận diện vấn đề; Kỹ năng quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi thu thập thông tin; Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai kế hoạch; Kỹ năng tham vấn, biện hộ cá nhân trong quá trình làm việc với thân chủ;

- Nhận xét, đánh giá kết quả quá trình giúp đỡ thân chủ (Những thay đổi tích cực và tiêu cực của thân chủ);

- Những kinh nghiệm của nhân viên xã hội được áp dụng và bài học kinh nghiệm rút ra cho bản thân trong quá trình thực tập.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội cá nhân.

6.2.2.2. Công tác xã hội nhóm

- Sinh viên lựa chọn một nhóm thân chủ (Số lượng thành viên tùy thuộc vào mục đích thành lập, có thể từ 7-10 thành viên) tại địa bàn dân cư hoặc tại cơ sở thực tập (nhóm có thể có sẵn hoặc thành lập mới) để thực hành Công tác xã hội nhóm theo các bước của tiến trình công tác xã hội nhóm đã học: Chuẩn bị thành lập nhóm, tiến hành sinh hoạt nhóm buổi đầu tiên và các buổi tiếp theo;

- Nhóm thân chủ có thể là trẻ em hoặc phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt, cũng có thể là nhóm người khuyết tật, nhóm người nghèo ở cộng đồng, nhóm người nghiện, nhóm người nhiễm HIV, nhóm trẻ em lang thang đường phố, nhóm phụ nữ bị bạo hành,...;

- Việc lựa chọn nhóm thân chủ có sẵn hay thành lập nhóm thân chủ mới cần được thực hiện ngay tuần đầu tiên khi xuống cơ sở thực tập và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn. Nếu cơ sở hoặc địa phương thực tập đang có các chương trình dự án, trong đó có tổ chức sinh hoạt cho các nhóm đối tượng, sinh viên có thể tham gia cùng và triển khai hoạt động nhóm cho các nhóm này.

- Tìm hiểu đặc điểm, hoàn cảnh nhóm thân chủ và xác định những vấn đề của nhóm, vấn đề cá nhân của các thành viên trong nhóm;

- Vẽ sơ đồ mô tả/tương tác nhóm;

- Vận dụng lý thuyết các giai đoạn phát triển nhóm để xây dựng tiến trình công tác xã hội nhóm; Các lý thuyết xử lý xung đột, mâu thuẫn nhóm, lý thuyết quản lý, lãnh đạo nhóm...nhằm giúp đỡ nhóm thân chủ giải quyết vấn đề khó khăn;

- Mô tả cụ thể tiến trình công tác xã hội nhóm; Từ bước chuẩn bị thành lập nhóm (hoặc lựa chọn nhóm sẵn có); Các buổi sinh hoạt; Khâu lượng giá đến lúc kết thúc hoạt động nhóm;

- Tổ chức được ít nhất 5 buổi sinh hoạt nhóm; Mô tả phức trình vấn đàm của tiến trình công tác xã hội nhóm;

- Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong các buổi sinh hoạt để hỗ trợ các thành viên giải quyết vấn đề: Kỹ năng tổ chức, điều phối, lập kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn, huy động nhóm,...

- Nhận xét những mặt được, chưa được, những thay đổi tích cực của nhóm và những kiến thức kỹ năng công tác xã hội sử dụng trong quá trình thực tập công tác xã hội nhóm;

- Những kinh nghiệm sinh viên học tập trong quá trình thực tập với nhóm.

Lưu ý: Tham khảo Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội nhóm.

6.2.2.3. Tổ chức và phát triển cộng đồng

- Sinh viên lựa chọn trên địa bàn thực tập một thôn, xóm, ấp đang có những vấn đề xã hội bức xúc để thực hành tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng. Vấn đề của cộng đồng được lựa chọn có thể là vấn đề nghèo đói, thất nghiệp, trẻ em bỏ học, bạo lực gia đình, mê tín dị đoan, bệnh dịch, rác thải, ô nhiễm môi trường,...;

- Khi quyết định chọn địa bàn để thực hành, sinh viên cần tham khảo ý kiến của giảng viên, cán bộ cơ sở và giảng viên hướng dẫn để chọn được một địa bàn phù hợp cho việc thực tập, chẳng hạn như việc đi lại thuận tiện, có khả năng huy động được nguồn lực và các hỗ trợ khác. Cần quyết định ngay trong tuần đầu tiên để có thể đưa vào bản kế hoạch thực tập trình cơ sở thực tập;

- Tìm hiểu phân tích, đánh giá cộng đồng, xác định các vấn đề của cộng đồng, xây dựng một dự án phát triển cộng đồng và triển khai một dự án nhỏ khả thi trong thời gian thực tập để có thể đánh giá được kết quả;
- Vận dụng các lý thuyết về tổ chức và phát triển cộng đồng trong quá trình can thiệp, trợ giúp cộng đồng từ yếu kém đến thức tỉnh và phát triển;
- Thực hành các kỹ năng của nhân viên xã hội trong phát triển cộng đồng vào một số hoạt động có tính khả thi như kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng họp dân, kỹ năng đánh giá cộng đồng PRA, ABCD,...;
- Đánh giá kết quả thu được trong quá trình thực tập phát triển cộng đồng;
- Những bài học kinh nghiệm rút ra từ đợt thực tập;
- Những kiến nghị, đề xuất.

Lưu ý: Tham khảo đề cương hướng dẫn thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Trang, Trần Văn Kham	Giáo trình lý luận về thực hành công tác xã hội	2017	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Kim Liên	Giáo trình phát triển cộng đồng	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Yêu cầu chung

- Trước khi đi thực tập, sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn thực tập ở trên lớp;
- Căn cứ vào kế hoạch thực tập chung của Khoa và tình hình thực tế tại cơ sở thực tập, từng sinh viên chủ động lập kế hoạch thực tập của cá nhân chi tiết đến từng tuần của từng tháng trong suốt thời gian thực tập; Kế hoạch phải được kiểm huấn viên cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn đồng ý;
- Sinh viên phải hoàn thành nhiệm vụ thực tập theo nội dung, yêu cầu của nhà trường, đồng thời phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của đơn vị thực tập;

- Trong quá trình thực tập, sinh viên phải chấp hành sự phân công công việc và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý, kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập như một nhân viên chính thức; tích cực tham gia các hoạt động chung và chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động công tác xã hội.

- Thường xuyên trao đổi và báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực tập của cá nhân với giảng viên hướng dẫn.

8.2. Yêu cầu chọn cơ sở thực tập

Tuỳ theo điều kiện, sinh viên có thể thực tập tại các cơ sở sau:

- Các Phòng/ban của Sở/Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội;
- Các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước hoặc tư nhân: Trung tâm Công tác xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội;
- Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương;
- Các bệnh viện, trường học;
- Các cơ sở cung cấp dịch vụ Công tác xã hội của cơ quan nhà nước hay tư nhân: Mái ấm, Nhà tình thương, Trung tâm tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý;
- Các tổ chức đoàn thể, các hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Đoàn Thanh niên các cấp, Hội Chữ thập đỏ, Hội người khuyết tật...

8.3. Những công việc của sinh viên tại cơ sở thực tập

- Ghi chép nhật ký các công việc thực hiện hàng ngày khi thực tập;
- Viết tổng quan tìm hiểu về cơ sở thực tập;
- Ghi chép tiến trình các cuộc vấn đàm, vắng gia, thảo luận nhóm;
- Ghi chép tiến trình nhóm và trường hợp cá nhân đã tìm hiểu và theo dõi;
- Lượng giá thực tập giữa kỳ và cuối kỳ;

Lưu ý: Sinh viên nộp sổ nhật ký thực tập cho kiểm huấn viên 2 ngày trước mỗi lần họp lương giá.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Bảng điểm của Kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập	Điểm đánh giá của kiểm huấn viên đối với từng sinh viên (có chữ ký của kiểm huấn viên và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực tập).	5.1; 5.2; 5.3	0.6
#HD 9.2	Báo cáo thực tập	Bài báo cáo thực tập của sinh viên do kiểm huấn viên tại cơ sở và giảng viên hướng dẫn đánh giá.	5.1; 5.2; 5.3	0.3
#HD 9.3	Sổ nhật ký thực tập	Thái độ tham gia thực hành. Khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm. Khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế. Nộp đầy đủ các báo cáo và kế hoạch tuần.	5.1; 5.2; 5.3	0.1

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO**

Mã lớp học phần: **SO4478**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Dương Văn Khánh

Điện thoại: 0936780877

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: dvkhanh@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung về nghèo đói như: khái niệm, biểu hiện của nghèo đói, cách xác định chuẩn nghèo, thực trạng, nguyên nhân của nghèo đói, những đặc điểm, các vấn đề của người nghèo, ảnh hưởng của nghèo đói đến gia đình; một số chương trình, chính sách, mô hình xóa đói giảm nghèo của Việt Nam; vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo, nguyên tắc trong công tác xã hội với người nghèo, các phương pháp và các kỹ năng cần có khi làm việc với đối tượng người nghèo.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Phân tích được nguyên nhân nghèo đói, đặc điểm tâm lý – xã hội của người nghèo, một số chương trình, chính sách, mô hình xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

4.1.2. Phân tích được vai trò, tiến trình công tác xã hội với người nghèo, nhóm người nghèo và cộng đồng nghèo dựa trên các nguyên tắc cơ bản trong công tác xã hội với người nghèo.

4.1.3. Thiết kế được hoạt động, tiến trình can thiệp, trợ giúp người nghèo.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Vận dụng được kiến thức công tác xã hội để tiếp cận với đối tượng thân chủ là người nghèo.

4.2.2. Có khả năng biện hộ bảo vệ quyền lợi cho người nghèo.

4.2.3. Hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình.

4.2.4. Có khả năng lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân.

4.2.4. Có khả năng lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với thân chủ người nghèo dựa trên kết quả đánh giá thực tế, các giá trị văn hóa xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Có khả năng ra quyết định dựa trên giá trị, nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.

4.3.2. Tự giác tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức trong lĩnh vực nghề nghiệp.

4.3.3. Thực hiện làm việc, hợp tác trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành.

4.3.4. Biết yêu cầu thông tin, lắng nghe tích cực và đối thoại hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp công tác xã hội đối với người nghèo	1.6	6
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp người nghèo.	1.7 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được mức độ vấn đề thân chủ trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn người nghèo.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Tích hợp được các triết lý, quy điều đạo đức, các lý thuyết tiếp cận vào quá trình nghiên cứu và thực hành công tác xã hội với người nghèo.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với môi trường làm việc với người nghèo.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VẤN ĐỀ NGHÈO ĐỐI 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.2. Biểu hiện của nghèo đói 1.3. Cách xác định chuẩn nghèo 1.4. Thực trạng về nghèo đói 1.5. Nguyên nhân của	6	5.1.1 5.2.1 5.2.3	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Người nghèo: Họ là ai? Họ ở đâu? Họ nghèo như thế nào? Tại sao họ nghèo? 2. Khi nói đến người nghèo anh/chị nghĩ gì và muốn làm gì?	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

nghèo đói 1.6. Đặc điểm của người nghèo 1.7. Các vấn đề cơ bản của người nghèo 1.8. Hậu quả của nghèo đói				3. Hãy nêu những biểu hiện của nghèo đói (dinh dưỡng, môi trường sống, bình đẳng xã hội, môi trường pháp lý và vốn xã hội), liên hệ với địa phương anh/chị? 4. Giải thích sự khác biệt về chuẩn nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các thời kỳ khác nhau? 5. Phân tích những thách thức trong xóa đói giảm nghèo hiện nay ở Việt Nam? Liên hệ thực tiễn tại địa phương? 6. Hãy phân tích những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới nghèo đói? 7. Tại sao văn hóa nghèo lại là nguyên nhân dẫn đến nghèo đói? 8. Hãy nêu một trường hợp cụ thể về người nghèo mà anh chị biết? Phân tích những đặc điểm tâm lý của họ? 9. Người nghèo có những nhu cầu cơ bản nào? Mức độ đáp ứng các nhu cầu đó? 10. Lấy một ví dụ cụ thể về người	
---	--	--	--	--	--

				nghèo hoặc hộ nghèo, phân tích những vấn đề mà họ đang gặp phải? 11. Thảo luận: Nghèo đói có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của phụ nữ và trẻ em trong gia đình?	
CHƯƠNG 2 – MỘT SỐ CH TRÌNH, CHÍNH SÁCH VÀ MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO CỦA VIỆT NAM 2.1. Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo điển hình 2.1.1. Chính sách trợ cấp xã hội 2.1.2. Chính sách hỗ trợ về y tế 2.1.3. Chính sách hỗ trợ giáo dục 2.1.4. Chính sách hỗ trợ học nghề 2.1.5. Chính sách tín dụng ưu đãi 2.1.6. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường 2.1.7. Chính sách hỗ trợ người nghèo cách làm ăn, khuyến nông, lâm ngư và hỗ trợ sản xuất phát triển ngành nghề 2.1.8. Chính sách đối với 62 huyện nghèo 2.1.9. Dịch vụ xã hội	6	5.1.1 5.2.1 5.2.3	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra. -	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Hãy phân tích những thành tựu và hạn chế, bất cập của các nhóm chính sách sau: - Chính sách tín dụng cho hộ nghèo; - Chính sách hỗ trợ sản xuất và khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa đối với người nghèo; - Nhóm chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội. 2. Lấy ví dụ về một mô hình hỗ trợ người nghèo: mô tả cách thức hoạt động, phân tích tính hiệu quả, tính bền vững của mô hình?	#HD 9.1

2.2. Một số mô hình giảm nghèo trên Thế giới 2.2.1. Các mô hình giảm nghèo tại Mỹ 2.2.2 Mô hình giảm nghèo tại Ấn độ 2.2.3. Mô hình giảm nghèo tại HongKong 2.2.4. Mô hình giảm nghèo tại Brazil và Mexico 2.2.5. Mô hình giảm nghèo tại Trung Quốc 2.3. Một số mô hình giảm nghèo ở Việt Nam					
CHƯƠNG 3 - CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO 3.1. Khái niệm CTXH với người nghèo 3.2. Vai trò của nhân viên xã hội 3.3. Các nguyên tắc cơ bản trong công tác xã hội với người nghèo 3.4. Các phương pháp tiếp cận trong công tác xã hội với người nghèo 3.5. Công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo 3.5.1. Công tác xã hội với người nghèo và gia đình nghèo 3.5.2. Công tác xã hội với nhóm người nghèo 3.5.3. Công tác xã hội với cộng đồng nghèo	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Sắm vai xử lý tình huống.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích vai trò của nhân viên xã hội trong các tình huống cụ thể mà GV đưa ra. 2. Để trợ giúp người nghèo hiệu quả, nhân viên công tác xã hội cần tuân thủ những nguyên tắc cơ bản nào? Lấy ví dụ minh họa cho từng nguyên tắc? 3. Khi làm việc với người nghèo và gia đình nghèo trong các hoàn cảnh sau, NVXH cần lưu ý điều gì? - Người và gia đình nghèo đơn thân;	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

				- Người và gia đình nghèo đơn thân mà chủ hộ là phụ nữ nuôi con nhỏ; - Người và gia đình nghèo có người khuyết tật; - Người và gia đình nghèo có thành viên mắc tệ nạn xã hội; - Người và gia đình nghèo có thành viên nhiễm H. 4. Nếu anh/chị có nhiệm vụ hỗ trợ một gia đình nghèo ở cộng đồng. Anh chị sẽ thiết kế các hoạt động nào theo tiến trình công tác xã hội để giúp họ? 5. Hãy nêu sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế trong công tác xã hội với người nghèo? Cho ví dụ minh họa sự khác biệt đó.	
CHƯƠNG 4 – MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VÀ KỸ NĂNG TRỢ GIÚP TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO 4.1. Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình 4.2. Kỹ năng lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1], [2], [3], [4], thực hiện các yêu cầu sau: 1. Hãy phân tích tiến trình hỗ trợ trong kỹ năng lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình? Cho ví dụ minh họa?	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4

dân 4.3. Kỹ năng trợ giúp người nghèo tiếp cận thông tin, nguồn lực, chương trình chính sách và dịch vụ xã hội 4.4. Giáo dục thay đổi nhận thức 4.5. Phát huy nội lực cộng đồng				2. Các nguyên tắc chung của các chương trình/dự án phát triển kinh tế xã hội vùng đặc biệt khó khăn có ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo? 3. Lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân được tiến hành như thế nào? Lấy ví dụ minh họa?	
--	--	--	--	---	--

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ LĐ-TB và XH; UNICEF	Công tác xã hội với người nghèo	2016	Hà Nội	https://www.unicef.org/vietnam/media/1481/file/Training%20resources%20on%20social%20work.pdf	x	
2	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai	Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình	2014	LD-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Thái Lan	Giáo trình công tác xã hội nhóm	2008	LD-XH	TTHL Lê Vũ		x

					Hùng		
4	Nguyễn Kim Liên	Giáo trình phát triển cộng đồng	2008	LĐ-XH	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 1, 2, 3, 4	5.2, 5.3	0.2
#HĐ 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, 3, 4	5.1, 5.2	0.2
#HĐ 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 3, 4	5.1, 5.2	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM TỰ KỶ**

Mã lớp học phần: **SO4123**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: **Đinh Ngọc Thắng**

Điện thoại: **0909196802**

Đơn vị: **Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.**

Chức danh, học vị: **Giảng viên - Thạc sĩ**

Email: **dnthang@dthu.edu.vn**

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên/học viên những kiến thức cơ bản về trẻ tự kỷ; các phương pháp đo lường, chẩn đoán tự kỷ, vai trò của nhân viên công tác xã hội với trẻ tự kỷ; quy trình và các biện pháp tương tác (can thiệp và trị liệu) với trẻ tự kỷ. Từ đó, hình thành cho sinh viên/ học viên hệ thống các kỹ năng nghề nghiệp tương ứng nhằm chuyển hóa thành các mức độ năng lực nghề nghiệp cụ thể làm việc với trẻ tự kỷ.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Sinh viên – học viên phân tích được nội dung nội dung các kiến thức về tự kỷ (khái quát về tự kỷ; phân loại tự kỷ; biểu hiện và triệu chứng của tự kỷ; tự kỷ ở Việt Nam; nguyên nhân của tự kỷ).

4.1.2. Sinh viên – học viên phân tích được cấu trúc hệ thống các phương pháp đo lường – chẩn đoán tự kỷ (các phương hướng tiếp cận tự kỷ; các phương pháp đo lường – chẩn đoán tự kỷ).

4.1.3. Sinh viên – học viên đánh giá được tầm quan trọng của nhân viên Công tác xã hội với trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.1.4. Sinh viên – học viên phân tích được các kiến thức cơ bản về: Các nguyên tắc làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ; quy trình làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ và hệ thống các bài tập can thiệp trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Sinh viên - học viên chuẩn xác việc phân tích – tổng hợp các kiến thức liên quan đến hiện tượng tự kỷ.

4.2.2. Sinh viên - học viên chuẩn xác việc mức độ và nguy cơ tự kỷ diễn ra ở Việt Nam.

4.2.3. Sinh viên - học viên chuẩn xác trong việc phân biệt các loại tự kỷ và xác định được những dấu hiệu của trẻ bị bệnh tự kỷ.

4.2.4. Sinh viên - học viên chuẩn xác trong việc xác định được các nguyên nhân chủ yếu gây ra tự kỷ.

4.2.5. Sinh viên - học viên chuẩn xác việc đo lường – chẩn đoán các mức độ khác nhau về tự kỷ.

4.2.6. Sinh viên - học viên chuẩn xác việc tham vấn cho cha – mẹ trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.2.7. Sinh viên - học viên chuẩn xác trong việc áp dụng các nguyên tắc làm việc với trẻ tự kỷ trong thực tiễn.

4.2.8. Sinh viên - học viên chuẩn xác trong việc thiết kế và xây dựng được quy trình làm việc với một ca tự kỷ.

4.2.9. Sinh viên - học viên chuẩn xác trong việc sử dụng và tiến hành được các bài tập can thiệp ở trẻ em bị tự kỷ.

4.2.10. Sinh viên - học viên hồi đáp thái độ khoa học, sự nhiệt tình, tích cực, say mê khi học tập, thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ mà giảng viên đề xuất về căn bệnh tự kỷ và trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.2.11. Sinh viên - học viên đánh giá được vai trò của nhân viên Công tác xã hội và các lực lượng khác có liên quan với trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Sinh viên - học viên đánh giá khả năng kiểm soát, làm chủ hành vi và xúc cảm của bản thân trong quá trình học tập và làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.3.2. Sinh viên - học viên tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm tốt.

4.3.3. Sinh viên - học viên tổ chức tập huấn, tư vấn, tham vấn cho các đối tượng, lực lượng trong cộng đồng - xã hội về vấn đề tự kỷ, bệnh tự kỷ, trẻ em tự kỷ, các biện pháp trị liệu, cải thiện chức năng cho trẻ em bị bệnh tự kỷ.

4.3.4. Sinh viên - học viên tổ chức huy động các chính sách, các nguồn lực hỗ trợ của cộng đồng – xã hội, các lực lượng chức năng, các tổ chức hữu trách cùng tham gia vào hoạt động, dự án... hỗ trợ, giúp đỡ cho gia đình và trẻ em bị bệnh tự kỷ.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTDT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được nội dung: các kiến thức về tự kỷ; cấu trúc hệ thống các phương pháp đo lường – chẩn đoán tự kỷ; các kiến thức cơ bản về: Các nguyên tắc làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ; quy trình làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ và hệ thống các bài tập can thiệp trẻ bị bệnh tự kỷ.	1.5	4
5.1.2	Đánh giá được tầm quan trọng của nhân viên Công tác xã hội với trẻ em bị bệnh tự kỷ.	1.7	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong việc phân biệt các loại tự kỷ, xác định được những dấu hiệu của trẻ bị bệnh tự kỷ và các nguyên nhân chủ yếu gây ra tự kỷ.	2.2	4
5.2.2	Chuẩn xác việc đo lường – chẩn đoán các mức độ khác nhau về tự kỷ.	2.2	4
5.2.3	Chuẩn xác trong việc: tham vấn cho cha – mẹ trẻ em bị bệnh tự kỷ; áp dụng các nguyên tắc làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ trong thực tiễn; thiết kế và xây dựng được quy trình làm việc với một ca tự kỷ.	2.1 2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			

5.3.1	Tổ chức tập huấn, tư vấn, tham vấn cho các đối tượng, lực lượng trong cộng đồng - xã hội về vấn đề tự kỷ, bệnh tự kỷ, trẻ em tự kỷ, các biện pháp trị liệu, cải thiện chức năng cho trẻ em bị bệnh tự kỷ.	3.1 3.2 3.3	4
--------------	---	-------------------	---

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG HIỂU BIẾT VỀ TỰ KỶ 1.1. Khái quát về tự kỷ 1.2. Phân loại tự kỷ 1.3. Biểu hiện và triệu chứng của tự kỷ 1.4. Tự kỷ ở Việt Nam 1.5. Nguyên nhân của tự kỷ	10	5.1.1 5.2.1 5.3.1	- Thuyết trình; - Đàm thoại gợi mở; - Thuyết trình nêu vấn đề; - Trực quan. - Tự học.	SV cần nghiên cứu những tài liệu sau: [1, Chương 1]; [2, Chương 1]; [3, trang: 19-52], [4].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN TRẺ EM BỊ BỆNH TỰ KỶ 2.1. Các phương hướng tiếp cận tự kỷ 2.2. Các phương pháp đo lường – chẩn đoán tự kỷ 2.2.1. Chẩn đoán theo phân loại quốc tế 2.2.2. Chẩn đoán và thang đánh giá sự phát triển 2.2.3. Chẩn đoán sớm	7	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Đàm thoại gợi mở; - Thuyết trình nêu vấn đề; - Làm việc nhóm; - Trực quan. - Tự học.	Sinh viên nghiên cứu các tài liệu sau: [1, Chương 2]; [2, Chương 2]; [3, trang: 29-64].	#HĐ 9.1
CHƯƠNG 3. VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM BỊ BỆNH TỰ KỶ 3.1. Đối với cộng đồng – xã hội 3.2. Đối với cha – mẹ trẻ em bị bệnh tự kỷ	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Đàm thoại gợi mở; - Thuyết trình nêu vấn đề; - Làm việc nhóm; - Trực quan. - Tự học.	Sinh viên nghiên cứu các tài liệu sau: [1, Chương 3]; [2, Chương 3]; [3, trang: 23-77], [4].	#HĐ 9.2

3.3. Đối với trẻ em bị bệnh tự kỷ					
CHƯƠNG 4. QUY TRÌNH LÀM VIỆC VỚI TRẺ EM BỊ BỆNH TỰ KỶ 4.1. Các nguyên tắc làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ 4.2. Quy trình làm việc với trẻ em bị bệnh tự kỷ 4.3. Hệ thống các chương trình – phương pháp can thiệp trẻ em bị bệnh tự kỷ	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- Đàm thoại gợi mở; - Thuyết trình nêu vấn đề; - Làm việc nhóm; - Trực quan. - Tự học.	Sinh viên cần nghiên cứu các tài liệu: [1, Chương 4]; [2, Chương 4]; [3, trang: 87-293].	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Kate C. Wilde	Hỗ trợ trẻ tự kỷ (Giúp trẻ vượt qua các khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày)	2019	Lao động	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Thị Bích Hạnh	Đối mặt với tự kỷ - Cùng nhau vượt qua	2019	Phụ nữ	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Ellen Notbohm	10 điều trẻ tự kỷ mong muốn bạn biết	2018	Phụ nữ	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhóm Ezpsychology & Beatyful Mind Viet Nam	Tâm lý học trong nháy mắt – Tâm lý học dị thường (Tập 4)	2018	Thanh niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của “Đề cương chi tiết môn học”.
- Vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Làm việc nhóm và các bài tự luận (KTTK) đầy đủ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HĐ 9.1	Chuyên cần	Tham gia học tập đầy đủ, tích cực phát biểu, đặt câu hỏi,... trên lớp học.	5.1	0.05
#HĐ 9.2	Làm bài tập về nhà, bài tập trên lớp, làm việc nhóm,...(Có sản phẩm nộp lại)	Tất cả nội dung của học phần – do giảng viên giao cho cá nhân và nhóm.	5.1, 5.2	0.15
#HĐ 9.3	Kiểm tra thường kỳ	Chương 3, 4	5.2	0.2
#HĐ 9.4	Thi kết thúc học phần	Toàn bộ học phần	5.1, 5.2, 5.3	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH VÀ CTXH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CỘNG ĐỒNG LGBT**

Mã lớp học phần: **SO4124**

Số tín chỉ: **02**

Học kỳ: **02**

Số tiết tín chỉ: **30 tiết (30/0/60)**

Năm học: **2024 - 2025**

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hưng

Điện thoại: 0989216484

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: ntbhung@dtu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Kim Ngọc

Điện thoại: 0983605208

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Email: tkngoc@dtu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác xã hội với người LGBT và tiến trình làm việc với người LGBT. Môn học có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lý thuyết được xây dựng trên nền tảng cơ sở kiến thức của các môn học có liên quan như tâm lý học đại cương, xã hội học đại cương,... Kết hợp với những đúc kết kinh nghiệm thông qua các tổ chức xã hội nghiên cứu về người LGBT.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

4.1 Kiến thức

4.1.1. Làm rõ được khái niệm, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ của công tác xã hội với người LGBT cũng như lịch sử phát triển công tác xã hội với người LGBT trên thế giới và ở Việt Nam.

4.1.2. Nhận biết được những biểu hiện hiểu nhầm phổ biến về cộng đồng LGBT.

4.1.3. Khái quát hoá được phong trào LGBT trên thế giới và ở Việt Nam.

4.1.4. Phân tích được đặc điểm tâm sinh lý của người LGBT.

4.1.5. Phân tích nguyên tắc và tiến trình khi làm việc với người LGBT.

4.1.6. Nhận biết được các vấn đề lâm sàng của thân chủ là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính hoặc chuyển giới.

4.1.7. Thực hành được một số kỹ năng công tác xã hội cơ bản trong quá trình làm việc với thân chủ LGBT.

4.1.8. Chỉ ra được quá trình tự xác định xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới.

4.1.9. Khái quát được những vấn đề phân biệt đối xử của cộng đồng, gia đình và học đường đối với người LGBT.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

4.2.1. Đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của thân chủ LGBT.

4.2.2. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của người LGBT.

4.2.3. Đánh giá được vấn đề của đối tượng can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.

4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

4.3.1. Ý thức được vị trí và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ cộng đồng LGBT.

4.3.2. Thấu cảm với những khó khăn cộng đồng LGBT.

4.3.3. Nhìn nhận khách quan các vấn đề liên quan đến cộng đồng LGBT.

4.3.4. Thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.

4.3.5. Tuân thủ nội quy của lớp học, có ý thức trong việc học và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến người LGBT.

5. Chuẩn đầu ra các học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Nhận biết được các vấn đề lâm sàng của thân chủ là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính hoặc chuyển giới.	1.5	4
5.1.2	Triển khai được các hoạt động can thiệp, trợ giúp cộng đồng LGBT.	1.6 1.8	6
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đánh giá được vấn đề của đối tượng can thiệp trong hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thực hành được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, quản lý trường hợp, tham vấn cộng đồng LGBT.	2.2 2.4 2.5	5
5.2.3	Thấu cảm với những khó khăn cộng đồng LGBT.	2.8 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng với môi trường làm việc với cộng đồng LGBT.	3.1 3.2 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1 – Tổng quan về người LGBT	8	5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận	SV nghiên cứu và đọc tài liệu số 1.	#HD 9.3

1.1. Khái niệm đồng tính 1.2. Những hiểu nhầm phổ biến về người đồng tính. 1.3. Phong trào quyền LGBT trên thế giới và Việt Nam			luận nhóm và báo cáo.		
CHƯƠNG 2 – Đặc điểm của người LGBT 2.1. Đặc điểm tâm lý 2.1.1. Đồng tính không phải là bệnh rối loạn hay tâm thần 2.1.2. Tâm lý người đồng tính phức tạp và nhạy cảm 2.1.3. Tâm lý luôn ảnh hưởng bởi xã hội và gia đình 2.1.4. Che dấu bản thân 2.1.5. Sự khủng hoảng tâm lý của người LGBT 2.1.6. Nhận thức của người LGBT 2.2. Đặc điểm sinh lý 2.2.1. Sức khỏe thể chất 2.2.2. Sức khỏe tình dục	4	5.1.1 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc tài liệu số 1.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
CHƯƠNG 3 – Công tác xã hội với người LGBT 3.1. Nguyên tắc làm việc với thân chủ LGBT 3.2. Các tiếp cận khi làm việc với người LGBT 3.3. Một số kỹ năng công tác xã hội cần thiết khi làm việc với người LGBT.	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo.	SV nghiên cứu và đọc [1]; [2]; [3];	#HD 9.2

3.4. Làm việc với người LGBT nghiện chất 3.5. Các vấn đề lâm sàng với đồng tính nữ 3.6. Các vấn đề lâm sàng với đồng tính nam 3.7. Các vấn đề lâm sàng với thân chủ song tính 3.8. Các vấn đề trẻ em LGBT đường phố					
CHƯƠNG 4 – Một số chủ đề trong CTXH với người LGBT 4.1. Quá trình tự xác định xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới 4.2. Làm việc với gia đình của người LGBT 4.3. Vấn đề phân biệt đối xử của cộng đồng, gia đình và học đường đối với người LGBT 4.4. Một số chủ đề khác	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	GV thuyết trình; SV thảo luận nhóm và báo cáo; Xử lý bài tập tình huống mà GV đưa ra.	SV nghiên cứu và đọc [1]; [2]; [3];	#HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Văn Chấn	Giáo trình CTXH với người LGBT	2021	ĐHQG TP. HCM	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trương Hồng Quang	Tìm hiểu quyền của người đồng tính, song tính,	2017	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

		chuyên giới và liên giới tính ở Việt Nam					
3	Trương Hồng Quang	Người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam và vấn đề đổi mới hệ thống pháp luật	2014	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 6.

9. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
#HD 9.1	Báo cáo nhóm, tiểu luận	Chương 2	5.1.1	0.2
#HD 9.2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Chương 2, 3	5.1.1, 5.1.2, 5.2.3	0.2
#HD 9.3	Điểm thi kết thúc học phần	Chương 1, 2, 4	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1	0.6

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đồng Tháp, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Văn bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
1	Trần Kim Ngọc	1983		x	Thạc sĩ	Xã hội học	ĐHKHXXH&NV TP.HCM	Khoa VH-DL và CTXH	1. Xã hội học đại cương. 2. Chính sách xã hội. 3. Gia đình học. 4. Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu xã hội. 5. Giới và phát triển. 6. Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản.
2	Nguyễn Thị Bích Hưng	1983		x	Thạc sĩ	Công tác xã hội	Philippine	Khoa VH-DL và CTXH	1. Tham vấn. 2. Truyền thông trong thực hành công tác xã hội. 3. Phát triển cộng đồng. 4. Thực hành phát triển cộng đồng. 5. Công tác xã hội với trẻ em. 6. Công tác xã hội với cộng đồng LGBT.
3	Đỗ Thị Thảo	1979		x	Thạc sĩ	Công tác xã hội	Philippine	Khoa VH-DL và CTXH	1. An sinh xã hội và những vấn đề xã hội. 2. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính. 3. Trợ giúp xã hội. 4. Công tác xã hội trong bệnh viện. 5. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Văn bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
									6. Vận động nguồn lực trong công tác xã hội.
4	Dương Văn Khánh	1987	x		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Trung Quốc	Khoa VH-DL và CTXH	1. Nhập môn ngành tác xã hội. 2. Công tác xã hội đại cương. 3. Các lý thuyết trong công tác xã hội. 4. Công tác xã hội với cá nhân. 5. Thực hành tập cơ sở. 6. Công tác xã hội trong trường học. 7. Công tác xã hội với người nghèo. 8. Thực tập tốt nghiệp.
5	Trần Văn Luận	1987	x		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Học viện Khoa học xã hội	Khoa VH-DL và CTXH	1. Công tác xã hội với nhóm. 2. Quản lý dự án. 3. Quản trị trong công tác xã hội. 4. Công tác xã hội với người cao tuổi. 5. Thực hành công tác xã hội với nhóm. 6. Thực tế chuyên môn.
6	Đinh Ngọc Thắng	1981	x		Thạc sĩ	Tâm lý học	Đại học Sư phạm Huế	Khoa Sư phạm KHXH	1. Tâm lý học xã hội. 2. Hành vi con người và môi trường xã hội. 3. Công tác xã hội với trẻ em tự kỷ.
7	Nguyễn Văn Lượm	1986	x		Thạc sĩ	Văn hóa học	Học viện Khoa học xã hội	Khoa VH-DL và CTXH	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Văn bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
8	Trần Hoàng Phong	1983	x		Thạc sĩ	Triết học	ĐHKHXXH&NV TP.HCM	Khoa VH-DL và CTXH	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam.
9	Nguyễn Thanh Tùng	1986	x		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế Quốc dân	Khoa Kinh tế	Khởi nghiệp.
10	Đinh Thị Minh Hiếu	1965		x	ThS.GVC	Tâm lý học		Khoa Sư phạm KHXH	Tâm lý học phát triển.
11	Nguyễn Chí Gót		x		Thạc sĩ	Giáo dục đặc biệt		Phòng Thanh tra - Pháp chế	Công tác xã hội với người khuyết tật.
12	Nguyễn Anh Tú	1987	x		Thạc sĩ	Thống kê kinh tế	ĐH Kinh tế Quốc dân	Khoa Kinh tế	Thống kê xã hội.
13	Nguyễn Văn Cảnh	1986	x		Thạc sĩ	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	ĐH Giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng	Phân tích và xử lý số liệu bằng SPSS.
14	Mai Thị Kim Thoa			x	Thạc sĩ	Y tế công cộng		Phòng Công tác sinh viên	Sức khỏe cộng đồng.